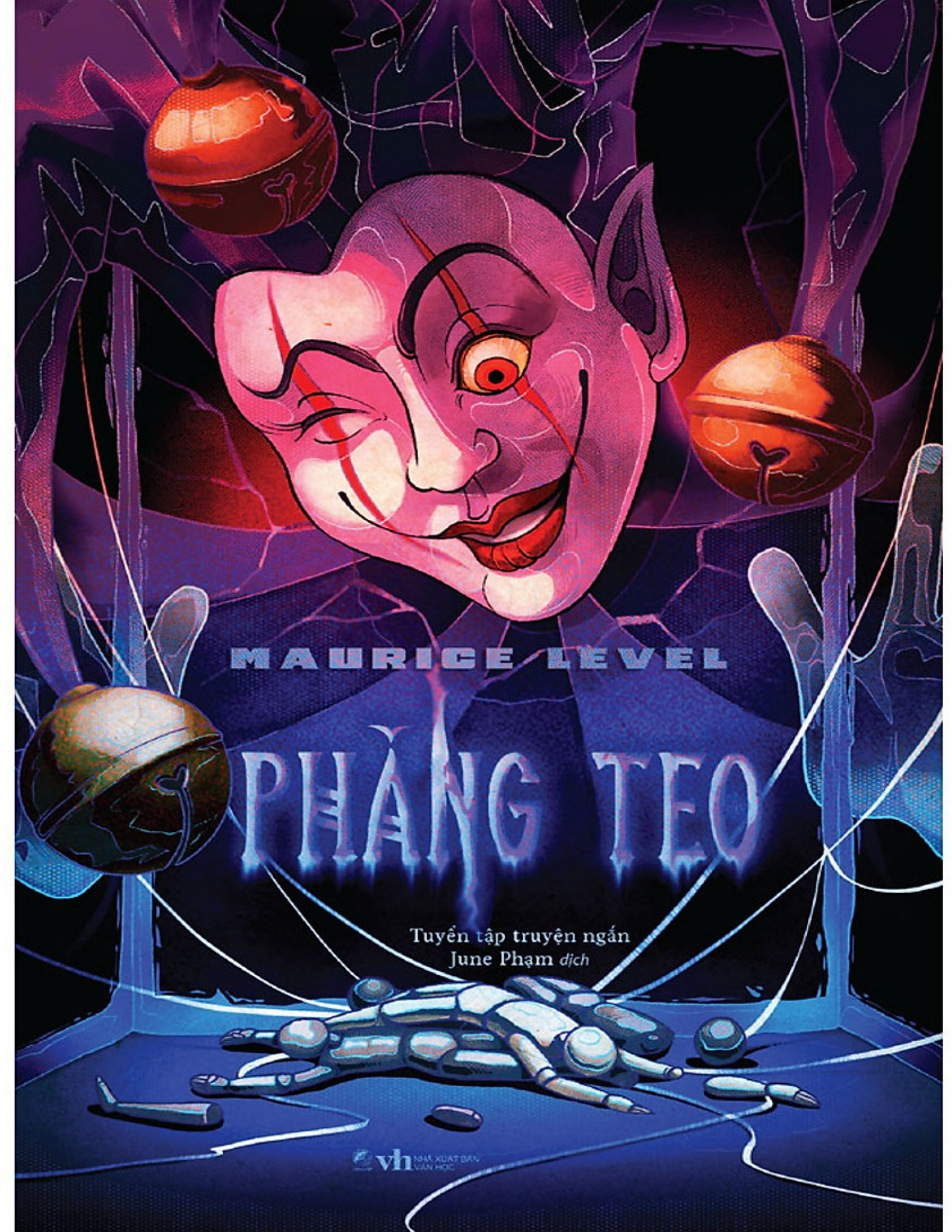




MAURICE LEVEL

PHẢN TỘI

Tuyển tập truyện ngắn  
June Phạm dịch

## NGƯỜI THU NỢ

Ravenot, người thu nợ cho cùng một ngân hàng suốt mười năm, là một nhân viên gương mẫu. Chưa bao giờ có cơ gì dù là nhỏ nhất để bắt bẻ ông ta. Chưa bao giờ có sai sót gì dù là nhỏ nhất bị phát hiện trong sổ sách của ông ta.

Sống một mình, cẩn thận lảng tránh những người quen biết mới, tránh xa những quán cà phê và không quan hệ yêu đương, ông ta có vẻ hạnh phúc, khá hài lòng với số mệnh của mình. Nếu thỉnh thoảng nghe thấy ai đó nói: “Hắn là nhiều cảm dỗ lắm khi xử lý những khoản tiền lớn như vậy!”, thì ông ta sẽ lảng lạng đáp: “Tại sao chứ? Tiền không thuộc về mình thì đâu phải là tiền.”

Ở khu sinh sống, ông ta được ngưỡng mộ như một con người mẫu mực, lời khuyên của ông ta được tìm kiếm và nghe theo.

Vào tối một ngày thu nợ, ông ta đã không trở về nhà. Thậm chí ý tưởng về sự bất lương còn chưa bao giờ nảy ra trong đầu những người quen biết ông ta. Có lẽ là một tội ác đã được thực hiện. Cảnh sát lần theo động tĩnh trong ngày của ông ta. Ông ta đã trình hóa đơn đúng giờ, và đã thu khoản nợ cuối cùng gần Cổng Montrouge vào khoảng bảy giờ. Vào lúc đó, ông ta nắm trong tay hơn hai trăm nghìn *franc*. Xa hơn thì mọi dấu vết của ông ta đều mất hút. Bọn họ lùng sục vùng lân cận và bãi đất hoang gần những công sự; những căn nhà tồi tàn rải rác đây đó

trong khu quân sự bị lục soát: tất cả đều không mang lại kết quả gì. Cho có lẽ, bọn họ gửi điện tín khắp phương, đến mọi ga biên giới. Nhưng những giám đốc ngân hàng cũng như cảnh sát không nghi ngờ gì rằng kẻ nào đó đã phục chờ ông ta, cướp rồi ném ông ta xuống sông. Suy luận dựa trên một số manh mối, họ có thể tuyên bố gần như chắc chắn rằng đòn tập kích này đã được lên kế hoạch một thời gian bởi những tên trộm chuyên nghiệp.

Chỉ có một người ở Paris nhún vai khi đọc tin tức này trên báo, người đó là Ravenot.

Vừa đúng lúc những con chó đánh hơi tinh nhạy nhất của cảnh sát mất dấu ông ta thì ông ta đã đến được sông Seine từ Đại Lộ Vành Đai. Ông ta đã thay đồ thường ngày dưới một gầm cầu, những quần áo mà ông ta đã giấu ở đó đêm hôm trước, nhét hai trăm nghìn *franc* vào túi, và sau khi quần đồng phục và cặp da của mình lại với nhau, dúoi xuống bằng một tảng đá lớn, ông đã quăng tất cả xuống sông và, không nao núng, quay về lại Paris. Ông ta ngủ trong một khách sạn, và ngủ rất ngon. Trong vòng một vài tiếng, ông ta đã trở thành một kẻ trộm tài ba.

Tận dụng lợi thế xuất phát, ông ta đã có thể bắt tàu hỏa vượt biên giới, nhưng ông ta không ngu ngốc đến mức cho rằng vài trăm cây số sẽ giúp mình thoát khỏi tầm tay của hiến binh, và ông ta không có chút ảo tưởng nào về số phận đang chờ đợi mình. Ông ta gần như chắc chắn là sẽ bị bắt. Bên cạnh đó, kế hoạch của ông ta là một kế hoạch khác.

Khi trời sáng, ông ta bỏ hai trăm nghìn *franc* vào một bao thư, niêm phong nó với năm con dấu, và đi đến chỗ một luật sư.

“Thưa ngài!” Ông ta nói. “Đây là lý do tôi cậy đến ngài. Trong bao thư này tôi có một số chứng khoán, những giấy tờ tôi muốn được giữ an toàn. Tôi sắp khởi hành một chuyến đi dài, và tôi không biết khi nào mới trở về. Tôi muốn để phong bì này lại cho ngài. Tôi cho rằng ngài không phản đối gì nếu tôi làm vậy?”

“Không hề. Tôi sẽ đưa ngài biên nhận...”

Ông ta đồng ý, nhưng rồi bắt đầu suy nghĩ. Một biên nhận? Ông ta để nó ở đâu được chứ? Tin tưởng giao nó cho ai? Nếu ông ta mang nó theo mình thì chắc chắn ông ta sẽ mất món ký gửi. Ông ta do dự, không tính trước rắc rối này. Rồi ông ta nói một cách thoải mái:

“Tôi một thân một mình trên đời không họ hàng không bạn hữu. Hành trình tôi dự định thực hiện không phải không nguy hiểm. Tôi có nguy cơ đánh mất biên nhận, hay nó có thể bị hủy hoại. Không biết ngài có thể giữ phong bì và đặt nó an toàn trong số những tài liệu của ngài, và khi tôi quay lại thì tôi chỉ phải nói cho ngài, hay cho người kế nhiệm ngài, tên của mình không?”

“Nhưng nếu tôi làm vậy...”

“Hãy ghi rõ trên biên nhận rằng nó chỉ có thể được thu hồi bằng cách này. Dù sao đi nữa, nếu có rủi ro gì thì nó cũng thuộc phần tôi.”

“Được thôi! Tên ngài là gì?”

Ông ta đáp không chút đắn đo:

"Duverger, Henri Duverger."

Khi ra lại ngoài phố, ông ta thở phào nhẹ nhõm. Phần đầu tiên trong chương trình của ông ta vậy là xong. Bọn họ giờ có còng tay ông ta cũng được: tài sản từ vụ trộm của ông ta đã vượt xa tầm tay rồi.

Ông ta đã lên kế hoạch với một tính toán lạnh lùng như thế này: khi mãn hạn tù, ông ta sẽ thu hồi chỗ ký gửi. Không ai có thể bàn cãi việc ông ta có quyền làm vậy. Sống qua bốn hay năm năm không dễ chịu, và rồi ông ta sẽ là một người giàu có. Thà như vậy còn hơn dành cả đời lê bước từ nhà này sang nhà khác để thu nợ! Ông ta sẽ về quê sống. Trong mắt mọi người, ông ta sẽ là ngài Duverger. Ông ta sẽ già đi trong bình yên và mãn nguyện, được biết đến như một con người lương thiện, nhân đức... vì ông ta sẽ dành một phần tiền đó cho những người khác.

Ông ta chờ thêm hai mươi bốn tiếng để đảm bảo rằng không ai biết số in trên những tờ bạc, và sau khi chắc chắn về điểm này, ông ta đi tự thú, một điều thuốc cặp giữa môi.

Một người khác ở địa vị ông ta hẳn đã ngụy tạo một câu chuyện nào đó. Ông ta thì chọn kể sự thật, thừa nhận tội ăn trộm. Sao lại phải tốn thời gian vô ích chứ? Nhưng ở phiên xử, cũng như khi ông ta vừa bị buộc tội, không cách gì moi được từ miệng ông ta một lời nào về việc ông ta đã làm gì với hai trăm nghìn *franc*. Ông ta chỉ nói:

“Tôi không biết. Tôi ngủ quên trên một băng ghế... Đến lượt tôi cũng bị cướp.”

Nhờ quá khứ không có gì chê trách của mình, ông ta chỉ bị kết án khổ sai năm năm. Ông ta lắng nghe bản án mà không nhúc nhích một cơ bắp nào. Ông ta ba mươi lăm tuổi. Ở tuổi bốn mươi, ông ta sẽ tự do và giàu có. Ông ta coi việc bị giam cầm là một sự hy sinh nhỏ nhoi và cần thiết.

Trong tù nơi thực hiện bản án, ông ta là một tấm gương cho tất cả tù nhân khác, cũng như ông ta đã từng là một nhân viên gương mẫu vậy. Ông ta nhìn ngày tháng chậm chạp trôi qua không sốt ruột hay lo lắng, chỉ chú tâm đến sức khỏe bản thân.

Cuối cùng thì ngày ông được thả cũng đến. Họ giao lại cho ông ta tư trang ít ỏi, và ông ta ra đi với duy nhất một ý nghĩ trong đầu, chính là đến chỗ người luật sư. Trong lúc đi, ông ta tưởng tượng cảnh sau.

Ông ta sẽ đến đó, rồi sẽ được dẫn vào văn phòng uy nghi. Liệu người luật sư có nhận ra ông ta không? Ông ta sẽ nhìn vào gương: rõ ràng là ông ta đã già đi đáng kể, và không nghi ngờ gì khuôn mặt ông ta in hằn những dấu vết của trải nghiệm... Không, đương nhiên là người luật sư sẽ không nhận ra ông ta. Ha! Ha! Việc này sẽ bồi thêm sự hài hước cho tình huống mà!

“Tôi có thể giúp gì cho ngài, thưa ngài?”

“Tôi đến để thu hồi một món ký gửi tôi nhờ giữ ở đây năm năm trước.”

“Món ký gửi nào? Dưới tên nào?”

“Dưới tên ông.”

Ravenot đột ngột ngừng lại, lẩm bẩm:

“Thật phi thường mà!... Mình không thể nhớ ra cái tên mình bảo họ!”

Ông ta nặn óc suy nghĩ... Trống rỗng! Ông ta ngồi xuống một băng ghế, và cảm thấy bản thân đang trở nên mất bình tĩnh, tự nói lý với chính mình:

“Nào, nào! Bình tĩnh nào... ông... ông... Nó bắt đầu với... chữ cái nào?”

Trong suốt một tiếng đồng hồ, ông ta ngồi chìm đắm trong suy nghĩ, căng trí nhớ, mò mẫm tìm gì đó có thể gợi ý manh mối... Mất thời gian vô ích. Cái tên nhảy múa trước mắt ông ta, xung quanh ông ta: ông ta thấy những chữ cái nhảy lên, những âm tiết tan biến... Mỗi giây trôi qua, ông ta cảm thấy như thể mình đã nhớ ra, rằng nó ngay trước mắt mình, ngay trên đầu lưỡi. Không! Ban đầu việc này chỉ khiến ông ta lo lắng; rồi nó trở thành một nỗi bức tức khứa lấy ông ta với một sự đau đớn gần như thuộc về thể chất. Những cơn nóng ran chạy lên chạy xuống lưng ông ta. Những cơ bắp co thắt ông ta thấy mình không thể ngồi yên. Hai tay ông ta bắt đầu vịn vịn. Ông ta cắn chặt đôi môi khô khốc. Ông ta nửa muốn bật khóc, nửa bị thôi thúc tiếp tục chiến đấu.

Nhưng ông ta càng tập trung sự chú ý của mình bao nhiêu thì cái tên dường như lại càng lùi xa đi bấy nhiêu. Ông ta giậm chân, đứng dậy và nói lớn:

“Lo lắng thì ích gì chứ? Nó chỉ khiến sự việc tồi tệ thêm thôi. Nếu mình ngừng nghĩ về nó thì nó sẽ tự khắc đến!”

Nhưng một nỗi ám ảnh không thể bị rũ bỏ bằng cách này. Hoài công, ông ta chuyển sự chú ý của mình sang khuôn mặt những người qua đường, dừng lại trước cửa kính trưng bày nơi cửa hiệu, lắng nghe những âm thanh đường phố; trong khi nghe, không nghe thấy, và nhìn, không nhìn thấy, câu hỏi lớn vẫn dai dẳng bám riết:

“Ông?... Ông?”

Đêm đến. Đường phố hoang vắng. Một lữ, ông ta đi đến một khách sạn, hỏi thuê một phòng, và ném mình lên giường, vẫn còn nguyên quần áo. Hàng giờ liền ông ta tiếp tục căng óc nghĩ. Đến bình minh, ông ta ngủ thiếp đi. Khi tỉnh dậy thì trời đã sáng rõ, ông ta đuổi người khoan khoái, đầu óc thoải mái; nhưng trong chớp mắt nỗi ám ảnh lại bầu chặt lấy ông ta:

“Ông?... Ông?”

Một cảm giác mới bắt đầu chế ngự nỗi khổ não của ông ta: sợ hãi. Sợ rằng ông ta có lẽ sẽ không bao giờ nhớ ra cái tên, không bao giờ. Ông ta bật dậy, ra ngoài, đi bộ hàng giờ một cách vô định, lang thang quanh văn phòng người luật sư. Màn đêm buông xuống lần thứ hai. Ông ta đưa hai tay ôm đầu và rên rỉ:

“Mình phát điên mất.”

Một ý tưởng khủng khiếp chiếm hữu tâm trí: ông có hai trăm nghìn *franc* tiền mặt, hai trăm nghìn *franc*, chiếm được nhờ hành vi bất lương, đương nhiên, nhưng là của ông ta, và chúng giờ đã gần như nằm ngoài tầm tay. Để có được chúng,

ông ta đã chịu đựng năm năm trong tù, và giờ thì ông ta không thể chạm đến chúng. Những tờ bạc ở đó chờ đợi ông ta, và một tù, chỉ một tù ông ta không thể nhớ ra, đúng đó, một rào cản không thể vượt qua, chắn giữa ông ta và chúng. Ông ta đập đầu mình bằng nắm tay siết chặt, cảm thấy lý trí của mình run rẩy sắp mất thăng bằng; ông ta vấp chân vào những cột đèn, lão đảo như một gã say, trượt ngã nơi lề đường. Nó không còn là một nỗi ám ảnh hay dày vò mà đã trở thành cơn mê loạn của toàn bộ con người ông ta, của não và của máu thịt. Giờ ông ta tin chắc rằng mình sẽ không bao giờ nhớ ra. Trí tưởng tượng của ông ta khơi dậy một tiếng cười chua chát vang lên bên tai; người trên đường hình như đang chỉ trở khi ông ta đi ngang. Những bước chân dồn dập thành bước chạy mang ông ta thẳng về phía trước, va vào những người qua đường, lỡ đi xe cộ. Ông ta ước rằng ai đó đánh mình để mình có thể đánh lại; rằng ông ta bị xe đụng, bị nghiền nát đến không còn tồn tại....

“Ông?... Ông?..”

Phía dưới chân ông ta, dòng Seine chảy qua, một màu xanh xỉn, lốm đốm ảnh phản chiếu của những ngôi sao sáng. Ông ta thẩn thức:

“Ông?... Ôi, cái tên đó!... Cái tên đó!...”

Ông ta đi xuống những bậc thang dẫn ra sông, và nằm sấp mặt, chúi về phía dòng sông để làm mát mặt và tay mình. Ông ta thở hổn hển... nước lôi kéo... lôi kéo đôi mắt nóng bừng của ông ta... hai tai ông ta.

Ông ta cảm thấy mình trượt đi, nhưng không thể bám víu vào bờ sông dốc đứng, ông ta ngã xuống... Cú sốc của nước lạnh

buốt kích động mọi dây thần kinh. Ông ta vùng vẫy vung hai cánh tay... hất đầu lên... chìm xuống trời lên mặt nước lần nữa, và trong một nỗ lực phi thường đột ngột, mắt trợn trừng, hét lên:

“Nhớ ra rồi!... Cứu với! Duverger! Du...”

Bến sông hoang vắng. Nước lăn tăn vỗ vào những trụ cầu: tiếng vọng của gầm cầu tắm tối nhắc lại cái tên trong sự im lặng... Dòng sông trôi lên sục xuống một cách lười biếng: ánh sáng nháy múa bên trên nó, trắng và đỏ... Một con sóng hơi mạnh hơn những con sóng khác liếm bờ sông gần những vòng tròn chuyển động. Mọi thứ tĩnh lặng.

# CŨI CHÓ

Khi đồng hồ điểm mười giờ, ông de Hartevel uống cạn ly bia cuối, gấp báo lại, đuổi người ngáp, và từ từ đứng dậy.

Ngọn đèn treo tỏa ánh sáng rực rỡ trên khăn trải bàn, bên trên rải rác những đồng đạn và nút lòng súng. Gần lò sưởi, trong bóng tối, một người phụ nữ nằm ngửa trên một cái ghế bành lún sâu.

Bên ngoài, gió thổi ào ào lên cửa sổ, mưa ồn ã đập vào kính, và thỉnh thoảng vọng lại những tiếng rú từ cái cũi chó, nơi những con chó săn đã vật lộn và căng thẳng từ sáng.

Có bốn mươi con: những con chó ngao lớn với răng nanh xấu xí, những con giống Griffon lông cứng từ Vendée, lao mình một cách điên cuồng vào con lợn rừng trong những ngày săn. Vào ban đêm, tiếng rú thê lương của chúng làm náo động vùng thôn quê, mời gọi đáp trả từ tất cả đám chó trong vùng lân cận.

Ông de Hartevel vén một tấm rèm và nhìn ra bóng tối của khu vườn. Những nhánh cây ướt át tỏa sáng như những lưỡi thép; đám lá thu bị cuốn đi như những con quay và dán vào những bức tường. Ông ta lầm bầm.

“Thời tiết bẩn thỉu!”

Ông ta đi vài bước, hai tay rút túi quần, dừng lại trước lò sưởi, và với một cú đá, làm gãy một mẫu gỗ cháy dở. Tàn lửa đỏ

rơi trên đám tro; một ngọn lửa bùng lên, thẳng đứng và nhọn hoắt.

Bà de Hartevel không cử động. Ánh sáng của ngọn lửa đùa nghịch trên khuôn mặt bà, chạm vào tóc bà với một ánh vàng, chiếu một vầng sáng hồng hào lên hai gò má nhợt nhạt của bà, nhảy múa quanh bà, đổ bóng thoáng qua trên trán, mí mắt và môi bà.

Những con chó săn, im lặng được một lúc, lại bắt đầu gầm gừ; và tiếng rú của chúng, tiếng gió gào, tiếng mưa đổ bên ngoài khiến căn phòng yên tĩnh dường như ấm cúng hơn, sự hiện diện của người phụ nữ lặng im trở nên thân mật hơn.

Có gì đó thuộc về tiềm thức, điều này tác động đến ông de Hartevel. Những ham muốn kích thích bởi sự ham muốn nguyên thủy và bởi sự ấm áp của căn phòng trườn qua mạch máu ông. Ông chạm vào vai vợ mình.

“Mười giờ rồi. Bà không đi ngủ à?”

Bà nói “có”, và rời ghế, như thể đầy tiếc nuối.

“Bà muốn tôi đi cùng không?”

“Không, cảm ơn!”

Chau mày, ông ta cúi chào. “Tùy ý bà thôi.”

Hai vai tựa vào kệ lò sưởi, hai chân giạng ra, ông ta nhìn bà rời đi. Bà bước đi với một chuyển động duyên dáng, uyển chuyển, đuôi váy của bà quét trên thảm như một con sóng nhỏ. Một cơn giận trào lên khiến các cơ của ông ta cứng lại.

Trong lâu đài này nơi ông ta sở hữu bà cho riêng mình, trong những ngày tháng xa xưa, ông ta đã tưởng tượng về một người vợ sẽ yêu thích việc sống trong ẩn dật cùng chồng lưu tâm đến những mong ước của ông, cười ưng thuận trước mọi ham muốn của ông. Bà sẽ chào đón ông bằng những lời vui tươi khi ông quay về sau một ngày săn bắn, bàn tay ông tím đi vì lạnh, cơ thể mạnh mẽ của ông mệt mỏi, mang theo mình sự tươi mát của đồng ruộng, mùi của lũ ngựa, của thú săn và của chó săn, sẽ nâng một đôi môi tha thiết để chạm vào môi ông. Và rồi, sau một chuyến cưỡi ngựa dài trong gió, trong mưa, trong tuyết, sau cơn say sữa với không khí khô lạnh, bước đi nặng nhọc trong những luống cày, hay phi nước đại dưới những nhánh cây gần như vướng vào bộ râu của ông, sẽ có những đêm ân ái dài, những cuộc truy hoan của những cái vuốt ve khiến cả hai cùng rạo rực.

Giấc mơ và hiện thực mới khác biệt làm sao!

Khi cánh cửa đã đóng lại và tiếng bước chân chìm dần nơi hành lang, ông ta đi về phòng mình, nằm xuống, cầm một quyển sách và cố đọc.

Mưa rít lớn hơn bao giờ hết. Gió gào trong ống khói; ngoài vườn, những nhánh cây gãy răng rắc; những con chó săn gầm rú không ngừng tiếng hú của chúng vang dội xuyên qua tiếng kéo kẹt của cây cối, lẫn át tiếng gầm của cơn bão; cánh cửa chuồng chó căng ra dưới trọng lượng của chúng.

Ông ta mở cửa sổ và hét lên:

“Bớt đi!”

Trong một vài giây, chúng im lặng. Ông chờ đợi. Cơn gió lùa mưa vào mặt khiến ông tỉnh táo. Những tiếng sủa lại trỗi dậy. Ông đâm một cái vào cửa chớp, đe dọa:

“Im mồm, lũ quỷ sứ!”

Trong tai ông có một tiếng hót, một tiếng huýt sáo, một tiếng o o; một ham muốn đánh đập, cướp phá, cảm nhận da thịt run rẩy dưới nắm đấm xâm chiếm lấy ông. Ông gầm lên: “Bọn bây chờ đó!”, rồi đóng sập cửa sổ, chộp lấy một ngọn roi, và ra ngoài.

Ông sải bước dọc theo những hành lang mà không suy nghĩ gì về chái nhà nghỉ cho đến khi đến gần phòng vợ mình, khi ông bước đi chậm và im lặng, e sợ quấy rầy giấc ngủ của bà. Nhưng cặp mắt cụp xuống của ông bắt được một tia sáng từ dưới khe cửa phòng bà, và vang lên một âm thanh của bước chân vội vã không bị thảm sàn bóp nghẹt. Ông lắng nghe. Tiếng động tắt ngúm, đèn tắt... Ông đứng bất động, và đột nhiên, bị thôi thúc bởi một sự ngờ vực, ông gọi khẽ:

“Marie Therèse...”

Không có tiếng trả lời. Ông gọi to hơn. Sự tò mò, một mối nghi ngờ ông không dám thốt ra, khiến ông nín thở. Ông gõ nhanh lên cửa hai lần liên tiếp, một giọng bên trong hỏi:

“Ai đó?”

“Tôi! Mở cửa ra!”

Một luồng khí ấm áp nặng mùi nước hoa và chút ngờ vực về những mùi khác lướt qua mặt ông

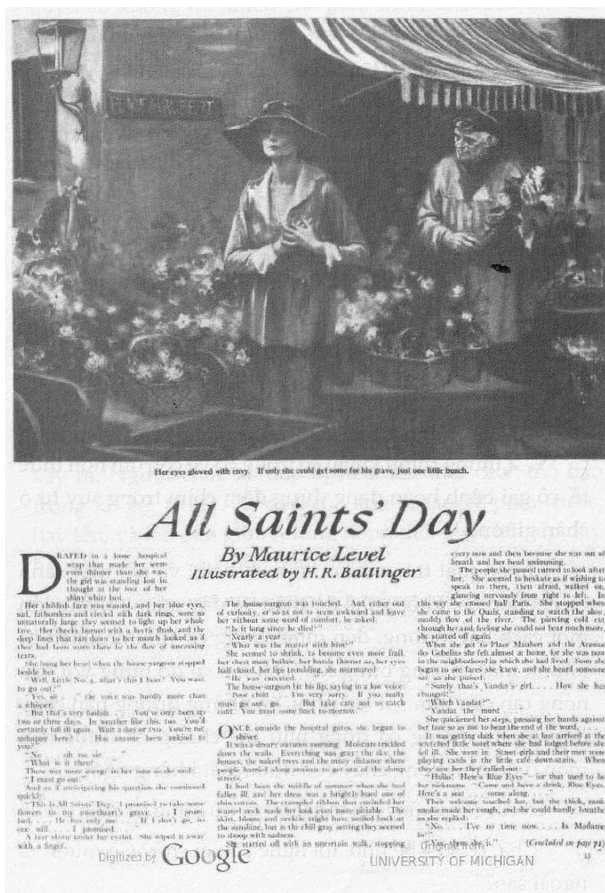
Giọng nói hỏi:

“Chuyện gì vậy?”

Ông bước vào mà không trả lời. Ông cảm nhận được vợ mình đang đứng gần phía trước, hơi thở của bà phả trên mặt ông, phần ren trên bộ đầm của bà chạm vào ngực ông. Ông sờ túi tìm diêm. Không tìm thấy, ông ra lệnh:

“Thắp đèn lên!”

Bà vâng lời, và khi đôi mắt quét khắp lượt căn phòng, ông thấy tấm rèm được kéo kín, một chiếc khăn choàng trên thảm, cái giường trống, trắng và rất rộng; ở một góc, gần lò sưởi, một người đàn ông nằm bất ngang chiếc ghế bành dài, cổ áo để mở, đầu gục xuống, hai cánh tay buông thõng, mắt nhắm.



Her eyes glowed with envy. If only she could get some for his grave, just one little bunch.

## All Saints' Day

By Maurice Level  
Illustrated by H. R. Ballinger

**D**RAPPED in a loose hospital wrap that made her seem even thinner than she was, the girl was standing lost in thought at the foot of her shiny shiny bed.

Her childish face was wasted and her blue eyes, sad, faded and circled with dark rings, were so unutterably large they seemed to light up her whole face. Her cheeks burned with a feverish flush and the deep lines that ran down to her mouth looked as if they had been worn there in the days of unending tears.

She longed to know when the house surgeon stopped beside her.

"Well, little No. 4, what's this I hear? You want to go out?"

"Yes, sir," the voice was hoarse, more than a whisper.

"But that's very foolish. . . . You've only been out two or three days. In weather like this, too. You'll certainly feel it again. What's this or two. I won't be unhappy here? . . . Has anyone been asked to join?"

"No, sir, no sir."

"What is it then?"

"There was some change in her time made still."

"I must go now."

And as if anticipating his question she continued quickly:

"This is All Saints' Day. I promised to take some flowers to my grandfather's grave. . . . I guess back. . . . He has only one. . . . If I don't go, no one will. . . . I promised."

A low stone tomb her cousin, she asked a way with a finger.

The house-surgeon was tickled. And either out of curiosity, or so as not to seem awkward and leave her without some word of comfort, he asked:

"Nearly a year?"

"What was the matter with him?"

She seemed to shrink, to become even more frail, her chest more heaving, her hands thinner as her eyes had shined, but lips trembling, she murmured:

"He was cancered."

The house-surgeon in his lap saying in a low voice:

"How child. . . . I'm very sorry. If you really must go out, go. . . . But take care and so catch cold. You must come back to-morrow."

Once outside the hospital gates, she began to shiver.

It was a dreary autumn evening. Maurice trilled down the walls. Everything was gray: the sky, the houses, the naked trees and the misty distance where people hurried along anxious to get out of the damp street.

It had been the middle of summer when she had taken it and her dress was a brightly hued one of this color. The crumpled ribbon that encircled her waist made back her back even more pitiable. The skirt, blouse and necktie might have melted back on the sidewalk, but in the child's gray, sewing they seemed to sleep with sadness.

She started off with an uncertain walk, stopping

every now and then because she was out of breath and her head swimming.

The people she passed turned to look after her. She seemed to hesitate as if waiting to speak to them, then, then afraid, walked on, glancing nervously from right to left. In this way she crossed half Paris. She stopped when she came to the Quai, standing to watch the slow, muddy flow of the river. The pouring cold cut through her and, feeling she could not bear much more, she started off again.

When she got to Place Miniot and the Avenue des Champs-Élysées she felt almost at home, for she was now in the neighborhood in which she had lived. From the light in the faces she knew, and she heard someone say so she passed.

"Surely that's Vanda's girl. . . . How she has changed!"

"Which Vanda?"

"Vanda, the maid."

She glanced her steps, pressing her hands against her face so as not to burst the end of the world.

It was getting dark when she at last arrived at the wretched little house where she had lodged before she left it. She went in. Street girls and their men were playing cards in the little cold downstairs. When they saw her they called out:

"Hello! Hello! Hello! . . . for that used to be her nickname. . . . Come and have a drink, Rose Ryan, here's a nut. . . . come along."

These welcome touched her, but the thick mud made her muddy, and she could hardly breathe as she replied:

"No. . . . I've no time now. . . . Is Madame in?"

"No. . . . I've no time now. . . . Is Madame in?"

(Continued on page 11)

Ông tóm chặt lấy cổ tay vợ mình.

“À, bà... Đồ rác rưởi!... Vậy ra đây là lý do bà quay lưng lại với tôi!”

Bà ta không co người lại, không di chuyển. Không có chút bóng dáng của nỗi sợ hãi nào thoáng qua khuôn mặt nhợt nhạt của bà.

Bà chỉ ngẩng đầu lên, thì thầm:

“Ông làm tôi đau!”

Ông buông bà ra, và cúi nhìn cái cơ thể bất động nằm đầm giơ lên, kêu lớn:

“Một nhân tình trong phòng ngủ của vợ tôi! Và..... một nhân tình mới hay họ làm sao! Một người bạn... Gần như một đứa con trai... Đồ đĩ!”

Bà ngắt lời ông:

“Cậu ta không phải nhân tình của tôi...”

Ông phá lên cười.

“Ha! Ha! Bà cho là tôi sẽ tin sao!”

Ông ta chộp lấy cổ áo của người đang nằm và nhấc hẳn về phía mình. Nhưng khi ông thấy khuôn mặt tái mét, cái miệng há hốc trưng ra răng và lợi, khi ông cảm nhận được cái lạnh kì lạ của da thịt chạm vào tay mình, ông giật mình và buông tay. Cơ thể rơi phịch xuống những cái đệm, trán đập vào ghế hai lần. Cơ thể nộ của ông chuyển sang vợ mình.

“Bà nói sao đây? Giải thích xem!”

“Chuyện rất đơn giản.” Bà nói. “Tôi đang chuẩn bị vào giường thì nghe tiếng bước chân trong hành lang... Những bước chân không vững... loạng choạng... và một giọng nói van xin: “Mở cửa... Mở cửa...” Tôi tưởng là ông bệnh. Tôi mở cửa. Rồi cậu ta vào, hay đúng ra là đổ ụp vào trong phòng... Tôi biết cậu ta hay bị lên cơn đau tim... Tôi đặt cậu ta nằm đó... Tôi chỉ vừa định đi gọi ông đến thì ông gõ cửa... Có vậy thôi...”

Cúi nhìn cơ thể ấy, và có vẻ đã khá bình tĩnh lại, ông hỏi, từng chữ được phát âm rõ ràng:

“Và bà không lấy làm ngạc nhiên việc không ai nghe thấy cậu ta vào nhà sao?”

“Mấy con chó đã rú lên...”

“Và tại sao cậu ta lại đến đây đêm hôm khuya khoắt thế này?”

Bà khoa tay mơ hồ:

“Đúng là có vẻ kì lạ... Nhưng... Tôi chỉ có thể cho rằng cậu ta ngã bệnh và... một thân một mình trong nhà... cậu ta sợ phải ở đó... đến đây cầu xin giúp đỡ... Dù sao đi nữa, khi cậu ta khỏe lại... ngay khi cậu ta có thể mở miệng nói... cậu ta có thể giải thích...”

Ông de Hartevel vươn mình đứng thẳng, và nhìn vào mắt vợ mình.

“Có vẻ như chúng ta sẽ phải chấp nhận giả thuyết của bà, và sẽ không bao giờ biết được chính xác lý do cậu ta có mặt ở đây tối nay... vì cậu ta đã chết.”

Bà giơ hai tay ra và lắp bắp, răng đánh lập cập:

“Không lẽ nào... Cậu ta...”

“Đúng! Chết rồi...”

Ông dường như chìm đắm trong suy nghĩ trong một lúc, rồi nói tiếp với một giọng dễ dãi hơn.

“Suy cho cùng, tôi càng nghĩ càng thấy việc này là tự nhiên... Cả cha và cậu của cậu ta đều chết như vậy, đột ngột... Bệnh tim di truyền trong gia đình... Một cú sốc... một cảm xúc mãnh liệt... một cảm giác quá sôi nổi... một niềm vui lớn... Chúng ta cùng lắm cũng chỉ là những sinh vật yếu đuối...”

Ông kéo một chiếc ghế bành lại gần lò sưởi, ngồi xuống, và, hai tay duỗi về phía ngọn lửa, nói tiếp:

“Nhưng cho dù bản thân sự việc có đơn giản và tự nhiên đến mấy thì cũng không gì thay đổi được sự thật rằng một người đàn ông đã chết trong phòng bà vào buổi tối... Chẳng phải vậy sao?”

Bà vùi mặt vào hai bàn tay, không đáp lại.

“Và dù lời giải thích của bà thuyết phục tôi, tôi cũng không thể khiến người khác chấp nhận nó. Những người hầu sẽ có những ý nghĩ của riêng họ, sẽ nói ra nói vào... Đó sẽ là sự ô danh cho bà, cho tôi, cho dòng họ tôi... Không thể như thế được... Chúng ta phải tìm cách giải quyết và tôi đã tìm ra cách... Ngoài bà và tôi ra, không ai biết, vĩnh viễn không ai biết chuyện đã xảy ra trong căn phòng này... Không ai thấy cậu ta vào nhà... Cầm đèn và đi theo tôi...”

Ông ta ghì chặt cái xác trong tay và ra lệnh:

“Đi trước đi.”

Bà do dự khi họ đi ra cửa.

“Ông định làm gì chứ?”

“Để đó cho tôi lo... Đi nào.”

Chậm rãi và rất lặng lẽ, họ đi về phía cầu thang, bà giơ cao ngọn đèn, ánh sáng của nó chập chờn trên những bức tường, ông cẩn thận đặt chân lên hết bậc thang này đến bậc thang khác. Khi họ đến cánh cửa dẫn ra vườn, ông nói:

“Mở nó ra khe khẽ thôi.”

Một luồng gió khiến ánh sáng lóe lên. Bị mưa táp, kính nứt toác và rơi ra từng mảnh trên ngưỡng cửa. Bà đặt cây đèn đã tắt ngúm xuống đất. Họ đi vào vườn. Sỏi lạo xạo dưới chân và mưa táp vào họ. Ông hỏi:

“Bà có thấy lối đi không?... Thấy?... Vậy lại gần tôi... giữ hai chân... cái xác nặng đó...”

Họ tiến lên trong im lặng. Ông de Hartevel dừng lại gần một cánh cửa thấp, nói:

“Sờ túi áo bên phải của tôi... Có một cái chìa khóa trong đó... Đúng nó đấy... Đưa nó cho tôi... Giờ thì buông hai chân ra... Tối như hũ nút vậy... Lăn tìm lỗ khóa đi... Bà tìm thấy chưa? Vặn...”

Bị kích động bởi tiếng động, lũ chó săn bắt đầu sủa. Bà de Hartevel giật mình lùi lại.

“Bà sợ sao?... Nhảm nhí... Vận lần nữa... Được rồi! Tránh đường nào...”

Với một cú thúc đầu gối, ông đẩy mở cánh cửa. Tin rằng chúng được tự do, những con chó săn quần lấy chân ông. Đẩy chúng ra với một cú đá, bất thần, vận hết sức bình sinh, ông nhấc bổng cái xác qua đầu, giữ nó thăng bằng trong một giây, ném nó vào cũi chó, và đóng sập cánh cửa sau lưng.

Rú lên hết cỡ, những con thú hung bạo chồm lên con mồi của chúng. Một tiếng nấc hấp hối kinh hãi “Cứu với!” xuyên qua tiếng sủa âm ỉ của lũ chó, một tiếng thét thất thanh khủng khiếp, quá sức người. Nối tiếp là những tiếng gầm gừ hung tợn.

Một nỗi kinh hãi không thốt nên lời xâm chiếm bà de Hartevel; một ánh chớp của sự thấu hiểu lẫn át nỗi sợ, và, cặp mắt điên dại, bà sấn tới chỗ chồng, bấu móng tay vào mặt ông ta trong lúc hét lên:

“Đồ ác ôn! Cậu ta chưa chết mà!”

Ông de Hartevel dùng mu bàn tay đẩy bà ra, và ưỡn thẳng người trước mặt bà, cười nhạo:

“Thế bà nghĩ hẳn ta đã chết sao?”

## MỘT SAI LẦM

“Bác sĩ” Người đàn ông nói. “Tôi muốn ông khám và cho tôi biết liệu tôi có bị lao phổi không. Tôi muốn biết sự thật. Tôi có đủ can đảm để nghe điều tồi tệ nhất mà không chớp mắt. Tôi cũng cho rằng ông có nghĩa vụ nói cho tôi biết với một sự thẳng thắn hoàn toàn, và rằng tôi có quyền biết tình trạng chính xác của mình. Ông có hứa sẽ thực hiện như tôi yêu cầu không?”

Vị bác sĩ do dự, đẩy ghế bành ra sau, dựa người vào mặt lò sưởi, phía dưới là một đồng gỗ lớn đang cháy, và đáp:

“Tôi hứa với ngài. Ngài tự cởi áo được không?” Trong khi bệnh nhân cởi áo, vị bác sĩ hỏi ông ta:

“Ngài cảm thấy yếu! Ngài đổ mồ hôi đêm! Ngài từng như vậy nhưng không biết. Ngài có họ nhiều không? Những cơn họ nhỏ vào sáng sớm? Cha mẹ ngài vẫn còn chứ? Ngài có biết họ bệnh gì mà qua đời không?”

Người đàn ông, ngực trần, nói: “Tôi sẵn sàng rồi.”

Vị bác sĩ bắt đầu gõ ông ta. Người bệnh cẩn thận dõi theo quá trình khám, chăm chú lắng nghe trong lúc đứng, gót chân chạm vào nhau, hai cánh tay buông thõng, cầm ngược lên. Trong căn phòng im lặng, những tiếng gõ nhẹ của ngón tay vang vọng như một âm giai rộng tuếch. Sau đó thì đến thính

chẩn, kéo dài và cẩn thận. Khi khám xong, vị bác sĩ vỗ nhẹ vai ông ta và mỉm cười:

“Ngài mặc áo lại đi. Ngài rất dễ xúc động, căn bản là bồn chồn, nhưng tôi có thể cam đoan rằng ngài không có vấn đề gì cả, hoàn toàn không... Ngài không có vẻ đặc biệt vui khi nghe tin này sao?”

Người đàn ông, đang mặc áo, dừng lại, hai cánh tay giơ lên trong không khí, cái đầu trôi ra một nửa từ mặt trước chiếc áo sơ mi: trong đôi mắt ông ta là một biểu cảm sắc lẹm, và ông ta đáp với một tiếng cười chế giễu:

“À, có, tôi vui chứ... Rất vui...”

Ông ta mặc nốt áo trong im lặng hoàn toàn. Vị bác sĩ ngồi ở bàn, đang kê đơn. Ông ta ra hiệu cho người này dừng lại: “Vô ích...”

Ông ta lấy từ trong túi ra một đồng vàng, đặt nó lên góc bàn, ngồi xuống, và với một giọng hơi run bắt đầu nói:

“Giờ thì trò chuyện chút nào. Mười tám tháng trước, một bệnh nhân đến đây yêu cầu ông, cũng như tôi vừa mới làm vài phút trước, nói cho ông ta biết sự thật. Ông đã khám cho ông ta, nhanh chóng, đúng vậy, và rồi bảo rằng ông ta mắc bệnh lao, rằng tình trạng của ông ta rất nghiêm trọng. Ô! Đừng phản đối, đừng biện bạch, tôi chắc chắn về tất cả những gì mình nói. Và rằng ông ta không bao giờ được kết hôn, đừng nói đến việc có con.”

“Tôi không nhớ.” Vị bác sĩ lẩm bẩm. “Nhưng cũng có khả năng.... Tôi khám nhiều quá... Nhưng tôi không hiểu ngài

muốn dẫn dắt câu chuyện đến đâu...”

“Đến đây, rằng tôi chính là người bệnh đó. Tôi đã nói dối khi bảo ông rằng mình độc thân. Tôi từng kết hôn và từng là cha của những đứa con. Khi cánh cửa đóng lại sau lưng tôi, ông chưa từng bận tâm suy nghĩ thêm về tôi lần nào. Tôi chẳng qua là một đơn vị không đáng kể trong hàng nghìn những sinh vật bất hạnh chết đi mỗi năm vì lao phổi. Nhưng với tôi thì chẩn đoán của ông đã dẫn đến những hậu quả khủng khiếp.”

Ông ta đưa tay vuốt mặt và tiếp:

“Khi tôi về nhà, vợ và các con gái nhỏ đang chờ tôi. Lúc ấy mùa đông, nhưng trong nhà thì lại ngập tràn sự thoải mái. Một ngọn lửa lớn cháy rực nơi lò sưởi. Hơi ấm, sự ngọt ngào, hạnh phúc... tất cả đều ở đó. Cho đến cái ngày ấy, tôi đã yêu khoảng thời gian trở về nhà, sự ngơi nghỉ với những người thân thương vây quanh mình: tôi yêu những cái ôm của vợ, những nụ hôn của các con, và suốt cả ngày tôi trông chờ đến giây phút mình được tự do để cùng họ quên đi những lo âu trong công việc và mọi phiền muộn của tôi. Khi vợ tôi hướng môi lên về phía tôi đêm đó, tôi đã rụt lại, và tôi đẩy những con gái nhỏ của mình ra khi chúng chạy đến chỗ mình.

Cái mầm mống ông gieo vào đầu tôi bắt đầu lớn dần.

Chúng tôi ngồi xuống ăn tối. Trong suốt bữa ăn, tôi cố giấu mỗi ưu tư của mình. Nhưng tôi rất buồn, trái tim tan nát, nghĩ đến những người thân thương mà tôi chẳng mấy chốc phải lìa xa, đến gia đình mình mất đi trụ cột, đến những đứa trẻ phải lớn lên không cha.

Với những người khác khi biết rằng họ bị kết án tử thì vẫn còn lại niềm an ủi trong việc có thể áp chặt vào tim họ vào những người họ sẽ phải rời xa: họ đối mặt kiếp sau, ngập tràn trong hạnh phúc mà sự đền bù đó mang lại. Nhưng còn tôi!... Một hiểm họa triền miên cho bất cứ ai tôi đến gần, tôi mang Thần chết trong mình. Vẫn còn sống, tôi bị cắt đứt khỏi hàng ngũ người sống tôi không còn quyền gì để tận hưởng những niềm vui như bao người khác.

Khi giờ đi ngủ đến, các con tôi xúm lại quanh tôi như thói quen mỗi tối.

Tôi đẩy chúng ra. Miệng tôi, cái miệng khủng khiếp của tôi, không bao giờ được đến gần chúng nữa. Không lâu sau, tôi đi ngủ. Từ từ mọi thứ trở nên im ắng trong nhà và ngoài phố. Tôi tắt đèn và nằm trần trọc gần vợ mình, nghe được tiếng thở khẽ của cô ấy.

Những giờ phút dài dằng dặc của một đêm không ngủ kéo lê qua. Tôi ép hai tay lên ngực, cố lần tìm bằng ngón tay những điểm yếu trong phổi mình. Tôi không đau gì, hầu như không cảm thấy đủ khó chịu để tin vào hiện thực của bản án ông đưa ra. Những cuộc nổi loạn vô lý như vậy cũng tự nhiên thôi. Mong muốn sản sinh ra ý tưởng, tôi cuối cùng tin rằng ông đã mắc sai lầm trong phán đoán. Tôi tự nói với mình: 'Không thể nào! Mình sẽ khám một bác sĩ khác...'

Đột nhiên tôi nghe thấy tiếng ho trong phòng bên cạnh. Tôi giật mình. Tiếng họ, phát ra từ phòng các con tôi, vang lên lần nữa, khô khốc, gắt và kết thúc như tiếng lục lạc. Kinh hoàng, tôi duỗi tay về phía vợ mình, nhưng sợ đánh thức cô ấy, và tôi

chờ đợi. Tiếng ho lại bắt đầu. Tôi lẳng lặng ngồi dậy và đi vào phòng bọn trẻ. Trong ánh sáng le lói của đèn ngủ, tôi có thể thấy chúng nằm trên giường. Có vẻ như đứa lớn đỏ gay. Tôi chạm tay nó. Có vẻ nóng hầm. Tôi cúi xuống nhìn nó. Con bé ho vài lần và quay qua quay lại không yên trên gối. Tôi ở lại bên cạnh nó một lúc lâu, nó cứ ho mãi. Tôi quay trở về giường, nhưng chưa kịp nằm xuống thì một suy nghĩ kinh khủng đã xâm chiếm lấy tôi: Như tôi, con bé bị lao phổi!

Tôi không nghi ngờ gì việc đó. Tôi chấp nhận nó như chân lý.”

Ông ta cúi về phía trước, và hai tay ông ghì lấy đầu gối, hỏi:

“Khi đó ông không mấy may biết mình đã làm gì, phải không nào?”

Ngày hôm sau thật không thể chịu đựng nổi. Tôi không dám nói với vợ mình rằng con chúng tôi bị bệnh. Tôi không có can đảm để mời bác sĩ về nhà. Tôi sợ phải nghe điều ông ta sẽ nói, điều tôi biết là ông ta sẽ nói - tôi hổ thẹn với chính mình, và sự hèn nhát giữ tôi im lặng.

Nhưng tâm trí tôi thì không yên. Không còn đơn giản là vấn đề truyền nhiễm nữa. Một bóng ma còn khủng khiếp hơn đối mặt tôi - bóng ma của di truyền. Các con tôi đã thừa hưởng bệnh tình của tôi, cũng như chúng mang cặp mắt và màu tóc của tôi vậy. Thậm chí nếu chúng thoát quy luật ghê gớm ấy thì chỉ riêng việc tôi ở gần chúng thôi cũng đã khiến chúng nhiễm bệnh rồi. khỏi

Tưởng tượng, ông nói xem! Hoang đường. Ông và cả hội ái hữu, chẳng phải các người đã kỳ công giáo dục đám dân đen ngu dốt qua báo và tạp chí, bằng những hội thảo đó sao! Mọi thứ tôi đã đọc và đã nghe trôi dạt trong ký ức tôi.

Lần lượt vợ và các con gái nhỏ của tôi sẽ từ từ héo hắt, kéo lê cuộc đời bị đày đọa cho đến khi cái kết chí tử đến... Và tôi, tôi phải chứng kiến hết: trên khuôn mặt họ, trên cơ thể tàn tạ của họ, tôi phải theo sát tiến triển căn bệnh. Không khoa học nào có thể thay đổi việc tất yếu đó.”

Ông ta nhấc một ngón tay lên và nói bằng một giọng trầm trầm sâu lắng.

“Và rồi, nghe cho kỹ vào, sống trong sự ám ảnh của ý nghĩ này, tôi dần tin rằng có những trường hợp mà một người có nghĩa vụ phải chấm dứt đau đớn mà họ biết là không thể tránh khỏi: rằng họ có quyền hủy bỏ những việc họ đã làm, tiết trừ, kết liễu những sinh mạng bị kết án giày vò thể xác, quyền đóng vai số phận để cứu họ khỏi kiếp số ấy.

Ông rùng mình, ông sợ phải hiểu ra? Đúng vậy, chính tay tôi đã giết vợ và các con mình, đã giết, ông nghe rồi đó, giết họ. Tôi đầu độc họ, và tiến hành việc đó nhanh gọn, thông minh đến mức không ai nghi ngờ tôi.

Ban đầu tôi đã định tự kết liễu luôn, nhưng tôi đáng bị trừng phạt, không phải vì đã giết họ, bởi tôi tin rằng hành động của mình chính đáng, mà là vì đã mang họ vào thế giới này. Và còn có kết cục nào tôi có thể tự áp đặt cho bản thân hay họ hơn việc một mình chịu đựng, đầy khốn khổ, gánh nặng của sự tồn

tại mà tôi đã giúp họ trút bỏ, những đau đớn mà tôi đã giải phóng cho họ chứ?

Và giờ, nghe xem chuyện gì đã xảy ra. Một vài tuần sau khi họ ra đi, sức lực bắt đầu quay trở lại với tôi. Cơ đau bên sườn biến mất, những cơn họ ra máu chấm dứt. Tôi ăn uống ngon miệng. Tôi bắt đầu có da thịt. Đúng tôi bắt đầu mập ra!

Ban đầu tôi tin rằng theo một cách bí ẩn nào đó, tiến triển của căn bệnh đã tạm thời chững lại để nó có thể sau đó lên tiếng khẳng định lại sự tồn tại một cách còn dữ dội ghê gớm hơn. Nhưng sau một vài tháng, tôi buộc phải nhìn nhận sự thật: tôi đang khỏe lên, tôi đã được chữa lành. Tôi nói ‘chữa lành’. Có thật là tôi đã từng bị lao phổi không?

Suy nghĩ này, mơ hồ ban đầu, dần định hình. Ông có hiểu nó có nghĩa gì không? Nếu tôi bị lao phổi, việc tôi đã làm là cần thiết. Nếu không thì tôi đã giết người không thể bào chữa, không vì lý do gì cả.

Tôi cho mình một năm để chắc chắn, hy vọng rằng căn bệnh chững lại sẽ tái phát, thử mọi hành động khinh suất để kích hoạt nó. Vô ích. Và rồi một niềm tin, một sự chắc chắn, rằng ông đã sai, đã phạm một sai lầm đáng hổ thẹn trong phán đoán. Một nỗi buồn choáng ngợp xâm chiếm tôi. Tôi đã chủ ý hủy hoại cuộc đời mình, giết những sinh vật vô tội, lao vào những năm tháng tang thương mà tôi kéo lê cuộc đời mình, và tại sao chứ? Vì sai lầm của ông. Và tôi đến đây hôm nay để nghe chính miệng ông thú nhận sai lầm ấy!”

Ông ta đứng dậy và chấp tay trước ngực.

“Ông có thể nào thừa nhận nó một cách ngu ngốc hơn không? Ông không thấy mắt tôi khi này khi ông trấn an tôi rằng không có vấn đề gì với tôi, hoàn toàn không có gì. Không, vì nếu ông nhìn thấy chúng thì hẳn ông đã run rẩy trong sợ hãi, ông hẳn đã đọc được trong mắt tôi việc tôi sắp nói với ông đây...”

Vị bác sĩ tái nhợt lắp bắp:

“Chúa ơi, tôi đâu phải lúc nào cũng đúng... Đạo này cái ý tưởng về bệnh lao phổi đã trở thành một nỗi ám ảnh, len lỏi vào mọi thứ... Nó tác động đến ta một cách vô thức... ta dễ gán tầm quan trọng cho một âm thanh có thể là ngẫu nhiên, một thứ nhất thời... Có thể là tôi đã sai... những thầy thuốc vĩ đại nhất cũng đã từng phạm sai lầm trong chẩn đoán của họ... tôi sẽ khám cho ngài lần nữa...”

Người đàn ông phá lên cười, một tiếng cười khùng khiếp.

“Ông sẽ khám lại chứ, phải không nào! Ông coi tôi là loại đồ ngu nào chứ? Ông tự mình đâm đầu vào rọ, và ông cho rằng có thể thoát ra được bằng một cú vặn mình duyên dáng sao? Không có vấn đề gì với tôi hết! Ông đã bảo tôi như vậy. Không có gì, không có gì, không có gì! Lần này, và với những lý lẽ thuyết phục nhất, tôi sẽ chấp nhận lời nói của ông mà không gặng hỏi gì.

Nhưng ông đã biến tôi thành một tên sát nhân, và ông là đồng phạm của tôi. Một đồng phạm vô thức? Tôi đồng ý với ông. Ông là đầu não, và tôi, tôi là tay sai. Và cũng như công lý đời đời không đổi, tôi - kẻ dễ xúc động, căn bản là bần chôn! -

tôi phán quyết, tôi kết án, và tôi xử tội. Ông trước. Rồi đến chính tôi.”

Hai phát súng vang lên. Những người hầu hồi hả chạy vào và phát hiện ra hai cái xác nằm ngửa.

Một chút máu đã bắn lên bàn, tạo thành một vệt đỏ tươi trên một đơn thuốc viết dở:

*Thuốc an thần 15 gram*

*Nước cất...*

LỜI THỨ TỘI

Tôi đứng yên một lúc trước cánh cửa mở, do dự, và chỉ khi bà cụ được gửi đến đón tôi nói tới lần thứ hai: “Là ở đây!”, tôi mới bước vào.

Ban đầu tôi không thấy gì ngoài ngọn đèn được che bằng một cái chụp thấp, rồi tôi nhận ra trên tường cái bóng bất động của một thân hình nằm duỗi ra, dài và ốm, với những đường nét sắc sảo. Mùi xăng và ether thoang thoảng phảng phất quanh tôi. Nhưng với tiếng mưa đập trên những phiến đá mái nhà và tiếng gió hú ảm đạm trong cái ống khói trống rỗng, sự im lặng nhuộm đầy vẻ chết chóc.

“Thưa ngài!” Bà lão nói nhỏ nhẹ khi chồm qua thứ mà giờ tôi mới nhận ra là một cái giường. “Thưa ngài! Quý ông mà ngài cho mời đã đến rồi.”

Cái bóng nhồm dậy, và một giọng yếu ớt vang lên: “Tốt lắm... Bà cứ mặc chúng tôi. mặc chúng tôi.”

Khi bà ta đã đóng cửa lại sau lưng, giọng nói lại tiếp:

“Lại gần chút nữa, thưa ngài. Tôi gần như mù lòa, hai tai tôi ong ong, và tôi nghe yếu lắm... Đây, gần cạnh tôi, hẳn phải có một cái ghế... Xin thứ lỗi cho tôi vì đã mời ngài đến, nhưng tôi có chuyện rất hệ trọng phải kể cho ngài.”

Cặp mắt trên khuôn mặt đang nghiêng cổ về phía tôi mở trừng trừng như thể đang nhìn chăm chăm, và ông ta run run ấp úng:

“Nhưng trước hết, ngài có phải ngài Gernou không? Tôi đang tiếp chuyện ngài Gernou, trưởng luật sư đoàn phải không?”

“Đúng vậy!”

Ông ta thở ra như thể trút được gánh nặng.

“Vây là cuối cùng tôi cũng có thể thú tội rồi. Tôi ký tên trong thư là Perier, nhưng đó không phải tên thật của tôi. Nếu Thần chết, kẻ cận tôi lúc này, không khiến khuôn mặt tôi biến dạng, thì có lẽ ngài đã có thể lờ mờ nhận ra tôi... Nhưng không vấn đề gì cả...”

Vài năm trước, những năm tháng xưa, tôi từng là công tố viên cho nhà nước Cộng hòa... Tôi đã từng là một kẻ mà người ta nói - ‘Ông ta có một tiền đồ xán lạn chờ đón’, và tôi đã quyết tâm sẽ có một tương lai như vậy. Tôi chỉ cần một cơ hội để chứng minh khả năng của mình: một vụ án ở tòa đại hình đã mang đến cho tôi cơ hội đó. Nó xảy ra ở một tỉnh lẻ. Tội ác thuộc dạng không thu hút quá nhiều sự chú ý nếu ở Paris nhưng ở nơi đó thì lại khơi dậy hứng thú ghê gớm, và khi tôi lắng nghe những lời buộc tội, tôi thấy rằng đó sẽ là một cuộc

đấu tranh khó nhọc. Chứng cứ chống lại tù nhân mang tính chất nghiêm trọng nhất, nhưng nó thiếu yếu tố quyết định thường giúp moi ra một lời thú tội từ tên tội phạm - hay gì đó tương đương với một lời thú tội. Gã đàn ông biện hộ một cách tuyệt vọng. Một cảm giác ngờ vực, gần như là cảm thông, lan khắp tòa, và ngài cũng biết cảm giác ấy có quyền lực lớn thế nào.

Nhưng những tác động ấy không ảnh hưởng đến một quan tòa. Tôi bật lại mọi lời chối tội bằng cách trình ra những sự việc tạo thành một chuỗi chứng cứ gián tiếp mạnh mẽ. Tôi lộn từ trong ra ngoài cuộc đời của ông ta và tiết lộ mọi yếu điểm và việc làm sai trái của ông ta. Tôi cung cấp cho bồi thẩm đoàn một bản miêu tả sống động của tội ác, và như một con chó săn dẫn đám thợ săn đến chỗ con mồi, tôi kết thúc bằng cách chỉ tay vào bị cáo, gọi ông ta là thủ phạm. Luật sư biện hộ đáp lại những lý lẽ của tôi, cố hết sức đấu với tôi... nhưng vô ích. Tôi đã yêu cầu cái đầu của bị cáo và tôi đạt được nó.

Chút cảm thông của tôi có lẽ đã dành cho tù nhân nhanh chóng bị dập tắt bởi sự tự hào về tài hùng biện của mình. Bản án vừa là thắng lợi của luật pháp vừa là một chiến thắng lớn cho cá nhân tôi.

“Tôi thấy người đàn ông lần nữa vào sáng hôm hành quyết. Tôi đến xem họ đánh thức hắn và sửa soạn hắn cho đoạn đầu đài, và khi tôi nhìn khuôn mặt không dò thấu của hắn, một nỗi khổ não đột ngột siết chặt tôi. Mọi chi tiết trong khoảng thời gian đáng sợ đó vẫn còn nguyên vẹn trong ký ức tôi. Hắn không tỏ dấu hiệu phản kháng nào trong khi họ trói tay và cùm

chân hấn lại. Tôi không dám nhìn hấn ta, vì tôi cảm thấy mắt hấn dán vào tôi với một vẻ bình tĩnh siêu phàm. Khi hấn ra khỏi cửa ngục và đối mặt với máy chém, hấn kêu lên hai lần: “Tôi vô tội!”, và đám đông đã được chuẩn bị để huýt gió lên án hấn đột nhiên im bật. Rồi hấn ta quay sang tôi và nói: “Chúng kiến cái chết của tôi đi, sẽ bỏ công đấy!” Hấn ôm linh mục và luật sư của mình... Có vẻ như hấn tự đặt mình lên tấm ván không cần ai giúp, có vẻ như hấn không chút nao núng trong cái khoảnh khắc vô tận chờ đợi lưỡi dao, và tôi đứng đó, đầu trần. Có vẻ như... tôi, tôi không biết, trong lúc ấy đã mất đi nhận thức về mọi thứ bên ngoài.

Suốt những ngày sau đó, suy nghĩ của tôi quá rối rắm nên tôi không thể hiểu rõ tại sao chính mình lại mang trong lòng đầy một nỗi phiền muộn dường như khiến tôi tê liệt. Tâm trí tôi đã bắt đầu bị ám ảnh bởi cái chết của người này. Các đồng nghiệp bảo tôi: “Lần đầu tiên lúc nào cũng thế.”

Tôi đã tin họ, nhưng dần dần tôi nhận ra rằng có một lý do rành rành cho sự ưu tư của mình - hồ nghi. Từ giây phút nhận ra điều này, tâm trí tôi không một phút bình yên. Hãy thử nghĩ xem một quan tòa cảm thấy thế nào khi, sau khi đã khiến một người bị chặt đầu, ông ta bắt đầu tự hỏi: “Giả sử suy cho cùng hấn ta vô tội...”

Tôi dùng hết sức lực chiến đấu chống lại ý tưởng này, cố gắng thuyết phục bản thân rằng việc đó là bất khả, nhằm nhí. Tôi cầu đến mọi thứ cân bằng và hợp lý trong não và tâm trí mình, nhưng những lý lẽ của tôi luôn bị cắt ngang bởi câu hỏi: “Có chứng cứ thật sự nào chứ?” Rồi tôi lại nghĩ đến những giờ

phút cuối của tên tội phạm, nhìn thấy cặp mắt bình thần của hắn, nghe thấy giọng nói của hắn. Hình ảnh đoạn đầu đài đang hiện diện trong tâm trí tôi một ngày nọ khi có người nói với tôi: “Hắn ta tự biện hộ tốt lắm sao, thật đáng kinh ngạc khi hắn không thoát tội...”

Thật tình, nếu tôi không nghe bài diễn thuyết của ngài ở tòa thì tôi chắc đã nghĩ hắn ta vô tội.”

Và vậy là phép màu của ngôn từ, uy lực trong ý muốn thành công của tôi đã làm câm nín những dẫn đo của người này, cũng như chúng nhiều khả năng đã chiến thắng những dẫn đo của bồi thẩm đoàn. Riêng mình tôi là nguyên nhân gây ra cái chết của hắn ta, và nếu hắn vô tội thì riêng mình tôi phải chịu trách nhiệm cho tội ác gồm ghiếc chính là án tử hình của hắn.

Một người không tự buộc tội mình theo cách này mà không cố dựng nên một màn biện hộ nào đó, hay không làm gì đó để tha thứ cho lương tâm, và để giải phóng bản thân khỏi những hồ nghi khiến tôi tê liệt này, tôi xem xét lại vụ án lần nữa. Trong khi tôi đọc lại những ghi chép và nghiên cứu những tài liệu của mình, niềm tin của tôi được khôi phục; nhưng chúng là những ghi chép của tôi, những tài liệu của tôi, sản phẩm của một đầu óc nhiều khả năng là đầy thành kiến, của ý chí bị nô dịch bởi mong muốn của tôi, nhu cầu khiến ông ta có tội. Tôi nghiên cứu những quan điểm khác, những câu hỏi được đặt ra cho bị cáo và những câu trả lời của hắn, chứng cứ từ những nhân chứng. Để chắc chắn về một số điểm chưa bao giờ rõ ràng, tôi cẩn thận xem xét hiện trường tội ác, sơ đồ của những con

đường gần căn nhà. Tôi cầm trong tay vũ khí mà tên sát nhân đã dùng, tôi tìm ra những nhân chứng mới đã bị gạt ra hay bỏ qua, và đến khi tôi xem qua hết những chi tiết này hai mươi lần, tôi đã đi đến kết luận dứt khoát, không gì lay chuyển được, rằng người đàn ông ấy vô tội.... Và, như một phần thưởng cho sự ăn năn của mình, tôi nhận được đề nghị thăng chức, tuyệt vời! Nó là cái giá cho sự ô nhục của tôi.

Tôi đã rất hèn nhát, thưa ngài, vì tôi tin rằng mình đã làm đủ khi xin từ chức mà không nêu ra lý do nào cho việc đó. Tôi đã đi du lịch. Trời hỡi! Sự lãng quên không nằm ở cuối những chặng đường dài.... Việc phải làm gì đó để chuộc tội cho sai trái không thể cứu vãn mình đã gây ra, trở thành đam mê duy nhất trong đời tôi. Nhưng người đàn ông ấy là một kẻ tứ cố vô thân, không gia đình, không bạn bè... Có một việc tôi đã có thể làm, việc đáng giá duy nhất - tôi đã có thể thú nhận sai lầm của mình. Tôi đã không có can đảm để thực hiện nó. Tôi sợ sự giận dữ, sự khinh miệt từ các đồng nghiệp. Cuối cùng tôi quyết định sẽ thử chuộc tội bằng cách dùng tài sản của mình để cứu giúp những người đang trong cơn khốn cùng, trên hết, để giúp những người có tội. Có ai có nhiều quyền hơn tôi trong việc cố gắng ngăn con người ta bị kết án chứ? Tôi quay lưng lại với mọi thú vui trên đời, từ bỏ mọi sự thoải mái và tiện nghi, không ngơi nghỉ. Bị mọi người lãng quên, tôi đã sống trong cô độc, và già trước tuổi, tôi đã cắt giảm nhu cầu cuộc sống đến mức tối thiểu... Hằng nhiều tháng nay, tôi đã trú ở căn gác xép này, và chính ở đây mà tôi nhiễm căn bệnh đang giết mình dần mòn. Tôi sẽ chết ở đây, tôi ước được chết ở đây... Và giờ, thưa ngài, tôi đã đến phần muốn hỏi ngài..."

Giọng ông ta trở nên nhỏ đến mức tôi phải nhìn đôi môi mấp máy của ông ta để giúp mình hiểu những lời ông ta nói.

“Tôi không muốn mang câu chuyện này xuống mồ với mình. Tôi muốn ngài biến nó thành bài học cho những người có nghĩa vụ trừng phạt bằng công lý chứ không phải vì họ có mặt ở đó để trừng phạt dù thế nào đi nữa. Tôi muốn nó giúp mang bóng ma của sai lầm không thể cứu vãn ra trước mặt công tố viên khi ông ta có nghĩa vụ yêu cầu luận tội.”

“Tôi sẽ làm như ngài yêu cầu.” Tôi trấn an ông ta. Khuôn mặt ông tái mét, và tay ông run rẩy trong lúc thều thào:

“Nhưng không chỉ có vậy... Tôi vẫn còn một số tiền... tiền mà tôi chưa có thời gian để phân phát cho những người bất hạnh... Nó ở đó... trong tủ kéo kia... Tôi muốn ngài mang nó cho họ khi tôi đã ra đi... Đừng lấy tên tôi mà hãy lấy tên người đã bị xử tử vì sai lầm của tôi ba mươi năm trước, mang nó tặng cho họ dưới tên Ranaille.”

Tôi giật mình.

“Ranaille? Nhưng tôi là người biện hộ cho hắn ta... Tôi là...”

Ông ta cúi đầu.

“Tôi biết... Đó là lý do tôi mời ngài đến... Tôi nợ ngài lời thú tội này. Tôi là Deroux, công tố viên.” Ông ta cố nhấc hai cánh tay hướng lên trần nhà, lăm bầm:

"Ranaille... Ranaille..."

Tôi có nên tiết lộ một bí mật nghề nghiệp không? Tôi có đang vi phạm những luật lệ đúng ra phải được tuân thủ

không?... Cảnh tượng thương tâm của con người hấp hối này  
bất giác cây sự thật ra khỏi miệng tôi, và tôi kêu to:

“Ngài Deroux! Ngài Deroux! Ranaille có tội... Hắn ta thú  
nhận khi đi lên đoạn đầu đài... Hắn ta nói với tôi khi từ biệt...”

Nhưng ông ta đã ngã lại xuống gối... Tôi vẫn luôn cố tin  
rằng ông ta đã nghe được lời mình.

# SỰ MÊ HOẶC

Một tiếng trước tôi còn là một tù nhân. Và một tù nhân mới đặc biệt làm sao! Đó không phải vấn đề danh dự hay tự do của tôi - thứ bị đe dọa là cái đầu của tôi.

Tôi đã trải qua những đêm khủng khiếp bị ám ảnh bởi cơn ác mộng về máy chém. Tôi đã run lẩy bẩy khi một cơn mê hoặc rùng rợn nào đó khiến tôi nhấc hai bàn tay nhớp nhúa của mình lên cổ để lần theo cái đường mỏng mà lưỡi dao sẽ tạo ra ở đó. Tôi đã rùng mình trước những tiếng xì xào thù địch của đám đông. Tiếng hét ồm ồm - “Cho hấn lên đoạn đầu dài!” - ong ong và vang vọng trong tai tôi.

Nhưng giờ thì tất cả đã qua. Tôi tự do. Một lần nữa tôi nhìn thấy những con đường nhộn nhịp và ánh sáng của những cửa hiệu. Chẳng mấy chốc, khá thoải mái, tôi sẽ ăn tối. Ngồi cạnh đồng lửa, tôi sẽ hút tẩu thuốc của mình, và đêm nay tôi sẽ ngủ thiếp đi, lặng lẽ trên chiếc giường ấm áp đang chờ đợi mình.

Thế nhưng tôi lại chưa bao giờ cảm thấy mình là một tên tội phạm nhiều như vào cái khoảnh khắc ngay sau khi các quan tòa ân xá cho tôi. Tôi tự hỏi không biết sự lầm lạc nào đã ngăn họ nhận biết được con người thật của tôi. Sức mạnh của sự phủ nhận mang tính hệ thống khiến tôi sống sót, và tôi cảm thấy rằng nếu muốn khôi phục lại sự mạch lạc trong suy nghĩ, tôi phải ghi ra sự thật mà tôi đã che giấu ba tháng qua với một sự

khôn khéo và yếm thế cuối cùng gần như đã khiến tôi tin vào những lời dối trá của chính mình.

Vì tôi quả thật là một tên sát nhân, tôi đã giết một người đàn bà.

Tại sao?... Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ hiểu được lý do mình làm vậy.

Đương nhiên là không phải vì ghen tuông, tôi không yêu cô ta. Cũng không phải để cướp của, tôi giàu, và một vài đồng *franc* họ tìm thấy trên người cô ta không bao giờ có thể cám dỗ tôi. Nó cũng không được thực hiện trong cơn nóng giận..

Chúng tôi đang ở trong căn phòng này. Cô ta đang đứng gần cái gương đó, còn tôi vẫn đang ngồi chỗ ban nãy và đọc sách. Cô ta nói với tôi:

“Chúng ta ra ngoài đi... Đi dạo trong rừng nhé!” Tôi đáp mà không ngước mắt lên

“Không, tôi mệt. Chúng ta ở đây thôi.”

Cô ta cố nài nỉ. Tôi kiên trì từ chối. Cô ta tiếp tục nài, và giọng cô ta khiến tôi bực mình. Cô ta nói một cách rất giận dữ, châm chọc sự trì trệ của tôi, cười khinh miệt, nhún vai. Một đôi lần tôi cố ngăn cô ta lại:

“Cô im được không?... Xin cô im lặng đấy...”

Cô ta tiếp tục. Tôi đứng dậy và bắt đầu đi lại trong phòng. và trong lúc đi tới đi lui, tôi thấy trên kệ lò sưởi một khẩu súng ngắn nhỏ mà tôi thường bỏ túi vào ban đêm. Tôi nhặt nó lên một cách máy móc. Khoảnh khắc chạm vào nó, một tâm trạng

dị thường chiếm hữu lấy tôi. Giọng nói của cô nhân tình cho đến lúc ấy chỉ khiến tôi khó chịu, bỗng quấy nhiễu tôi đến mức không thể diễn tả được. Thứ trêu gan tôi không phải là điều cô ta nói mà là giọng nói của cô ta, chỉ riêng giọng cô ta thôi. Nếu cô ta đang lặp bập những từ vô nghĩa hay ngâm những bài thơ đẹp đẽ, tôi chắc cũng sẽ chỉ cảm nhận được cùng một sự bức tức. Một khao khát không thể cưỡng lại tóm lấy tôi, khao khát được tĩnh lặng, được ngồi nghỉ hoàn toàn. Làm cách nào, tại sao đầu óc tôi lại kết nối cái ham muốn cấp bách cho một sự yên lặng mình không thể điều khiển ấy với khẩu súng tôi đang cầm trong tay? Chỉ biết rằng tôi tưởng tượng mình đang vung vẩy vũ khí, bóp cò, và tôi cũng thấy người đàn bà ngã xuống không một tiếng kêu...

Thông thường thì những ý tưởng như vậy chỉ là những ảo giác phù phiếm vụt qua đầu óc và tan biến ngay khi chúng xuất hiện. Nhưng lần này thì có vẻ như ảo tưởng này đã vướng mắc vào tâm trí tôi theo cách mà một cái móng tay lỏm chồm vướng vào tơ sợi, càng cố rút ra thì càng rối chắc thêm. Tôi đặt khẩu súng lên bàn. Tôi không thể ngăn mình nhìn nó. Tôi cố quay đầu đi, nhưng đôi mắt lại kéo tôi về phía nó.

Nó nằm đó trước mặt tôi, một vật vô tri vô giác, bóng sáng màu ngà và nòng súng sáng bóng. Hai ba lần tôi với tay ra rồi rút tay lại. Ham muốn mạnh hơn ý chí của tôi. Tôi buộc phải chạm vào nó, siết chặt nó.

Không thể hiểu nổi sự cảm dỗ tấn công ta khi ta đối mặt một số loại hiểm nguy nào đó. Tôi nhớ một ngày, khi ở công viên Buttes Chaumont, tôi buộc phải bám vào lan can của thứ

người ta gọi là “câu tự sát” để ngăn mình nhảy vào không trung. Có đôi lần, khi một mình trong khoang xe lửa, tôi đã cảm thấy một ham muốn bệnh hoạn được giật còi báo động. Cái núm mạ kền cuốn tôi về phía nó, dường như van xin tôi kéo nó. Không ích gì khi tôi tự bảo mình rằng hành động như vậy thật ngớ ngẩn, rằng tôi sẽ phải trả tiền phạt nặng hay bị trừng phạt vì việc đó, nếu không phải là nhờ tàu dừng lại ngẫu nhiên hay một bóng tàu khác đột ngột vút qua khiến tôi phân tâm thì tôi đoán chắc là mình đã không chịu nổi cảm dỗ rồi.

Chà, lúc ấy tôi cũng bị choáng ngợp bởi cùng một cơn bốc đồng không thể kháng cự. Mắt và tay ngừng tuân theo ý chí của tôi. Tôi quan sát mình như thể tôi là một người khác, theo sát những chuyển động của con người này mà không biết chúng sẽ dẫn đến đâu.

Cô ta vẫn đang nói chứ? Cô ta im lặng rồi sao? Tôi không biết. Điều duy nhất tôi chắc chắn chính là việc tôi đã bước đến chỗ cô ta với khẩu súng trong tay, rằng cổ tay tôi nâng lên, và khi nó ngang hàng với trán cô ta, tôi đã bóp cò. Một âm thanh chói tai như tiếng roi quất. Tôi thấy một vệt đỏ, rất nhỏ, dưới mí mắt phải, và người đàn bà ngã xuống, bất động như một cái váy lót được cởi ra và thả tuột xuống sàn.

Rồi, ngay lập tức, tôi hoàn hồn. Một cơn kinh hãi điên cuồng chế ngự tôi. Tôi vội vã lao ra khỏi phòng như một người điên, thậm chí không nghĩ đến cả việc liếc nhìn nạn nhân của mình, một bản năng hèn hạ nào đó buộc tôi mở cửa và chạy xuống cầu thang hét lớn:

“Giúp với!... Cô ta tự sát!....”

Ban đầu mọi người tin đó là tự sát. Sau đó thì những chuyên gia phát hiện ra việc đó rất ít khả năng. Tôi bị bắt. Phiên tòa kéo dài. Tôi đã có thể giải thích mọi việc bằng một vài lời. Tôi chỉ cần phải nói:

“Chuyện là thế này.”

Tôi khẳng khẳng chối tội một cách bướng bỉnh. Và vì không sớm thì muộn họ cũng tìm ra một động cơ nào đó để gán cho hành động phạm pháp, tôi cuối cùng được tha bổng.

Giờ đây ôn lại sự việc một cách bình tĩnh, tôi đang tự hỏi liệu mình có sai lầm không khi tiếp tục nói dối. Giả sử tôi nói với bồi thẩm đoàn về những gì tôi đang viết ra lúc này, liệu họ có tin tôi không? Liệu họ có xá tội cho tôi không? Tôi tin rằng mình đúng khi chối tội. Bị hiểu một cách không hoàn hảo, một số sự thật rất dễ trông có vẻ như dối trá...

Chúa ơi, thật tốt làm sao khi được tự do, được đi đây đi đó theo ý mình.

Từ cửa sổ, tôi nhìn đường phố, những ngôi nhà và cây cối... Chính ở đây, ngay điểm này, việc đó đã xảy ra. Họ không muốn đưa cho tôi căn phòng này. Tôi khẳng khẳng phải có nó. Tôi không sợ ma quỷ. Bên cạnh đó, tôi có thể viết ra điều này ở đây tốt hơn ở bất cứ nơi nào khác. Ta có thể hình dung một sự kiện trong quá khứ một cách chân thật hơn nhiều ở nơi mà nó đã xảy ra.

Không biết sao nhưng lời thú tội này đã khiến đầu óc tôi khuây khỏa hoàn toàn. Tâm hồn tôi dường như sạch sẽ lại, như thể đã được gột rửa vậy.

Tôi sẽ cố quên đi cơn ác mộng của mọi chuyện đã qua. Tôi sẽ đi đến sống ở vùng quê nào đó cách xa Paris. Chẳng mấy chốc mọi người sẽ quên đi cả tên tôi. Tôi sẽ là một con người khác, sống một cuộc đời khác, với những kiểu cách và thói quen của một dân quê... Tôi sẽ không còn nhận ra chính mình.

Có một thứ tôi muốn tống khứ hơn hết thảy: khẩu súng lục họ trả lại cho tôi ở tòa sáng nay. Nó gợi tôi nhớ một cách đầy cưỡng ép về những thứ tôi phải quên. Nếu cần vũ khí, tôi sẽ mua một khẩu khác.

Nó nằm cạnh tôi trong khi tôi viết, và nhìn thấy nó khiến tôi tổn thương. Thế nhưng nó là một vật mới nhỏ nhắn làm sao... Nó thật đẹp trông như một món đồ chơi, một món trang sức duyên dáng, không có khả năng gây hại gì.

Tôi vừa mới cầm nó trong tay. Nó rất nhẹ, rất trơn láng. Nó cũng rất lạnh... Nó khiến tôi hoảng sợ một chút... Nó quá bí ẩn, món vũ khí đang ngủ này... Sự nguy hiểm của một con dao thì rành rành rồi; ta thấy lưỡi dao bén, có thể cảm nhận mũi nhọn của nó... Đây thì không gì cả, ta phải sử dụng nó để - tôi sẽ không giữ nó... tôi sẽ không giữ nó... tôi sẽ bán nó tức khắc, ngày mai... Bán nó?... Tôi sẽ đem cho nó... Không, tôi sẽ không làm vậy. Tôi sẽ quẳng nó đi...

Thế nhưng, suy cho cùng, tại sao tôi phải làm vậy chứ, nếu tôi không thấy nó một thời gian? Tôi nhìn nó nhiều quá... Cũng tự nhiên thôi... Nó nằm đó như một nhân chứng im lặng... Rõ ràng là tôi không thích nó. Tôi sẽ tống khứ nó ngay lập tức.

Tôi tiếp tục viết và khẩu súng vẫn ở trước mặt tôi.

Những người tự sát hẳn phải ngồi y như thế này viết những di nguyện cuối cùng của họ. Tôi tự hỏi họ cảm thấy thế nào... Tôi tin mình biết chính xác. Ban đầu họ không dám nhìn khẩu súng... rồi một khi đã hạ quyết tâm, họ có khả năng là không thể rời mắt khỏi nó, ngồi nhìn nó, bị mê hoặc...

Có thật là cần nhiều can đảm để một người tự sát không?

Phần tồi tệ nhất hẳn phải là hành động đơn giản của việc giơ tay ra, chớp lấy món vũ khí, và cảm nhận sự lạnh lẽo của nó...

Nhưng không, tôi đang cầm nó trong tay trái... Tôi áp nòng súng vào thái dương... Cảm khác không hề khó chịu chút nào... Rùng mình một chút... rồi thép ấm lên khi áp vào da thịt...

Không, đó không thể là khoảnh khắc khủng khiếp nhất... nó phải là giây phút ta bóp cò... mệnh lệnh cuối cùng tâm trí đặt ra cho cơ thể...

Ai biết chứ?... Có lẽ đến cả việc đó cũng không là gì cả... Một khi đã chìm trong mê đắm thì ta cảm thấy bị cuốn vào không thể cưỡng lại được.

Tôi hiểu việc đó một cách hoàn hảo...

... Ta gần như cảm thấy không còn tồn tại nữa...

... Ta không còn nhận thức được bất cứ cảm giác nào...

... Cõi Vị Tri,<sup>[1]</sup> triệu ta... ..

Và ta bóp c...

## TÊN VÔ LẠI VIRON

Không ai hiểu bằng cách nào mà người đàn bà này, không trẻ cũng không đẹp, lại có thể chiếm hữu trọn vẹn trái tim, tâm trí, và cả cuộc đời của Miron. Vừa gặp cô ta xong là hắn ta cắt đứt quan hệ với những người bạn thân của mình, từ bỏ lui tới những chỗ quen thuộc, và thay vì hiến mình cho Nghệ thuật vị Nghệ thuật như trước đây, bắt đầu vẽ những tranh bá láp hạ tiện nhất. Khi một người từng là bạn tốt với hắn trong quá khứ đánh liều nói:

“Anh là một tên ngốc, Miron. Anh đang hủy hoại phong cách của mình, bạc đãi tài năng của mình.”

Hắn ta chỉ nhún vai và nói: “Nhảm nhí.”

Khi người bạn vẫn khăng khăng, nhắc hắn nhớ về những tác phẩm tâm huyết, đầy hứa hẹn mà hắn đã tạo ra trong những ngày xưa với giấc mơ nổi tiếng, hắn ta nổi giận.

“Tài năng của tôi? Những giấc mơ của tôi? Anh đùa tôi rồi. Khi tôi có chúng, tôi đã ngủ trong gác xép, ăn ngày một bữa. Tôi biết giờ thì người ta sẽ thôi không nói ‘Rồi anh xem, hắn ta sẽ trở nên giàu có một ngày nào đó!’ nữa, nhưng bù lại thì tôi có thể ăn bao nhiêu tùy thích và không phải lo nghĩ về những vấn đề bản tiện nữa. Tôi hạnh phúc, rất hạnh phúc”

Hắn ta nhanh chóng bước đi. Nhưng khi chắc chắn mình đã đi khuất, hắn dừng lại ở một quán cà phê và ngồi hàng giờ liền trầm tư với một cái ly rỗng trước mặt. Miron đã nói dối:

hắn ta không hạnh phúc. Ban đầu, tình yêu đã lôi cuốn hắn mạnh đến mức loại trừ mọi thứ khác. Để kiếm thêm tiền phục vụ cho lối sống mới của mình, hắn ta đã phải nguệch ngoạc những phác thảo và tranh vẽ lật vặt cho những tờ báo minh họa, và khi cảm thấy quá ghê tởm với hành động “mại dâm tài năng” này của mình, hắn đã tự an ủi bằng cách nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa mình sẽ quay lại với sáng tác nghiêm túc. Nhưng thời gian trôi qua, hắn ta đã trở nên yếu đuối về đạo đức, gần như hèn nhát, và giờ thì chỉ còn lại một sự cay đắng gặm nhấm nơi đáy tim, và hắn tự hổ thẹn với bản thân, hổ thẹn vì cái tình yêu vô hồn mà hắn đã dần dần nhưng không nghi ngờ gì đánh mất bản thể tốt hơn của mình trong đó. Nợ nần chồng chất, và cuối cùng cũng đến một ngày, hao mòn vì những lời đe dọa của những chủ nợ và bởi những màn cãi vã với người tình, hắn ta không còn tỉnh táo và viết một chi phiếu không thể chi trả. Hắn hy vọng có thể kiếm được tiền trước khi chi phiếu được đem đi đổi, nhưng đã không thể, và, hoảng sợ, hắn ta chạy trốn khỏi Paris, khỏi nước Pháp.

Để tránh dấy lên nghi ngờ, hắn đã đi một mình; tình nhân của hắn dự định theo chân ngày hôm sau. Hắn ta chắc chắn cô sẽ đến, chắc đến mức lên giường và ngủ thiếp đi một cách hạnh phúc, gần như không chút hối hận. Sáng hôm sau, hắn ngóng thư của cô thông báo giờ đến; thay vào đó, đêm tiếp sau hắn nhận được một bức điện tín chỉ có ba từ: Tôi không đến.

Ban đầu hắn quá bàng hoàng nên không thể hiểu nổi không có vẻ gì là cô ấy có thể viết như vậy. Nhưng ngẫm nghĩ lại, hắn tự nhủ không chút cay đắng rằng, suy cho cùng cô ta đúng hắn là một tên trộm. Những ý nghĩ về một tình yêu đã

mất hòa quyền vào ký ức của những ngày khi hấn hướng đến danh vọng. Một sự mệt nhọc, cả tinh thần và thể xác, khiến hấn ta cảm thấy như một đứa trẻ đã đánh mất chính mình. Con người ta cần can đảm để nỗ lực tự cứu mình. Hấn ta thì không còn lại chút can đảm nào. Hấn quyết định quay lại Paris, để bị bắt, bị trừng phạt. Không gì có thể tồi tệ hơn những gì hấn đã phải chịu đựng bởi sự sa sút nghệ thuật mà hấn tự nguyện gây ra. Hấn ta đáng bị sỉ nhục công khai thật sự là một việc hoàn toàn tự nhiên, đúng đắn. Hấn đắn đo một chút trước ý nghĩ về tòa án, nhà tù, sự ô danh mà mình vẫn còn có thể tự tránh. Nhưng tại sao lại phải bận lòng chứ? Một người đàn ông phải nỗ lực nếu cân nhắc đến vợ, cha mẹ, bạn bè, bất cứ ai ông ta tôn trọng hay thậm chí nếu ông ta nổi tiếng, nếu tên tuổi ông ta tượng trưng cho thứ gì đó tốt đẹp... Nhưng còn hấn ta?

Hấn nhặt tờ báo lên, lướt nhìn không chút hứng thú, và tái nhợt đi. Trên báo là một tit lớn: *HỌA SĨ MIRON MẤT TÍCH*. Đó là một bài báo dài, và một suy nghĩ mới ập đến với hấn khi đọc đi đọc lại nó. Ngày nào cũng có một thu ngân bắt lương biến mất, ngày nào cũng có một kẻ làm hàng giả bị bắt - người ta có hứng thú thật sự với những kẻ này không? Bài báo này thể hiện rõ rằng cuộc đào tẩu của hấn ta đã khơi gợi hứng thú khác thường, rằng việc mất đi hấn gây ra tiếc nuối; nếu chừng ấy không gian được dành cho hấn thì nó chứng tỏ rằng công chúng đã bắt đầu nhìn nhận tài năng của hấn và trân trọng nó. Hấn không phải là một kẻ vô danh. Hấn ta là “ai đó”, hấn ta có tên tuổi.

Sự ô nhục của hấn cũng chính là sự thấu ngộ vinh quang mà hấn nắm giữ. Ý tưởng đi tù trước đó không mấy may mắn

nặng giờ đây lại khiến hần kinh hoàng. Hần bị dẫn vật bởi sự hổ thẹn, sợ hãi, và kiêu hãnh. Suốt nhiều ngày, hần ta nhốt mình trong phòng, quan sát một cách đầy nghi ngờ bất cứ ai dừng lại bên dưới cửa sổ phòng mình, đọc với niềm hứng thú mãnh liệt mọi thứ mà báo chí tiếp tục viết về vụ mất tích của mình và, trên hết, về các tác phẩm của mình. Chẳng mấy chốc mà hần bị dời sang trang hai của báo, rồi trang ba; hai ngày liên tiếp không có một lời đề cập đến hần; thỉnh thoảng tên hần ta trôi lên hai ba lần; rồi - im lặng. Người ta ngừng bàn tán về hần, nhà chức trách ngừng tìm kiếm hần. Hần thấy chắc chắn là mình đã trốn thoát, rằng mình có thể đi lại tùy ý. Hần tự do.

Chỉ đến lúc đó, hần ta mới nhận ra mình hoàn toàn trợ trọi trên đời này.

Rồi từng thiếu ập đến, hần ta không xu dính túi. Hần phải làm gì đó để kiếm sống. Nhưng hần có thể làm gì chứ? Vẽ ảnh? Vẽ tranh? Và cho họ cơ hội nhận ra phong cách của hần, từ đó dẫn đến việc bắt giữ hần à? Làm sao hần có thể mạo hiểm làm sống lại những ký ức về bản thân chỉ để bơi nhọ lần nữa cái tên mà giờ đây hần đã lấy làm tự hào đến vậy chứ! Chưa khi nào hần nhận thức được tài năng thực sự của mình rõ như bây giờ, khi không dám trưng ra một bức tranh mới nào. Nhưng hần ta phải làm gì đó để kiếm tiền trang trải cuộc sống. Hần nghĩ đến việc dạy thêm, nhưng không ai muốn học; hần cố kiếm một công việc văn phòng, nhưng lại không có bằng cấp cần thiết. Hần ta làm đủ mọi loại việc vặt, thậm chí là hèn mọn nhất, những việc không yêu cầu gì ngoài thể lực. Quần áo hần sờn đi, lấm lem vết bẩn; hần ta đánh mất vẻ điển trai, tóc và râu điểm bạc. Hết lần này đến lần khác hần ta quyết định tự sát, nhưng

quyết tâm bỏ rơi hẳn vào giây phút cuối cùng. Đầu óc hẳn sẽ du hành về những ngày xưa, về lại xưởng vẽ nhỏ nơi hẳn đã từng mơ những giấc mơ lớn lao, và một cảm giác hy vọng mơ hồ chuyển hướng dòng suy nghĩ của hẳn ta.

Hình ảnh bản thân được khơi dậy bởi ký ức về chính mình trong quá khứ chỉ càng lúc càng trở nên sinh động hơn cùng năm tháng, và dần dần hẳn bị ám ảnh bởi một khao khát hoặc là trở thành bản thể cũ một lần nữa hoặc là tạo ra một nhân cách mới tương tự. Khao khát này giúp hẳn cầm cự qua những năm tháng khổ cực dài, thê lương, khi hẳn cố để dành một ít tiền, tiết kiệm trong khoản ăn uống, đôi khi thậm chí ngủ ngoài đường. Từng nửa xu, món tiền dành dụm lớn dần, và cuối cùng hẳn ta nhận ra mình sở hữu một số tiền nhỏ. Nhiệt huyết tuổi trẻ đã quay lại với hẳn; hẳn bắt đầu vẽ phác thảo, trên một bức tường trắng, trên một góc bàn, bất cứ nơi đâu; mọi thứ hẳn thấy bày ra trước mắt như một bức tranh, và khi đã kiếm được một trăm đồng *franc*, hẳn ta bắt xe lửa quay về Pháp. Mười lăm năm đã trôi qua từ ngày hẳn rời Paris. Còn ai nhớ đến hẳn chứ? Ai sẽ nhận ra hẳn với mái tóc bạc trắng, chòm râu dài và tấm lưng gù!

Ban đầu hẳn hầu như không dám ra ngoài, nhưng khi đã lấy lại tự tin thì những bước chân của hẳn bị thu hút một cách không thể cưỡng lại về phía cửa sổ trưng bày của những cửa hàng buôn tranh. Ở đó hẳn ta thấy những cái tên mới, những tên khác quen thuộc, và hẳn nhận thấy mình - hẳn ta, kẻ trong quá khứ chưa từng nói về tài năng của bản thân - đang so sánh mình với những họa sĩ này và nói: “Ta có thể làm tốt hơn thế.”

Hắn ta mua vải bố, một ít màu và cọ vẽ, và bắt đầu làm việc trong căn gác xép nhỏ của mình. Hắn vẽ một cách cuồng nhiệt, do dự như một người đang hồi sức sợ cử động sau cơn bệnh dài. Khi hoàn thành bức tranh, hắn ta dành cả ngày ngắm nó, tự hỏi:

“Nó đẹp? Nó xấu?”

Hắn ta cảm thấy mình không còn đủ khả năng phê bình tác phẩm của chính mình. Sau cùng hắn mới định thần lại, ký bức tranh với cái tên đầu tiên nảy ra trong đầu - Lorient - kẹp bức tranh dưới nách và đi đến một cửa tiệm buôn tranh. Khi đến nơi, hắn ta gần như kích động đến mức không thể nói, và hắn lắp bắp:

“Tôi là họa sĩ... Tôi không có tiền... Không biết ngài có muốn mua một bức tranh không?”

"Ai vẽ?"

“Tôi, tôi vẽ.”

“Ông tên gì?”

"Lorient."

“Tôi xin lỗi, nhưng hiện tại thì chúng tôi không mua gì hết.”

Mặt hắn ta tái đi và cổ họng khô khốc khi chìa bức tranh ra.

“Ít nhất ông cũng có thể xem qua.”

Nhà buôn tranh liếc nhìn bức tranh, tiến lên, cầm nó trong tay, và gọi cộng sự của mình:

“Nhìn xem. Ngài nghĩ sao?”

“Không tệ chút nào.”

“Ý ngài là tuyệt hết sức?” Người kia nói.

“Ngài định nói đây là tác phẩm của ông bạn già kia sao?”

“Đúng vậy!”

Họ đứng cạnh nhau, gần kệ lò sưởi xem xét nó kĩ càng và Miron nghe một người nói:

“Thật đáng kinh ngạc, thật tuyệt vời! Ngài biết nó gợi cho tôi nhớ đến gì không? Nó giống với tác phẩm của tên vô lại Miron ấy, chỉ có điều là tốt hơn mười lần.”

Miron, đứng bất động ở một góc gần cửa, rướn người bật dậy.

“Ông vừa nói gì?” Hắn ta hỏi.

Người buôn tranh cười. “Chúng tôi không nói về ông Tôi đang bảo cộng sự của mình rằng tác phẩm của ông gợi nhớ đến tác phẩm của một họa sĩ tên Miron.”

Miron lặp lại vẻ trầm ngâm:

"Miron... Miron..."

“Tôi có một bức nhỏ của hắn ở đây... Ông từng quen biết hắn sao?”

“Đúng vậy.” Miron lầm bầm.

“Ông có phong cách và chất của hắn, nhưng tác phẩm của ông tốt hơn của hắn, mặc dù với tư cách nhà buôn, tôi không

nên nói với ông điều đó.”

“Ồ, không, nó đâu có tốt hơn.” Miron lắp bắp, hai mắt dán vào bức tranh mà họ vừa lấy từ cửa sổ mang đến cho hắn xem.

“Có chứ. Miron vẽ một cách bản năng. Ông thì lại là một nghệ sĩ hoàn thiện. Để chứng minh cho quan điểm của mình, tôi sẵn sàng không chỉ thu nhận bức tranh này của ông mà còn nhận tất cả số ông có thể vẽ. Tôi sẽ bán chúng hết cho ông. Trong hai tháng thôi, tác phẩm của ông sẽ được biết đến, hai năm thôi ông sẽ được tán dương, và tôi bảo đảm là Miron sẽ nhanh chóng bị lãng quên.”

Miron vừa nghe vừa tái mặt thêm. Những lời tung hô đúng ra khiến hắn sung sướng trong quá khứ giờ đây lại đang giày vò hắn. Hắn đột nhiên nhận ra rằng tất cả những gì hắn ta quan tâm đến, tất cả những gì hắn kính trọng nơi bản thân chính là con người hắn trước khi sa ngã, là Miron mà hắn không còn có thể sống dưới danh nghĩa ấy, Miron mà hắn vừa nghe thấy bị tuyên án tử. Sự thành công hay thất bại của “Loriot” thì có nghĩa lý gì với hắn chứ? Hắn không phải là Loriot, Loriot là một kẻ xa lạ được mời xuất hiện với tư cách đối thủ thành công với con người thật của hắn, một thực thể xa lạ sẽ xóa tên hắn và ý nghĩa gắn liền với cái tên đó trong thế giới nghệ thuật. Nhà buôn tranh nói huyền thuyên, nhưng hắn không lắng nghe, không nghe thấy. Hắn tưởng tượng cảnh một người mua vào tiệm và hỏi một bức của Miron, và người đàn ông này vừa đáp, với nụ cười kinh tởm của ông ta, vừa trưng ra một bức tranh của Loriot.

“Miron? Đây là tác phẩm còn xuất sắc hơn. Ngài nhìn xem.

Hắn không thể chịu đựng nổi suy nghĩ ấy. Hắn đau buồn cho cái bản thể đã chết của mình như một người than khóc mất mát của tình yêu sau cùng.

“Chúng ta hãy thỏa thuận nào.” Người buôn tranh nói. “Ông muốn bao nhiêu?”

Miron ngược cặp mắt buồn bã nhưng không đáp lại. Hắn ta không có vẻ hiểu câu hỏi.

“Đương nhiên ông biết là tôi không thể trả cao cho bức đầu tiên. Phải mất một thời gian thì người ta mới hiểu được sự khác biệt giữa Loriot và Miron. Hầu hết người mua cần được dẫn dắt. Nhưng rốt cuộc thì những tác phẩm của Miron sẽ bị bỏ xó thôi.”

Người họa sĩ vẫn im lặng. Người kia cho rằng hắn đang cân nhắc giá cả.

“Ông nói sao với giá...”

Miron giơ tay ra.

“Tôi thấy tốt hơn là chờ một chút. Tôi sẽ quay lại khi khác...”

“Được thôi. Nhưng để bức tranh lại. Tôi sẽ đặt nó ở cửa sổ thay cho bức của Miron.”

“Không.” Miron nói.

“Ông đang phạm sai lầm lớn đấy. Con người ta không do dự khi một cơ hội như thế này ập đến đâu. Sao chứ, nếu tôi đã đặt ra với tên vô lại Miron cùng đề nghị mà tôi đang đặt ra với ông,

nhiều khả năng là hắn sẽ có mặt ở đây lúc này, đã không bao giờ làm việc hắn đã làm.”

“Đúng vậy.” Miron lẩm bẩm. Hắn đang run rẩy.

“Ông không thể từ chối lời đề nghị của tôi được. Thật ấu trĩ mà.”

“Tôi đúng là từ chối đấy. Đưa tranh cho tôi.”

“Nhưng tôi...”

“Đưa tranh cho tôi.” Miron lặp lại. Giọng hắn ta khản đi, và sâu trong mắt hắn là một tia sáng kì lạ.

“Thật vô cùng đáng tiếc!” Người buôn tranh tuyên bố. “Tôi nhắc lại là tôi có thể khiến tên tuổi của ông nổi tiếng hơn Miron.”

“Đúng vậy.” Miron lặp lại lần thứ hai và rời khỏi tiệm.

Trời đang sụp tối. Một vài người hối hả va vào hắn. Đó là một buổi tối ẩm ướt, ẩm đậm, rất giống với buổi tối hắn ta chạy trốn. Hắn đứng ở lề đường, bức tranh trong tay. Hắn giơ thẳng tay giữ nó trong một giây, rồi ném nó xuống đường trước một cỗ xe đang chạy qua.

“Ông đánh rơi gì kia.” Một người đàn ông nói.

“Tôi biết... không có gì... cảm ơn ông!” Miron đáp.

Vào lúc ấy, móng guốc của con ngựa đập vào khung tranh, và tiếp đó là bánh xe. Âm thanh nó tạo ra khi lăn qua bức tranh hầu như không nghe thấy, nhưng đã xé toạc vải bố và nghiền

dưới bùn, vậy nên không còn sót lại gì nhiều ngoài một khối xám trông như giấy nhàu nát.

Miron quay lại cửa sổ tiệm. Treo ở vị trí danh dự là bức tranh của hắn, xuyên qua màn sương che mờ ánh đèn, hắn có thể thấy tia sáng le lói của tấm thẻ nhỏ trên khung tranh ghi tên mình: Miron. Hắn nhìn nó một lúc lâu bằng cặp mắt tỏa ra sự trùu mến, những suy nghĩ về quá khứ lấp đầy tâm trí hắn. Một giọt nước mắt lăn xuống má khi hắn quay người bước đi trong cơn mưa rả rích đang đánh bóng vỉa hè.

# GÃ CUỒNG



Ông ta không ác tâm cũng không khát máu. Chẳng qua là ông ta đã thai nghén một ý tưởng rất đặc biệt về những khoái lạc của sự tồn tại. Có lẽ là sau khi đã ném trải hết, ông ta không còn tìm thấy rung động bắt nguồn từ sự không ngờ tới của bất kỳ khoái lạc nào.

Ông ta đi nhà hát, không phải để theo dõi vở diễn, hay để nhìn những khán giả khác qua ống nhòm, mà là vì ông ta hy vọng rằng một ngày nào đó một đám cháy sẽ bùng lên. Tại hội chợ ở Neuilly, ông ta đi thăm nhiều vườn thú khác nhau, hy

vọng về một thảm kịch: người dạy thú bị lũ thú tấn công. Ông ta đã thử những trận đấu bò nhưng chẳng mấy chốc mà chán, cảnh tàn sát có vẻ như quá được kiểm soát, quá tự nhiên, và nó khiến ông ta ghê tởm khi phải chứng kiến sự đau đớn.

Thứ mà ông luôn tìm kiếm là nỗi thống khổ nhanh chóng và sắc bén gây ra bởi một tai họa không ngờ đến nào đó, một kiểu tai nạn mới; tìm kiếm đến mức, có mặt ở nhà hát Hý kịch Opera vào đêm xảy ra trận đại hỏa hoạn mà ông ta thoát ra được một cách bình yên vô sự; hay chỉ cách lờn một vài bước vào cái ngày Fred trứ danh bị những con sư tử nuốt chửng ông ta gần như mất đi mọi sự hứng thú dành cho nhà hát và rạp xiếc thú. Với những người tỏ ra kinh ngạc trước sự thay đổi rõ rệt trong sở thích của mình, ông đáp:

“Nhưng không còn gì hơn để xem ở đó. Chúng không mang đến cho tôi chút cảm xúc nào, dù là nhỏ nhất. Tôi chỉ quan tâm đến tác động tạo ra nơi người khác và nơi mình mà thôi.”

Khi bị tước đoạt hai thú vui tâm đắc này – ông ta đã mất mười năm để đạt được thứ ông ta muốn từ chúng - ông ta rơi vào một trạng thái trầm cảm tinh thần và thể chất, trong vài tháng hầu như không ra khỏi nhà.

Và rồi một buổi sáng đến, khi những bức tường của Paris được phủ kín những tấm áp phích nhiều màu miêu tả, trên nền xanh da trời một đường ray nghiêng lạ lùng hạ thấp, vòng quanh, và rơi xuống như một cái ruy băng. Ở trên đỉnh, chỉ lớn hơn dấu chấm một chút, một người đi xe đạp có vẻ như đang chờ tín hiệu để lao xuống con dốc chóng mặt. Cùng lúc đó, báo

chí tường thuật những mẫu chuyện về kì tích phi thường giải thích cho hình ảnh kì quái này.

Có vẻ như người đi xe đạp sẽ phóng hết tốc lực xuống đường ray hẹp, lộn vòng lên, và rồi đáp xuống lại bên dưới. Trong một khoảnh khắc của màn trình diễn tuyệt vời này, đầu anh ta sẽ cúi ngược, hai chân chống lên không trung.

Người diễn viên nhào lộn mời báo chí đến xem xét đường ray và xe để họ thấy rằng không có thủ đoạn gian trá gì ở đây, và anh ta giải thích rằng anh ta biểu diễn được ngón điêu luyện này là nhờ vào khả năng tính toán chính xác cực độ, và rằng chừng nào anh ta còn vững tinh thần thì không gì có thể ngăn cản việc thực hiện nó thành công.

Chà, khi sinh mạng một người treo trên việc giữ vững tinh thần, rõ ràng là nó đang treo trên một cái móc rất bất bênh!

Kể từ khi quảng cáo này xuất hiện, gã cuồng của chúng ta đã khôi phục lại một ít tâm trạng vui vẻ. Ông ta đến buổi thao diễn kín, và yên trí rằng một cảm giác mới lạ đang chờ đợi mình, ngồi ở một vị trí trong buổi diễn đầu tiên để quan sát kĩ màn lượn vòng này.

Ông ta đã đặt một khoang đối diện với đoạn cuối đường ray và ngồi đó một mình, không muốn ai gần cạnh để sự chú ý sát sao của mình không bị phân tâm.

Toàn bộ màn diễn chỉ mất vài phút là xong. Ông ta chỉ có đủ thời gian để thấy một đốm đen xuất hiện cuối đường ray, một cú phọt ra dữ dội, một cái lao mình xuống, một cú nảy

khổng lồ, và chỉ có vậy. Nó khiến ông ta hồi hộp phấn khích, chộp nhoáng và sống động như tia chớp.

Nhưng khi ra ngoài cùng với đám đông, ông ta ngẫm lại rằng mặc dù mình có thể cảm nhận được cảm giác này hai ba lần, nó rốt cục cũng sẽ nhàm đi, như tất cả những cảm giác khác. Ông ta đã không tìm được thứ mình tìm kiếm. Nhưng rồi ập đến một ý nghĩ cho rằng thần kinh một người có giới hạn, rằng suy cho cùng sức mạnh của một chiếc xe đạp chỉ là tương đối, và rằng không có đường ray nào loại đó, cho dù trông có vẻ an toàn đến mấy, là không sụp đổ một lúc nào đó. Và ông ta đi đến kết luận rằng không thể tránh khỏi việc một ngày nào đó tai nạn sẽ xảy ra.

Từ suy nghĩ này đến quyết định chờ cảnh tai nạn ấy là một bước rất nhỏ.

“Mình sẽ đi xem màn lượn vòng này mỗi tối.” Ông ta quyết định. “Mình sẽ đi cho đến khi thấy gã đàn ông ấy gãy cổ mới thôi. Nếu việc đó không xảy ra trong vòng ba tháng hẳn ở Paris thì mình sẽ đi theo hắn đến nơi khác cho đến khi nó xảy ra.

Trong hai tháng, mỗi tối vào cùng một giờ, ông ta đều đến cùng một khoang và ngồi cùng một chỗ. Ban quản lý dần quen mặt ông ta. Ông ta đã đặt khoang cho toàn bộ thời gian buổi trình diễn, và bọn họ vẫn luôn tự hỏi đâu là nguyên nhân dẫn đến sở thích tốn kém này.

Một buổi tối, khi người diễn viên nhào lộn hoàn thành phần trình diễn của mình sớm hơn thường lệ, anh ta thấy ông

trong hành lang và tiến đến chỗ ông. Không cần phải giới thiệu gì.

“Tôi biết ngài.” Người đi xe đạp nói. “Ngài lúc nào cũng có mặt ở hội trường. Đêm nào ngài cũng đến.”

Ngạc nhiên, ông ta hỏi:

“Đúng là tôi hứng thú sâu sắc với màn biểu diễn của anh. Nhưng ai bảo anh vậy?”

Người đàn ông cười.

“Không ai hết. Tôi thấy ngài.”

“Thật đáng kinh ngạc. Ở độ cao như vậy và trong một khoảnh khắc như vậy, tâm trí anh đủ thoải mái để nhận ra khán giả bên dưới sao?”

“Đương nhiên là không rồi. Tôi không thấy khán giả bên dưới. Sẽ vô cùng nguy hiểm cho tôi nếu tôi dành chút chú ý nào cho một đám đông chuyển động và huyền thuyên. Trong mọi vấn đề liên quan đến nghề nghiệp của tôi, ngoài bản thân cú lộn, lý thuyết và cách thực hành nó, còn có một thứ khác, một loại meo...”

Ông ta giật mình.

“Meo?”

“Đừng hiểu lầm. Tôi không có ý nói ngón bịp. Ý tôi là một thứ mà khán giả không chút ngờ vực, một thứ có lẽ là phần tinh tế nhất trong toàn bộ màn trình diễn. Tôi giải thích chứ? Ừm, tôi chấp nhận như thực tế rằng ta không thể trút bỏ mọi thứ trong não cho đến khi nó chỉ còn chứa đựng một ý tưởng

duy nhất, không thể giữ tâm trí cố định vào một suy nghĩ nào đó. Vì cần đến sự tập trung tuyệt đối, tôi chọn trong hội trường một đối tượng nào đó để dán mắt vào. Tôi không thấy gì khác ngoài đối tượng đó. Kể từ giây phút tôi chăm chăm nhìn nó, không gì khác tồn tại. Tôi trèo lên yên xe. Hai tay tôi ghì chặt tay lái, tôi không suy nghĩ về bất cứ gì, không nghĩ về sự thăng bằng cũng như phương hướng của mình. Tôi tin tưởng những cơ bắp của mình, chúng rắn như thép. Chỉ có một phần trên cơ thể tôi e ngại - cặp mắt tôi. Nhưng một khi tôi đã cố định chúng vào một thứ nào đó, tôi cũng tự tin về chúng. Đêm đầu tiên tôi biểu diễn ở đây, tình cờ khoang của ngài lọt vào mắt tôi. Tôi thấy ngài. Tôi không thấy khác ngoài ngài. Ngài đã thu hút và níu giữ mắt tôi... Ngài trở thành điểm nhấn, đối tượng mà tôi vừa nói đến. Ngày thứ hai tôi tìm kiếm ngài ở cùng một chỗ. Những ngày tiếp theo cũng vậy. Và thế là giờ đây, vừa xuất hiện thì theo bản năng mắt tôi quay về phía ngài. Ngài đã giúp tôi, ngài là sự trợ giúp quý báu không thể thiếu cho màn trình diễn của tôi. Giờ thì ngài hiểu tại sao tôi biết ngài rồi chứ?”

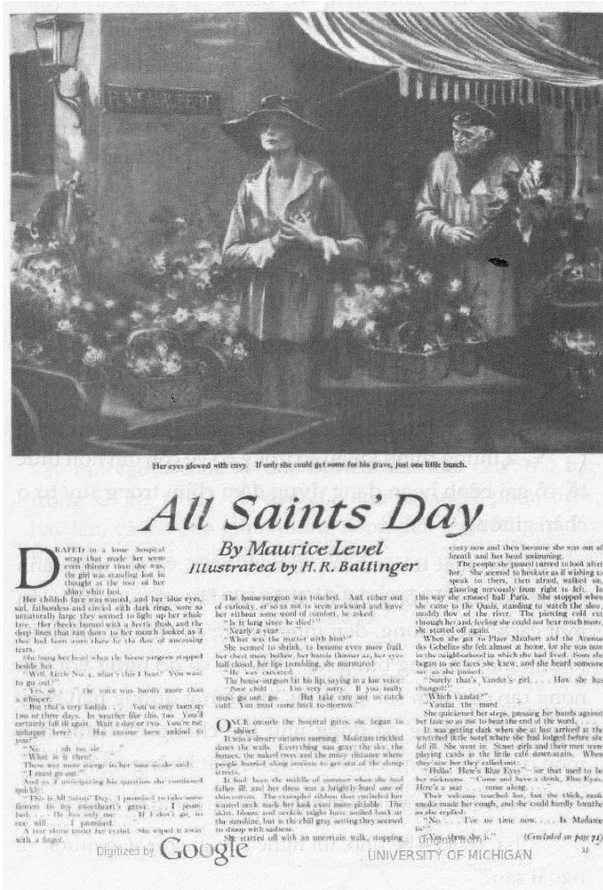
Ngày hôm sau, gã cuồng có mặt ở chỗ ngồi quen thuộc của ông ta. Trong hội trường là những chuyển động thông thường và những tiếng rì rào háo hức trông đợi. Đột nhiên, tất cả chìm vào im lặng dày đặc, sự im lặng sâu lắng khi ta cảm thấy khán giả đang nín thở. Người diễn viên nhào lộn đang ngồi trên xe đạp, được giữ bởi hai người đàn ông, chờ tín hiệu xuất phát. Anh ta giữ thăng bằng hoàn hảo, hai tay ghì chặt tay lái, đầu ngẩng lên ánh mắt nhìn chăm chăm trước mặt.

Anh ta la lớn: “Đi!” Và hai người đẩy anh lao đi.

Vào khoảnh khắc ấy, một cách tự nhiên nhất có thể, gã cuồng nhổm dậy, đẩy ghế ra, và tiến đến một chỗ ngồi khác ở phía bên kia khoang. Rồi một việc khủng khiếp xảy ra. Người chạy xe đạp bị ném lên một cách thô bạo trong không trung. Xe đạp của anh ta lao về phía trước, bay lên, và lảo đảo giữa những tiếng thét kinh hãi lấp đầy hội trường, rơi vào giữa đám đông.

Với một cử chỉ ngăn nắp, gã cuồng mặc áo khoác, chà mũ lên cổ tay áo, và rời đi.

# MẮT BIẾC



Quần mình trong tấm áo choàng bệnh viện rộng thùng thình khiến cô trông có vẻ còn ốm hơn thực tế, cô gái bệnh hoạn đang đứng đắm chìm trong suy tư ở chân giường.

Khuôn mặt trẻ con của cô hom hem, và đôi mắt xanh biếc, buồn bã, không thể dò thấu và đầy quầng thâm, lớn một cách bất thường, đến mức chúng có vẻ như khiến cả khuôn mặt cô sáng bừng lên. Hai má cô đỏ bừng với cơn nóng ran của trận sốt lao phổi, và những đường hằn chạy dọc xuống miệng cô trông

như thế chúng đã được mài mòn ở đó nhờ dòng chảy của nước mắt không ngớt.

Cô cúi đầu xuống khi vị bác sĩ nội trú dừng lại cạnh mình.

“Chà, cô số 4 bé nhỏ, tôi nghe bảo gì chứ? Cô muốn ra ngoài sao?”

“Vâng, thưa ngài...” Giọng nói không hơn một tiếng thì thầm là mấy.

“Nhưng thật ngốc nghếch mà... Cô chỉ vừa bình phục hai ba ngày. Lại còn trong thời tiết này nữa chứ. Cô chắc chắn sẽ lại ngã bệnh thôi. Chờ một hai ngày nữa. Không phải là cô không vui khi ở đây đó chứ? Có ai không tốt với cô sao?”

“Không..... Ôi, không có, thưa ngài...”

“Vậy thì tại sao?”

Có nhiều năng lượng hơn trong giọng cô khi cô nói:

“Tôi phải ra ngoài.”

Và như thế đoán được trước câu hỏi của ông ta, cô nhanh chóng tiếp:

“Hôm nay là Lễ Các Thánh. Tôi đã hứa sẽ mang ít hoa đến mộ người yêu mình... Tôi đã hứa... Anh ấy chỉ có mình tôi... Nếu tôi không đi thì không có ai... Tôi đã hứa.”

Một giọt nước mắt lấp lánh dưới mi mắt cô. Cô gạt nó đi với một ngón tay.

Vị bác sĩ nội khoa lấy làm cảm động, và không biết vì tò mò hay vì để không có vẻ khó xử và để cô lại không một lời an ủi,

ông ta hỏi:

“Anh ấy mất lâu chưa?”

“Gần một năm.”

“Anh ta bị gì mà qua đời?”

Cô dường như co rúm lại, trở nên mỏng manh hơn, ngực cô trĩu xuống hơn, hai tay cô gầy hơn, cặp mắt lim dim, đôi môi run rẩy, cô thì thầm:

“Anh ấy bị xử tử...”

Vị bác sĩ nội trú căn môi và trầm giọng nói:

“Đứa bé tội nghiệp... Tôi rất lấy làm tiếc. Nếu có nhất định phải đi thì cứ đi... Nhưng cẩn thận đừng để bị cảm lạnh. Cô phải quay lại vào ngày mai.”

Vừa ra khỏi cổng bệnh viện, cô bắt đầu run lập cập.

Đó là một buổi sáng mùa thu ẩm đạm. Hơi nước ẩm rịn xuống dọc theo những bức tường. Mọi thứ đều xám xịt: bầu trời, những căn nhà, cây cối trơ trụi và khoảng xa đầy sương nơi mà người người đang hối hả bước đi, sốt ruột thoát ra khỏi những con đường ẩm ướt.

Cô ngã bệnh vào giữa hè, và bộ đầm cô đang mặc là một bộ sáng màu may bằng vải cotton mỏng. Cái ruy băng nhãn nhúm vòng quanh cần cổ gầy gò khiến cô trông còn thảm thương hơn. Cái váy, áo kiểu và cà vạt có thể đã mỉm cười đáp lại ánh nắng mặt trời, nhưng chúng dường như rũ xuống buồn bã giữa khung cảnh lạnh lẽo xám xịt này.

Cô xuất phát với một dáng đi không vững, thỉnh thoảng dừng lại vì hết hơi và đầu óc quay mòng.

Những người qua đường quay lại nhìn cô. Cô có vẻ lưỡng lự, như thể muốn mở lời nói gì với họ, nhưng rồi e ngại, bước đi tiếp, bồn chồn liếc nhìn hết bên này sang bên kia. Cứ như vậy cô đi qua phân nửa Paris. Cô dừng lại khi đến bến sông, đứng nhìn dòng chảy chậm chạp, vắn đục của con sông. Cái lạnh xuyên thấu cắt qua người cô, và cảm thấy không thể chịu đựng thêm, cô lại đi tiếp.

Khi đến Quảng trường Maubert và Đại lộ des Gobelines, cô thấy gần như ở nhà, vì giờ thì cô đang ở khu mình từng sống. Chẳng mấy chốc, cô bắt đầu thấy những khuôn mặt mình biết, và nghe thấy ai đó nói khi cô đi ngang:

“Nhất định là cô ả của Vandat rồi... Cô ta thay đổi mới ghê gớm làm sao!”

“Vandat nào?”

“Vandat, kẻ sát...”

Cô sỏi bước nhanh hơn, áp hai tay vào mặt để không nghe thấy phần cuối của cái từ ấy...

Trời đang sắp tối khi cô cuối cùng cũng đến được khách sạn nhỏ tồi tàn nơi cô từng trú trước khi ngã bệnh. Cô đi vào bên trong. Những cô gái đứng đường và những gã bảo kê của họ đang chơi bài ở quán cà phê nhỏ tầng trệt. Khi thấy cô, họ kêu lớn:

“Này! Mắt Biếc kia.” Đó từng là biệt danh của cô. “Đến uống một ly nào, Mắt Biếc. Đây... Đến đây nào...”

Sự chào đón của họ khiến cô cảm động, nhưng khói dày khét lẹt khiến cô ho, và cô gần như không thở được khi trả lời:

“Thôi... Giờ tôi không có thời gian... Bà chủ có nhà không?”

“Có, bà ấy đây này.”

Cô cười bẽn lễn với bà quản lý.

“Em muốn hỏi chị liệu em có thể lấy đồ của mình không. Quần áo em đang mặc không đủ ấm...”

“Nếu em có để lại quần áo gì thì chúng đã được chuyển lên gác xép rồi, chúng đâu đó ở đấy thôi. Chị sẽ gọi người tìm cho em... Ngồi đây cạnh bếp lò và sưởi ấm đi.”

“Không... Giờ em không có thời gian. Em sẽ quay lại ngay.”

Cô tiến ra ngoài cửa. Một người trong đám đàn ông chế giễu:

“Lại hành nghề rồi sao? Cô em không để phí thời gian nhỉ!”

Cô đi ra ngoài, và khoảng thời gian ngắn nán lại trong căn phòng ngột ngạt khiến cái lạnh bên ngoài dường như cắt da cắt thịt hơn bao giờ hết. Người người hối hả bước đi mang đầy những vòng hoa và những bó hoa; những người khác, vận trang phục đẹp nhất, cười nói, và chỉ cần liếc nhìn, ta cũng thấy rằng họ đang mang đồ cúng đến nghĩa trang như một thói quen, rằng thời gian đã mài mòn nỗi tiếc thương của họ.

Dọc theo vỉa hè, những xe hoa được dựng lên. Hoa cúc với những cánh hoa uốn cong rủ lên những cụm hoa hồng; đây đó cây trinh nữ đánh rơi bột phấn vàng của nó trên những chùm hoa tím. Gần nghĩa trang hơn, trước mặt cửa hiệu của những thợ nề đá cẩm thạch, nhiều chậu hoa được sắp xếp trên kệ của những gian hàng, tầm thường, cành lá gọn gàng và màu sắc giản dị; xa hơn nữa là các trường sinh và một chuỗi chậu hoa lớn...

Cô nhìn tất cả những thứ này với cặp mắt lóe lên sự thèm muốn. Phải chỉ cô có thể mua một ít cho anh, chỉ một bó nhỏ thôi... cho anh, nơi anh đang nằm ở phía cuối nghĩa trang trong ngôi mộ tồi tàn, không được thờ cúng, một mỗm đất tro trụi, không có lấy một chữ để cho biết anh đang nằm đó.

“Sát nhân” - từ này không có ý nghĩa gì với cô cả. Anh là sinh vật cô thương yêu, người đàn ông của cô, người tình đã sở hữu không chỉ thể xác mà cả toàn bộ linh hồn cô... Trong một giây phút điên rồ anh đã giết người... Chẳng phải anh đã trả đủ món nợ khủng khiếp đó rồi sao?

Ngày anh bị bắt, cô đã thề sẽ không bao giờ dính dáng gì đến bất kì người đàn ông nào khác, không bao giờ; sẽ từ bỏ lối sống của cô cho đến lúc đó, sẽ làm việc, sẽ trở lại làm một cô gái đàn ông, sẽ sống trong tưởng nhớ về anh...

Cô cứ nhìn những bông hoa. Một người bán hoa chìa ra trước mặt cô một bó hồng. “Một bó hoa chứ? Vài bông hoa cúc vậy? Hoa tím?”

Cô lướt qua không trả lời, vì cô không có lấy một xu dính túi. Thế nhưng trong tâm trí cô chỉ có một ý nghĩ - hoa. Cô phải có một ít hoa... bằng cách nào đó cô phải kiếm cho được một ít hoa cho anh... cô đã thề như vậy.

Cô gần như là đi vì đói và mệt, nhưng cô không còn nhận thức được việc đó nữa. Cô chỉ đang nghĩ về mảnh đất tro bụi trong nghĩa trang, tưởng tượng nó với một ít hoa để trông sáng sủa hơn. Nhưng còn tiền... làm sao cô kiếm được ra tiền? Cô có thể làm gì chứ?

Phương cách tự hiện ra là một phương cách hiển nhiên, cũng không có vẻ gì là mâu thuẫn với lời thề chung thủy với ký ức về anh.

Như một nghệ nhân giỏi quay về xưởng, lấy dụng cụ và bắt đầu công việc, cô máy móc vén tóc mình cho ngay ngắn lại, chỉnh bộ đầm mỏng manh của mình và bắt đầu bước đi trên đường như đã từng làm trong những ngày xưa khi người đàn ông của cô, ngồi chơi bài trong quán cà phê, là thứ duy nhất trên đời cô quan tâm đến.

Cô bước tiếp, cặp mắt thận trọng, đánh hông trong lúc thì thầm giữa hai hàm răng:

“Dừng lại! Em muốn trò chuyện với ngài...”

Nhưng cô quá tiêu tụy: chỉ cần liếc nhìn cô một cái là những gã đàn ông đã bước vội đi. Và quả thật khuôn mặt cô không còn là một khuôn mặt dành cho khoái lạc; cơ thể cô cũng thế, những góc nhọn và những chỗ trũng sâu hiện rõ dưới lớp vải cotton mỏng cô đang mặc.

Trong những ngày tháng đã qua, khi cô còn xinh đẹp, khi cô thực sự là “Mắt Biếc” mà ai cũng ngưỡng mộ, mọi chuyện rất khác. Giờ thì cô chỉ còn là đối tượng của lòng thương hại mà thôi.

Ánh sáng ban ngày đang tàn dần. Nếu nghĩa trang đóng cửa trước khi cô có thể mua hoa thì sao...

Một cơn mưa phùn mờ sương đang rơi, lặng lẽ, khó cảm nhận, và mọi thứ bị bao bọc trong những cái bóng xám xịt. Không thể nhìn thấy gì nơi khuôn mặt gầy gò của cô trừ hai con mắt, hai con mắt lớn cháy bỏng do cơn sốt.

Một người đàn ông đang đi qua góc con đường im ắng, cổ áo khoác của ông ta lật lên, hai tay đút túi. Cô chạm vào người ông ta và nhẹ nhàng nói, khao khát của cả trái tim ngân vang trong giọng cô:

“Dừng lại! Ngài đi với tôi chứ?”

Ông ta nhìn cô một lúc. Cô đã áp sát vào ông ta, mắt cô xuyên thấu ông ta với biểu cảm của một người nhận thức được một nhiệm vụ cao cả.

Ông ta nắm lấy cánh tay cô, và cô dẫn ông ta đến cái khách sạn rẻ tiền mà cô vừa rời khỏi. Cô nói nhanh qua cánh cửa hé mở:

“Chìa khóa của tôi... Một cây nến..”

Bà quản lý đáp với chất giọng trầm trầm: “Số 23, tầng hai, cửa thứ ba.”

Đám đàn ông và những cô gái trong quán cà phê chú người về phía trước để nhìn xem là ai, và khi bước lên lầu, cô nghe thấy những tiếng kêu và những tràng cười.

Khi cô xuống lại thì trời gần như đã tối. Cô ném một câu tạm biệt vội vã cho người khách và cầm đầu chạy. Dừng lại trước mặt người bán hoa đầu tiên mình gặp, cô chớp lấy bó gần nhất và ném hai đồng bạc kêu rùng rùng trong tay mình.

Nhanh, thật nhanh, cô chạy đến nghĩa trang. Người ta đang quay ra theo từng nhóm nhỏ. Cô run rẩy. Còn kịp không?

Ở lối vào, người giữ cổng nói: “Trễ rồi! Chúng tôi đóng cửa bây giờ.”

“Ôi! Làm ơn, làm ơn với. Tôi chỉ muốn chạy vào rồi chạy ra ngay. Chỉ hai phút thôi...”

“Được thôi. Nhưng... nhanh lên.”

Cô hối hả trên lối đi, vấp vào những hòn đá trong bóng tối. Đó là một quãng đường dài. Cô gần như không thở nổi, thứ gì đó đang đốt cháy đầy đau đớn trong ngực cô. Cô dừng lại ở bức tường nơi những kẻ bị xử tử được chôn, và ngã quỵ xuống, rải hoa mình mua lên mặt đất. Những giọt nước mắt chảy thành dòng từ đôi mắt cô, rỉ ra từ bàn tay cô áp chặt vào mặt mình. Cô thử cầu nguyện, nhưng không thể nhớ đúng lời, và cô chỉ nức nở, đôi môi dán trên mặt đất:

“Ôi! Người đàn ông của em... Người đàn ông của em...”

Rồi kiệt sức đến mức tứ chi mất đi mọi cảm giác, nhưng với một cảm giác thoải mái, gần như là niềm vui trong tim, cô

đứng dậy và nhanh chóng rời đi. Cô thậm chí còn cười với người giữ cổng khi nói:

“Ông thấy đó, tôi đi có lâu đâu.”

Nhưng giờ việc đã xong, giờ cô đã giữ lời hứa, đã đến bên cạnh người đàn ông của mình, cô nhận thức trở lại cái lạnh và sự kiệt sức của mình. Cô khó khăn lắm mới lê mình đi tiếp được, cơn họ của cô tồi tệ vô cùng, chốc chốc cô lại phải dừng lại tựa vào tường.

Cuối cùng, cô cũng quay lại khách sạn và ngã sấp vào cửa. Những cô gái và đám đàn ông vẫn đang chơi bài trong căn phòng nóng bức đầy khói. Một sự im lặng chết chóc ập xuống tất cả bọn họ khi nhìn thấy cô. Cô gượng cười.

Một người phụ nữ ở phía xa căn phòng ngồi thụp xuống ghế và hét lên:

“Khởi đầu mới tuyệt làm sao, Mắt Biếc. Cần một chút can đảm phải không nào?”

Cô nhún vai. Người kia tiếp:

“Em không biết đó là ai sao?”

“Không...”

“Chà, để chị nói cho nghe. Đó là Le Bingue.”

Mắt Biếc lắp bắp:

“Chị nói gì? Le...”

Nốc cạn ly và cầm bài lên lần nữa, cô gái kêu với lại: “Đúng, Le Bingue... Em biết đó, gã đao phủ!”

# CĂN NHÀ TRỐNG



“So you were at home, watching me? Well, you have seen, haven’t you?”

## The Empty House

By Maurice Level  
Illustrated by Harry Townsend

WHEN he had picked the lock, the man went in, shut the door carefully and stood listening intently. Although he knew the house was empty, the complete silence and holy darkness made an extraordinary impression on him. Never before had he experienced at one and the same time such a longing for and fear of solitude. He stretched out his hand, felt about the wall and fastened the bolt of the door. A little reassured, he sat, from his pocket a small electric lamp and looked round. The white patches of light threw back the darkness, moved up and down with the beating of his heart. To give himself courage he murmured:

“It’s like being in my own house.”

Forcing a smile, he stepped cautiously into the dining room.

EVERYTHING was in the most scrupulous order. Four chairs were pushed in around the table; the reflections of the legs of another were mirrored in the shining parquet floor. Vague odors of tobacco and fruit floated in the air. He opened the drawers of a sideboard where table-covers stood in safety glass. “That’s better than nothing,” he thought as he put it in his pocket. But at every movement the glasses and forks jostled, and though he knew that the house was empty and he could not disturb anyone, the noise agitated him and he turned away on tip-toe, leaving untouched a case of silver and several fruit baskets and tins.

“That’s not what I have come to get,” was what he said to himself to excuse his hesitation.

But the same want of resolution kept him standing at the door of the little salon where the cloudy drapes, heavy curtains made the darkness still more dense. He made a supreme effort to dominate this unusual cowardice, and finally he walked calmly into the room with the easy step of a man who is returning to his own home after an evening with friends. He had suddenly lost the sensation of fear, and, seeing a candlestick on an old chest, he struck a match, lighted the candles, and carried the light around to examine the pictures on the walls, the gold photograph frames, the ornaments, the piano, the microscope from beneath which there came the smell of cinders and soot. He glanced at some papers that he noted with a finger, weighed a silver statuette in his hand and put it down again, then with a last look round the room, placed the candlestick on the table, blew out the candles and opened the door of the bedroom.

THERE was no longer any shadow of hesitation. Under pretence of looking over the house, which was in fact, he had some days before been able to find out where every piece of furniture stood, and its nature. At one glance his practised eye had noted the bureau where the old man was sure to keep his valuable documents, the chest where his money ought to be, the bed in the alcove, and the big wardrobe with glass doors and mirror doors, the contents of which he would probably find it well worth while to examine. He put out his lamp, and without knocking entered a chair, walked towards the fire, placed one finger of the left hand on the lock and felt in his pocket for his key. He had lost a little of his calm. It was not the lack of any return of the curious fear of the dark and silence of the house he had broken into, but the feverish haste of the gambler who in his last before turning it up. What would be the result? “This double? ... Bank, no?” And a snarl? What fortune lay waiting for him behind this pluck of woe?

BUT he could not get at his keys. He began to take them out of his pocket but, passing to the silver, and they had become entangled in it. As he fumbled, the spoon got into one of the keys, the prongs of the fork bent and put the binding of his coat, scratching his flesh. His patience increased his clumsiness. His anger, his fear, clenched his teeth, and pulled so over that the steel gave way, and the keys and silver went out and scattered over the floor with a noise that cut him. ... He was losing his nerve. He had no money, stashed his objects, and (as he was saying) ... He did not know the exact hour of moment as if he had been there a very long time. For the first time he became aware of the tick of a clock, and the minutes seemed to be gliding along.

He knelt down, took a key and tried it, but close to the lock, no use. He took another, tried, and still another, trying (Continued on page 10)

Khi đã cạy khóa xong, gã đàn ông bước vào, cẩn thận đóng cửa và đứng chăm chú lắng nghe. Mặc dù hẳn biết căn nhà vắng chủ, sự im lặng hoàn toàn và bóng tối đen như mực gây một ấn tượng phi thường đối với hắn. Hắn chưa bao giờ trải nghiệm đồng thời một sự khao khát và một nỗi sợ cô độc như vậy. Hắn giơ tay ra, sờ摸摸 tường và cài chốt cửa lại. Yên tâm một chút, hắn lôi từ trong túi ra một cây đèn pin nhỏ và nhìn quanh. Những mảng ánh sáng trắng phá vỡ bóng tối chuyển

động lên xuống cùng với nhịp đập trái tim hần. Để tiếp thêm can đảm, hần lầm bầm:

“Cũng giống như ở nhà mình thôi.”

Rặn ra một nụ cười, hần thận trọng bước vào phòng ăn.

Mọi thứ ngăn nắp, tỉ mỉ. Bốn cái ghế được đặt quanh một cái bàn, ảnh phản chiếu chân của một cái bàn khác in trên sàn nhà lát gỗ sáng bóng. Mùi thuốc lá và trái cây thoang thoảng trong không khí.

Hần mở ngăn kéo của một cái chạn nơi đồ bạc xếp thành đồng ngăn nắp: “Có còn hơn không.” Hần nghĩ khi nhét chúng vào trong túi. Nhưng cùng với mỗi cử động của hần, những cái muống và nĩa kêu liểng xiểng, và mặc dù hần biết rằng nhà trống và hần không thể làm phiền ai, âm thanh ấy vẫn làm hần kích động và hần nhón chân quay đi, để nguyên không chạm đến một hộp đồ bạc và những con dao trái cây, cũng như nĩa tráng men.

“Đó không phải thứ mình đến lấy.” Hần tự nhủ để biện minh cho sự chần chừ của mình.

Nhưng cũng chính sự thiếu quyết tâm ấy đã giữ chân hần cạnh bàn, vừa mân mê đồng đồ bạc trĩu nặng trong túi vừa nhìn cửa phòng khách nhỏ, nơi những tấm rèm nặng nề kéo sát khiến cho bóng tối càng thêm dày đặc. Hần nỗ lực hết sức để khống chế sự hèn nhát bất thường này; và cuối cùng, hần bình tĩnh tiến vào căn phòng với bước chân khoan thai của một người trở về nhà mình sau một buổi tối với bạn bè. Hần đột nhiên đánh mất cảm giác sợ hãi, và nhìn thấy một cái chân nện

trên cái tủ cổ, hắn quẹt diêm, châm nến, và mang nó theo đi xem xét những bức tranh trên tường, những khung ảnh bằng vàng, đồ trang trí, cây đàn piano, bệ lò sưởi tỏa ra mùi than xỉ và bồ hóng từ bên dưới. Hắn liếc nhìn một vài giấy tờ mà hắn lật lên bằng một ngón tay, nhắc thủ một bức tượng nhỏ bằng bạc và đặt nó xuống lại, rồi với một cái nhìn cuối cùng quét khắp phòng đặt chân nến lên bàn, thổi tắt nến và mở cửa phòng ngủ.

Không còn chút bóng dáng do dự nào nữa. Lấy cớ xem nhà, vốn sẽ được cho thuê, một vài ngày trước hắn đã tìm hiểu vị trí của từng món đồ nội thất và công dụng của chúng. Chỉ nhìn liếc qua một cái là cặp mắt lão luyện của hắn đã nhắm chiếc bàn giấy nơi lão già chắc chắn giữ những tài liệu đáng giá, cái rương hắn là chứa tiền của lão, cái giường ở hốc tường, và tủ quần áo lớn với những cánh cửa bằng kính và nhiều ngăn tủ, chứa đựng những thứ mà chắc chắn là bố công xem xét. Hắn tắt đèn pin, giơ tay ra, và đi về phía bàn giấy mà không đụng phải thậm chí một cái ghế. Hắn mò mẫm mặt bàn, đưa tay lướt qua phía trước, đặt một ngón tay lên lỗ khóa bên trái và sờ tìm chìa khóa trong túi mình.

Hắn đã mất bình tĩnh đôi chút. Không phải là nỗi sợ lạ lùng trước bóng tối và sự im lặng của căn nhà hắn đột nhập quay trở lại; mà lúc này hắn có cảm giác hấp tấp, bồn chồn của một con bạc với những ngón tay đặt trên lá bài trước khi lật nó lên. Hắn sẽ tìm thấy gì chứ? Bằng khoán? Giấy bạc? Và bao nhiêu? Của cải nào đang nằm chờ hắn phía sau tấm ván gỗ này?

Nhưng hắn không thể sờ ra chìa khóa. Hắn đã quên lấy chúng ra khỏi túi trước khi nhét mấy món đồ bạc vào, và chúng đã móc vào nhau bên trong túi. Trong lúc hắn sờ soạng, những cái muống lọt vào móc chìa khóa, răng nĩa uốn cong và đâm thủng vải lót áo khoác của hắn, cào xước da thịt hắn. Càng mất kiên nhẫn hắn càng vụng về; hắn giậm chân, chửi thề, nghiêng răng và giật một cách thô bạo đến mức cả mớ rời ra, những chìa khóa và đồ bạc bị hất tung, bay tứ tán khắp sàn nhà với một âm thanh nghe như sắt cũ. Hắn lại mất bình tĩnh nữa rồi... Hắn đã gần mục tiêu của mình, thời gian thì trôi vèo vèo! Hắn không biết chính xác giờ, và có vẻ như hắn đã ở đó một lúc rất lâu. Lần đầu tiên hắn nhận thức được tiếng đồng hồ tích tắc, và thời gian dường như đang phi nước đại.....

Hắn quỳ xuống, nhặt một chiếc chìa khóa, và thử tra nó, tai hắn kề sát ổ khóa; không ích gì. Hắn nhặt một chiếc khác, rồi chiếc thứ ba, một chiếc nữa, thử chúng với những cử động cẩn thận... Không được. Hoàn toàn vô ích! Cơn giận của hắn bùng lên lần nữa, và hắn cười cay nghiệt:

“Đủ rồi... Tại sao mình phải tha cho món nội thất chứ?” Và tóm lấy đòn bẩy, với một cử chỉ lành nghề, hắn cạy mở khóa. Rồi hắn mở ngăn kéo và bật đèn pin lên.

Một hơi thở vui sướng bật ra khi mắt hắn bắt gặp chồng giấy bạc ghim lại thành từng xấp nhỏ. Chậm rãi, một cách hệ thống hắn cầm chúng lên, đếm, rọi chúng dưới ánh sáng rồi vuốt thẳng chúng bằng mu bàn tay. Hắn kéo một cái ghế, ngồi xuống, và tiếp tục lục lọi một cách thoải mái. Dưới túi vàng là

một xấp dày cổ phiếu ghi tên người sở hữu, những cổ phiếu đáng giá hai mươi nghìn *franc* - một gia tài....

“Thật tiếc khi phải bỏ chúng lại.” Hãn nghĩ. “Nhưng chúng chẳng ích lợi gì cho mình..”

Hãn đặt chúng lại chỗ cũ. Giờ đây yên trí về chiến lợi phẩm của mình, hãn thông thả từ tốn, mân mê những đồng vàng trong tay, so sánh bề mặt và hình khắc của đồng bốn mươi và năm mươi *franc* trước khi nhét chúng vào túi áo trước ngực. Không còn chút hồi hả hay kích động nào cả, thành công đã hất cẳng mọi cảm xúc, chỉ còn lại nhẹ nhõm và hân hoan. Một chiếc xe kéo nặng nề chạy ngang trên đường khiến cửa sổ kêu lách cách, lay chuyển đồ nội thất, khiến đồ bạc trên sàn rung lên. Âm thanh quen thuộc khiến hãn hồi tỉnh nhận ra nơi mình đang có mặt, và hãn lôi đồng hồ ra. Bốn giờ, muộn rồi! Gom tiền lại không cần đếm, hãn liếc nhanh qua những ngăn kéo khác. Không có gì giá trị với hãn cả. Một vài tờ tiền lẻ đã lạc sang chỗ những giấy tờ và thư từ, hãn nhét chúng vào túi áo khoác, lăm bắm:

“Cho chi phí phát sinh.”

Một mẫu chặn giấy bằng đồng tuyệt đẹp nằm trên bàn. Hãn đã đủ khôn ngoan để bỏ lại những cổ phiếu và một ít trang sức, nhưng còn món này - hãn không thể lấy nó như một món đồ kỷ niệm nhỏ đầy duyên dáng sao? Hãn đang với tay ra thì một tiếng động làm hãn giật mình - đồng hồ đang điểm, bốn tiếng nhỏ sắc lẹm. Hãn đứng im, tay vươn ra, những ngón tay xò rộng... Sự im lặng, bị phá vỡ trong một khoảnh khắc bởi những âm thanh dứt khoát, dường như đột nhiên trở nên ngọt ngào,

trang nghiêm. Không có gì động đậy bên trong bốn bức tường, thậm chí cả tiếng rì rào vô cùng tinh tế của những tấm màn khi những nếp gấp chuyển mình, không có cả một tiếng kéo kẹt của những tấm ván khô dường như ngủ thiếp đi vào ban ngày và trở mình cố hồi sinh vào ban đêm... Không có gì ngoài tiếng mạch đập của hân, âm thanh của dòng máu kích động đập rộn lên nơi thái dương hân... Nỗi sợ kìm chặt hân một lần nữa, một nỗi sợ ngu ngốc, bí ẩn - chắc chắn là có gì đó bất bình thường trong bản chất của sự im lặng này? Tại sao hân lại cảm thấy như không dám khuấy động nó, thậm chí là với một cử chỉ chứ? Hân đã ngừng ấn nút đèn và đứng đó trong bóng tối, hai vai khòm xuống cổ duỗi ra phía trước, hai lỗ mũi nở ra, hai tai động lên trong lúc chú người về phía kệ lò sưởi nơi chiếc đồng hồ nhỏ kêu tích tắc ngày một nhanh... Tiếng tích tắc đã dừng lại! Chà, đồng hồ chết, chỉ vậy thôi. Có gì kinh khiếp trong việc đó sao? Tuy vậy, một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng hân, một mối nguy hiểm tức thì và khủng khiếp nào đó dường như đang đe dọa hân, hân liền tóm lấy con dao, bật đèn lên, và quay ngoắt người lại.

Trong hốc tường, một nửa khuất trong bóng tối, hân nhìn thấy khuôn mặt của một lão già. Cái miệng há hốc, và hai con mắt khủng khiếp đang nhìn hân trừng trừng. Không hề có chút biểu hiện sợ hãi nào; cặp mắt nhìn hân không chớp, bàn tay thò ra bên ngoài khăn trải giường không hề run rẩy, cái chân buông thõng bên dưới tấm chăn rất bình tĩnh. Ai đó sắp sửa tóm cổ hân, một giây nữa thôi hân sẽ cảm nhận được trên mặt mình hơi thở của kẻ thù tái nhợt và im lặng này.

Không dám nhúc nhích đầu, hắn đưa mắt tìm cánh cửa. Những tờ bạc đã rơi xuống sàn, bị quên lãng; hắn chỉ có một ý nghĩ duy nhất - tháo chạy! Nhưng xét sự đe dọa trong cặp mắt ấy, hắn thấy rằng mình sẽ không bao giờ đến được cửa, rằng lão già đang mở miệng hét lên kêu cứu, và rằng một khi tiếng hét vang lên, sẽ quá muộn để chạy trốn; và không chần chừ một giây, như một con thú tự vệ, hắn nhào đến chỗ cái giường, vung con dao lên, và với một tiếng hỗn hển cuồng nộ, chọc lút cán lưỡi dao hai lần vào cái cơ thể ấy. Không một tiếng rên rỉ, không một âm thanh nào, chiếc gối nhẹ nhàng rút xuống đất và cái đầu trượt qua một bên trên gối ống, hai môi mở hé, cầm gục xuống ngực.

Vẫn còn run rẩy vì sợ hãi và xúc động mạnh, hắn lùi lại, nhìn nạn nhân của mình. Ánh sáng từ đèn pin quá yếu nên không cho phép hắn nhìn rõ khe hở tạo ra bởi con dao nơi chiếc áo ngủ nhàu nát hay bất cứ dấu vết nào của máu. Có vẻ như nhát đâm đã vào thẳng tim, vì biểu hiện khuôn mặt không đổi. Nhát đầu tiên, nhắm chuẩn xác và nhanh như chớp, đã kết thúc sự sống như thể nó là phát bắn từ một khẩu súng lục. Tự hào với kỹ năng của mình, hắn lăm bầm đầy đe dọa:

“Vậy ra lão ở nhà trông chừng ta! Hừm, lão thấy rồi phải không?”

Nhưng khi hắn cái nhìn khuôn mặt lặng im và để ý thấy biểu hiện vẫn như cũ, trong đầu hắn lóe lên ý tưởng rằng con dao có thể chỉ xuyên thủng tấm chăn, rằng có lẽ lão già vẫn còn sống, vẫn đang quan sát hắn với cùng một sự mỉa mai tột bậc.

Hắn vùng dao lên lần nữa và cắm phập nó, rút ra và giáng nó xuống với một sự điên cuồng hoang dại, và say sưa bởi âm thanh tẻ nhạt nó phát ra khi xuyên vào ngực, hắn tiếp tục đâm, tự kích động bằng những lời thề và những câu cảm thán hắn quên ếm lại. Cái áo sơ mi giờ toi tả, đồng thịt là một vết thương lớn. Nhưng không bị lưỡi dao xâm phạm đến, khuôn mặt vẫn giữ sự bình tĩnh dửng dưng, cái nhìn chòng chọc đáng sợ. Hắn mất bình tĩnh, và ném cây đèn đi, tóm cổ lão già để cho lão một nhát cuối cùng chắc chắn.

Nhưng tay phải hắn vẫn nguyên trong không khí và tiếng hét thịnh nộ không kịp vụt khỏi môi hắn, vì dưới bàn tay kia, hắn cảm nhận được, không phải là da thịt ấm và rộn ràng mà là sự sống đang dần rời bỏ cùng một dòng máu, mà là da thịt không còn lại chút rung động cuối cùng nào của sự sống, lạnh lẽo với một sự băng giá kinh khủng không giống với bất cứ gì trên đời - da thịt chết, chết từ nhiều tiếng trước rồi! Cánh tay hắn rơi phịch xuống.

Hắn chưa bao giờ e sợ tội ác. Lưỡi dao của hắn thường xuyên nhuộm đỏ: mặt hắn đã từng ướt đẫm dòng chất lỏng ấm vụt ra từ mạch máu bị cắt: hắn biết mùi máu, biết tiếng nấc hấp hối khi sự sống chảy ra khỏi cơ thể... Cái chết mà chính tay hắn gây ra không là gì cả. Nhưng còn việc này! Một sự tôn kính bản năng dành cho người đã khuất đột ngột trời lên từ vực sâu tăm tối nào đó trong tâm hồn sát nhân của hắn, và một nỗi sợ đầy mê tín dị đoan dành cho bí ẩn vĩ đại khiến hắn đông cứng lại... Hắn đã tin là nhà trống, và hắn đã giam mình cùng với

một cái xác! Một cái xác... Vậy ra đây chính là nguồn cơn cho sự im lặng kì dị và huyền bí như vải liệm của bóng tối.

Đâu đó xa xa, một chiếc đồng hồ điểm năm giờ, và không dám quay đầu về phía chiến lợi phẩm bị bỏ mặc, nón trong tay và ký ức mơ hồ của những lời cầu nguyện trời dậy trong tâm trí hoảng loạn, hấn vấp vào bàn ghế, vội tháo chạy khỏi căn nhà....

## NỤ HÔN CUỐI

“Tha thứ cho em... Tha thứ cho em.”

Giọng anh ta ít quả quyết hơn khi cất giọng đáp:

“Đứng dậy, lau nước mắt đi. Tôi cũng phải tự trách mình nhiều.”

“Không, không.” Cô nức nở.

Anh ta lắc đầu.

“Tôi đứng ra không nên rời bỏ em, em đã yêu tôi. Chỉ là ban đầu khi mọi chuyện xảy ra... khi tôi vẫn có thể cảm nhận được sức nóng của acid sulfuric đốt cháy mặt mình, khi tôi bắt đầu nhận ra rằng mình sẽ không bao giờ nhìn thấy lại được, rằng cả cuộc đời mình, tôi sẽ phải là một thứ khủng khiếp, thuộc về cái chết, đương nhiên là tôi không thể suy nghĩ về việc đó như vậy. Không thể nào cam chịu ngay lập tức một số phận như thế... Nhưng sống trong bóng tối vĩnh cửu này, suy nghĩ của ta xuyên thấu xa hơn bên dưới bề mặt, trở nên lạnh lẽo như suy nghĩ của một người đang ngủ thiếp đi, và dần dần bình yên cũng đến. Hôm nay, khi không còn khả năng sử dụng mắt mình, tôi nhìn bằng trí tưởng tượng. Tôi nhìn thấy lần nữa ngôi nhà nhỏ của chúng ta, những ngày tháng thanh bình của chúng ta, và nụ cười của em. Tôi thấy khuôn mặt nhỏ tội nghiệp của em vào đêm tôi nói lời từ biệt ấy. Quan tòa đã không thể tưởng tượng nổi bất cứ thứ gì như vậy phải không nào? Và cũng đúng thôi khi cố giải thích, vì họ chỉ nghĩ đến hành động

của em, hành động đã biến tôi thành... tôi như bây giờ. Họ đã sẵn sàng tống em vào tù nơi em sẽ từ từ héo hắt... Cho dù em phải chịu đựng trừng phạt như vậy bao nhiêu năm thì cũng không thể trả lại đôi mắt cho tôi... Khi em nhìn thấy tôi tiến vào bục nhân chứng, em đã sợ phải không? Em đã tin rằng tôi sẽ buộc tội em, khiến em bị kết án? Không, tôi không bao giờ có thể làm việc đó, không bao giờ...”

Cô vẫn khóc tiếp, khuôn mặt vùi trong hai bàn tay.

“Anh thật tốt làm sao!”

“Tôi chỉ..”

Bằng giọng nấc nghẹn, cô lặp lại:

“Em ăn năn, em rất ăn năn. Em đã làm điều tồi tệ nhất mà một người đàn bà có thể làm với anh, còn anh, anh thì lại đi cầu xin tha bổng cho em! Và giờ thì anh thậm chí còn tìm kiếm cả những lời thương cảm cho em! Em có thể làm gì để chứng minh cho sự đau khổ của mình chứ? Ôi, anh tuyệt vời... thật tuyệt vời...”

Anh ta để cô tiếp tục nói và khóc; đầu anh ta ngửa ra sau, hai bàn tay đặt trên hai tay ghế, anh ta lắng nghe dường như không chút cảm xúc. Khi cô bình tĩnh lại, anh ta hỏi:

“Giờ thì em sẽ làm gì?”

“Em không biết... Em sẽ nghỉ ngơi một vài ngày... Em mệt quá... Rồi em sẽ đi làm lại. Em sẽ thử tìm việc trong một cửa hàng hay làm người mẫu.”

Giọng anh ta hơi nghẹn lại khi hỏi: “Em vẫn đẹp như xưa à?”

Cô không trả lời.

“Tôi muốn biết em vẫn đẹp như trước phải không?”

Cô vẫn im lặng. Khẽ rùng mình, anh ta thì thầm: “Giờ tối rồi nhỉ? Bật đèn lên đi. Dù không còn thấy được nhưng tôi thích cảm thấy ánh sáng quanh mình... Em đâu rồi? Gần kệ lò sưởi à? Với tay ra. Em sẽ tìm thấy công tắc ở đó.”

Không chút cảm giác, thậm chí của ánh đèn, có thể xuyên qua mí mắt anh ta, nhưng dựa vào âm thanh đột ngột của sự khiếp đảm mà cô ém lại, anh ta biết rằng đèn đã được bật lên. Lần đầu tiên cô ta có thể nhìn hậu quả hành động của mình, khuôn mặt đáng sợ vằn vện những vết sưng tấy mưng mủ, phân cách bởi những rãnh đỏ, một dải băng đen mảnh quấn quanh mắt. Trong khi anh ta biện hộ cho cô ở tòa, cô đã thụp xuống khóc trên ghế, không dám nhìn anh ta. Giờ đây, đứng trước cái thứ gớm ghiếc này, cô kinh tởm đến buồn nôn. Nhưng anh thì thầm không chút giận dữ:

“Tôi rất khác với người mà em từng biết ngày xưa. Tôi làm em kinh khiếp phải không? Em rụt lại tránh tôi?”

Cô cố gắng giữ giọng bình tĩnh: “Đương nhiên là không rồi. Em ở đây, cùng một chỗ.”

“Ừ, giờ thì... tôi muốn em lại gần hơn nữa. Phải chi em biết ý nghĩ về đôi bàn tay em cảm dỗ tôi thế nào trong cảnh mù lòa. Phải chi em biết tôi muốn cảm nhận được sự mềm mại của chúng một lần nữa đến mức nào. Nhưng tôi không dám... Thế

nhưng đó là điều tôi muốn yêu cầu em: để tôi cảm nhận bàn tay em trong tay tôi một phút. Người mù chúng tôi có thể thu được những ký ức tuyệt vời chỉ từ một cái chạm.”

Quay đầu đi, cô giơ tay ra. Mẫn mê những ngón tay cô, anh thì thầm:

“À, thật tốt làm sao. Đừng run rẩy. Hãy để tôi cố tưởng tượng chúng ta lại là tình nhân như trong quá khứ... nhưng em không đeo nhẫn của tôi. Tại sao? Tôi vẫn chưa tháo nhẫn của em. Em có nhớ không? Em đã nói: “Đây là nhẫn cưới của chúng ta. Tại sao em tháo nó ra?”

“Em không dám đeo nó...”

“Em phải đeo lại thôi. Em sẽ đeo nó chứ? Hứa với tôi.” Cô lắp bắp: “Em hứa.”

Anh im lặng một lúc; rồi với một giọng bình tĩnh hơn: “Giờ trời hẳn là khá tối rồi. Tôi lạnh thật mà! Phải chi em biết khi mù thì cảm thấy lạnh thế nào. Tay em ấm áp, tay tôi thì đông lại. Tôi vẫn chưa phát triển xúc giác đầy đủ hơn. Cần thời gian, như người ta nói... Hiện tại tôi như một đứa trẻ đang học hỏi.”

Cô để những ngón tay mình nằm trong bàn tay anh, thở dài:

“Ôi, Chúa ơi... Chúa ơi...”

Anh nói tiếp, như một người đang mơ:

“Thật mừng làm sao khi em đến. Tôi tự hỏi không biết em có đến không, và tôi cảm thấy mình muốn giữ em bên cạnh lâu thật lâu, mãi mãi... Nhưng vậy thì đâu có được. Cuộc sống với

tôi sẽ quá buồn. Em thấy đó, cô bé, khi người ta có kỷ niệm như chúng ta, họ phải cẩn thận để không phá hỏng chúng, và giờ chỉ riêng việc nhìn tôi hẳn phải rất khủng khiếp rồi nhỉ?”

Cô cố phản đối, có gì đó nhiều khả năng là một nụ cười thoáng qua khuôn mặt anh ta.

“Sao lại nói dối chứ? Tôi nhớ có lần nhìn thấy một người đàn ông bị tình nhân tạt acid. Khuôn mặt ông ta không còn là mặt người nữa. Phụ nữ quay đi khi đi ngang qua, trong khi ông ta, không thể nhìn thấy và vì vậy cũng không biết, cứ tiếp tục nói với những người rụt mình tránh xa ông. Tôi hẳn là, tôi quả thật là giống với gã khốn đáng thương ấy, phải không nào? Đến cả em, người biết tôi thế nào trước đây, cũng rùng mình kinh tởm, tôi có thể cảm nhận được. Em sẽ bị ám ảnh bởi ký ức về khuôn mặt của tôi trong một thời gian dài, nó sẽ xen vào giữa em và mọi thứ khác... Chỉ nghĩ thôi đã thấy đau đớn làm sao... Nhưng đừng để chúng ta chỉ nói về tôi... Vừa nãy em bảo rằng sẽ quay lại làm việc. Kể tôi nghe những kế hoạch của em đi, xích lại gần hơn, tôi không nghe rõ như trước... Sao nào?”

Hai chiếc ghế bành gần như chạm vào nhau. Cô im lặng. Anh ta thở dài:

“Ôi, tôi có thể ngửi thấy mùi hương của em! Tôi đã khao khát nó biết bao nhiêu. Tôi đã mua lọ nước hoa em vẫn luôn dùng, nhưng trên người tôi nó lại không có cùng một mùi. Tỏa ra từ em, nó hòa lẫn với mùi da thịt và tóc em. Lại gần hơn đi, để tôi uống no... Em sẽ ra đi, em sẽ không bao giờ quay lại, hãy để tôi lưu giữ hết sức mình chút gì đó thuộc về em... Em rùng mình... Tôi kinh khủng vậy sao?”

Cô lắp bắp: “Không... Trời lạnh...”

“Sao em ăn mặc phong phanh vậy? Tôi không nghĩ là em đã mặc áo khoác đến. Tháng Mười một nữa chứ. Hẳn là rất ẩm ướt và ẩm đạm trên đường. Em run thật kì! Trong căn nhà nhỏ của chúng ta mới ấm áp và thoải mái làm sao... Em có nhớ không? Em thường áp mặt vào vai tôi, và tôi thường ôm chặt lấy em. Giờ thì còn ai muốn ngủ trong vòng tay tôi nữa chứ? Xích lại gần hơn nào. Đưa tay em cho tôi... Đó... Em nghĩ gì khi luật sư của em bảo rằng tôi đã yêu cầu gặp em?”

“Em đã nghĩ mình nên đến.”

“Em còn yêu tôi không?”

Giọng cô chỉ còn là một hơi thở:

“Còn...”

Rất chậm rãi, giọng đầy khản khản, anh ta nói:

“Tôi muốn hôn em lần cuối. Tôi biết đó sẽ gần như là sự tra tấn với em... Sau đó tôi sẽ không yêu cầu gì thêm. Em có thể đi... Tôi có thể chứ? Em cho phép tôi chứ?”

Bất giác cô co rúm người lại; rồi, bị thôi thúc bởi sự hổ thẹn và lòng thương hại, không dám từ chối kẻ bất hạnh đáng thương một niềm vui, cô tựa đầu vào vai anh, ngược môi lên và nhắm mắt lại. Anh nhẹ nhàng ép cô vào người mình, im lặng, kéo dài phút giây hạnh phúc. Cô mở mắt ra, và nhìn thấy khuôn mặt khủng khiếp quá gần, gần như chạm vào mặt mình, lần thứ hai cô rùng mình kinh tởm và hẳn đã giật mình lùi xa.

Nhưng anh áp cô vào người mình gần hơn nữa, một cách đắm đuối.

“Em đi sớm vậy sao? Ở lại thêm chút nữa đi... Em vẫn chưa thấy tôi đủ mà... Nhìn tôi đi... và trao cho tôi đôi môi em lần nữa... hơn thế nữa... Nó khủng khiếp phải không nào?”

Cô rên rỉ:

“Anh làm em đau...”

“Ồ, không!” Anh ta châm chọc. “Tôi làm cô sợ.”

Cô vùng vẫy.

“Anh làm tôi đau! Anh làm tôi đau!”

Trầm giọng, anh ta nói:

“Suyt. Không một tiếng động, im nào. Giờ tôi có được em rồi và tôi sẽ giữ em. Tôi đã chờ đợi giây phút này biết bao ngày rồi... Yên nào, tôi bảo, yên đi! Đừng vớ vẩn! Em biết tôi khỏe hơn em nhiều mà.”

Anh ta dùng một tay tóm lấy cả hai bàn tay cô, lấy từ túi áo khoác một cái lọ nhỏ, dùng răng cạy nút, và nói tiếp với cùng một giọng êm ả:

“Đúng, đây là acid. Cúi đầu nào... đấy... Em sẽ thấy, chúng ta sẽ là đôi tình nhân có một không hai, sinh ra là để dành cho nhau...Ồ, em run rẩy sao? Giờ thì em đã hiểu tại sao tôi giúp em thoát tội, và tại sao tôi gọi em đến đây ngày hôm nay rồi chứ? Khuôn mặt xinh đẹp của em sẽ y hệt khuôn mặt tôi. Em sẽ trở thành một thứ quái vật, và như tôi đây, mù lòa!Ồ, đúng, đau, đau khủng khiếp.”

Cô mở miệng để van xin. Anh ta ra lệnh:

“Không! Đừng! Câm miệng lại! Tôi không muốn giết cô, nếu vậy thì quá dễ cho cô rồi.”

Giữ chặt cô trong vòng tay, anh ta ấn tay bịt miệng cô và đổ acid từ từ xuống trán, mắt, và má cô. Cô vùng vẫy trong tuyệt vọng, nhưng anh ta giữ cô quá chặt, vừa tiếp tục đổ vừa nói:

“Nào... thêm chút nữa thôi... Cô cần à, nhưng chẳng sao cả... Đau phải không! Như địa ngục vậy.”

Đột ngột, anh ta đẩy cô ra, kêu lên: “Tôi tự làm bỏng mình rồi.”

Cô ngã xuống, quần quai trên sàn.

Rồi anh ta đứng dậy, vấp vào cô, mò mẫm bức tường để tìm công tắc, rồi tắt đèn. Quanh họ, cũng như bên trong họ, là bóng tối khủng khiếp...

## GÃ TÀN PHỄ

Vì hấn cư xử lịch sự, và mặc dù không có ai khác ngoài chủ trại Galot, Trache vẫn nói khi bước vào:

“Một ngày tốt lành, các ngài!”

“Lại là mày nữa!” Galot lau bầu, không thèm xoay người lại.

“ Dĩ nhiên rồi!” Trache đáp.

Hấn giơ hai tay thương tật lên, như thể dùng chính vẻ ngoài của chúng để giải thích cho những chỉ dẫn của mình.

Hai năm trước, vào mùa thu hoạch, một cái máy đập lúa đã cuốn hấn vào, và nhờ phép màu, ném hấn lại xuống đất thay vì nghiền nát hấn đến chết. Họ đã lôi hấn ra, máu me bê bết, la hét thất thanh, hai cánh tay bị nghiền nát, một chiếc xương sườn gãy, nước bọt phun tung tóe. Hậu quả của tai nạn là một sự chấn động trí tuệ nào đó, thở gấp, một âm thanh nghe như tiếng huýt sáo dường như mò mẫm tìm kiếm từ ngữ dưới đáy ngực hấn, nạo chúng ra từ cổ họng và trộn lẫn chúng lại khi thoát ra khỏi hai hàng nướu trần của hấn, hai bàn tay cong vẹo mà hấn giơ ra trước mặt một cách lúng túng và e sợ.

“Hừm, mày muốn gì?” Galot cau kỉnh.

“Tiền bồi thường của tôi.” Trache đáp với một nụ cười yếu ớt.

“Tiền bồi thường! Tao từ lâu đã không nợ nần gì mày. Giờ thì mày đâu có bị gì ngoài thói lười biếng và tâm tính xấu chứ. Chưa kể đến việc mày đã say xỉn khi việc xảy ra. Tao không cần trả gì cho mày hết.”

“Tôi đâu có say xỉn.” Trache lặng lẽ nói.

Người nông dân mất hết bình tĩnh.

“Ngay lúc này, mày có thể dùng hai tay như bất kỳ ai. Mày cứ giả vờ trước mặt mọi người, nhưng khi một mình thì mày làm mọi thứ mày muốn với chúng”

“Tôi đâu có cử động chúng, tôi không thể.” Trache lầm bầm.

“Tao nói rồi, mày là đồ lừa đảo, bịp bợm, một tên khốn! Mày bòn rút tao vì tao đã không cứng rắn hơn với mày, mày đang dành dụm một gia tài nhỏ từ tiền của tao, nhưng mày sẽ không có thêm một xu nào nữa. Đó, khoản cuối đó. Mày hiểu không?”

“Ừm, thì theo quan điểm của ông.” Trache nhất trí, không nhúc nhích.

Galot ném mũ lên bàn và bắt đầu sỏi những bước dài quanh phòng.

Trache lắc đầu và khò hai vai xuống. Cuối cùng Galot đứng chắn trước mặt hắn ta.

“Mày muốn bao nhiêu để dàn xếp một lần cho xong? Giả sử năm trăm *franc* và đặt dấu chấm hết cho việc này thì sao?”

“Tôi muốn thứ thuộc về mình theo như phán quyết của

tòa.”

Galot nổi cơn thịnh nộ:

“Đồ ăn hại, lưỡi chảy thây, vô tích sự! Tao biết mày nói gì với tòa thông qua miệng bác sĩ của mày, và tại sao mày không để bác sĩ của tao khám cho mày.”

“Vụ án được phán quyết dựa trên bằng chứng tuyên thệ của các bác sĩ.” Gã phế nhân nhận xét.

“À, bọn họ đâu phải là người phải trả tiền!” Galot cười khinh bỉ. “Đưa hai tay mày đây tao xem... Tao nói để tao nhìn, tao biết đôi chút về thương tích.”

Trache duỗi cánh tay và chìa cổ tay ra. Galot chớp lấy chúng, lật qua lật lại, sờ xương và thịt, như cách ông ta kiểm tra gia súc ở hội chợ. Thỉnh thoảng Trache lại nhăn mặt và rụt vai lại. Cuối cùng, Galot thô bạo đẩy hăn ra.

“Mày láu cá, xảo quyệt lắm. Nhưng cẩn thận đó, tao đang để mắt canh chừng mày và khi tao nắm thóp được thì mày coi chừng đấy! Chớ vội đắc ý, và để kiếm sống thì mày phải lao động, nghe tao nói gì không? Lao động.

“Tôi đâu muốn gì hơn.” Gã phế nhân thở dài.

Tái đi vì giận, Galot trút sạch cái ví đựng đồng bạc trên bàn, đếm và đẩy nó về phía hăn.

“Tiền của mày đây, giờ thì rút đi.”

“Nếu ông có thể tử tế dúi nó vào áo tôi.” Trache gợi ý. “Xét thấy tôi không thể tự mình...”

Rồi hắn nói, như lúc bước vào: “Một ngày tốt lành, các ngài!” Và với túi áo căng đầy, cái đầu lắc lắc, bước chân loạng choạng, hắn bỏ đi.

Để quay về nhà, hắn phải đi dọc theo bờ sông. Trên cánh đồng, những con trâu nhẩn nại lê bước. Những người nông dân đang buộc ngô thành bó; và xuyên qua màn sương mù chập chờn của bầu không khí oi bức, tiếng sữa của lũ chó vọng đến với âm điệu đã dụi đi.

Gần chỗ ngoặt của con sông nơi nó lặn sâu thêm thành một cái vũng nhỏ, một người phụ nữ đang giặt đồ. Nước chảy dưới chân cô ta, lổm đổm bọt và nhiều chỗ nhuộm ánh xà cừ.

“Chà, mọi việc có như ý không, Françoise?” Trache hỏi. “Ôi, cũng tạm.” Cô nói. “Còn anh?”

“Cũng như mọi khi... với đôi tay đáng thương của tôi.” Hắn thở dài, những đồng tiền kêu xúng xoảng bên dưới áo hắn. Françoise nháy mắt với hắn.

“Dù sao thì cũng không quá tệ, việc mà cái máy đập lúa đã gây ra cho anh, hở? Và rồi, rõ ràng cũng đúng thôi, Galot có khả năng chi trả mà.”

“Nếu tôi không bị tàn phế suốt đời thì tôi đã không đòi hỏi bất cứ thứ gì.

Nghe vậy, cô gái phá lên cười, hai vai nhô lên và cái vể giơ cao. Đó là một cô gái ưa nhìn, thậm chí còn rất lương thiện, và hắn đã nói chuyện với cô trên đồng cỏ hơn một lần, nhưng giờ thì hắn đỏ mặt vì giận.

“Mấy người bị cái quái gì vậy, cứ nói bóng gió và chế nhạo tôi?”

Cô nhún vai.

“Nếu tôi buôn chuyện thì cũng chỉ vì thú vui buôn chuyện thôi.”

Hắn ngồi xuống gần cô, được xoa dịu, và lắng nghe tiếng cô đập vãi. Rồi, muốn hút thuốc, và không thể dùng đôi bàn tay vô dụng của mình, hắn nhờ cô:

“Cô không phiền lấy bao đựng thuốc lá trong túi tôi ra và nhờ tẩu giúp tôi chứ?”

Cô chùi tay lên tạp dề, mò tìm trong áo của hắn, nhờ tẩu cho hắn, quẹt một que diêm, và vừa một tay che tẩu vừa nói bông đùa:

“Anh may mắn gặp được tôi đấy.”

Hắn cúi người về phía trước để châm lửa tẩu thuốc. Cùng lúc ấy, cô trượt khỏi bờ sông, mất một chiếc guốc, hai cánh tay hất lên và ngã ngửa vào trong dòng nước.

Thấy cô ngã, Trache đứng bật dậy. Cô gái chìm ngay tức khắc, kéo theo cái chậu giặt, đến một chỗ nước sâu và đầy tảo. Rồi cái đầu của cô trôi lên lại, cổ rướn trong không khí, cô hét to, gần như nghẹt thở:

“Tay anh! Tay anh!”

Trache chững lại, cái tẩu run run ở khóe miệng. Một tiếng hét còn the thé, tuyệt vọng hơn vọng lại:

“Tay anh! Chết chìm. Cứu!”

Một vài người đàn ông ở cánh đồng bên cạnh đang chạy đến. Nhưng họ cách xa quá và chỉ là những cái bóng chuyển động trên đám ngô.

Françoise chìm lần nữa, ngoi lên, chìm xuống rồi lại ngoi lên lần nữa. Không còn âm thanh nào phát ra từ miệng cô, mặt cô trông thật khủng khiếp trong cơn thống khổ đầy khản khản. Rồi cuối cùng, cô cũng chìm hẳn; đám cỏ, rải rác tứ phía, chum lại; mạng lưới rối rắm của chúng tĩnh lặng lại như cũ bên dưới dòng nước. Và vậy là hết.

Sau một tiếng tìm kiếm, di thể mới được tìm thấy, bị vướng vào đám thực vật dưới sông, quần áo trôi lênh bênh trên đầu. Trache giậm chân xuống đất.

“Tôi, một người đàn ông, lại bất lực không thể làm gì! Nguyên rửa, nguyên rửa đôi bàn tay bất hạnh này!”

Họ cố giúp hẳn nguôi đi trong lúc chia buồn với số phận hẩm hiu của hẳn, hộ tống hẳn đến tận nhà trong khao khát xoa dịu. Nhìn thấy hẳn tiến về nhà như vậy, vợ hẳn thốt ra một tiếng hét thất thanh. Tai họa mới nào đã giáng xuống chồng bà? Họ kể cho bà ta nghe về tai biến, và về sự khổ não của hẳn khi không thể cứu Françoise, nghe xong bà hòa ngay vào những lời than vãn của hẳn.

Nhưng khi họ riêng tư cửa đóng then cài, tháo mũ bằng một cử động nhanh nhẹn, Trache chà xát hai bàn tay tê dại của mình, duỗi ngón tay, bẻ khớp, lôi ra cái túi đầy tiền, ném nó lên bàn và nói:

“Không, chết tiệt. Sẽ hay ho làm sao nếu tôi đã giơ tay ra cho cô ta và cô ta đi huyền thuyên với Galot! Không! Chết tiệt...”

# ÁNH MẮT

Ngọn lửa trong lò sưởi đang tàn dần. Khắp cả căn phòng, được chiếu sáng bởi một ngọn đèn với chụp đèn quá nặng nề, có cái gì đó đe dọa đầy mơ hồ khiến máu tôi đông lại khi bước vào.

Bạn tôi tiến đến. “Tôi mừng vì gặp anh, rất mừng.” Anh ta nói, giơ tay ra bắt.

Anh ta đã già đi và thay đổi đến mức tôi khó lòng nhận ra. Giơ tay về hướng lò sưởi, anh ta nói khẽ: “Bạn Janville của tôi... đây là vợ tôi.”

Tôi nhận ra một khuôn mặt nhợt nhạt và một hình dáng mảnh khảnh hơi cúi chào, trong khi một giọng khẽ khàng một giọng u sầu, mệt mỏi, thì thầm: “Chúng tôi rất vui được tiếp ngài ở đây, thưa ngài.”

Bạn tôi kéo ghế mời tôi ngồi. Bóng hình trắng lại rơi vào trạng thái bất động, và sự im lặng một sự im lặng chết chóc nơi những suy nghĩ mơ hồ vụt qua, bao trùm lấy chúng tôi.

Tôi không thể nghĩ ra điều gì để nói. Hai người này đã trở thành vợ chồng vài tháng. Họ đã yêu nhau nhiều năm trước khi được tự do để kết hôn. Và đây là tình trạng của họ hiện tại!

Bạn tôi phá vỡ sự im lặng bằng một câu hỏi ngập ngừng về sức khỏe của tôi, và suy nghĩ của anh ta có vẻ xa cách vô cùng so với những từ thốt ra từ miệng anh.

“Khỏe.” Tôi đáp, và nói khẽ hơn, tôi thêm. “Anh hạnh phúc chứ?”

“Vâng.” Anh thì thầm.

Vợ anh ho nhẹ và đứng dậy.

“Xin ngài thứ lỗi, nhưng tôi hơi mệt. Chắc là ngài sẽ không phiền... Xin đừng về vội.”

Cô băng qua phòng ăn, giơ trán ra cho chồng hôn, và để mặc chúng tôi.

Bạn tôi đứng dậy, rải những bước dài tới lui, day rìa mép, và rồi, dừng lại đột ngột trước mặt tôi, đặt tay lên vai tôi.

“Tôi nói mình hạnh phúc. Đó là nói dối!”

Tôi nhìn anh ta trong sự ngạc nhiên câm lặng.

“Không nghi ngờ gì, anh cho rằng tôi điên rồi.” Anh ta tiếp. “Vẫn chưa, nhưng chẳng mấy chốc tôi có lẽ sẽ phát điên thôi... Anh có cảm nhận được một thế lực hắc ám nào đó đang ám ngôi nhà này không?”

“Vợ anh và anh có vẻ buồn bã, chắc rồi. Một mối lo nào đó, không nghi ngờ gì, chẳng qua là anh phóng đại tầm quan trọng của nó thôi.”

“Không! Không! Không! Có một thứ kinh khủng bám trên những bức tường này... một nỗi kinh hoàng luôn lách dưới sàn nhà này. Giữa vợ tôi và tôi là một bóng đen của tội ác... của tội ác

Như anh biết, người hiện tại là vợ tôi đã có thời gian dài là nhân tình của tôi. Anh biết tôi yêu cô ấy một cách tuyệt vọng thế nào... hay nói đúng ra là anh không biết... không ai có thể biết. Tôi tôn thờ cô ấy, sinh vật ấy, tôn thờ cô ấy đến mức sùng bái... điên cuồng. Kể từ ngày cô ấy xuất hiện trong cuộc đời tôi, tôi không còn một cuộc đời nào khác. Cô ấy trở thành một nhu cầu cho bản thân tôi, một khiếm khuyết trong đầu óc tỉnh táo của tôi, một chứng tật ăn sâu trong máu tôi.

Tôi đã nghĩ đến việc bỏ trốn cùng cô ấy, đến việc thách thức mệnh đời gièm pha. Nhưng cả hai chúng tôi không ai có điều kiện. Tôi chỉ có nghề của mình là nguồn sinh sống. Và việc chúng tôi công khai với nhau ở Paris là việc không thể tưởng tượng đến... vậy nên tôi gạt qua một bên danh dự, mọi giá trị đạo đức. Để gặp cô ấy thường xuyên hơn, tôi xin được giới thiệu với chồng cô ấy. Tôi làm quen với ông ta rồi trở thành khách quen nhà ông ta, bạn thân của ông ta.

Tôi làm kẻ thứ ba đáng khinh trong căn nhà ấy, một kẻ mà dưới tấm bình phong của sự chào đón, lạnh lùng cướp đi từ chủ nhà sự bình yên và hạnh phúc của ông ta.

Tôi trải qua những ngày lễ cùng với họ. Ông ta là một người thích thể thao, trong khi ông ta săn bắn trong rừng và những cánh đồng, tôi dành thời gian ở cùng cô ấy.

Một ngày nọ, hai chúng tôi giật mình bởi những tiếng hét lớn. Tôi chạy xuống lầu dưới, và thấy những người hầu thất kinh đang tụm lại quanh người chồng.

Nằm sõng sõi trên cái đi vãng, ông ta vừa thở dốc với những hơi hỗn hển nhanh và ngắn, vừa giữ chặt một vết thương ở bụng.

‘Ôi, ngài ơi!’ Người đàn ông mang túi săn của người chồng ắp úng. Mọi việc xảy ra mới đột ngột làm sao! Ngài đây vừa mới bắn một con dẽ gà... nó rơi vào đám bác, ông ấy chạy đến chỗ đó, và trong khoảnh khắc, tôi không biết nó xảy ra thế nào, nhưng tôi nghe một tiếng nổ, một tiếng hét, và tôi thấy ông ấy ngã chúi về phía trước... Tôi mang ông ấy về đây.

Tôi cắt phăng quần áo và xem xét vết thương của ông ta. Đường đạn đã cày nát một bên sườn ông ta. Máu phụt ra thành tia từ vết thương khủng khiếp kéo dài từ phía trên hông đến tận đùi.

Nhiều năm kinh nghiệm đã khiến tôi coi ông ta đơn thuần là một bệnh nhân. Tôi khám cho ông ta như thể là một ca trong bệnh viện. Tôi thậm chí còn thở ra măn nguyện khi nhận ra rằng những vết thương của ông ta đều ở ngoài da. Không có vẻ gì là đã chạm vào đến ruột, nhưng bên trong vết thương, một động mạch đang ô ạt phun máu.

Nghe thấy tiếng bước chân, tôi ngẩng lên, và thấy cô ấy đang đứng ở ngưỡng cửa. Một cơn đau đớn lạ lùng và khó hiểu siết chặt lấy trái tim tôi. Phải cố gắng lắm tôi mới nói được: ‘Đừng đến đây... Đi đi’.

‘Không!’ Cô ấy nói và dịch lại gần hơn.

Tôi không thể rời mắt khỏi mắt cô ấy, cô ấy đã mê hoặc chúng. Ngón tay tôi vẫn ép trên động mạch, người bị thương

hiện rõ trước mặt cô, tôi quan sát ánh mắt cô như một người quan sát lưỡi dao chìa vào cổ họng họ, một lưỡi dao găm run rẩy, phát ra tia sáng thôi miên.

Cô ấy dịch lại gần hơn, và một sự bất lực u ám ập xuống ý chí tôi. Ánh mắt ấy nói ra những điều mang ý nghĩa khủng khiếp. Nó siết chặt tâm hồn tôi, ánh mắt ấy. Nó nói - không cần đến từ ngữ để khiến tôi hiểu điều mà nó yêu cầu tôi. Nó nói:

‘Anh có thể chiếm em cho riêng anh... Anh có thể chiếm em và giữ em... Em sẽ không rung động trước niềm vui nào khác, sẽ không đầu hàng trước một sự yêu thích nào khác.... phải chi anh...’

Một lần nữa tôi áp ứng. ‘Em không được ở đây... Đi đi’.

Nhưng ánh mắt lại nói lần nữa: ‘Tâm hồn thiếu cương quyết... trái tim không can đảm... anh vẫn luôn khao khát gì chứ? Nhìn xem! Vận may đã biến giấc mơ của anh thành hiện thực.’

Động mạch phập phồng dưới ngón tay tôi và, từng chút một, dù tôi cố gắng duy trì nhưng sức ép giảm dần.

Cô ấy đến gần bên tôi. Cô ấy chồm qua tôi. Hơi thở cô đùa nghịch trong tóc tôi, mùi hương tỏa ra từ cơ thể cô len lỏi vào từng thớ thịt bên trong tôi, thấm vào tay tôi, mỗi tôi - hơi thở đó là sự điên loạn với tôi.

Mọi khái niệm về thời gian, hiểm nguy, trách nhiệm trốn chạy khỏi tâm trí tôi.

Đột nhiên cửa mở ra, một người hầu xuất hiện với túi phẫu thuật của tôi trong tay. Cơn sững sờ tan biến.

‘Nhanh lên! Đưa nó cho tôi!’ Tôi hét lên thay vì gọi.

Nhưng rồi... Tôi thấy rằng ngón tay mình đã bỏ quên hàng ngũ của nó... rằng giờ đây không còn mạch đập nào bên dưới nó... rằng đôi môi của kẻ bị thương xéch ngược lên, bắt chước một nụ cười đầy chế giễu... và... rằng tất cả đã kết thúc.

Mắt chúng tôi chạm nhau. Và trong khoảnh khắc ấy, một bóng đen ập xuống giữa chúng tôi, một bóng đen với nụ cười chế giễu - bóng đen của người chết...

Ban đầu tôi nghĩ cơn ác mộng này sẽ phai đi. Tôi gắng sức trấn an bản thân rằng sự kiện chết người ấy là một tai nạn, không thể tránh được. Nhưng từ khi cô ấy trở thành vợ tôi, cái bóng đen ấy chắn giữa chúng tôi, mọi lúc mọi nơi. Chúng tôi không ai nhắc đến, nhưng nó chen vào giữa những lần chúng tôi chạm mắt nhau.

Tôi, tôi thấy lại mắt cô ấy, ánh mắt, nói rằng: ‘Chiếm em đi. Hãy để chúng ta được tự do.’ Cô ấy - cô ấy thấy tay tôi lần nữa, khi, từng chút một, nó để sự sống của chồng cô lụi tàn. Và sự căm ghét ập đến, một sự căm ghét thâm lạnh, sự căm ghét của hai kẻ sát nhân bị ràng buộc bởi một nỗi sợ chung

Chúng tôi ngồi vậy hàng giờ như anh đã thấy đêm nay. Từ ngũ uả lên bên trong chúng tôi, tách rời hàm răng nghiền lại, hé mở đôi môi - và chúng tôi giữ im lặng”

Anh ta nhặt con dao găm trên bàn lên, dùng ngón tay ướm thử lưỡi dao.

“Hèn nhát... cả hai chúng tôi!”

Anh ta ném món vũ khí lên bàn kê đánh “keng” một cái và vùi mặt vào lòng bàn tay, bật khóc.

# NỖI KINH HOÀNG TRÊN CHUYẾN TÀU ĐÊM

Con tàu xuyên qua màn đêm hướng về biên giới Thụy Sĩ. Ba người đồng hành với tôi trong khoang, một quý ông lớn tuổi và một cặp đôi trẻ, vẫn không ngủ. Thỉnh thoảng, cô gái, gần như là một bé gái, nói vài lời với người đàn ông trẻ, người này đáp lại bằng một cái gật đầu hay một cử chỉ. Và rồi tất cả im lặng trở lại.

Tôi cho rằng ta không thể thoát khỏi nghề nghiệp của mình. Tôi đang đến Thụy Sĩ cho một kỳ nghỉ rất cần thiết. Bên cạnh việc hành nghề riêng với tư cách y sĩ, mấy tháng nay, một vài lần tôi đã được nhờ làm chuyên gia pháp y cho đội cảnh sát Paris. Vừa kết thúc công việc cho vụ cuối cùng vài tiếng trước, tôi đã ném ít vật dụng vào chiếc túi và khởi hành. Thế nhưng tôi thấy mình vẫn đang suy đoán về danh tính, thân thế, và nghề nghiệp của những người bị buộc tiếp xúc gần như là mật thiết với tôi trong quãng thời gian của chuyến đi, do việc phân chia một toa xe lửa thành nhiều khoang khá phổ biến trên những tuyến xe châu Âu.

Tôi coi quý ông lớn tuổi là một loại thông thường mà nhanh chóng gạt sang một bên; loại ông bạn già khá giả, về hưu, mà ta có thể thấy đi du lịch để tận hưởng trong một khoang tàu hạng nhất. Cô gái xinh đẹp, dịu dàng, nhưng rõ ràng là không có cá tính, ít nhất là hiện tại, vì cô ta mê mải với chồng mình. Tôi đoán là họ đang đi hưởng tuần trăng mật.

Người đàn ông trẻ thu hút sự chú ý của tôi lâu hơn. Anh ta là một anh chàng đẹp trai, có lẽ ba mươi tuổi, rắn chắc nhưng nhanh nhẹn, với một khuôn mặt phong nhã, đầy sinh lực, cặp mắt hiền hòa và một biểu hiện của sự dịu dàng gia tăng khi anh liếc nhìn bạn đồng hành xinh đẹp của mình. Cho đến giờ thì ngoài những lời sáo rỗng của phép lịch sự khi chỉnh hành lý hay tựa mình trên ghế, chúng tôi không có trao đổi gì.

Lúc đó khoảng hai giờ, con tàu vọt qua một ga nhỏ mà không chậm lại. Ánh sáng nhấp nháy, lao xuyên qua cửa sổ, vừa lúc toa tàu của chúng tôi xô vào đường ray đang chuyển ghi. Va chạm này, tiếng động này, đánh thức cô gái đang ngủ thiếp đi. Chuyển động nhỏ của cô khiến người đàn ông mỉm cười, dùng những ngón tay đeo găng lau kính cửa sổ, nghiêng người ngó ra. Những đồng hồ ở ga, những ngọn đèn, tên của bến tàu đã vọt qua mắt.

“Chúng ta ở đâu vậy Jacques?” Cô gái hỏi, giọng mệt mỏi.

“Anh không biết chính xác.” Anh ta nói, liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Trạm dừng kế tiếp là Pontarlier.”

“Chúng ta vẫn chưa đến đó.” Quý ông lớn tuổi nói. Ông ta đã chờ đợi một cơ hội để trò chuyện, để giết thời gian, và tóm lấy cơ hội nhỏ này:

“Chúng ta vẫn chưa qua đường hầm.”

“Chuyến đi này thật không điểm dừng mà.” Cô gái thở dài. “Em không ngủ được. Phải chi anh nghĩ đến việc mua báo hay tạp chí...”

“Cho phép tôi chứ?” Quý ông lớn tuổi hồ hởi nói, giơ ra vài tờ báo.

Cô đón nhận với nụ cười biết ơn. Chồng cô kéo một tấm chăn qua đầu gối cô, điều chỉnh đèn để ánh sáng dễ chịu hơn. Cô lật mở một tờ báo và chẳng mấy chốc say sưa với những gì đang đọc. Chàng trai trẻ lôi ra một hộp thuốc lá, bật mở và chìa ra cho người hành khách cùng toa của mình:

“Một điếu chứ, thưa ngài?”

“Rất sẵn lòng!”

“Thật sự, tôi rất mang ơn ngài. Chuyến đi này dài và khó khăn, đặc biệt là cho vợ tôi, người không quen với việc di chuyển ban đêm.”

“Đặc biệt là vì vào mùa này trời sáng trễ nữa.” Quý ông lớn tuổi đáp một cách bất thiệp. “Trễ đến mức trời vẫn tối khi chúng ta đến Vallorbe, chỗ chúng ta phải qua hải quan. Tôi đoán là ngài đi Ý?”

“Vợ tôi không khỏe, và các bác sĩ đã khuyên nên để cô ấy tiếp xúc với không khí miền núi, vậy nên chúng tôi đang đi Thụy Sĩ. Tuy nhiên, nếu trên đó quá lạnh thì chúng tôi sẽ đi xuống vùng hồ. Cô ấy cần được chăm sóc, nghỉ ngơi, còn về phần mình, tôi đã quá bận trong mấy tuần vừa qua nên cũng cần một kỳ nghỉ.”

Tôi cố nhin cười. Có cái gì đó trong việc du hành ở một khoang xe khiến người ta trở nên ba hoa. Đủ để nói với một người hoàn toàn xa lạ, một người rất ít khả năng gặp lại, những thông tin ta giấu giếm với tất cả mọi người trừ những người

bạn thân thiết nhất ở nhà. Tôi biết rằng mình tất yếu sẽ bị cuốn vào câu chuyện, và tự hỏi nó sẽ xảy ra theo cách nào.

Vài phút sau, cô gái thả tờ báo xuống.

“Chẳng có gì hết.” Cô nói với vẻ thất vọng thấy rõ, rồi bồi thêm một lời xin lỗi nhanh dành cho ông già tốt bụng. “Ý tôi là không có gì khiến tôi hứng thú. Ngài thấy đó, tôi theo dõi tội ác đó như một người theo dõi một câu chuyện hư cấu - một bí ẩn hàng loạt.”

“Vụ sát nhân ở đường Pergolese sao?” Quý ông lớn tuổi hỏi, không muốn từ bỏ cuộc trò chuyện.

“Đúng vậy thưa ngài. Chẳng phải là rất lôi cuốn sao?”

“Vô cùng lôi cuốn, đúng thế.”

“Tôi không thấy nó có gì hấp dẫn cả.” Người chồng nhún vai nói.

“Có gì hấp dẫn?” Cô thốt lên. “Sao chứ, mọi thứ trong vụ này! Đầu lâu của kẻ sát nhân, bí ẩn, ừm, mọi thứ.”

“Anh chắc là vậy.” Người đàn ông nhặt tờ báo lên. Anh ta lật mở nó và nói mà không thèm ngược mắt. “Nhưng anh không biết gì về chuyện đó, em yêu.”

“Anh không biết sao? Anh cũng đọc về nó như em mà. Nhớ không, giữa hai hồi kịch trong nhà hát, đêm hôm đó? Sáng nay, trước khi chúng ta đi...”

“Nào!” Anh ta buông tờ báo và nhìn cô kinh ngạc. “Em mất trí rồi sao? Anh bảo mình đã không đọc về nó thì có nghĩa là anh đã không đọc!”

Tôi để ý thấy người đàn ông này, trông có vẻ nhẹ nhàng mềm mỏng là vậy, nhưng lại không kiên nhẫn và không thể chịu bị cãi lại, vì anh ta thốt ra những lời này bằng một giọng khó chịu, gần như gay gắt. Cặp mắt anh ta, mới giây trước còn mơn trớn, đột nhiên trở thành một ánh xanh lấp lánh sắc lẹm khiến tôi bối rối. Tôi nghĩ mình đã đoán ra động cơ của anh ta; vợ anh ta bồn chồn và anh không muốn cô bàn luận một đề tài khủng khiếp như vậy với người lạ. Tôi đã có thể bảo anh ta rằng giải pháp tốt nhất là chiều theo cô. Anh ta hẳn đã nhận ra sự ngạc nhiên của tôi, bản năng đưa ra lời khuyên của tôi, vì anh ta nói tiếp bằng giọng nhẹ nhàng hơn:

“Dĩ nhiên là anh đã thấy đôi chút về việc đó trên báo. Ai mà không thấy chứ? Một bà đi thóa nào đó bị đâm vào giữa đêm...”

“Giữa ban ngày ban mặt.” Vợ anh chỉnh lại.

“Giữa ban ngày ban mặt, theo ý em vậy. Tiên, trang sức bị trộm, những tội ác như vậy xảy ra ngày một...”

“Nó rất bí ẩn.” Cô khẳng khẳng.

“Chao ôi!” Anh ta thở dài. “Em yêu thích bí ẩn làm sao!” Và anh ta quay lại đọc tờ *Thời Đại*. Vợ anh ta nhắm đến du khách kia, hăm hở chứng minh quan điểm của mình:

“Tưởng tượng xem ai đó gọi của nhà người đàn bà đáng thương đó trong khi cô ta bị giết!”

“Hả? Điều gì khiến cô nghĩ vậy?” Quý ông lớn tuổi hỏi.

“Có khả năng lắm chứ!” Cô tuyên bố. “Không một trang sức nào bị mất, nhưng chúng ở ngay đó, trong tầm tay. Hai chiếc

nhân tuyệt đẹp được tìm thấy trên bàn trang điểm của cô ta, với một chiếc ví vàng và một cây kẹp kim cương. Không một món nào trong số những trang sức quý hiếm trên kệ bị động đến hay lấy đi. Chỉ có tiền thôi. Không có gì xáo trộn. Kẻ sát nhân hẳn là đã bị làm cho hoảng sợ bởi một tiếng động nào đó, vì hắn bỏ chạy mà không dành thời gian thu gom hết chiến lợi phẩm. Tội ác không giúp hắn kiếm được bao nhiêu!”

“Ồ, thưa bà, có chứ!” Ông già gật gù tự mãn. “Nó là một trong những tội ác có lời nhất được thực hiện trong mấy năm trở lại. Và hung thủ đã dành thời gian ở hiện trường tin tôi đi.”

“Vậy tại sao hắn để lại trang sức chứ?”

“Đơn giản vì hắn là một gã thông minh, kẻ lý luận rằng tiền đồng và tiền giấy hắn trộm không thể bị truy dấu, trong khi trang sức, cho dù ta giữ hay bán chúng thì cuối cùng cũng dẫn đến việc bị phát hiện và bắt giữ. Điện tín, điện thoại, radio, chúng đã phức tạp hóa công việc của tên tội phạm. Chỉ cần ghi nhớ rằng hắn có thể ngay tức thì bị phát giác trên những con tàu đang lênh đênh trên biển, bị bắt giữ và bỏ tù trước khi có cơ hội đặt chân lên một đất nước từ chối dẫn độ.”

“Và tên sát nhân này...” Người vợ tiếp. “... đã tính toán một cách triệt để đến mức hắn sẽ không bị tìm thấy trong một thời gian dài sao?”

“Hắn...” Quý ông lớn tuổi ngừng lại, khẽ mỉm cười “sẽ không bao giờ bị bắt.”

Tôi đã thích thú chứng kiến những người đồng hành với mình hăm hở chuyện trò. Tôi đã cho rằng mình sẽ bị cuốn vào

bằng một câu hỏi, một cái liếc nhìn. Trong sự ngạc nhiên của chính mình, tôi thốt ra không suy nghĩ, không đắn đo. Có lẽ tôi cũng như người đàn ông bên cạnh kia, không thể chịu đựng được cảnh cô lập hơn nữa, có lẽ tính hợm mình vương vấn, sự kiêu hãnh về việc có gì đó mới, mong muốn xác thực để mang đến một cuộc tranh luận, đã thúc đẩy tôi.

“Việc đó giờ không chắc chắn như hôm qua đâu.” Tôi tuyên bố.

Họ không ngờ tôi mở miệng. Cô gái giật mình, ông già quay ngoắt về phía tôi, và cặp mắt chàng trai trôi lên bên trên tờ báo chạm mắt tôi.

“Thế nhưng...” Ông già quả quyết. “Tôi đã đọc hết mọi thứ có liên quan đến vụ này, theo dõi nó rất sát sao trong một chục tờ báo, và không thể thấy có gì khiến tôi tin là...”

“Vì manh mối mà tôi nói đến xuất hiện mới đây thôi.” Tôi đáp. “Đến tận mai nó mới được đăng báo.”

“Ngài là phóng viên sao?” Cô gái trẻ hỏi tôi với một vẻ tò mò nhanh nhay.

“Không, thưa bà. Tuy vậy tôi lại được thông tin tường tận. Tôi được gọi đến với tư cách chuyên gia pháp y. Trong quá trình điều tra ban đầu ở hiện trường, chỉ có một sự thật hiển nhiên, vì căn phòng nơi người phụ nữ bị giết khá tối, và đó chính là nguyên nhân khiến nạn nhân bị giết bởi một nhát đâm duy nhất vào ngực.

Nhưng khi tử thi được mang đến nhà xác để khám nghiệm, tôi đã phát hiện ra một vết bầm khá lớn bên dưới ngực trái, một

vết đỏ trông giống hình bàn tay. Tôi chụp lại vết bản này, xử lý phim để khiến nó sắc nét hơn, rõ hơn, và khi nhận được bản in, tôi thấy rằng nó quả thật có hình dáng của một bàn tay người, một bàn tay dài, mảnh, chính xác đến mức không thiếu một chi tiết, một vết hằn, một đường chỉ tay, hay một vân tay nào.”

“Có thể một trong số những viên cảnh sát nhắc cái xác lên đã chạm vào nó.” Quý ông lớn tuổi chậm rãi nói. “Mấy người như vậy không mang găng tay. Tôi đồng ý đó có thể là vết tích của một bàn tay bản, nhưng công nhận rằng nó có thể là một bàn tay vô tội.”

Nghe vậy, chàng trai trẻ đang đọc báo cười lớn. Tôi không coi đó như sự xúc phạm, nhận thức được rằng việc chế giễu những giả thuyết của thầy thuốc nói chung và của chuyên gia pháp y nói riêng là một việc thông thường. Hơn thế nữa, tôi chắc chắn về những cơ sở lập luận của mình, thế nên tôi tiếp tục trình bày.

“Mất người có thể làm, nhưng hóa học thì không bao giờ phạm sai lầm. Vết bản đó là máu. Nó rất nhạt, tôi công nhận, nhưng dù thế nào thì đó vẫn là vết máu. Lẽ đương nhiên, tôi lập tức xác minh xem nó có khớp với bàn tay của bất cứ ai từng đặt chân vào phòng từ khi tội ác bị phát hiện hay không.

Thêm nữa, một chiếc khăn ẩm được tìm thấy ở bồn rửa, lấm lem hết cả, và không cần ra sức tưởng tượng nhiều cũng có thể tái hiện lại phần này của tội ác. Tên sát nhân ra tay với một nhát đâm gọn duy nhất, đúng vậy, nhưng hắn nhận thấy bàn tay phải của mình nhuộm đầy máu. Hắn chùi tay vào khăn. Khi

chuẩn bị rời đi, hắn muốn chắc chắn rằng nạn nhân đã chết, sẵn sàng giải quyết cô ta bằng một nhát nữa.

“Hắn đặt tay lên tim cô. Khi không cảm nhận được nhịp đập nào, hắn rời đi theo lối đã vào, không một tiếng động. Không may cho hắn, hắn đã quên rằng máu bám vào da rất dai dẳng, và rằng, không hề hay biết, hắn đã đặt lên tác phẩm của mình một chữ ký rõ ràng không thể chối cãi.”

“Thật phi thường.” Cô gái trẻ thở ra.

“Đúng là rất đáng tò mò.” Chồng cô thêm.

Về phần mình, quý ông lớn tuổi lầm bầm: “Chà! Trừ khi vân tay của tên giết người được lưu trong hồ sơ cảnh sát, nếu không thì đó chỉ là manh mối vô ích thôi. Nếu tôi là hung thủ, tôi cũng sẽ ngủ yên giấc!”

“Tối nay, có lẽ vậy!” Tôi tiếp. “Nhưng ngày mai thì không. Vì sáng mai mọi tờ báo sẽ in lại bức ảnh tới đã chụp. Khắp nước Pháp ngày mai, khắp châu Âu trong vòng hai ngày, bàn tay ấy sẽ được biết đến và truy lùng. Và tên sát nhân sẽ bị bàn tay phải của mình phản bội, trừ khi hắn quyết định mang găng suốt đời, hay, để thể hiện sự anh hùng theo cách riêng của hắn, chặt phăng nó đi ngay cổ tay.

Vì bàn tay đó, bên cạnh những đặc điểm đủ để bất cứ chuyên gia nào cũng phân biệt được với bất kỳ bàn tay phải nào khác, còn có một dấu hiệu thu hút sự chú ý khi ta thấy nó. Một vết sẹo, chạy từ cuối ngón tay đeo nhẫn đến cuối đường mà khoa chỉ tay gọi là đường sinh mạng. Một vết sẹo rõ đến mức không thể không bị để ý. Vậy nên, nói đại, nếu một trong số

chúng ta là tên sát nhân và đánh liều tháo găng tay, hoàn toàn có khả năng rằng các ngài, hay tôi, sẽ nhận ra bàn tay ấy tức khắc và báo cáo để hắn bị bắt giữ ở ga kế tiếp.”

“Ôi!” Cô gái trẻ thở hắt ra.

Hai người đàn ông theo bản năng nhìn chăm chăm bàn tay đeo găng của họ.

“Và...” Người đàn ông trẻ hơn nói. “... Bức ảnh đó sẽ xuất hiện trên các báo sáng sao?”

“Chúng ta sẽ thấy nó khi đến nơi à?” Quý ông lớn tuổi tò mò.

“Không!” Tôi giải thích. “Bản in chỉ mới được giao cho báo chí tối nay, và các tờ báo Paris sẽ không đến tay chúng ta trước ngày mai.”

Thông tin của tôi có vẻ như khiến cô gái trẻ băn khoăn. Cô nói sau một lúc do dự, đầu hàng tính hiếu kỳ:

“Tôi muốn thấy nó.”

“Không gì dễ dàng hơn.” Tôi trấn an cô. “Tôi có một bản in trong cặp táp. Nó đây.”

Cô cầm lấy nó.

Người chồng nhìn qua vai cô. Quý ông lớn tuổi, sau khi thì thầm: “Xin cho phép tôi”, liền băng qua bên đối diện và ngồi xuống cạnh cô để nhìn gần hơn. Cả ba người nhìn chăm chăm vào bức ảnh. Sự chú ý cao độ khiến khuôn mặt họ đanh lại, đến mức tôi dám cược rằng họ đang nhìn chăm chăm một bàn tay

thật. Nhưng vì hơi thiếu ánh sáng, tôi chồm người qua để chỉ chi tiết cho họ.

“Thấy cái đường trắng ấy không? Chẳng phải rõ rành rành sao? Đó là vết sẹo, thấy không? Và ở đây...”

“Trong này ngọt ngào quá!” Chàng trai trẻ nói. “Không phiền nếu tôi mở cửa sổ chứ?”

Anh ta trượt tấm kính vào rãnh trên khung cửa, không khí tươi mát lập tức tràn vào. Ông già quệt trán và nói: “Ôi, thật sáng khoái làm sao!”

Tôi đang sắp sửa giải thích tiếp thì ngay lúc ấy đầu máy xe lửa rít lên một tiếng chói tai, ngay sau đó một tiếng âm ỉ ghê gớm trỗi dậy. Tôi nói to, vì tiếng ồn gia tăng và át mất giọng tôi: “Chúng ta đang vào đường hầm. Tôi sẽ kể tiếp khi chúng ta ra khỏi, giờ không nghe thấy gì.”

Quý ông lớn tuổi ngồi lún mình trong ghế. Cô gái trẻ vẫn dán mắt vào bức ảnh. Người chồng tựa vào thành toa tàu, và tôi thấy môi anh ta mấp máy, có vẻ là những từ: “Ngọt ngào quá.”

Và anh ta chồm ra ngoài cửa sổ, như thể để đưa mặt ra đón luồng không khí. Khi ấy, tôi cho là mình đã nghe thấy một âm thanh lạ, gì đó giống như một tiếng hét bị bóp nghẹt hay một tiếng rên, cùng với một tiếng động khác, nhỏ hơn, không thể diễn tả được, một âm thanh kêu răng rắc, nghiền nát. Những người đồng hành với tôi chắc cũng đã nghe thấy, xuyên qua tiếng âm ỉ như sấm rền, cả ba người đều ngẩng đầu lên đầy thắc mắc. Rồi, vì nó không lặp lại nên chúng tôi quay về nhìn bức ảnh. Trong một phút, con tàu băng băng xuyên qua đường

hầm, rồi âm thanh giảm bớt, không khí có vẻ như nhẹ đi, và hơi nước bị cuốn vào trong khoang của chúng tôi thông qua cửa sổ mở trôi dạt và tản mát đi. Chúng tôi lại lăn bánh dưới bầu trời mở.

Nhưng khi sắp giải thích tiếp thì tôi đột nhiên nhận thấy chàng trai trẻ, rút vào góc của anh ta gần cửa sổ, một cánh tay buông thông ra ngoài, đã trở nên tái nhợt một cách đáng sợ. Anh ta nhìn quét qua chúng tôi, vợ anh ta, với một cái nhìn điên dại.

“Ngài thấy một sao?” Tôi đánh bạo.

Anh ta lão đảo, và tôi gần như không đón bắt kịp khi anh ta ngã sấp mặt xuống. Chỉ đến khi đó tôi mới nhận thấy ở cuối cánh tay phải của anh ta thứ gì đó máu me, vỡ nát, không hình thù, một đồng thịt và xương nát nhừ rỉ máu.

“Ôi! Anh bạn đáng thương!” Quý ông lớn tuổi thốt lên. “Anh ta trượt và đập trúng tường đường hầm. Bàn tay của anh ta đi tong rồi!”

Người vợ trẻ nhồm dậy.

Xé toạc tay áo của người bị thương, tôi cố buộc một cái garô ứng biến từ khăn tay của mình để cầm máu đang phụt ra. Anh ta mở mắt, đôi mắt hoang mang, và ánh mắt anh ta lướt xuống cánh tay đến chỗ vết thương khủng khiếp. Rồi anh ta nhìn cô gái bất động một cách điên dại. Cô thả người đánh phịch xuống ghế, và với hàm răng đánh lập cập, cô ghì chặt anh ta vào ngực mình mà không nói một lời.

Đột nhiên, câu nói của ông già vang vọng trong tôi: *Bàn tay của anh ta đi tong rồi*. Và tôi nhìn xuống bức ảnh rơi trên sàn toa tàu. Người bị thương dõi theo ánh mắt tôi. Tôi chợt nhớ mình đã nói: *Hắn sẽ bị phát hiện trừ khi chặt phăng ngay cổ tay ấy đi*.

Sự nghi ngờ, rồi sự đoán chắc, thâm nhập vào nhận thức của tôi gần như cùng lúc. Nhưng trước cặp mắt van lơn trên khuôn mặt khắc khoải ấy, tôi không có ý chí mà cũng không có mong muốn nói ra. Và chúng tôi chờ đến sáng mà không trao đổi thêm một lời nào.

Vì trời vẫn còn tối khi xe lửa đến Vallorbe, người đàn ông bị thương chỉ được chuyển ra khỏi tàu khi chúng tôi đến Lausanne. Sau đó, tôi không bao giờ nghe tin tức về anh ta nữa.

Nhưng tôi biết rằng người ta không bao giờ tìm ra kẻ sát nhân đường Pergolese.

## CÔ TA TÍNH HẾT

Đó là một buổi tối như mọi buổi tối khác, sau một ngày không xảy ra chuyện gì ngoại lệ so với những ngày khác, khi bà Chertier quyết định giết chồng mình. Ông ta đang đọc sách với một khuỷu tay tựa trên bàn, ánh sáng rọi lên quyển sách, khuôn mặt ông ẩn trong bóng tối. Tuy nhiên, ông ta hẳn đã cảm nhận được gì đó, vì ông ta ngẩng lên và nói.

“Sao em nhìn anh?”

Và cô đáp: “Em đâu có nhìn anh, anh yêu.”

“Anh tưởng là có chứ.” Ông ta làm bầm. Vợ ông ngả mình lại, nghiêng đầu để ánh sáng từ đèn không chiếu tới mặt mình, hai bàn tay ẩn đi, để ông ta không nhận thấy những ngón tay đang vặn vẹo của cô. Ông Chertier lật nhanh một vài trang, không nghi ngờ gì là để lướt qua một phần miêu tả tởm nhạt nào đó. Vợ ông ta nhún vai, và ông ta lại nói.

“Sao em cười?”

“Em có cười đâu.” Cô đáp.

“Tưởng là có chứ.” Ông ta lại làm bầm, rồi quay lại với việc đọc lần nữa, nút áo khoác bung mở để cái bụng nhô ra được thoải mái, hai chân bắt chéo, một bàn chân đung đưa chiếc dép lê mang trong nhà.

Khi thấy ông ta như thế, điềm tĩnh và tự mãn, bà Chertier nồng nàn nghĩ đến tình nhân của mình, đến những niềm vui

mà sự tự do sẽ mang đến cho cô, và nhắm mắt lại mừng tượng trong vô cảm hình ảnh cái cơ thể đó bị tước đi sự sống, cái khuôn mặt tự phụ mập mạp đó trở nên bất động, tang lễ, bộ đầm vải crêpe đen cô sẽ mặc, cái mũ góa phụ viền trắng.

Ý tưởng giết người đã len lỏi vào đầu óc cô một cách nhẹ nhàng đến mức cô bình tĩnh chấp nhận nó. Cô tưởng như mình vẫn luôn có ý tưởng đó, rằng nó đã luôn tồn tại trong cô, chết người và gần như tự nhiên. Tại sao cô lại phải tìm kiếm lời giải thích, lý do, có? Mọi thứ đều đẩy cô đến cái kết đó, một khi đã dám nghĩ đến và cân nhắc ý tưởng ấy, cô không khỏi cảm thấy nhẹ nhõm, và đầu óc cô minh mẫn một cách lạ kỳ.

Lúc mười một giờ, ông Chertier gấp sách lại.

“Ngủ chứ?”

Họ trao đổi một vài lời trong khi cởi quần áo. Ông ta hôn trán cô như thường lệ, rồi lăn ra ngủ ngay tức khắc. Cô quay nhìn tường và ngẫm nghĩ. Cả đêm, cô đăm chiêu, tính toán, lên kế hoạch. Giờ đây đã đưa ra quyết định, cô nhất thiết phải cẩn thận, kiên nhẫn, tỉ mỉ, và khôn ngoan.

Vào buổi sáng, cô ngọt ngào hơn bình thường. Chồng cô đề cập đến sự thay đổi tâm tính này và chúc mừng cô. Cô đáp với giọng chân thật tuyệt đối: “Em vẫn như bình thường mà. Chẳng qua là anh hiếm khi nào để ý đến em thôi.”

Hôm đó, cô có hẹn với thợ may và giữ đúng hẹn. Cô chọn một bộ váy màu sắc tươi sáng. Và để cho cuộc sống của mình không có gì thay đổi, nếu sau này có điều tra, cô đi gặp nhân tình của mình, rồi trở về nhà vào giờ như thường lệ. Trong bữa

tối, khi người hầu bận rộn quanh họ, cô băng quơ nói về kế hoạch cho một chuyến đi thăm căn nhà mùa hè của họ ở thôn quê.

Ông Chertier ngạc nhiên.

“Nếu anh thấy có gì phiền...” Cô khẽ nói. “... thì em sẽ ở lại.”

Ông chờ cho đến khi người hầu đã đi khuất vào nhà bếp rồi giải thích.

“Anh nào có mong cấm cản gì em một chuyến đi giải trí đâu, em yêu. Nhưng em đã có thể chọn một thời điểm tốt hơn. Gần đây công việc làm ăn của anh không được thuận lợi...”

“Hử?” Cô thở ra. Và giả vờ như không nhận ra người hầu đã quay lại phòng ăn, cô thêm: “Công việc khó khăn hả anh? Anh không nên lo lắng nhiều vậy, có nghiêm trọng lắm không?”

Ông ta liếc mắt nhắc cô rằng họ không riêng tư, và cô tỏ vẻ hoang mang. Nhưng cô đã lên kế hoạch cho những lời nhận xét, cẩn thận đảm bảo rằng có người nghe lỏm được chúng. Câu cuối, gọi lại vào thời điểm thích hợp bởi người hầu gái, có thể giải thích vấn đề, hướng sự nghi ngờ sang chỗ khác. Từ giờ trở đi, mỗi lời nói, mỗi hành động đều quan trọng. Cô đã cấy vào tâm trí một nhân chứng việc mình sẽ đi xa du lịch và việc chồng mình lo lắng.

Nhiều ngày nhiều tuần trôi qua. Và mối bận tâm của bà Chertier lớn dần. Đôi khi, cô ước gì may rủi sẽ can thiệp, rằng chồng cô sẽ chết một cách tự nhiên. Nhưng may rủi không bao giờ xảy ra khi ta cần đến nó cả.

Vì không thể chờ đợi mãi, cô đặt ra cho mình một kỳ hạn, và bắt đầu chuẩn bị một cách có hệ thống. Vào cuối xuân, thời điểm nghỉ mát đến gần, cô đặt một chỗ trong toa giường nằm cho tuần sau đó. Người hầu gái có thể xác nhận là cô đã lên kế hoạch cho chuyến đi từ nhiều tháng trước.

Ông Chertier không phản đối và thậm chí còn gợi ý rằng sẽ khôn ngoan nếu thuê một chiếc taxi lớn để mang hết hành lý một chuyến. Cô nhất trí đó là một ý hay, và ra lệnh cho người hầu đặt xe, đề cập trước mặt chồng mình rằng đó là điều ông ấy muốn. Rồi cô nói có lẽ cũng là lúc cho người hầu gái và bà bếp nghỉ vài ngày. Ông Chertier có thể trọ trong khách sạn, cô thêm.

Chồng cô rất mừng vì thường thì cô không để tâm nhiều cho người khác, và ông khen ngợi cô vì sự ngăn nắp và hệ thống. Cô cảm thấy chút ăn năn vì thấy ông quá dễ lừa, quá chu đáo với mọi ý muốn của cô. Nhưng cô khinh ông vì sự ngu xuẩn, vì sự thiếu bản năng đầy ngu ngốc; vì mọi thứ ông nói hay làm đều có vẻ như một sự đề phòng sẽ gây rắc rối cho cô về sau.

Với người ngoài, mọi thứ có vẻ như bắt nguồn từ ông ông có vẻ như lên kế hoạch cho cô! Với những người hầu được nghỉ, với ông được cho là trọ ở khách sạn, sẽ không ai phát hiện ra sự vắng mặt của ông trong nhiều ngày. Thượng cấp, nhân viên của ông sẽ cho rằng ông đã quyết định đi cùng cô vào phút chót. Cô nghe ông nói trong điện thoại với văn phòng, bóng gió rằng ông muốn hộ tống cô một thời gian.

Vào buổi sáng định sẵn để khởi hành, căn hộ được dọn ngăn nắp; khăn giấy bọc lấy những ngọn đèn, những món trang sức khác nhau, những khung tranh. Những cái rương xếp hàng trong sảnh được chất đầy, còn khăn trải vẫn chưa được đóng! Nhưng bà Chertier đã đặt một cái rương mới, khá lớn, cho riêng mục đích này. Khi nó được giao đến, chồng cô ngưỡng mộ nó vô cùng, bảo rằng nó đẹp, chắc chắn, một quyết định mua sắm xuất sắc. Lần đầu tiên, bà Chertier cảm thấy có chút hổ thẹn. Những người hầu sửa soạn rời đi, và cô chớp cơ hội để cắt đứt lời tăng bốc quá độ của ông dành cho cái rương cô đã mua để làm quan tài cho ông.

Cô trả lương cho hầu gái và bà bếp, cảm ơn những lời chúc tốt đẹp của họ. Ông Chertier theo họ đi xuống dưới, bảo rằng mình phải mua thuốc lá.

Bị bỏ lại một mình trong căn hộ im ắng, trống rỗng, bà Chertier cảm thấy tê liệt và hoảng sợ. Không một giây phút nào cô nghĩ đến việc từ bỏ kế hoạch của mình, nhưng hành động cô sắp phải thực hiện khiến cô xáo trộn. Trong túi xách tay của cô, chiếc đồng hồ đang kêu tích tắc một cách thiếu kiên nhẫn, thời gian đang trôi qua, ông ta sẽ quay lại và cô sẽ phải ra tay!

Cô vặn thử ổ khóa của cái rương khổng lồ. Chúng giữ chặt và nắp rương đóng khít. Cô xem qua túi xách, thấy mình có vé xe lửa, tiền, một cuốn sổ ngân phiếu, muối ngửi. Cô đang định nhìn lần nữa khẩu súng ngắn mình đã giấu trong ngăn tủ. Cô đã cẩn thận lắp đạn, đặt nó sẵn sàng trong phòng riêng của mình.

Cô ngoảnh lại khi nghe thấy chồng mình bước vào. Và cô đáp lại câu hỏi của ông - “Em ở đâu vậy?” - bằng một giọng vững vàng. Đây là căn phòng cô đã dự trù cho màn cuối. Trên sàn là một tấm vải dầu dày, được đặt ở đó, như những người hầu cũng biết, để giữ cho những góc kim loại của mấy cái rương không xước sàn nhà. Trong ngăn tủ bên dưới ngăn cô đặt khẩu súng, cô có để dây thừng. Và cô đã yêu cầu vải dầu không thấm nước, không thấm nước, vậy nên không thấm máu.

Khi chồng cô bước vào, cô đối mặt ông ta, lưng áp vào tủ. Ông tiến đến chỗ cô, đứng ngay giữa tấm vải dầu. Thời điểm đã đến, cô phải với lấy khẩu súng và bắn ông ta. Mắt cô bất giác quét khắp căn phòng.

“Em không quên gì hết phải không?” Cô hỏi để che đậy sự hồi hộp của mình. Cô không trông đợi một câu trả lời, bàn tay run rẩy của cô đặt trong ngăn kéo mở, mò tìm khẩu súng.

Ông ta mỉm cười.

“Còn cái này thì sao?” Ông nói, giờ khẩu súng cô đang tìm lên.

“Đúng rồi, em quên mất.” Cô lắp bắp.

Ông Chertier cười lớn.

“Món quan trọng nhất!”

Cô giật thót, kinh hãi trước sự thay đổi trong biểu hiện của ông ta. Mắt ông ta rắn như thép, và đột nhiên, không còn vẻ gì là ngu ngốc, trước mặt cô là một người đàn ông lạnh lùng,

quyết đoán. Ông ta kéo cô lên tấm vải dầu, áp nòng súng vào trán cô, giữa hai mắt cô.

Ông ta nổ súng.

Bà Chertier quy xuống tấm vải dầu, vấy đầy máu. Người chồng bình tĩnh bước lùi lại, để cô rơi xuống.

Rồi ông ta quấn cái xác lại trong tấm vải dầu, lấy dây thừng trong ngăn kéo, buộc chặt tất cả thành một cuộn, bằng những ngón tay không chút run rẩy, đầy lão luyện. Xong việc, ông mang cô đến chỗ cái rương, thả cô vào bên trong, nhét khăn trải thật chặt để phòng dần xóc. Rồi ông ta mở túi xách của cô, lấy ra vé, tiền, sổ chi phiếu, và muối ngửi, sau đó ném cái túi rỗng vào cùng với cái xác. Sau đó, ông ta đóng sập nắp và khóa rương lại.

Chuông cửa reo vang, ông ta mở cửa cho người lao công và tài xế taxi mang hành lý xuống xe đang chờ sẵn. Khi thấy cái rương lớn đu đưa trên vai người phu khuân vác, ông Chertier thở dài và nghĩ

“Cô ta thật là đã tính hết!”

# HỒN MA BÓNG QUẾ

## I

Vào ba giờ chiều hôm đó, hơi nóng mặt trời áp đảo trên đường phố.

Claude de Marbois đứng sững lại trước cánh cửa tạo thành một hang động tăm tối giữa màu trắng chói lòa của những bức tường và ngói

“Mình có nên vào không?... Lại là một người nữa mình sẽ phải kể câu chuyện của mình, kể chỉ nghe một cách lơ đãng mù tịt về vấn đề mình đối mặt, kể sẽ bảo mình quay lại, sau khi đưa ra những lời khuyên mình không thể làm theo...”

Từ nhiều tháng nay, anh ta đã biết đến và sợ hãi cái trạng thái thần kinh dao động này. Được một tuần anh ta sẽ như bao người khác, rồi, đột ngột, sự nghi ngờ siết chặt lấy anh ta. Ngay lập tức, anh ta mất khả năng kiểm soát ý chí, không thể đưa ra ngay cả một quyết định thông thường nhất, và cuối cùng phó mặc mọi thứ cho may rủi.

Chỉ một phút trước thôi, việc đi khám bác sĩ vẫn còn có vẻ đơn giản và có lý, nhưng giờ thì nó có vẻ phức tạp và vô ích. Tuy nhiên, vì cái nóng khiến thái dương anh ta phập phồng, cái cổng tò vò mát lạnh và mặt đường lát đá cuội vừa được rửa khuyến dụ anh ta. Anh ta bước qua ngưỡng cửa và hỏi gặp bác sĩ Charlier.

Phòng khách anh ta được dẫn vào là một căn phòng khổng lồ, sang trọng, và ấm đạm. Vải bọc lỏng lẻo viền đỏ bao lấy ghế ngồi. Ánh sáng ban ngày, xuyên qua cửa chớp và lớp rèm đỏ kéo kín, sẫm lại quanh chỗ ván lát chân tường; những chỗ kết cườm và tượng nữ thần của một cái tủ kiểu Buhl tỏa sáng một góc; một cái đèn chùm bằng pha lê phủ lưới, rung rinh và kêu leng keng khi một cỗ xe băng ngang qua trên đường.

Bên phải anh ta, một người đàn ông và một người đàn bà đang thì thầm trò chuyện, ngồi giữa họ là một bé gái.

Con bé có khuôn mặt nhợt nhạt và tóc sáng màu, mắt lơ đãng, môi mỏng, miệng mở ra để lộ hai hàm răng với một khoảng trống giữa chúng. Thỉnh thoảng người mẹ lại dùng ngón tay vuốt mặt đứa trẻ và khi bà làm thế, người đàn ông nhìn người phụ nữ đau khổ cùng đứa trẻ đàn độn với một vẻ mặt gần như là hổ thẹn.

Bên trái anh ta là người thanh niên đang ngồi ở mép một chiếc ghế bành. Hắn khoa chân múa tay điên cuồng hai bàn tay với cổ tay cong queo và những ngón tay vặn vẹo không ngừng đập vào không khí, hai vai hắn giật lên giật xuống cùng một lúc, theo chuyển động của hai bàn tay. Phía sau hắn, một bà già, có lẽ là y tá kiêm quản gia, đang gà gật.

Khi màn cửa được kéo sang một bên, Claude thấy một bàn tay đang giữ nó lại. Nhóm người đầu tiên đứng dậy. Rồi anh ta nhận ra rằng đứa bé gái bị liệt, và anh ta bắt đầu lật lướt qua những cuốn tạp chí rải ra khắp bàn, một tai rướn về phía điều bí ẩn trong căn phòng bên cạnh. Sau một lúc không lâu, cánh cửa lại mở ra, người đàn ông đang điên cuồng hoa chân múa

tay băng qua phòng với sự giúp đỡ của bà lão, vung tay tứ phía, đi khắp khiêng, nhấc chân như một con ngựa đang nhảy dựng lên, và thốt ra những tiếng kêu nhỏ.

Ngay khi còn lại một mình, Claude bắt đầu đi tới đi lui trong phòng, dừng lại để liếc nhìn một món đồ lật vạt, nhặt nó lên và đặt nó xuống lại.

Khi anh ta gần như đã hạ quyết tâm sẽ rời đi thì đến lượt mình. Trong phòng bác sĩ cũng có đèn chụp và mát mẻ y như trong phòng khách. Nhưng sự chú ý của anh ta lại dán chặt vào người đàn ông với tiếng tăm đã lôi cuốn anh ta đến đó, người mà anh ta sẽ kể cho nghe về vấn đề của mình, thế nên anh ta không có thời gian đặc biệt quan tâm đến khung cảnh xung quanh.

“Thưa ngài.” Anh ta nói khi ngồi xuống. “Tôi không có ý định đặt ra cho ngài một câu đố y học. Tôi muốn nói là mình hiểu rõ trường hợp của bản thân như, thậm chí còn tốt hơn, bất cứ y sĩ nào ngài muốn kể tên...”

Và khi vị bác sĩ khẽ nhún vai, anh ta tự chỉnh mình với một nụ cười gượng:

“...Hay dù gì những triệu chứng... Tôi ăn ngon, và thường ngủ ngon... Không có vấn đề gì với tiêu hóa hay tim tôi cả. Vậy nhưng tôi lại cảm thấy mình bệnh hoạn. Tôi cảm nhận nó, như ta có thể cảm nhận một con chó nằm duỗi ra trên giường, một con chó ngoan ngoãn không làm phiền gì ta, nhưng ta nhận ra sự hiện diện của nó nhờ hơi ấm và hơi thở nhẹ nhàng của nó. Căn bệnh của tôi nằm ở đây.”

Anh ta dùng ngón trỏ chạm vào trán.

“Điều ngài nói...” Vị bác sĩ nói. “... thú vị và đúng không nghi ngờ gì, nhưng cần phải kể chi tiết sự khó chịu mà ngài chịu đựng, cách mà nó khiến ngài...”

“Sự khó chịu...?”

Claude ngẫm nghĩ một giây.

“Sự khó chịu? Từ này quá yếu, không đủ mô tả một số cảm xúc của tôi, quá mạnh, không thể định nghĩa những cảm xúc khác. Đôi khi tôi có những cơn đau không thể chịu đựng nổi trong đầu; đôi khi, không hẳn là cảm thấy đau về thể chất ở bất cứ đâu, tôi lại có những cảm giác lạ lùng. Tôi bị ám ảnh bởi những cảm xúc chỉ có thể vượt qua nhờ vào sức mạnh của ý chí, khi tôi không bị chúng khuất phục...”

Tôi không phải một kẻ phóng đảng hay sa đọa, thế nhưng có những ngày khi mà một số ảo tưởng trở dậy một cách quá rõ ràng trước mắt tôi và tôi trở thành con mồi cho những ham muốn đầy bạo lực đến mức, dù cho đến giờ tôi đã có thể kháng cự lại sự quyến rũ của chúng, tôi không thể nói chắc chắn trong một tiếng tới mình có thể làm vậy hay không. Những lúc khác, tôi cảm thấy mệt mỏi lạ lùng như thể vừa mới hoàn thành một nhiệm vụ cực kỳ lớn lao nào đó. Tôi cảm thấy xương mình gãy nát, cơ bắp tôi rách toạc, và chính lúc thức dậy, tôi đã có cảm giác này - khi tôi thức dậy, sau tám tiếng ngủ nghỉ, không tiếp sau một sự quá độ nào cũng như không bị quấy nhiễu bởi bất cứ giấc mơ nào.

Tôi cũng có những cơn thịnh nộ không thể lý giải, cơn điên tiết thôi thúc tội phạm bất cứ tội ác nào, những nỗi căm ghét đầy định kiến, tôi nhạy cảm và dễ bị kích động đến mức một lời nói, một cử chỉ cũng đủ để khiến tôi phát điên, tôi phải chịu đựng gần như về thể chất tất cả những thứ này.”

“Còn về tinh thần ngài thì sao?”

“Cái đó thì dễ trả lời khủng khiếp: *tôi bất hạnh*. Và khi tôi nói *tôi bất hạnh*, nó... mặc dù tôi không thể nhớ ra tại sao... nó cũng chắc chắn như khi những bệnh nhân khác bảo ngài rằng họ đau đầu hay bị co thắt bao tử vậy.

Tôi đã trình bày với ngài tất cả những gì mình cảm thấy, tất cả những gì ngài phải tin và hiểu, để nhận chữa cho tôi.”

Sau những lời này, tuôn ra một tràng, nhấn mạnh bởi những cử chỉ đánh thép, và trong một giọng lãnh đạm, run rẩy vì xúc động và sự bức mình khó giấu, anh ta ngã ngửa ra ghế, kiệt sức. Sâu trong mắt anh ta là những tia sáng độc ác, khuôn mặt anh ta sa sầm, và hai má hõm vào, xương gò má nhô ra, làm nổi bật sự phẳng lỳ của hai thái dương, nơi số tóc ít ỏi ép xuống để lộ thoáng qua phần da ẩm bên dưới.

“Nào, để tôi xem.” Vị bác sĩ nói. “Ngài có nhớ mình đã từng bị bệnh nặng khi còn nhỏ không?”

“Không, trừ khi nó xảy ra trước năm tôi ba bốn tuổi... thậm chí khi đó thì tôi hẳn cũng đã được kể lại.”

“Ngài có thể cởi quần áo chứ?”

Claude có vẻ ngạc nhiên.

“Để cho chắc.” Vị bác sĩ tiếp. “Trước hết hãy để tôi xem liệu có gì không ổn mà ngài không biết đến, họa chăng có thể lý giải cho tình trạng sức khỏe chung của ngài không”

“Tốt thôi!” Anh ta lầm bầm.

Anh ta cởi nút găng tay. Trong lúc anh ta rút găng ra, từng ngón tay một, vị bác sĩ tiếp:

“Cha mẹ ngài vẫn còn sống chứ?”

“Chỉ có cha tôi...”

“Mẹ ngài qua đời lâu chưa?”

“Lâu lắm rồi.”

“Ngài có biết bà vì sao mà mất không?”

Claude chau mày và mím môi, như thể vừa bị hỏi một câu xúc phạm.

“Sao ngài hỏi tôi vậy?”

“Đơn giản là vì, cũng như trẻ con thừa hưởng cặp mắt, hình dáng đầu, và dáng vẻ chung từ cha mẹ chúng, chúng hoàn toàn có thể thừa hưởng một số khuyết điểm tâm thần nào đó. Chẳng hạn như, nếu cha mẹ ngài là những người hay bồn chồn, thì ta có thể tìm ra lý do cho tình trạng sức khỏe của ngài.”

“Không phải thế.” Claude đáp, giọng dứt khoát. “Không không phải thế. Cha tôi là một người bình tĩnh, thực tế. Còn về mẹ tôi, chưa từng có ai đề cập với tôi về những gì ngài giả thiết có ở bà..”

“Vậy chúng ta hãy thử gì đó khác. Ngài bảo tôi rằng ngài chưa từng bị bệnh nặng nhưng có bao giờ ngài trải nghiệm cảm xúc mãnh liệt, có bao giờ ngài trải qua một cơn khủng hoảng thần kinh, thất tình, hay liên quan đến sự nghiệp không?”

“Không”

“Ngài không nhớ đã từng kinh hoàng khi còn nhỏ?”

“Vẫn không.”

“Ngài chưa bao giờ nghe rằng khi mẹ ngài mang thai, bà đã trải qua một cơn khủng hoảng nào như vậy, hay cảm thấy một nỗi sợ nào như vậy sao?”

Claude lắc đầu. Màn tra hỏi này, khuấy động những bóng ma thời thơ ấu và ký ức của anh ta, khiến anh ta khó chịu.

Lần đầu tiên suy nghĩ của anh ta bị chuyển hướng về những vấn đề cảm động; viễn cảnh không ngờ đến này khiến anh ta tổn thương.

Anh ta đã đáp “không” cho mọi câu hỏi dù không chắc chắn. Giờ thì anh ta bắt đầu suy nghĩ.

Anh ta tiếp tục cởi quần áo. Chồm về phía anh ta, vị bác sĩ ngăn lại:

“Hai tay ngài bị sao vậy?”

“Hai tay tôi?”

Anh ta nhìn chăm chăm vào những ngón tay duỗi ra của mình.

Vị bác sĩ vén màn, mở cửa chớp, và trong ánh sáng ban ngày, hai bàn tay hiện ra.

Chúng quả thật lạ lùng! Dài, thanh mảnh và được chăm chút kĩ lưỡng, màu sắc dữ dội của chúng tương phản gay gắt với hai cổ tay trắng.

Chúng đỏ, không phải màu đỏ nâu rám nắng cũng không phải đỏ tái của da nhạy cảm bị gió đông làm cho thô ráp, cũng không phải màu đỏ tía đôi khi thấy trong trường hợp bàn tay thường xuyên ngâm trong nước đá. Chúng có một màu đỏ đồng đều sáng bóng, đôi chỗ là những mảng da không tì vết, những đốm và vết bẩn trông như thể là kết quả của máu bắn vào. Và khi vị bác sĩ dùng tay mình xòe chúng ta, Claude giấu cợt:

“Tôi cho là không có mối liên hệ nào giữa những vết này và tình trạng của mình?”

“Không. Chẳng qua rất đáng tò mò thôi.”

“Tôi còn đang tưởng...” Anh ta lăm bằm giữa kẽ răng. Rồi chịu để kiểm tra với một thái độ bức dọc.

Vị bác sĩ lấy một cái ghim.

“Nhắm mắt lại... tôi đang làm gì?”

“Ngài đang châm tôi, dĩ nhiên rồi!”

“Và giờ?”

“Ngài đang châm tôi... ngài vẫn đang châm tôi.”

“Tốt.. Ngài có thể mặc lại quần áo... Ngài không uống rượu chứ”

“Không”

“Liệu pháp duy nhất tôi có thể kê cho ngài lúc này là tránh ưu phiền và những cơn nóng nảy, ngâm mình nước lạnh, và vận động nhiều. Nói tóm lại là làm bản thân mệt bã ra. Sự mệt mỏi là thuốc an thần tốt nhất. Ăn ít... và suy nghĩ ít lại.”

Ông ấy nhồm dậy, và với bàn tay đặt trên vai Claude, ánh mắt trong veo cúi xuống cặp mắt dáo dác của bệnh nhân, ông thêm:

“Và ngài sẽ khỏe lại... ngài có hiểu không... ngài phải khỏe lại.”

“Tôi vẫn chưa kể hết với ngài, thưa bác sĩ.” Claude nói với một sự quyết đoán đột ngột. “Điều mà tôi phải hỏi ngài vượt quá những giới hạn của một buổi khám bệnh, nhưng tôi khẩn cầu ngài trả lời thẳng thắn. Tôi sắp sửa đính hôn, liệu trong tình trạng hiện tại tôi có được kết hôn không?”

“Tại sao không chứ? Hôn nhân sẽ mang đến cho ngài cuộc sống điều độ mà ngài cần.”

“Chà, đó là lời nói an ủi đầu tiên tôi nghe được trong một thời gian dài đấy!” Claude kêu lên.

Khi anh ta ra đến đường, mặt trời đã lặn.

Anh ta bắt đầu bước đi, hai tay đút túi, trở đi trở lại trong tâm trí những câu hỏi và những câu trả lời đã đưa ra. Chắc chắn là người đàn ông này đã nói:

“Ngài sẽ khỏe lại, ngài phải khỏe lại.”

Những lời như vậy không phải chỉ là lời nói suông. Một bác sĩ thông minh sẽ tránh chịu rủi ro để những sự kiện mâu thuẫn với lời khẳng định của mình, chỉ để làm vui lòng một bệnh nhân. “Anh sẽ khỏe lại, anh phải khỏe lại!” Sự bình yên vô tận bao phủ lấy anh ta. Trong một khoảnh khắc, anh ta cảm thấy ý chí của mình sẽ chiến thắng căn bệnh.

Hai gót chân anh ta đá vào vỉa hè, đánh dấu thời gian bằng những bước đi nhanh. Đột nhiên, nổi nghi ngờ, vốn không ngừng ám ảnh anh ta, bổ nhào dưới chân.

“Dựa vào bằng chứng nào mà vị bác sĩ ấy nói ra những lời khiến mình vững dạ? Dựa trên những gì chính mình bảo ông ta sao? Giả sử mình đã không nói thật với ông ta, nếu vậy thì sao? Ông ta hỏi về mẹ mình... Mình không nhớ gì về bà cả... Về cha mình... Mình biết gì về ông chứ? Mình trải qua thời thơ ấu ở trường, và những ngày lễ ở vùng quê cùng với đám người hầu. Từ khi trưởng thành, mình chưa bao giờ thấy cha, trừ khi là vào những bữa ăn. Chúng mình đã sống cùng nhau mà không biết hay quan tâm gì đến nhau, thỉnh thoảng mình nhìn thoáng qua những suy nghĩ của ông, nhưng mình chưa bao giờ có mối liên kết với chúng... Vậy thì sao?”

Anh ta bắt đầu run lấy bầy. Rồi anh ta chống đối lần nữa: “Mẹ mình, có thể... nhưng còn cha mình? Chẳng phải ông trông có vẻ là một người đàn ông mạnh khỏe đó sao?”

Ngay tức thì, hình ảnh của đứa trẻ ngờ nghệch tóc sáng màu mà anh ta đã thấy trong phòng chờ bác sĩ xâm chiếm tâm

trí. Cha mẹ nó cũng trông có vẻ khá mạnh khỏe. Là gì chứ, cái vết đen tối ngủ vùi trong bóng tối không thể dò ra của quá khứ, tha cho cha mẹ nhưng lại hủy hoại đứa con?

Anh ta dừng lại, nghiêng đầu, rồi bước tiếp, và người trên đường quay lại nhìn anh ta, kinh ngạc vì những cử chỉ và những từ rời rạc thốt ra từ miệng anh ta. Anh ta đi như thế một lúc lâu, băng qua những đại lộ, đường Richelieu, tượng đài Cour du Carrousel và dọc theo dòng sông Seine. Trời chạng vạng. Dưới những mái vòm đèn chiếu ra, ảnh phản chiếu của chúng nháy múa trên mặt nước.

Anh ta tiếp tục, lật tới lật lui hàng nghìn suy nghĩ, cố tìm, trong kiến thức ít ỏi của mình về những người máu mủ, một tia sáng có thể dẫn dắt mình đến cội rễ của vấn đề. Anh ta vượt qua nhà thờ Notre-Dame. Mùi chua lè của khu chợ Halle aux Vins khiến anh ta phát cáu. Gần những cánh cổng của Vườn Bách thảo, anh ta giảm tốc độ, hít hà mùi của đám thú, không nhận ra rằng có ít người qua đường hơn, ít tiếng động hơn, rằng mọi người đã biến mất, và không còn lại gì trên bờ sông hoang vắng, trừ những đồng cát được chất lên bên cạnh những chiếc tàu cảnh sát.

Sự suy kiệt choáng ngợp tóm chặt lấy anh ta. Anh ta ngồi xuống chỗ mép nước, dùng đưa hai chân, và ngắm nhìn dòng sông trôi qua.

Những tiếng hét, và tiếng chân chạy vục anh ta dậy khỏi trạng thái mơ màng. Một nhóm trẻ đang đi xuống bờ sông, đuổi theo một con chó. Sinh vật ấy nhìn anh ta với một vẻ gần

như con người trong nỗi thống khổ của nó, lũ trẻ gần như sắp bắt kịp nó.

Claude đoán được việc chúng sẽ làm, và rằng màn tra tấn con chó đáng thương sẽ kết thúc ở đó. Nếu vào lúc khác, anh ta hẳn đã bế con vật lên và xua bọn trẻ đi. Hôm nay thì ngay đến suy nghĩ ấy còn không xuất hiện trong đầu anh ta. Một trong số chúng tóm lấy con chó, và giữ nó lơ lửng. Con thú đáng thương thậm chí còn không có sức để sửa, sau đó há mồm rơi xuống dòng sông. Nước lạnh nhất thời hồi phục sinh lực cho nó, và nó cố bơi để thoát chết.

Tất cả việc Claude cần làm để cứu mạng nó là chìa ra một bàn tay. Gần cạnh anh, đám trẻ ngạo nghễ:

“Nó đang chìm! Nó đang chìm!”

Mồm con chó biến mất, rồi lại trôi lên. Một tiếng kêu vang vọng xuyên qua màn đêm, một gợn nước lăn tăn lan đến tận bờ sông, nước cuộn lại thành những con sóng nhỏ, tan biến đi trong sự tĩnh lặng giữa sông. Một đứa trong số đám trẻ hét lên:

“Nó ngủm rồi!”

Và, như thể choàng tỉnh khỏi một cơn ác mộng, Claude đứng dậy, giơ tay lên sẵn sàng giáng xuống:

“Lũ quỷ con!”

Bọn trẻ nhanh chóng chuồn đi.

Hết nhìn mặt nước phẳng lặng đến những cái bóng đang vút đi dọc theo con đường trước mặt, hổ thẹn vì đã để việc như

thế xảy ra, thậm chí là theo cách nào đó đã lấy làm thích thú, anh ta bỏ đi, lẩm bẩm:

“Bọn chúng chỉ là trẻ con... Nhưng còn mình, mình, một người đàn ông!”

Khi đến ga Austerlitz, anh ta rút khăn tay ra và lau trán. Giờ nó lên trước mặt, anh ta nhìn thấy hai bàn tay đỏ lòe của mình dưới ánh đèn đường. Và rồi, bị một nỗi kinh hãi đột ngột chiếm hữu, anh giấu chúng dưới nách và bỏ chạy.

## II

"Mấy giờ rồi?"

"Mười một giờ, thưa cậu."

"Đáng lẽ không được để tôi ngủ nướng vậy chứ."

"Cậu đi ngủ trễ tối qua, và khi tôi vào sáng nay, cậu đang ngủ ngon quá nên tôi không muốn đánh thức cậu."

"Mở cửa chớp ra. Hôm nay thế nào?"

"Đẹp trời."

Khi những tấm màn được vén lên, ánh sáng tràn ngập căn phòng. Một luồng hơi thơm ngát len vào qua cửa sổ mở. Những chiếc lá cây nổi bật trên nền trời tĩnh lặng xanh trong, ánh sáng ban ngày vàng rực, đàn chim líu lo và những âm thanh trên đường bên dưới, lấp đầy căn phòng với niềm vui của mùa hè.

Claude thốt lên:

“Chà! Mọi thứ mới tươi đẹp làm sao. Nhanh lên, bồn tắm cho tôi... Tôi sẽ ra ngoài trước bữa trưa... Có tin gì trên báo không? Không có gì à? Tốt! Có thư từ nào không?”

“Một bức.”

“Đưa đây...”

Tựa cùi chỏ, anh ta xé toạc phong bì, đọc một trang và đột ngột ném chần qua một bên, nhảy ra khỏi giường.

“Cha ta có nhà không?”.

“Ông đi xuống khi tôi đi lên lúc này.” Gã người hầu đáp.

“Bảo ông vui lòng chờ đến khi ta xuống nha.”

Anh ta mặc vội một ít quần áo rồi đi xuống, vào trong phòng ăn. Ngài de Marbois đang vừa chùi mép vừa đẩy một cái tách rỗng ra xa. Châm một điếu xì gà, ông nói một cách đầy chế nhạo:

“Cháy nhà sao?”

Claude giơ lá thư ra, nói với giọng ghen lại.

“Đọc nó đi!”

Ngài de Marbois liếc nhanh qua nó như thể đó mà một tài liệu không có gì hứng thú:

*Ngài kính mến,*

*Sau khi suy nghĩ nghiêm túc, tôi đã quyết định từ chối hôn ước đã được định trước giữa ngài và con gái tôi. Tôi xin ngài đừng coi quyết định này, một quyết định không hề ảnh hưởng đến sự kính trọng chân thành mà cá nhân tôi dành cho ngài, như một sự sỉ*

*nhục. Theo ý tôi thì cả hai đều quá trẻ, chưa nên ràng buộc bản thân, và mối bận tâm tôi dành cho hạnh phúc của ngài là lý do duy nhất dẫn dắt tôi.*

*Xin hãy tin tôi...*

Sau khi đọc xong, ngài de Marbois đưa trả lại lá thư cho con trai mình.

“Cha nói sao về việc này?” Claude hỏi.

“Trời ạ! Ta nói rằng cái ông Lesquenue ấy không có vẻ gì là thiếu hụt thường thức, và rằng không có gì trong bức thư của ông ta có thể lý giải cho trạng thái chấn động đến mức này của anh.”

“Vậy ra việc cuộc đời con tan vỡ...những hy vọng của con bị hủy hoại không là gì cả sao?”

“Cuộc đời anh không tan vỡ, những hy vọng của anh cũng không bị hủy hoại, chính vì hôn sự này được hủy. Anh thực sự yêu con bé này à?”

“Yêu cô ấy! Cha nói yêu cô ấy sao?”

Trong một giây, Claude hoang mang. Nghĩ mới thấy, đó có thực sự là tình yêu không hay chỉ là một trong vô số tâm trạng của anh ta, những tâm trạng tiếp nối nhau, tác động đến tâm trí của anh ta trong một thời gian ngắn và rồi biến mất không để lại chút dấu vết về sự tồn tại của chúng? Giọng điệu của cha anh ta, và hơn thế nữa, thái độ của ông ta thôi thúc anh ta phản đối:

“Đúng, con yêu cô ấy, cha biết là vậy mà, và cha cô ấy cũng biết. Bất cứ ai từng nhìn thấy chúng con cũng phải biết việc đó.”

Ngài de Marbois gảy tro ở đuôi điếu xì gà. “Có thể là con bé không yêu anh?”

Claude nhún vai.

“Cha đùa rồi! Không, nhất định là có lý do khác. Một hôn ước không thể bị hủy như vậy, không đưa ra lý do nào. Lá thư này chỉ toàn những câu rỗng tuếch, những từ mơ hồ. Tiền bạc và địa vị thì không nghi ngờ gì cả hai bên đều có; mọi thứ đều đã được thỏa thuận trước khi đưa ra lời cầu hôn chính thức. Vậy là gì chứ? Cha phải đi gặp ông ta...”

“Hừm!” Ngài de Marbois lầm bầm.

“Cha không có ý đó sao?”

“Ta đang nghĩ đó là một vấn đề nhạy cảm...”

“Việc yêu cầu lời giải thích mà là một vấn đề nhạy cảm?”

“Không... không ích gì... ta không làm thế được...” Ngài de Marbois đứng dậy, cắt ngang. “Bên cạnh đó, ta cũng đã không hào hứng lắm với hôn sự này, và không lấy làm tiếc khi nó không thành.”

“Và vậy là cha khuyên con nên chấp nhận lời khước từ này?”

“Đúng.”

“Và không tìm kiếm nguyên nhân?”

“Đúng

“Vậy là cha hài lòng với việc đó! ‘Theo ý tôi thì cả hai đều quá trẻ!’ Cha không thấy sự sỉ nhục sao? Nhưng giả sử cha được kể cho nghe về những điều tồi tệ nhất ta có thể tưởng tượng về một người thì chắc cha cũng sẽ bày tỏ theo cùng một cách! Ai đó đã nói xấu con với ngài Lesquenue, và với Suzanne, họ đã nói gì? Con không biết, nhưng con sẽ biết, con hứa với cha đấy... trừ khi... con lại rơi vào bóng tối, bóng tối nơi con đã đấu tranh không biết bao nhiêu năm...”

Ngài de Marbois nhún vai:

“Lại nữa!”

“Con chưa bao giờ sống thiếu nó.” Claude thốt lên. “Suốt nhiều năm, từ khi con đủ lớn để suy nghĩ, không có gì là rõ ràng quanh con. Con vẫn ở trong tăm tối và ngu muội về những chi tiết vật vãnh nhất của cuộc đời mình. Con sống như một gã mù. Con tiến một bước về phía trước... và đột nhiên con đối mặt nó. Con quay lại, bóng tối lùi lại cùng con. Con lại tiến lên phía trước, nó đi trước con! Việc như vậy có thể tiếp diễn vài phút hay vài tuần. Rốt cuộc, khi con đã thách thức tất cả để nhìn rõ chướng ngại, khi con đã cố hết sức để vượt qua nó, con nhận ra rằng nó không thể vượt qua. Con siết chặt tay, con giậm chân, con khóc lóc, và khi, cuối cùng không còn hơi sức, ý chí của con lùi bước, con đi vòng qua nó... và bước tiếp! Chỉ có điều là con bước tiếp với Điều Không Thể Biết mà con vật lộn với phía trước mình, và sau lưng con là Điều Không Dò Thấu, phủ bóng mỗi bước con đi, và nhảy vọt qua đầu con!”

“Thật nhảm nhí!”

“Nói vậy thì dễ thôi. Khi con còn nhỏ, con đã bao giờ biết một trong những niềm vui của bọn trẻ cùng tuổi chưa? Khi mẹ mất, con bốn tuổi, và đã có thể nhớ đủ về bà để biết rằng mình thường thấy bà khóc. Đã bao nhiêu lần con gặng hỏi về nguyên nhân của những giọt nước mắt ấy chứ! Lúc nào cũng cùng một câu trả lời: ‘Bà ấy có khuynh hướng u sầu’. Và có biết bao nhiêu thứ khác con không thể nhớ! Giờ đây, cuối cùng con cũng trở thành một người đàn ông, con gặp một cô gái mình yêu và yêu mình, con tin rằng mình đã tìm thấy con đường dẫn đến hạnh phúc. Con hỏi cưới cô ấy. Một buổi sáng đẹp trời, tạm biệt mọi giấc mơ, mọi dự định và mọi lời hứa hẹn: tất cả đều chấm hết. Và cứ thế từ tuổi thơ đến lúc trưởng thành. Giả sử con có gì đó để tự trách bản thân, nhưng không có gì hết. Bất cứ ai cũng có thể tìm hiểu về cuộc đời của con và không tìm thấy dù là thứ nhỏ nhặt nhất đáng bị than phiền. Cha có bao giờ phải than phiền về con không? Con có bao giờ gây phiền phức hay lo lắng cho cha không? Vậy thì tại sao, tại sao...?”

Đột nhiên, giọng anh ta thay đổi, trở nên nhút nhát, gằn như van lơn:

“Xin hãy tha thứ cho điều con sắp nói ra. Việc vừa xảy ra thật quá bất ngờ, quá đau đớn, đến mức cha không thể nổi giận với con vì tưởng tượng ra những thứ nực cười nhất...”

“Những thứ gì?”

“Con gằn như không dám nói, con chắc là chúng phi lý... Nhưng giả sử... chỉ là giả thuyết thôi... rằng có gì đó trong cuộc

đời cha... Ôi, không có gì nghiêm trọng, chỉ là một trong số những câu chuyện nhằm nhí bám lấy một người... Con thực sự không biết phải nói thế nào... Giả sử... Giúp con với... Xin hãy hiểu cho những gì con không nói ra... Thật khó nhọc để diễn tả bằng lời mà... Cha theo kịp ý con chứ?”

“Với hứng thú lớn nhất,” ngài de Marbois lầm bầm, tay chống cằm.

Claude tiếp:

“Nếu là vậy thì đương nhiên mọi thứ đều được giải thích. Con không biết cách nói những điều đẹp đẽ... Con không trách cứ gì cha, nhưng cha không bao giờ khuyến khích con thể hiện cảm xúc của mình và con cũng có tình cảm hiểu thảo như bất cứ ai... cũng cởi mở với những cảm xúc đứng đắn... Và nghe đây, con sẽ nói ra một điều lạ thường. Nếu con chắc rằng ngài Lesquenue gián tiếp nhắm vào cha, con tin như vậy, thì không những không tức giận, con còn quan tâm đến cha nhiều hơn, vì sự buồn phiền của cha, vì con có nghĩa vụ giúp cuộc đời cha vui vẻ hơn... Con sẽ quên đi việc cha đã không phải lúc nào cũng tử tế với con... Hoàn toàn có thể hiểu được việc một người đã phải chịu đau khổ rút vào trong bản thân họ... Nói ngắn gọn thì con sẽ không bao giờ có một lời cay đắng hay một cái thở dài tiếc nuối, và con sẽ xóa hết khỏi tâm trí mọi thứ cha đã nói, khi con tôn kính cầu xin cha xóa đi khỏi tâm trí cái câu hỏi mà con gần như không dám hỏi.”

“Coi nào! Anh đang nói gì vậy chứ? Anh tha thứ cho tôi?”

“Xin cha đừng nổi giận!”

“Đủ rồi!” Ngài de Marbois kêu lên. “Tôi cấm anh không được nói với tôi bằng cái giọng ấy. Tôi không biết tại sao tôi vẫn chưa tổng cổ anh ra đường vì cả gan đề cập đến những việc như vậy. Tôi khuyên anh không nên lặp lại, nếu không...”

“Và đó là toàn bộ câu trả lời của cha sao?” Claude nói. “Tốt thôi, con đã lầm. Vậy thì không có lý lẽ bào chữa nào cho cha cả, và con không cần phải lựa lời nữa. Nếu một người cha có một số quyền hành thì ông ấy cũng có một số nghĩa vụ, và giây phút này đây, cha đang quên mất chúng...”

Không cho anh ta có đủ thì giờ để nói hết câu, ngài de Marbois đã tóm lấy cổ áo anh ta:

“Hãy giải quyết chuyện này một lần cho xong nào! Suốt hai mươi năm, tao đã phải chịu đựng tính khí nham hiểm của mày, cái nhìn láo liêng của mày, suốt hai mươi năm tao đã chịu đựng mày. Và để khen thưởng cho sự kiên nhẫn hai mươi năm của tao, mày cả gan lên giọng với tao? Mày nghĩ mình là ai chứ? Mày làm nên trò trống gì chứ? Tao có bao giờ nhận được sự hài lòng nào từ mày không? Giây phút mày trưởng thành, chẳng phải là mày nên cuốn gói đi sao? Mày thậm chí còn không thể tự nuôi thân nữa! Mày, thứ vô tích sự, vô dụng, mày thậm chí còn không dùng được đôi tay mình! Nhìn chúng xem! Nhìn hai tay mày xem! Mày không thấy tự hổ thẹn sao? Đôi tay của một người đàn ông hai mươi bảy tuổi phải được nuôi ăn nuôi mặc! Nhìn chúng xem!”

Claude nhìn cha mình chăm chú, rồi nhìn xuống hai bàn tay mình, và nói:

“Tôi đang nhìn chúng đây!”

Rồi vùng mạnh thoát ra, anh ta vùng nắm tay lên. “Cha buông tôi ra!”

Một cơn thịnh nộ điên cuồng chiếm hữu anh ta. Anh ta cảm thấy tay mình sắp sửa ra đòn, rằng anh ta là một công cụ giết người, và cảm xúc ấy thể hiện ra trên khuôn mặt anh ta, thứ gì đó khủng khiếp hẳn đã lóe ra từ mắt anh ta, vì cha anh ta giật mình lùi lại. Nhưng nó biến mất như một ánh chớp. Một lần nữa làm chủ bản thân, ngài de Marbois lấy một liều thuốc, chậm rãi châm lửa, bước một bước về phía cửa, nhìn con trai mình từ trên xuống dưới và nói với một nụ cười giễu cợt:

“Đồ điên!”

Claude quay đầu và nhìn thấy bóng mình trong gương. Anh ta vẫn đang đứng trong một tư thế đầy đe dọa. Mặt anh tái mét, mí mắt anh sầm lại, đôi môi run rẩy của anh ta cũng trắng bệch như khuôn mặt, và anh ta sợ chính hình ảnh phản chiếu của mình.

Trong cơn cuồng nộ, anh ta đã bấu móng tay vào trong lòng bàn tay, với cặp mắt kinh sợ, anh ta nhìn những giọt máu nhỏ xuống. Rồi dần dần sự bình tĩnh quay trở lại. Giờ đây không cảm thấy gì khác ngoài sự kiệt quệ hoàn toàn, anh ta ngồi xuống, suy ngẫm về cảnh vừa diễn ra, lặp lại những lời cha mình đã nói, và những câu trả lời của chính mình, như thể mong muốn in chúng vào trong ký ức. Anh ta xem lại toàn bộ vấn đề với một sự bình tĩnh mà anh ta hầu như không tin là mình có khả năng. Cơn thịnh nộ của anh ta đã lắng dịu. Anh ta

xem xét rõ nguyên nhân và kết quả, rồi kinh ngạc nhận ra rằng mình đã không đổ lỗi cho bản thân. Chỉ một tiếng trước thôi, ý tưởng về một người con trai thách đố cha mình hẳn đã khiến anh la kinh hãi; giờ thì thái độ của anh ta có vẻ như có thể bào chữa được.

Anh ta có hối hận không? Không, thật vậy. Anh ta đã thách đố cha mình, đã sỉ nhục ông, anh ta đã vung tay trước mặt ông, với cảm tưởng một thứ nhỏ nhặt nhất cũng đủ để khiến anh ta ra đòn. Và cơn bốc đồng này không khiến anh ta hổ thẹn hay ăn năn. Sâu trong trái tim, anh ta hẳn là muốn lên án hành động đó. Nhưng không! Tất cả những gì anh ta có thể thú nhận là sự hối tiếc vì đã không đầu hàng trước một sự thôi thúc tương tự, sự thôi thúc nhìn thấy người phụ nữ đã chết đáng thương ấy; nỗi sầu khổ hiện tại hòa trộn vào nỗi mất mát lớn lao của quá khứ, và, nhấn chìm trong sự thương hại bản thân mãnh liệt, anh ta thì thầm:

“Mẹ! Ôi, mẹ ơi!”

Người hầu hỏi anh lần thứ hai: “Cậu sẽ dùng bữa trưa chứ?”

Anh đáp:

“Không”

Khi băng ngang tấm gương, anh nhìn thấy khuôn mặt mình lần nữa. Giờ thì nó khá trầm tĩnh, đôi mắt anh ta nặng trĩu mệt mỏi, và hai giọt nước mắt chảy xuống hai má anh ta.

### **III**

Claude đi lên phòng riêng, kéo rèm lại, và buông mình xuống giường.

Ánh sáng dịu lại xung quanh anh ta vẫn có vẻ quá chói. Thậm chí bên dưới cặp mắt nhắm hờ, anh ta vẫn cảm nhận được sự mơn trớn của ánh sáng ban ngày rực rỡ, hay mờ đi khi một đám mây vội vã che ngang mặt trời. Anh ta thấy rối beng, những ý nghĩ quá lộn xộn đến mức anh ta không thể lần theo chúng khi chúng tụ lại với nhau, rẽ ra, và hợp lại một lần nữa, sự khôn ngoan trộn lẫn sự lỗ bịch, sự thật với sự bất khả. Anh đứng dậy, đóng cửa chớp, và chờ đợi.

Từng chút một, những suy nghĩ quay cuồng của anh giảm tốc, và anh bắt đầu thông thả xem xét chỗ đứng của mình.

Sau khi tin rằng mình đã được chữa khỏi, anh ta thức dậy trong tình trạng tồi tệ hơn ngày trước đó. Anh ta đã mơ về một cuộc đời mới, về việc tự chăm lo cho bản thân, khuất phục những cơn nóng nảy khó hiểu, những cơn yếu đuối khó hiểu. Giờ thì không còn lại gì trong những dự định anh ta đã vạch ra. Hôn sự bị hủy đã hủy hoại mọi hy vọng ổn định cuộc sống. Anh ta phải đối mặt với nỗi đau này cùng cách anh ta đã phải đối mặt với mọi nỗi đau khác... một mình. Thay vì hy vọng nhận được từ cha mình sự giúp đỡ, anh ta lại chỉ nhận được một sự vô cảm lạnh băng. Vậy mà anh ta đã thuê dặt bao nhiêu giấc mơ quanh cái tình yêu đó! Đã bao nhiêu lần anh ta nhìn thấy ngôi nhà, nơi mà khi đêm đến, người vợ chờ anh ta về. Anh ta đã ao ước biết bao nhiêu cái hạnh phúc đơn sơ ấy, cái hạnh phúc mà quá nhiều những kẻ không biết trân trọng sự ngọt ngào như anh ta đang sở hữu!

Việc đó không thể được, không ai có quyền hủy hoại hạnh phúc của hai con người chỉ bằng một nét bút. Anh ta ngồi dậy và trong bóng tối thân thiện, dựng lên một kế hoạch. Anh ta sẽ đến nhà ngài Lesquenne, sẽ gặp ông ta, nói chuyện với ông ta, để ông phải xem lại quyết định của mình. Anh ta sẽ kể hết với ông về vấn đề của mình, sự ích kỷ của cha anh ta, tuổi thơ bất hạnh của anh ta... Anh ta dừng, nghĩ lại, và hạ quyết tâm:

“Mình sẽ đi! Mình sẽ đi ngay”...

Ngay tức thì, hàng nghìn sự phản đối trỗi lên trước mắt anh ta.

“Giả sử ông ấy không chịu gặp mình? Giả sử ông ấy vắng nhà? Giả sử ông ấy gặp mình, và khi mình đã nói hết những gì cần nói, ông ấy bảo mình rằng quyết định của ông là không thể thay đổi?”

Anh ta lướt qua khung cảnh tưởng tượng trong đầu, sắp xếp những chi tiết nhỏ nhất, và lẩm bẩm:

“Đúng, đó chính xác là những gì sẽ xảy ra!”

Sau đó, suy nghĩ của anh ta đi theo một trình tự hợp lý, và anh ta tự hỏi cô sẽ có thái độ thế nào? Nói ra thật lạ, nhưng từ giây phút ấy, thất bại của anh ta có vẻ như tất yếu. Anh ta đo lường sự vững chãi trong tình yêu của họ. Làm sao có thể biết một cô gái từ những gì ta thấy nơi cô trong các mối giao thiệp? Về phần mình, liệu anh ta có đủ kinh nghiệm sống để biết chọn lời lẽ cho phù hợp trong việc đối xử với một kẻ xa lạ phải học mọi thứ từ anh ta không? Anh ta không còn cố nghĩ về những thủ đoạn họ đã dùng để khuyến dụ cô phá vỡ lời hứa, về những

tiết lộ đủ để khiến cô từ bỏ hạnh phúc được hứa hẹn. Anh ta không còn đủ sức lực để tìm kiếm, và nếu có thì việc đó có ích lợi gì chứ? Số phận, may rủi, chống lại anh ta, không phải lỗi của anh ta. Sự việc như vậy đơn giản vì chúng như vậy. Anh ta mang trên đôi vai mỏng manh của mình một gánh nặng khiến lưng anh ta còng thêm với mỗi bước chân. Có lẽ là trên trán anh ta có một dấu hiệu xui xẻo mà ai cũng thấy trừ bản thân anh ta! Vì anh ta chưa bao giờ chống chọi với những đòn giáng nặng nề của số phận, anh ta cảm thấy mình giờ đây thua cuộc trong vô vọng. Đó không phải là thất bại sau một trận chiến, không phải bị đánh cho tan tác, khi mà bên bại trận phi nước đại điên cuồng tháo chạy dưới thác lũ đạn pháo, người và ngựa ngã rạp trên đường. Thất bại loại đó bồi thêm một sự vĩ đại đầy bi kịch thậm chí trong khung cảnh âm ỉ kèm theo. Sự thất bại của anh ta hiểm ác hơn, nó là sự chán nản triền miên, giống như sự chán nản của một đội quân mà trong đó mỗi binh lính sợ hãi ít hơn là hổ thẹn, và anh ta đổ mặt trước suy nghĩ về bất hạnh của mình như thể nó là một tội lỗi, sự cô độc của mình như thể nó là một tội ác, và nỗi đau khổ của mình như thể nó là một hành động hèn nhát.

Buổi trưa đã trôi qua gần hết. Ánh chạng vạng nhợt nhạt nối tiếp cái nóng của buổi chiều. Thời điểm ngày tàn mang theo cùng với nó một sự uể oải tác động đến cả con người và sự vật. Giống như ngôi làng nghèo nhất khoác lên mình một vẻ trẻ trung cùng ánh sáng ban ngày, bất chấp âm thanh và chuyển động, những tia mặt trời vàng rực cuối cùng, một cảm giác tuyệt vọng không ngờ len lỏi vào trong tim ta khi hoàng hôn buông xuống. Những tình nhân yêu thích nó hơn buổi đêm, vì

nó mang đến một sự uể oải bồi thêm cho những cử chỉ của họ, một sự ngọt ngào thêm cho những giấc mơ của họ; những tâm hồn yếu đuối yêu nó vì sự mệt mỏi và tĩnh lặng của nó. Ban ngày và đêm tối được tạo ra cho đam mê chủ động, nhưng vào lúc chiều hôm thì ta mới có thể biết chiều sâu của sự tuyệt vọng.

Claude ngồi im một lúc. Mắt anh lơ đãng nhìn những đồ nội thất quen thuộc, những bức tranh treo trên tường. Căn phòng này không chứa đựng bất cứ thứ gì anh trân quý, không có gì gợi nhớ một niềm vui; bóng tối đậm đà hơn giữa bốn bức tường này không kém phần sâu sắc so với cái bóng tối không bao giờ rời bỏ anh ta. Vậy thì tiếp tục sống có ý nghĩa gì chứ, chờ đợi những ngày mai luôn giống với hôm nay, lướt qua hạnh phúc nhưng không bao giờ nắm bắt được nó? Tại sao lại phải chăm lo cho bản thân? Tại sao phải khỏe lên? Sống? Cho ai?

Anh tự nghĩ:

“Đúng, đó là điều tốt nhất... thật ra là điều duy nhất!”

Anh ta nhồm dậy, mở ngăn kéo bàn làm việc, và lấy ra một khẩu súng ngắn. Rút nó ra khỏi vỏ, anh ta xem xét nòng súng, thao tác ổ đạn, và nói:

“Đó!”

Anh ta lặp lại bằng những giọng khác nhau:

“Đó! Đó!”

Hài lòng khi giọng và tay mình không run rẩy, anh ta vừa mỉm cười vừa lắp đạn.

Món vũ khí nằm trước mặt anh ta. Nó trông không có vẻ khủng khiếp lắm - một món đồ chơi nhỏ xinh với bóng súng đen và nòng súng sáng bóng. Chẳng mấy chốc anh ta sẽ nâng nó lên thái dương; một cử động, và mọi thứ sẽ kết thúc.

Anh ta cầm khẩu súng trong tay, nhắc nó lên ngang tầm mắt, và nhìn chăm chăm vào cái miệng nhỏ của nòng súng. Không di chuyển bàn tay, anh ta xoay đầu để mang thái dương của mình đến gần súng. Nó dễ dàng, quả thật rất dễ dàng, cũng dễ dàng như một lời nói hay một cử chỉ không thể thay đổi vậy.

Đồng hồ trên kệ lò sưởi đang tích tắc những giây cuối cùng của cuộc đời anh ta: bảy giờ kém mười. Nhìn lần nữa khẩu súng lục cầm trong tay, anh ta nghĩ: “À, đúng vậy! Nó dễ dàng, và kết thúc nhanh chóng... Trong một giây!”

Anh ta đặt nó lại lên kệ lò sưởi, và không quên tự hỏi: “Tại sao không ngay lập tức?” Rồi quyết định chờ đến khi đồng hồ điểm giờ. Bằng việc đặt ra một giới hạn cho sự sống của mình, anh ta cảm thấy mình lớn lao hơn vì nắm trong tay quyền năng tự quyết vào thời điểm mình lựa chọn.

Anh ta, kẻ chưa bao giờ làm chủ dù là thứ nhỏ nhất. Anh ta, kẻ chưa bao giờ có thể nói tôi sẽ, chưa bao giờ biết đến việc một đam mê nào nó đầu hàng trước sự điều khiển của anh ta. Anh ta, kẻ mà cuộc đời luôn bị coi thường, ném hết chỗ này đến chỗ kia, anh ta sắp sửa thể hiện sự tự do, ý chí, sức mạnh của mình lần đầu tiên trong đời, bằng việc đặt dấu chấm hết cho tất cả, hủy hoại tất cả, xa rời cuộc đời này...

Thật tuyệt vời làm sao! Ra đi, bắt đầu...

Anh ta tìm kiếm từ ngữ để diễn đạt suy nghĩ của mình mà không cần phải dùng từ “chết,” một từ có vẻ quá bạo lực, và quả dứt khoát...

Đồng hồ chỉ bảy giờ kém năm. Thời khắc đến gần. Anh ta nhìn quanh mình như một người bắt đầu một cuộc hành trình, để chắc chắn không có gì bị bỏ sót.

Và đột nhiên anh ta phá ra cười một tràng. Đúng, anh ta đã quên mất thứ mà vừa nãy anh ta khao khát trong tuyệt vọng trong phòng ăn, anh ta cũng quên mất gánh nặng của sự ăn năn và căm ghét mà anh ta ước gì bỏ lại sau lưng. Ra đi như vậy, lặng lẽ? Rõ ràng là một việc quá nhảm nhí mà! Đến mức cha anh ta có lẽ sẽ giả vờ đau thương và nói:

“Thằng bé tội nghiệp tự bắn vào đầu nó trong một phút căng thẳng âu lo. Nó, đứa có tất cả mọi thứ để hạnh phúc...”

Không! Một trăm lần không! Trước hết anh ta sẽ ghi ra mọi nỗi giày vò trong thời thơ ấu, những ưu phiền của tuổi trưởng thành, để người ta biết tại sao anh ta chọn cái chết chứ không phải một cuộc sống không tình yêu hay lòng trắc ẩn. Tưởng tượng rằng lỗi sẽ bị trút lên đầu cha anh ta, rằng vụ bê bối sẽ khiến con người kiêu ngạo cứng rắn ấy run rẩy, khiến anh ta ngập trong vui sướng.

Đồng hồ điểm, và nỗi sợ, hòa lẫn với một chút hối tiếc và thương hại, thâm nhập vào tâm hồn anh ta. Nhưng sợ hãi và thương hại là gì so với sự báo thù đáng ca ngợi chứ? Anh ta không còn sợ từ “chết” nữa, cảm thấy sự kinh hoàng của nó đè nặng lên mình ít hơn là lên cha mình. Rốt cuộc thì anh ta quan

tâm gì đến sống chết chứ? Một bên là sự mệt mỏi, bên kia là sự hủy diệt... Bùm!

Một mình, anh ta có lẽ đã tìm thấy trong sự lãnh cảm hay yếu đuối của bản thân, dũng khí ta cần để tiếp tục sống. Nhưng từ giây phút anh ta tặng cho chính mình sự khoái trá trong việc để lại một di sản như vậy thì anh ta không còn cô đơn nữa.

Anh ta bắt đầu viết. Những lời lẽ, một lúc trước thôi còn ào ào ủa vào tâm trí anh ta, giờ lại cự tuyệt. Anh ta không thể nhớ những cụm từ mình đã tạo ra, những gì anh ta ghi ra không thể hiện được suy nghĩ của anh ta hay cùng lắm là thể hiện một cách rất tồi. Mười lần anh ta bắt đầu một lá thư, mười lần anh ta xé nó đi, và, cuối cùng, e rằng mình có thể bị quấy rầy, anh ta viết trên một tờ giấy trắng:

*Tôi để lại cho kẻ đã khiến nó trở nên tất yếu, trách nhiệm cho vụ tự sát của tôi.*

Đêm đến. Tiếng chim líu lo trong vườn vọng vào thưa thớt hơn. Nhớ ra việc những người đã từng đứng ở bờ vực cái chết nói rằng trong một khoảnh khắc, cả cuộc đời họ vụt qua trước mắt, anh ta ước gì được thấy lại những ký ức của mình. Nhưng bóng tối bao trùm cả bên trong và xung quanh anh ta, và anh ta chăm chú dõi mắt vào bóng tối quá khứ của mình một cách hoài công.

Rồi nổi sợ khi suy nghĩ về hành trình khiếp đảm tóm lấy anh ta; bóng tối chỉ chít những hình dáng và sự im lặng đầy những âm thanh. Không siết chặt khẩu súng lục, anh ta dùng lòng bàn tay cảm nhận những đường rãnh trên báng súng, rõ ràng đến mức anh ta có thể đếm chúng và nhìn chăm chăm

bàn tay bất động của mình trong kinh hoàng, nghĩ rằng: *Liệu nó có tự ý ép vào trán mình, bắt chấp ý mình, trước khi mình sẵn sàng không?*

Một thế lực đang thôi thúc anh ta đến bờ vực, và anh ta khẩn khoản: “Vẫn chưa.” Toàn bộ cuộc đời... không phải cuộc đời anh ta, đang nhảy múa xung quanh. Những giọng nói đập vào tai, xoa dịu và dẫn anh ta quay lại, trong khi những giọng khác thì thầm: “Đi nào!” Anh ta cảm thấy mình yếu đi, ước gì mình mạnh mẽ, và lấy hết can đảm nói lớn:

“Ta sẽ không sống nữa!”

Vòng tròn lạnh lẽo của nòng súng ép vào thái dương. Anh ta cảm nhận được sự tròn trịa của nó. Đầu óc anh ta chưa bao giờ minh mẫn hơn. Đồng hồ tích tắc thật nhanh. Dưới đường, một đứa bé bán báo đang rao những tờ báo tối. Nòng súng ép mạnh hơn, như thể một bàn tay dẫn dắt tay anh ta. Thép ấm lên khi duy trì tiếp xúc với da thịt. Anh ta không còn cảm nhận được nó nữa, và đếm...

“Một.. hai...”

Đột nhiên, anh ta thấy hình ảnh cơ thể mình nằm sõng soài trên bàn, một ít máu rỉ ra trên gỗ gụ, hai cánh tay rũ rượi, hai bàn tay lòng thòng, cặp mắt mở trừng trừng. Giờ thì anh ta chỉ là một vật thể, vô giá trị... Anh ta đứng bật dậy, hét lên: “Không! Không! Không như thế!” Ném khẩu súng đi, anh ta thở phào nhẹ nhõm và vui sướng như một kẻ vừa mới thoát khỏi nguy hiểm chết người.

Khi đèn được thắp lên, phòng của anh ta, với giường chưa dọn, cửa chớp đóng kín, và quần áo vắt ngang một chiếc ghế, trông không có vẻ quá ảm đạm. Anh ta nhìn thấy mảnh giấy mà vài phút trước mình đã viết lên, nhét nó vào trong túi: việc đó xong, không còn lại gì để chứng minh việc anh ta đã thử thực hiện; anh ta còn sống. Anh ta sẽ tiếp tục sống!

Ngay lúc ấy, hình ảnh tử thần đứng trước mặt anh ta, lặng lẽ và gần như hiền lành. Nhưng anh ta đã nhìn lên nó từ xa mất rồi. Nó lùi lại trước mặt anh ta cùng với mỗi nhịp đập trái tim, và khi nó biến mất, trong anh ta ngập tràn một sự chán nản ghê gớm, một nỗi hổ thẹn vì sự hèn nhát, và khinh bỉ sự yếu đuối của mình. Anh ta nghĩ về tử thần với một nỗi sợ hãi mặt, một mặt nhìn thấy nó biến mất, và mặt khác cảm thấy một lần nữa cánh tay nó siết quanh cổ mình. Rồi mọi thứ tiêu tan, và cuối cùng một mình, anh ta thở dài:

“Cuộc sống tiếp diễn quanh ta, và ta sẽ phải phục tùng nó, xét thấy ta không có can đảm tự sát.”

Ai đó gõ cửa phòng khiến anh ta giật bắn mình.

“Chuyện gì vậy?”

“Ông muốn biết liệu cậu có định ăn tối không ạ?”

*"Chà! Chà!" Anh ta nghĩ. Giờ thì ông ta bắt đầu nhìn nhận mình phải không nào?*

Đây là lần đầu tiên cha cho người hỏi anh ta. Thông thường thì khi Claude đi vào phòng ăn, cha thậm chí còn không quay đầu lại, và khi ông nhồm dậy để đi đến câu lạc bộ, ông chỉ nói: “Anh ở đó à? Ngủ ngon.”

Claude ngạc nhiên trước tiến triển mới này, và gần như sắp đáp:

“Không, tôi sẽ ăn bên ngoài.”

Nhưng anh ta nghĩ lại, mặc quần áo, và đi xuống phòng ăn.

Với một sự ghê tởm lạ lùng trong tư tưởng, anh ta nửa ăn năn, và gần như hối hận về hành vi bạo lực của mình sáng hôm đó. Ai mà biết chứ? Có lẽ cha anh ta chẳng qua là một người hành động tùy hứng, như anh ta vậy, người đáng được tha thứ vì một lời nói hấp tấp. Có lẽ ông đã rút lại quyết định của mình. Giả sử, sau khi từ chối, ông đã quyết định sẽ tìm gặp nói chuyện với ngài Lesquenne!

Ý nghĩ cuối cùng không đem lại cho anh ta chút khoái trá nào.

Khi nghe về hôn sự bị hủy, anh ta đã cảm thấy như đó là một thảm họa, nhưng giờ thì nó có vẻ là một câu chuyện cũ, bị lãng quên... Dù sao thì anh ta cũng đã chấp nhận nó.

Một tiếng sau, thứ mà anh ta từng gọi là “giấc mơ của anh ta” đã vụt ra khỏi cuộc đời, thậm chí còn dễ dàng hơn cách nó bước vào, và chỉ riêng việc nghĩ đến phải bắt đầu mọi thứ một lần nữa, thay vì khiến anh ta hài lòng, lại khiến anh ta lo lắng. Suy ngẫm về triển vọng của một cuộc đời cô độc là đủ với anh ta rồi, vì ý tưởng về một người đồng hành, thậm chí là một người phụ nữ anh ta từng tưởng mình yêu, cũng đủ phá vỡ sự cân bằng trong tĩnh lặng mà tâm hồn anh ta vừa lao vào trở lại. Thế nên, nếu cha anh ta nói: “Mọi thứ đã được sắp xếp!” thì anh ta nên có thái độ gì? Chẳng mấy chốc anh ta đã có câu trả lời

sẵn sàng. Không để ông kịp nói hết câu, để bày tỏ sự hối tiếc của mình, anh ta sẽ ngăn ông lại:

“Cảm ơn, nhưng giờ thì con nghĩ giống cha. Con hạnh phúc như hiện tại, con sẽ không kết hôn...”

Và vừa đi xuống cầu thang, anh ta vừa tự nhủ rằng cảnh sáng nay suy cho cùng đã mang lại kết quả tốt, vì nó đã mang cha đến gần anh ta hơn. Nó khiến anh ta liên tưởng một chút đến đứa con hoang đàng; câu hỏi của người hầu đánh dấu bước đầu tiên trong quá trình hòa giải, hướng đến một cuộc sống thay đổi, và đặt tay lên cửa, anh ta mỉm cười.

“Không biết cha mình có khi nào biết rằng ông suýt chút nữa là đã không bao giờ gặp lại mình nữa không?”

Và anh ta vui mừng vì nỗi sợ hủy diệt đã cản tay anh ta lại, và bước vào một cách rụt rè, gần như hạnh phúc.

Nhưng anh ta chững lại, như thể đóng đinh ngay tại chỗ. Cha anh ta đã ăn tối xong và đang đọc báo. Trên bàn ăn được dọn dẽ, khăn ăn của ông được ném cạnh một cái ly rỗng, chứa một tàn thuốc lá đen kịt. Chỗ ngồi của anh ta được đặt ở đầu kia, và ghế của anh ta được kéo ra; cùng một khung cảnh mỗi tối, như mọi bữa tối khác, được phục vụ nhanh chóng và lặng lẽ. Vậy thì tại sao ông lại cho người gọi anh ta?

Người hầu dâng cho anh ta một món. Anh ta từ chối: “Không xúp.”

Cha anh ta đặt tờ báo xuống và nói bằng một giọng lãnh cảm:

“Ta có chuyện cần nói với anh.”

Claude ra hiệu cho người hầu ngừng phục vụ mình.

“Chúng ta có thể bàn chuyện trong khi anh ăn.” Ngài de Marbois nói.

Ông châm một điếu xì gà và tiếp:

“Ta không biết liệu anh có ngẫm lại về cuộc trò chuyện của chúng ta không. Ta thì đã làm vậy, và có vẻ chúng ta cần phải đạt đến một sự nhất trí nào đó về đề tài này...”

Claude cúi đầu đồng ý.

“Với một người trong tình trạng của anh, việc tốt nhất cho sức khỏe và hạnh phúc của anh, chính là sống ẩn dật, một cuộc sống ẩn dật có lý trí, dưới sự giám sát, dưới... nói sao nhỉ... dưới cặp mắt của một người làm nghề y, ở một nơi yên tĩnh nào đó, xa khỏi tiếng ồn ào của thành phố, nơi mà dưới tác động của một người có ý chí mạnh mẽ, được bao bọc bởi sự chăm sóc anh cần, anh sẽ tìm thấy, lần đầu tiên trong đời, sự cân bằng trong các phần cơ thể, ý niệm đúng đắn về những nghĩa vụ của anh, nói tóm lại, một phương thuốc... Anh hiểu ta không?”

Claude cắn môi. Anh ta đang mân mê con dao một cách máy móc, và tay anh ta bắt đầu run bần bật đến mức lưỡi dao chạm vào vành đĩa kê lạnh canh. Cha anh ta lặp lại:

“Anh hiểu ta không?”

Anh lắc đầu và nói: “Không”

“Đó là chuyện khá khó giải thích... Tình trạng của anh không thích hợp để nắm bắt những tiểu tiết hay để hiểu rõ giá

trị của một số việc cần thiết. Vị bác sĩ ta mới gặp đây, và người anh sẽ gặp ngày mai, sẽ giải thích.”

Mặt Claude trắng bệch, và nhìn ngoái lại. Gã người hầu đang chờ đợi, bất động, sau lưng anh ta. Anh ta mở miệng định bảo ông ta ra khỏi phòng, nhưng rồi lại thôi. Anh ta hiểu sự tàn độc lạnh lùng của cha mình khi mở đầu cuộc nói chuyện trước mặt một người thứ ba, anh ta đặc biệt hiểu rõ sự tính toán đã khiến anh ta mở miệng trước một nhân chứng người có thể can thiệp nếu cần, hay thuật lại bất kỳ biểu hiện mất bình tĩnh nào của anh ta, và anh ta bình tĩnh trở lại.

Mánh khéo quá đơn giản, và ác tâm quá lộ liễu! Về phía mình, anh ta có sức mạnh của một người chờ đợi, quan sát, một người có thể buộc kẻ thù bóc trần suy nghĩ, và anh ta nói thẳng

“Không, thật đó, con không thể gặp... một bác sĩ... tại sao chứ? Con đâu có bệnh...”

“Có.”

“Cha tưởng là thất vọng không đáng kể mà chúng ta đã thảo luận khiến con bức bối đến mức đó, e ngại cho vấn đề sức khỏe của con nhiều đến mức cha phòng xa... trong lúc phóng đại nó... nỗi đau khổ nó có thể gây ra cho con sao? Không có gì ngăn con đi xa một chuyến trong vài tuần...”

Ông de Marbois phản đối một cách cộc cằn:

“Không, không đi đâu hết... du lịch có nghĩa là phiêu lưu, không kiểm soát, và anh thì cần phải được kiểm soát, anh phải

được mang đến một nơi yên tĩnh, không nặng nề... Ta lặp lại điều ta nói khi này.”

“Đến một dưỡng trí viện tư chẳng hạn?”

Ông de Marbois cố nhìn thẳng vào mắt con trai. Đôi mắt quá bình tĩnh, quá trong, thế nên ông sụp mắt xuống và bảo người hầu:

“Người có thể quay lại sau. Cậu sẽ gọi...”

Claude mỉm cười. Và sự căm hận cô đặc bên trong anh ta hiện ra nơi nụ cười đó:

“Sao phải vậy chứ? Con gần xong rồi. Pierre có thể nán lại... Nhưng nếu cha muốn... Đi đi Pierre, tôi sẽ gọi ông”

Khi cửa khép lại, anh ta ngửa người ra ghế, và dãn mạnh hai nắm tay siết chặt lên bàn.

“Gã ấy không điếc cũng không ngu khờ. Ông ta nghe và hiểu rằng cha đang cố ép tôi vào nhà thương, nói cách khác, vào nhà thương điên! Ôi đừng lấy làm khó chịu vì cái từ đó, trong khi cha vẫn bình tĩnh với ý đồ của mình. Hừm, cha có ước mấy đi nữa thì tôi cũng không điên, và không có chút mong muốn trở thành như vậy...”

Ông de Marbois giậm chân xuống sàn.

“Có ai đề cập đến chuyện đó đâu... Cảnh buổi sáng lại tái diễn nữa sao?”

“Ồ không!Ồ không! Không thấy con nhỏ giọng và nói nhẹ nhàng thế nào sao. Con sợ tai tiếng, và ghét những nhân chứng câm lặng. Cho dù tên khốn bác sĩ ấy đưa ra lời khuyên cho cha

mà không cần gặp con có giới đến mấy thì có lẽ là hẳn cần đến nhiều hơn là ao ước của cha, được chống đỡ bằng vài đồng *franc*, mới gửi con đến phòng giam và tắm vôi sen<sup>[2]</sup> được! Hẳn chỉ cần một tờ giấy chứng nhận nhỏ xíu thôi... Và con muốn được tự do... Cha có nghe không, tự do. Con *cần phải được* tự do.”

“Anh dùng tự do của mình đến giờ hữu ích quá!” Ông de Marbois chế giễu.

“Có thể vậy! Nhưng con thiết tha với nó... đến mức con cũng đã đi khám bác sĩ, và sẽ theo đuổi một liệu pháp, nhưng theo cách bác sĩ muốn, và với sự đồng ý của con. Cha phải công nhận rằng nếu con điên thì ngay lúc này đây con là một tên điên biết lẽ phải và phiền phức khủng khiếp.”

Anh vừa cười vừa nói tiếp.

“Tại sao con lại làm phiền cha chứ? Con không thể nghĩ ra. Hằng nhiều năm, con đã cố tìm hiểu lý do, chưa bao giờ làm hại một linh hồn nào, chưa bao giờ gây thù chuốc oán với ai, hay có bí mật gì để che giấu, bị người khác và chính mình giày vò, những cơn thịnh nộ mù quáng đến rùng mình trào lên trong tim con. Cùng một cách, con cố tìm hiểu tại sao mình nói dối, như thế những hậu quả khủng khiếp có thể đến từ những sự thật vô tội vậy...” Giọng anh đã dần lớn hơn, và cặp mắt anh, một giây trước còn trong trẻo, giờ trở nên u tối....

“Con cảm thấy... Con biết là có thứ gì đó khủng khiếp ngủ say bên trong mình, thứ mà thỉnh thoảng lại thức giấc và khiến con ngập tràn trong kinh hãi. Nhưng cha là người đã tạo ra con, và con cũng đâu có lỗi gì hơn khi có tóc sáng màu và khuôn

mặt nhợt nhạt của một kẻ suy đồi, và hai bàn tay trông như thể bị nhúng vào một vũng máu...”

Anh ta xòe ra hai bàn tay màu đỏ trên chiếc khăn trải bàn.

Trong ánh mắt và cử chỉ của anh ta có gì đó khủng khiếp và anh ta nhận ra nó, sau đó hồi phục lại, anh ta tiếp tục câu chuyện:

“Nhưng, bất chấp tất cả, cũng bởi tất cả, nếu cha thích nói cách khác, con sẽ không đi nhà thương”

“Ta hy vọng là anh không cho rằng sau việc xảy ra sáng nay, chúng ta vẫn có thể sống tiếp dưới một mái nhà. Nếu anh phản đối việc đi nhà thương, chúng ta sẽ không đề cập lại việc đó, nhưng việc chúng ta đường ai nấy đi cũng không kém phần cần thiết. Ta muốn vậy, ta yêu cầu vậy...”

“Và con cũng thế. Con sẽ ra đi.”

“Ta có được phép biết đi đâu không?”

“Đến Vendée.”

Ông de Marbois ngẩng đầu lên.

“Vendée? Ở đâu? Tại sao?”

“Ở đâu chứ? Saint-Fulgent. Tại sao ư? Vì con sẽ không lấy gì từ cha, và bằng tiền của mình, con có thể sống trong ngôi nhà mẹ để lại cho con.”

“Một ý tưởng nực cười. Chúng ta không ai đặt chân đến đó hai mươi năm nay rồi. Căn nhà hẳn phải vô cùng đổ nát.”

“Việc đó không quan trọng, bất kể nó thế nào, con cũng sẽ thoả mái ở đó. Nó là nhà con, và nó thuộc về mẹ con.

“Anh hoàn toàn mù tịt về vùng đó.”

“Mẹ con đã yêu thích nó.”

“Vậy thì sao chứ?”

“Bà từng nói về nó. Vậy là đủ với con rồi.”

“Anh thậm chí có nhớ được mẹ anh không?”

Khuôn mặt Claude bừng sáng, như thể hình ảnh của người phụ nữ quá cố vụt qua trước mắt anh.

“Con không nhớ gì khác.”

“Anh sẽ không đi Saint-Fulgent.” Ông de Marbois hét lên.

“Con sẽ đi đến đó.”

““Đó là lời cuối của anh?”

“Lời cuối của con.”

“Nghe này, nếu anh đi đến đó bất chấp ý muốn của ta, anh có thể chuẩn bị tinh thần rằng việc đó sẽ là vĩnh viễn, Ta không từ chối anh bất cứ điều gì cần thiết cho sức khỏe của anh. Đi Thụy Sĩ, Ý, bất cứ đâu anh muốn, nhưng...”

“Vô ích, con sẽ đi đến Saint-Fulgent.”

“Anh quyết định việc này bao lâu rồi?”

“Vẫn luôn như vậy.”

Ông de Marbois cười phá lên.

“Thôi nào! Một quyết định sẽ chịu chung số phận với mọi quyết định khác! Ngày mai nó sẽ lại thay đổi thôi!”

“Ngày mai con đã đi mất rồi.”

Ông de Marbois đập bàn với nắm tay siết chặt

. “Coi nào! Chúa ơi! Ai là chủ ở đây?”

Claude đặt ngón tay lên môi.

“Khẽ thôi! Con vừa rung chuông gọi Pierre.”

Người hầu bước vào. Ngài de Marbois đã ngồi xuống lại, và đang gặm móng tay. Claude nhìn ông trừng trừng Trong một giây, cái biểu hiện đáng sợ quay lại trong mắt anh ta và rồi, không nói lời nào, không quay đầu lại, anh ta đi ra.

## **IV**

Khi anh ta xuống tàu, Claude phải dừng ở Montaigu để tìm một cỗ xe vận chuyển, và trong lúc lũ ngựa chờ được đóng yên, anh ta vào một tửu điểm trên quảng trường.

Vừa nhấp thức uống đã gọi, anh ta vừa nhìn xung quanh mình. Vài người nông dân đang chơi bài; trong một góc, một đứa bé trai đang học bài. Thỉnh thoảng âm thanh của móng guốc, hay tiếng nện vang rền từ cây búa của người thợ rèn, phá vỡ sự im lặng. Buổi tối trải ra một sự tĩnh lặng đầy ấn tượng khắp ngôi làng. Người đàn ông bước vào nói:

“Xe sẵn sàng rồi, chúng ta có thể khởi hành.”

Claude vươn vai, vì anh ta mệt mỏi và cứng đờ bởi cuộc hành trình, ngồi xuống chỗ bên cạnh người đánh xe, và con ngựa nhỏ xuất phát.

Khi họ băng qua những căn nhà cuối cùng của ngôi làng, người đánh xe bắt chuyện:

“Vậy là ngài đang đi đến Ba Tòa Tháp à?”

“Đúng. Nó không xa, phải không?”

“Khoảng một tiếng rưỡi.”

“Lâu vậy sao?”

“Ít nhất. Ngài không biết vùng này, có lẽ là lần đầu tiên ngài đến đây?”

“Đúng, cha mẹ tôi từng đến đây.”

“Ồ, họ hẳn sẽ nhớ nó, vì nó hầu như không thay đổi gì. Thôn quê không như thành thị. Một khi nhà cửa được xây thì không ai chạm đến chúng nữa. Mọi thứ ở nguyên chỗ, người cũng như vật. Những nông dân ở đây ngày nay cũng là những nông dân đã ở đây hơn bốn mươi năm trước.”

“Tôi biết.”

“Dĩ nhiên, nếu ngài là bạn của ngài de Marbois, ngài ấy biết hết mọi thứ. Nhưng ngài de Marbois không bao giờ đến đây nữa rồi. Giờ thì tá điền Chagne gần như là chủ ở đó. Đôi khi ông ấy thậm chí còn nói ước gì ông chủ đến và nhìn quanh một cái.”

“Chà, vậy thì ông ấy sẽ được thỏa nguyện, vì tôi đến đây!”

Người đàn ông ghì cương lại.

“Ôi... ra là ngài... ra là cậu con trai ngài. Nhìn mà xem! Người ta nói ngài bệnh... ngài cũng biết thiên hạ bàn tán thế nào khi họ không biết gì. phải không ạ?”

Những lời này lôi Claude khỏi cái vỏ lãnh đạm, và anh ta hỏi:

“Ai nói vậy?”

“Tôi nghe nói thôi... và nếu ngài đây cần nghỉ ngơi, thì ngài sẽ đạt được nó ở nông trại, ở đó không ồn ào như Paris. Vùng thôn quê là thứ tốt nhất cho những người thần kinh không vững.”

Claude không còn lắng nghe nữa. Vậy là, dù đi bất cứ đâu, tiếng tăm của anh ta cũng đi trước. Thậm chí ở cái góc hẻo lánh của vùng rừng núi đồng quê này, thiên hạ cũng biết anh ta khác người, và gã dân quê nói đến bất cứ ai *thần kinh không vững* này nhiều khả năng là nghĩ nhiều hơn những gì hắn nói ra. Anh ta đã định bảo hắn quay lại, và bắt chuyến tàu kế tiếp về nhà, nhưng lại cảm thấy quá mệt, chưa đủ sức để trải qua một đêm hành trình nữa. Bên cạnh đó, phép màu của miền quê, mùi hương của những cánh đồng tỏa ra mùi đất mới được cày xới, hình ảnh những bờ giậu thấp, và những cây sồi cường tráng, mọi thứ thậm chí là không khí tươi mát, tiếng sủa của một con chó giữ nhà, dỗ dành và ru ngủ anh ta, như một bài hát xưa thật xưa, bài hát mà ca từ đã bị quên lãng, nhưng ta vẫn lắng nghe một cách trù mến và nhận ra, nhớ đoạn điệp khúc theo bản năng, trước cả khi nó được ngân lên, vì khi ta còn nhỏ xíu, gần như chưa biết nói, một vú nuôi ngài ngủ đã vừa hát nó ru ta vừa dùng một bàn tay lơ đãng đưa nôi ta.

Vùng nông thôn xa lạ này còn thân quen với anh ta hơn cả Paris. Con đường thẳng trải ra trước mắt anh ta không mang lại chút kỷ niệm nào ở mỗi khúc ngoặt; nhưng lần nào nó cũng tiết lộ những chi tiết mới, một ngôi nhà trên rìa một cánh đồng, một cái ao nơi những con trâu đang giẫm bùn, anh ta tự nhủ:

“Có cảm giác như mình *đã thấy qua những thứ này!*”

Những ngọn đèn của cỗ xe ném ra những tia sáng và những vệt tối nhỏ nhảy múa trên con đường. Những chiếc chuông kêu leng keng chậm rãi hơn, con ngựa giảm tốc độ.

“Một ngọn đồi.” Gã dân quê nói.

Ở cuối con dốc, một ngôi làng hiện ra, họ đi xuống phía bên kia, con ngựa cẩn thận bước từng bước, lắc lư bên này sang bên kia, và cái hãm kêu cọt két theo những bánh xe. Rồi họ lại hướng lên. Cuối cùng, băng qua con đường làng, họ rẽ ở một góc đường, và trôi ra giữa những cánh đồng, nơi một trang trại lớn với sân trại khổng lồ, những mái nhà xô nghiêng, trải ra trước mặt họ.

Nhìn từ xa, trông nó có vẻ đang say ngủ. Không có khói bốc lên từ những ống khói, không có ánh sáng nơi bất kỳ cửa sổ nào. Nhưng khi đến gần hơn, họ thấy một điểm sáng nhỏ xíu xuyên qua bóng đen; một con chó sủa, đàn gà mái bị đánh thức liên tục đập cánh. Một mùi ẩm thấp từ những ổ rơm theo gió thoảng đến chỗ họ. Ánh sáng chuyển động, biến mất, và xuất hiện lại dưới cánh cửa, một giọng nói vang lên:

“Đủ rồi, Tambour.”

Con chó ngừng sủa, thay vào đó gầm gừ, và giọng nói hỏi:

“Ai đó? Đang đi đâu đó?”

“Phải ông không, Chagne?” Người đánh xe nói, “Có người đến gặp ông”

“Chờ đó!” Người đàn ông nói một cách hồ nghi.

“Quà!” Gã dân quê nói và ghìm ngựa đứng im. Rồi, quay sang Claude: “Tôi không dám đến gần hơn, lão ấy tính tình cau cẳn, và sẽ bắn chúng ta mà không cần nhìn!

Và quả thật là lão Chagne đến, được con chó hộ tống, trên tay còn mang theo một khẩu súng.

Ông ta nhìn chằm chằm cỗ xe, gã dân quê, và vị du khách. Claude leo xuống.

“Lão Chagne, tôi là Claude.”

“Xin cậu chủ thứ lỗi.” Người nông dân lắp bắp. “Lão không biết...”

“Lão không nhận được điện tín của tôi sao?”

“Lão có nhận được một điện tín, nhưng lão không biết đọc. Con trai lão ở Nantes, nên lão đang đợi đến mai.”

“Vẫn sẽ có vài quả trứng và một cốc sữa cho bữa tối của tôi, và một cái giường để tôi ngả lưng chứ nhỉ?”

“Ôi, cậu ơi! Trứng, không có lấy một quả. Chúng tôi mang hết ra chợ rồi, với sữa nữa. Và đến sáng mới lại có sữa. Cũng không có chiếc giường nào đáng hoàng.”

Điều người đàn ông đang nói đủ đơn giản và dễ hiểu. Không chờ đón ai, họ đã không chuẩn bị gì. Thế nhưng Claude lại thấy tức giận ghê gớm. Từ lúc khởi hành, anh ta đã luôn nghĩ đến cảnh mình đến trang trại. Lão Chagne già và tất cả con trai sẽ tụ họp lại chào đón anh ta, căn nhà sửa soạn, bàn ăn dọn sẵn.

Thay vào đó, họ chào đón anh ta với súng lăm lăm trong tay, không chuẩn bị gì, mọi thứ ảm đạm, mọi thứ xấu xí. Lão nông già gây ấn tượng với anh ta một cách khó chịu; mọi thứ ở đây có vẻ thù địch với anh ta, thậm chí con chó, vừa gầm gừ vừa đánh hơi quanh chân anh ta. Anh ta lấy gậy đập nó và hét nó ra, dùng giọng gắt gỏng nói với gã dân quê đã đánh xe cho mình: “Chiếu đèn cho ta.” Và theo sau lão nông dân, bước vào nhà.

Cái cảm giác dễ chịu, thư thái mà anh ta có trong suốt chặng xe giờ đây mất dạng trong một sự mệt mỏi tột cùng sự ngạc nhiên nhàm chán tan biến trong nhu cầu không nghe gì, không thấy gì, không nghĩ gì, chỉ ngủ thôi. Một bà lão đi ra từ căn phòng bên cạnh.

“Bà này!” Người nông dân nói. “Đây là cậu chủ của chúng ta.”

Bà già ngay tức thì bận rộn, hối hả đến chạn bát đĩa, trải khăn ăn, và chuẩn bị bàn. Bà ấy cũng xin lỗi; phải chi họ biết, phải chi họ có chút thông tin nào... nhưng họ sẽ sửa soạn cho tối nay, và ngày mai...

Sự hồ hởi họ thể hiện trong việc phục vụ anh ta, những lời hối tiếc họ nhắc đi nhắc lại, và, trên hết, từ “cậu chủ” gần như lặp lại sau mỗi một từ, khiến tâm trạng anh ta khá lên đôi chút. Những cơn giận, cũng như những niềm vui, không nán lại lâu nơi anh. Anh ta hỏi thăm về mùa vụ, về giá gia súc, với giọng của một người muốn biết công việc thế nào, càng nhanh càng tốt. Lão già đã ra ngoài, người nông dân đứng đối diện anh ta, mũ trong tay. Từ trong sân vọng lại tiếng vỗ cánh phành phạch, và những tiếng quang quác kinh hãi của bọn gia cầm. Claude đứng dậy.

Trong chuồng gà, sâu trong bóng tối, nơi vợ người nông dân đang cố bắt một con gà, nỗi kinh hoàng lan khắp thế giới lông vũ; những con gà mái chạy đi, rướn cổ, cánh dang rộng. Một con đâm đầu vào chân Claude, anh ta tóm lấy nó.

“Không, cậu chủ, đừng lấy con đó.” Bà lão nói. “Con đó già... Chúng ta cần một con gà tơ... Nhìn kia, con đó. Hử! Cậu nhanh nhẹn hơn cả tôi đấy.”

Con vật kêu quang quác một cách thê lương. Trông có vẻ như những cư dân của sân gia cầm đang chứng kiến kết cục đang gần kề của chúng giây phút chúng bị bắt, tiếng la hét của chúng thật náo nức.

“Cậu chủ sẽ làm bẩn tay đấy!” Vợ người nông dân nói. “Đưa nó cho tôi, chỉ mất một phút thôi.”

Bà ta đóng cửa, và ngồi lên một mẩu gỗ, đặt con gà giữa hai đầu gối, một tay vạch mở nó, tay kia thì cầm phập cây kéo vào, cắt một đường thật gọn. Một tiếng lạch cách, máu phọt ra; bà

nắm cánh nhắc con gà lên, giơ tay giữ nó ra xa để không bị bắn vào người, bà để máu nó chảy. Ban đầu máu chảy thành một dòng mảnh, rồi từng giọt, rồi chậm hơn, một giọt nặng hơn đông lại ở cuối mỏ, và vậy là xong. Trong khi bà ta nhanh nhẹn vật lông con gà, Claude nói:

“Không mất nhiều thời gian nhỉ!”

“Không, thưa cậu, cậu thấy đó, nó là một con tơ, lông chỉ vừa mới mọc, vậy nên dễ vật.”

“Tôi đã định giết nó.” Bà giải thích:

“Đúng, con đó! Nhưng đôi khi, cũng tùy thôi... Một số con vùng vẫy. Nhìn không đẹp để gì... Giờ thì nó đã được vật lông và làm sạch ruột, việc còn lại chỉ là chiên trong nồi nữa thôi.”

Claude cùng bà ta quay lại nhà bếp, nơi mà một ngọn lửa nhóm bởi những nhánh dây leo đang bùng cháy. Vừa quan sát quá trình chuẩn bị, anh ta vừa nghĩ đến con gà đáng thương, kinh hãi đã chạy bổ vào chân anh ta. Anh ta nghe tiếng kêu của nó, tiếng nấc hấp hối của nó, và cũng như vào cái ngày con chó chết đuối, anh ta nhận ra rằng mình đã khoái trá một cách xấu xa khi chứng kiến cảnh tượng ấy.

Bơ đang rán xèo xèo trên ngọn lửa. Vợ người nông dân quay lại:

“Năm phút nữa là mọi thứ sẵn sàng.”

Rồi nhìn tay Claude, bà ta lấy ra một cái khăn.

“Tôi bảo cậu rồi, cậu sẽ làm bẩn tay mà, mấy ngón tay cậu nhuộm máu hết cả rồi.”

Dòng suy nghĩ bị cắt ngang, Claude máy móc đón lấy cái khăn, nhưng nhìn hai bàn tay mình, bị chế ngự bởi một nỗi sợ ghê gớm và một nỗi hổ thẹn ghê gớm, anh ta nói:

“Không.... nó không phải máu... chỉ là màu...”

Một lần nữa, trang trại, căn phòng trần thấp, và lò sưởi, nơi những mẩu than nhỏ rơi giữa đồng tro, khiến anh ta chán nản. Anh ta ăn ít, uống một ly rượu, cầm nến đi vào căn phòng đã được chuẩn bị cho mình, và lên giường. Anh ta trần trọc một lúc lâu, giữa những tấm trải giường thô ráp, không ngủ được, hai tai anh ta ong ong như thường chúng vẫn như thế khi sự im lặng tiếp nối tiếng ồn kéo dài. Cuối cùng, nó ngừng lại. Anh ta nghĩ về mẹ mình, người mà có lẽ đã từng ngủ trong căn phòng đó, về con chó chết đuối, và con gà nhỏ chảy máu, về một nghìn lẻ một chuyện buồn bã, rối rắm, rồi giấc ngủ đến và mang anh ta đi.

## V

Claude đã đến thôn quê, như một người thành thị đến nghỉ ngơi một vài ngày, chỉ có điều là với ý định sống ở đó, và tìm thấy nơi những con người chất phác này sự quên lãng, hạnh phúc tĩnh lặng đến từ lao động nặng nhọc, và sự thanh thoi vô tư lự.

Mẹ anh đã để lại trang trại cho anh, để nó toàn bộ cho anh, với thu nhập 12.000 *franc*, một gia tài ở vùng đất ấy, một bên là Montaigu và bên kia là Fontenay-le Comte, gần như là hai thị trấn lớn.

Không xa trang trại là ngôi nhà, với một khu vườn trồng rau củ, và một bãi cỏ tốt. Anh ta có thể sống ở đó, hoàn toàn mãn nguyện, trông coi trang trại, và nhân giống gia súc.

Ngày hôm sau, anh ta đi quanh cơ ngơi của mình, băng qua những cánh đồng, thăm viếng những chuồng ngựa, dừng lại nhìn những con bò nằm dài trên đồng rơm.

Trong lúc nóng lòng muốn học hết trong khả năng anh ta bày tỏ sự ngạc nhiên trước việc những con này nằm dài thoải mái, lười nhác, mập mạp, và được chăm chút, trong khi những con khác, bị đóng vào những chiếc xe kéo chất đầy rơm, làm việc đến sùi bọt mép, và gục đầu dưới ách.

“Thưa cậu, bọn tôi đang vỗ béo mấy con này.” Lão Chagne giải thích. “Tất cả những gì chúng phải làm là ngủ và ăn cho đã. Bọn tôi chỉ muốn chúng béo lên thôi. Trong vòng hai tháng, chúng sẽ được bán cho ông hàng thịt. Chúng sẽ đi lên Paris... Có lẽ là cậu đã ăn một số gia súc của chính mình trên đó mà không biết... Con bò đó đang chữa... Ôi, đừng sợ, chúng khá hiền... Chúng biết tên mình, và ngoan ngoãn như chó vậy. Nói thật là tôi rất tiếc phải để hai con đặng kia ra đi... Nhưng có ích gì chứ?”

Sau khi đã khi khắp điền trang, uống một ly với những người làm công, nựng má của mấy đứa trẻ sơ sinh, và xem xét cái ao nơi những con vịt đang bơi, anh yêu cầu được dẫn đi xem nhà mình.

Khi họ băng qua một bụi cây nhỏ, anh nhìn thấy nó, khuất sau hai cây bách lớn. Những nhánh cây phủ lá kim sẫm màu,

hai cây gần như chạm vào nhau. Một dây thường xuân dày che phủ mặt tiền căn nhà, và lẫn lên mái nhà cùng những cửa chớp khép kín, tắm mình trong biết bao trận mưa, bị nung nấu trong biết bao ngày nắng. Những cái cây xơ xác trồi lên khắp vườn. Những bông hoa nhợt nhạt, không mùi, lấm chấm giữa đám cỏ dại đã bị diệt sạch, và, nếu không có tiếng lạo xạo của sỏi dưới chân thì họ đã không biết rằng có một lối đi quanh bãi cỏ. Thế nhưng mọi thứ vẫn mọc, quanh căn nhà trống ở một góc hiu quạnh, cây cối trở nên khổng lồ, và dưới bóng râm, lớn dần từng năm, những bông hoa chưa từng được ánh mặt trời chiếu rọi, chỉ là những nhúm quặt quẹo, với những cánh hoa ốm yếu và những chiếc lá khô héo nhanh chóng.

Claude nhìn băng ghế ọp ẹp, chuồng chó trống không, phía trước là một sợi xích gỉ sét. Lão nông dân nhặt ra một cái chìa trong chùm chìa khóa, và, trong lúc ấn nó vào ổ, đưa ra thứ mà ông ta rõ ràng coi là một lời giải thích cần thiết:

“Nó trông có vẻ ảm đạm thế này thôi, vì không được bảo quản... không có ai đến đây hết. Nhưng nó thực sự rất đẹp khi mọi thứ gọn gàng. Nhiều năm trước, khi những lối đi được rải sỏi, những luống đầy hoa, và cây cối được cắt tỉa, nó đã từng là một khu vườn đẹp đẽ. Chỉ cần cậu chủ cho gọi một người làm vườn thì chẳng mấy chốc nó lại đâu vào đấy thôi...”

Vừa nói ông ta vừa dùng vai đẩy cửa. Gõ ầm, ổ khóa gỉ sét, và cánh cửa không chịu mở ra. Ông ta đá nó, và nó xoay trên bản lề. Rồi ông ta lùi lại, nói đùa:

“Nó không muốn để chúng ta vào, cậu biết đấy...”

Vừa bước qua ngưỡng cửa, đối mặt với cái mùi ẩm thấp chua lè của bầu không khí, Claude giật lùi lại.

Nó có mùi mốc, mùi giấy dán tường cũ, mùi vải creton. Không cần phải đặt tay gần cạnh thì cũng có thể biết là giấy tường ướm dầm, sờ mướt rướt, và bong ra theo ngón tay.

Giọng anh vang vọng trong những căn phòng tối, và anh gần như không dám di chuyển vì tiếng bước chân mình nghe quá khó chịu.

Mặc dù mặt trời đang thiêu đốt trong vườn, ánh sáng rọi vào trong này có vẻ ẩm đậm. Căn phòng khách kiểu xưa, phòng ăn, phòng billard, tất cả đều toát ra hơi thở của sự hoang phế. Những bức tranh trên tường bị bao phủ trong một lớp ẩm thấp dày, được áp lên một cách cẩn thận đến mức không thể thấy bên dưới là gì; những tấm gương chỉ gửi lại những bóng ma phản chiếu; không có gì xáo trộn. Những chiếc ghế, xếp hàng dọc theo những bức tường, được phủ bằng vải nhung mới ăn; trên chiếc bàn gỗ gụ nhỏ, bụi đóng dày, như một tấm phủ, trải đều đến mức dễ dàng nhận thấy rằng không có bàn tay nào động đến nó trong nhiều năm.

Claude muốn tưởng tượng những căn phòng này như khi chúng còn có người ở, anh ta muốn, thông qua nghìn lẻ một thứ nhỏ nhặt, khám phá nếp sống đã từng có ở đây.

Đương nhiên, anh có thể thấy cha mình trong phòng billard, hay ngồi trước cái bàn làm việc màu đen trong căn phòng khách lớn, nhưng đâu là phòng mẹ anh? Bà đã ngồi lên cái ghế nào, để mơ màng, trong những buổi tối mùa đông khi

đền được thấp? Vì bà đã từng sống ở đây. Những thứ vô tri vô giác gìn giữ bí mật của chúng mới tốt làm sao!

Thậm chí những đứa trẻ mất mẹ khi chúng còn khá nhỏ cũng biết về bà. Vừa đủ lớn để hiểu chuyện thì ai đó sẽ cho chúng xem một bức chân dung, một món trang sức bà từng yêu thích, cái bàn nơi bà từng lưu giữ những tác phẩm của mình. Bọn họ sẽ bảo chúng:

“Vào lúc thế này thế kia bà thường làm việc này, lúc khác thì việc khác. Đây là nơi yêu thích của bà...” Họ sẽ lặp lại những lời bà thường nói. Bọn trẻ rất cuốc nghe được giọng nói đã khuất đầy thân thương, biết được thứ khiến bà thích thú, và chúng yêu kỷ niệm về bà cũng nhiều như chúng đã có thể yêu sự hiện diện của bà.

Anh thì không biết gì về mấy thứ đó. Anh không có gì khác ngoài những ký ức của mình về mẹ, và, vì bà qua đời khi anh bốn tuổi, hầu như trước cả lúc anh học được cách hôn bà, cách giữ bà sâu trong nhãn cầu của ký ức, anh chỉ có thể nhớ được rằng mẹ mình luôn đau ốm, buồn bã, và lặng lẽ.

Anh nghĩ có lẽ lão nông già sẽ nhớ bà.

“Tôi đoán đây là chỗ mẹ tôi thường ngồi?”

“Cũng tùy. Khi mới tới, bà thường chạy quanh vườn, đi đến trang trại, giải khuây bằng việc chăm sóc bọn thú, và cho gà ăn. Bà đã rất vui tươi... Sau đó thì... Chà...”

“Đúng, khi bà ngã bệnh, sau khi sinh tôi...”

“Ừm, không hẳn là...”

Ông ta ngập ngừng, rồi tiếp với giọng nhỏ hơn: “Không hẳn vậy... không hẳn vậy...”

Claude không để ý đến sự ấp úng và lúng túng của con người đáng quý ấy. Anh ta đang nghĩ: *Vậy đó. Không có lý do gì cho sự buồn bã của bà. Tôi giống bà, và, cũng như bà, tôi sẽ ra đi, chán ngán, mệt mỏi với đời... Người mẹ tội nghiệp!*

Ôi, anh yêu bà làm sao vào giây phút ấy, người mẹ từng âu yếm anh, vuốt thẳng tóc anh với đôi bàn tay trắng của bà, nói nhẹ nhàng, dịu dàng: “Anh bạn nhỏ tội nghiệp!” bằng y giọng anh đã nói “Người mẹ tội nghiệp!”.

Và, với khao khát được đến gần bà hơn, được cảm nhận sự hiện diện của bà thông qua bí ẩn của không gian và thời gian, anh hỏi:

“Lão có nhớ về bà không, lão Chagne?”

“Như thế tôi thấy bà trước mắt mình.”

“Tôi có giống bà không?”

“Ồ! không...”

Rồi thấy cậu chủ trẻ bị tổn thương bởi câu trả lời của mình, ông ta chỉnh lại:

“Có lẽ cậu có gì đó giống bà... suy cho cùng.”

“Nói gì thì tôi cũng không giống cha mình?”

“Ồ không! Việc đó thì rõ rồi... Ồ, không, không...” Lời khẳng định này khiến anh ngập trong niềm vui sướng sâu sắc nhất.

## VI

Suốt hai tháng Claude sống không lo nghĩ đến gì khác ngoài việc ngắm cỏ mọc, lúa mì chín và nho đâm chồi. Khi cỏ và lúa mì được cắt, nho được thu hoạch, anh ngắm nhìn mùa thu đến gần.

Thời tiết vẫn giống mùa hè, nhưng những buổi tối đang bắt đầu sớm hơn đã báo hiệu mùa đông. Những cánh đồng, giờ không còn lại gì để chắn tầm nhìn, trải ra khắp phía, những sườn đồi phủ sương, và khu rừng nhuộm sắc nâu đỏ của một ổ bánh mì mới nướng. Từng chút một, tự nhiên đang dạy cho anh biết những niềm vui và bí mật của bà, khiến anh chìm trong kinh ngạc.

Anh không gặp ai khác ngoài những người của trang trại, tận hưởng một cách triệt để việc chia sẻ cuộc sống tĩnh lặng của họ. Những đứa trẻ khiến anh thích thú, và đôi khi anh sẽ ngồi hàng nhiều tiếng bên bầy gia súc, im lặng như chúng, học những tiếng kêu gọi bầy, hay khơi sự chú ý nơi những con chó lơ đãng. Một ngày nọ, anh dừng chân bên con suối nơi một cô gái đang chăn dắt gia súc.

Cô ta khoảng mười sáu, mười bảy tuổi, đôi bàn tay chai sần, hai cánh tay rám nắng, cặp hông tròn trịa lắc lư khi cô bước đi; ngực cô phồng lên dưới cái áo chật, và mặt cô đầy tàn nhang, cười với anh dưới cặp mắt lác.

Ngày hôm trước, anh đã lảng vảng gần cô mà không dám bắt chuyện, cũng bởi tính nhút nhát đã khiến anh do dự nói

chuyện với một cô gái ở Paris. Cô thấy anh khi anh đi ngang qua, đỏ mặt và nói:

“Ngày tốt lành, thưa cậu!”

Anh đáp:

“Ngày tốt lành, bé con.”

Một cách lịch sự, cô nhặt giở lên, cái que nhọn cô dùng như roi thúc, và cuộn len với những cây kim đan xuyên qua, sửa soạn rời đi. Anh giữ cô lại:

“Cô sợ ta sao?”

“Không, thưa cậu.”

Anh ta bắt đầu cười lớn, và ngồi xuống một gốc cây; cô vẫn đứng, và anh nói:

“Có chỗ cạnh ta này.”

Cô cầm đồ đan của mình lại và ngồi xuống. Anh hỏi cô:

“Cô có thường đến đây không?”

“Dĩ nhiên rồi, thưa cậu, cậu biết rõ là con thường đến đây mà.”

Cô nói vậy không có ý gì, và không chủ ý để anh biết rằng cô đã nhận ra màn kịch của anh, mà chỉ để thể hiện suy nghĩ, rằng vì anh là cậu chủ, người biết mọi thứ diễn ra trên cơ ngơi của mình, anh hẳn cũng phải biết việc đó. Anh không hiểu ý cô, và đến lượt mình đỏ mặt. Anh vẫn luôn nhút nhát với phụ nữ, và bộ đầm rách rưới của người này không ngăn anh cảm thấy bối rối. Với một sự hòa trộn ý tưởng không ngờ đến, ký ức về vị

hôn thê vụt qua óc anh, và, đột ngột, hoàn toàn không biết tại sao câu hỏi này trỗi ra miệng mình, anh nói:

“Cô sắp kết hôn rồi chứ?”

Cô nhìn anh:

“Con không biết.”

“Cô chưa có người yêu sao?”

“Con không có thời gian cho chuyện đó.”

Câu trả lời khiến anh thích thú, cô gái trông đẹp hơn, và anh cầm tay cô. Anh đang sắp sửa nói tiếp thì một giọng nói khiến cô ngẩng đầu lên.

“Nè, Marie! Đến đây giặt đồ đi nào... Thằng bé sẽ trông chừng lũ gia súc.”

Cô cuộn vớ chân lên, lấy túi và cái que trắng, rồi đứng dậy. Claude bực mình vì cô rời đi, và lăm bằm theo cách anh hẳn đã nói với một quý cô trong phòng khách:

“Mai cô lại đến chứ?”

Cô không đáp và đến chỗ cha mình. Claude gọi ông già:

“Lão ổn chứ, lão Gravelot?”

“Tùy ý cậu thôi, thưa cậu chủ.”

Và, ngả mũ, lão già đẩy con gái mình đi trước ông ta.

Kể từ đó, anh vẫn thường quay trở lại cùng một chỗ, trầm ngâm, với một cái đầu nóng bừng và những ngón tay vắn vẹo, một con mồi của những đam mê mà anh không có khả năng

thể hiện hay nguy trang toàn bộ. Nhưng những sắc thái cảm xúc đó thì xứng tầm phụ nữ thành thị hơn nông thôn, và cô gái quê này dường như không nhận ra chúng, trừ khi cô lấy làm khoái trá quan sát sự cảm mến của anh lớn dần...

Thời gian trôi qua, mùa săn bắt đầu, và, vừa để quên đi một sự tán tỉnh tiêu tốn thời gian, vừa để tìm khoái lạc nơi một thứ gì đó mới mẻ, Claude không còn đi đến bãi cỏ bên bờ suối nữa.

Lão Chagne đã dạy anh cách lắp đạn; mỗi buổi tối, anh ngồi ở bàn, bên cạnh ngọn đèn được thắp, và chuẩn bị sẵn sàng cho ngày hôm sau. Khi trời vừa sáng, anh sẽ khởi hành bằng qua vùng đồng bằng. Một ngày nọ, khi nhẩy qua một con mương, anh vụng về để khẩu súng vướng vào gì đó, và nó phát nổ, may mắn chỉ làm xước da bàn tay. Vì không mang theo băng gạc hay thuốc sát trùng, anh đã đến chỗ ông Coutelet, người bào chế thuốc trong làng.

Đây là một ông già nổi tiếng uyên bác. Người dân quê thường xin lời khuyên của ông trước khi đi khám bác sĩ, và sau khi khám, họ tiếp tục tham khảo ông ta để biết liệu thuốc kê có tốt không. Claude biết mặt ông, đã từng nhìn lướt qua khi ông ta chồm qua quầy trong ánh sáng lờ mờ của cửa hiệu, cân bột và thuốc mỡ bằng những ngón tay cẩn thận, và anh vẫn thường thắc mắc về lão già với mái tóc dài và khuôn mặt nhăn nhui.

Anh bước vào, đang có một người nông dân đang chờ thuốc được chế.

“Tôi tớ của ngài, thưa ngài.” Người bào chế thuốc nói, và

ngừng gõ cái chai. “Tôi có thể giúp gì cho ngài?”

“Tôi muốn băng bó tay thôi... nhưng làm cho xong thuốc của người này trước đã.”

Anh ngồi xuống và nhìn những chiếc lọ xếp thành một hàng trên kệ. Vừa xong việc, ông Coutelet khuyên người nông dân:

“Cho vợ ông uống mỗi tiếng một liều... và đừng để bà ta ra ngoài vì bất cứ lý do gì.”

Ông ta lắc cái chai, cẩn thận đóng nút, dán nhãn, nặn một cái nắp giấy màu xanh lá cho nó bằng những ngón tay lạnh lẽ, rồi đưa nó cho người đàn ông, và đi ra cửa với ông ta:

“Nào, thưa ngài, giờ thì tôi sẵn sàng phục vụ ngài.”

“Chỉ là một vết xước thôi.” Claude nói, tháo cái khăn tay quấn quanh bàn tay của mình ra. “Một mẩu thuốc súng làm xước da một chút...”

“Một chút! Quỷ thần ơi! Ngài bình tĩnh thật! Tay ngài nhuộm đầy máu kia kìa.”

“Không, không chỉ là một vết xước, tôi bảo ông rồi. Ở đây... phần còn lại là màu da tôi.”

“À, rất kì quái!” Ông Coutelet kêu lên. “Ngài cho phép tôi nhìn chứ? Nó quả thật lạ lùng”

Claude nhú mày. Anh không quan tâm đến việc điểm khác thường của mình bị chú ý quá nhiều. Người bào chế thuốc không nhận xét gì thêm, lấy một cuộn bông gòn, thấm máu, và

trong lúc trải ra một miếng xơ vải vuông lên vết thương, ông ta nói:

“Tôi đoán ngài chỉ đi ngang qua đây?”

“Không, tôi sống ở Ba Tòa Tháp.” Ông già ngẩng lên:

“Vậy ra ngài đây là ngài de Marbois? Đáng lẽ tôi phải biết rồi chứ...”

“Tại sao?”

“Vì ngài không giống với dân quê chúng tôi.”

Ông ta đặt một đầu gạc lên bàn tay và quấn nó xung quanh.

“Ông sống ở Saint-Fulgent lâu chưa?” Claude hỏi.

“Bốn mươi bảy năm.” Ông lão đáp. “Là một hợp đồng thuê, ngài thấy đó. Ngài ngạc nhiên khi nghĩ đến việc có người có thể tồn tại ở một cái lỗ thế này, trong khi cuộc đời đầy sôi nổi ở Paris. Nhưng ta không tạo ra cuộc đời, nó được dâng cho ta. Tôi đến đây khi học xong để chờ đợi gì đó tốt hơn. Và việc chờ đợi đã kéo dài gần nửa thế kỷ rồi. Nhưng suy cho cùng, ta sống ở đâu không quan trọng, quan trọng là ta có sống. Khi ta có sách vở, kính hiển vi, và những ký ức, khi ta làm được mọi việc tốt trong khả năng”

“Tôi tin là ông đúng.” Claude nói. “Và bản thân tôi đã quyết định sống ở Saint-Fulgent.”

“Ngài có cơ ngơi tốt, và đầy việc để bận bịu. Nếu ngài chịu khó thì sẽ kiếm ra tiền từ điền trang của ngài. Dân quê quanh đây, thật thà và chăm chỉ, nhưng lạc hậu. Tôi đã học những phương pháp khác của nông nghiệp hiện đại, và nếu tôi có thời

gian, tiền bạc... Nhưng có lẽ nếu tôi có thứ này thì sẽ không có thứ kia.” Ông ta dứt câu với một tiếng cười.

“Ông là một triết gia.”

“Triết học là tiền boa mà sự sống để lại cho ta khi chuẩn bị ra đi, ngài Claude.”

“Ông biết tên thánh của tôi sao?”

“Tôi mang trong đầu danh sách của cả giáo khu.”

“Vậy chắc ông biết cha mẹ tôi?”

“Tôi biết mẹ ngài rõ nhất.” Ông Coutelet đáp, hơi ngập ngừng. “Bà không mạnh khỏe lắm... phu nhân tội nghiệp...”

“Trời ạ!” Claude thì thầm. “Và ông cũng biết cha tôi chứ?”

“Không rõ lắm...”

“Hay thật!”

“Chúng tôi không có cùng quan điểm chính trị.” Ông Coutelet giải thích. “Một phần vì tính hay nói thẳng của tôi...”

“Không cần tự bào chữa, tôi hiểu hơn ai hết việc người ta không hợp với ông ấy, vì tôi..”

“Nói ngắn gọn thì chúng tôi không đồng điệu.” Ông Coutelet kết luận trong khi lau tay.

Sau đó, ông ta lại bắt đầu nói về bà de Marbois. Claude chăm chú lắng nghe. Đồng hồ điểm mười hai giờ, anh thấy mình vẫn ngồi đó trên ghế, dừng câu chuyện khi một người khách bước vào, nổi lại ngay khi họ đi.

“Và vừa nãy ông nói?”

Lão già tiếp tục câu chuyện.

“Nếu có thể, tôi thỉnh thoảng sẽ đến gặp ông, và chúng ta sẽ nói về bà.” Chàng thanh niên đề nghị khi nhốm dậy.

“Rất sẵn lòng, cứ đến thường xuyên như ngài muốn.” Và đó là cách họ trở thành bạn thân.

## VII

Trong số mười căn phòng trong nhà Claude chỉ phòng phòng ngủ lớn, và một dạng phòng làm việc kết hợp cùng thư viện bốc mùi gỗ mốc meo. Và anh rất hiếm khi bước vào căn phòng ấy, vì giấy dán tường ẩm thấp lốm đốm, những bông hoa khô anh tìm thấy kẹp giữa những trang sách lấy ra từ kệ, lần cuối anh vào đó, đã khiến anh chìm trong một trạng thái trầm cảm lạ lùng.

Đó là một quyển sách của de Maupassant. Một chiếc lá thường xuân đánh dấu giữa câu chuyện, tựa đề *Ma quỷ hiện hình*. Anh bắt đầu đọc.

Vừa mới đọc được vài chữ đầu, sự lạ lùng của câu chuyện đã chạm trúng trí tò mò của anh. Tâm hồn anh thích thú với bí ẩn, một đầu óc sẵn sàng để bị quyến rũ bởi những điều kỳ diệu, và vừa đọc miêu tả của lâu đài, anh đã tức thì nhận ra nó giống nhà mình một cách lạ lùng.

*Ngôi nhà có vẻ như đã bị bỏ hoang hai mươi năm. Bằng một cách phi thường nào đó, cánh cổng, mở toang và mục nát, vẫn*

*xoay xở đứng thẳng. Cỏ đại lấp đầy những lối đi, che giấu những luống hoa trên bãi cỏ...*

Anh ngừng đọc và trầm ngâm nhìn ra cửa sổ, xuyên qua những khung cửa đóng đầy bụi. Khu vườn vẫn y như ngày anh đến, và anh lẩm bẩm:

“Lạ lùng! Ai cũng nghĩ ông ta hẳn đã biết Ba Tòa Tháp.”  
Anh đọc tiếp:

*Căn phòng quá tối, đến mức ban đầu tôi không thể nhìn ra gì. Tôi dừng lại, bị tấn công bởi cái mùi mốc meo, bệnh hoạn, như mùi của những căn phòng bỏ hoang và bị nguyên rửa... những căn phòng chết chóc.*

Lần này cảm xúc quá mãnh liệt khiến anh đóng sập sách lại, và đưa tay miết chân mày. Tuy nhiên, bị thôi thúc bởi một thể lực quyền năng hơn ý chí của mình, anh lại mở sách ra và đọc tiếp, nhưng với thần kinh căng thẳng đến mức khiến anh nghiêng răng, và dù đó là một ngày lạnh lẽo và ẩm ướt, mồ hôi nhỏ giọt xuống giữa hai vai anh.

*Cuối cùng, khi đôi mắt đã quen dần với bóng tối, tôi từ bỏ mọi hy vọng nhìn rõ hơn, và đi đến bàn giấy.*

*Tôi ngồi xuống, hạ mặt bàn, và mở ngăn kéo mình đã nghe nói đến. Nó được nhồi đầy...*

“Xem nào! Xem nào!” Claude nói lớn. “Người sẽ không dễ bị ảnh hưởng bởi thứ như thế này!”

Anh ta cầm quyển sách, đặt nó lại lên kệ, nhưng không những không biến mất, cái cảm giác bất an còn trở nên rõ rệt

hơn. Căn nhà lạ lẫm này của anh, nơi mà mỗi bức tường dường như đóng chặt trong bóng tối và im lặng, khiến anh xáo trộn. Một cánh cửa, nằm ở một góc, thu hút sự chú ý của anh, và anh tiến về phía nó. Anh mới chỉ chạm vào tay nắm thì nó đã xoay trên bản lề, và mùi chua của hầm rượu xộc thẳng vào mũi anh, như thể bị săn đuổi bởi một cơn gió dưới lòng đất nào đó.

Anh bắt đầu run lẩy bẩy. Nếu không có âm thanh của những cỗ xe trên đường thì anh đã không dám trước vào.

Cửa sổ tạo thành một vệt bốn cạnh trong bóng tối. Anh mở nó ra, và đẩy cửa chớp, những cành của cây bách hùng vĩ bám chặt vào cửa chớp, giữ chúng lại. Anh coi đó như một lời cảnh cáo không được theo đuổi cuộc thăm dò xa hơn, và rút lại. Nhưng trí tò mò mạnh hơn, và trong đầu đầy ắp câu chuyện vừa đọc, anh đi đến chỗ bàn giấy, và hạ mặt bàn xuống.

Một đồng nhiều thứ khác nhau nằm đó; những cái bọc rỗng, những chiếc hộp giấy nhỏ, những bức thư ném xuống tùy tiện, và một vài quyển sách. Đang mỉm cười trước nỗi sợ của mình thì ở phía sau ngăn kéo, anh tìm thấy một gói nhỏ được cột cẩn thận. Nó chứa thư từ, một đồng hoa khô, và một bức ảnh.

“Họ hàng nào đó.” Anh nghĩ.

Đó là chân dung của một người đàn ông trông nghiêm nghị vào khoảng sáu mươi, với vẻ mặt hiền hậu, có phần buồn bã. Anh lặn tìm trong trí nhớ, nhưng không thể nhớ ra liệu đã từng thấy khuôn mặt này chưa, dù vậy anh vẫn cảm thấy nó không hoàn toàn xa lạ với mình. Mặt sau bức ảnh đề ngày: 9 tháng

Tám, năm 1880,... và sinh nhật anh là 9 tháng Tám, năm 1881. Đo thời gian bằng tuổi mình, anh nghĩ.

“Nó thật là xưa!”

Xong, anh xếp gọn tất cả lại và quay về thư phòng đọc nốt câu chuyện đã bắt đầu khi nãy, quyển sách mà anh đã quên mất tựa không thấy đâu nữa.

Sự việc vật vãnh này khiến anh suy nghĩ. Chẳng phải đó là bức tranh của chính cuộc đời anh sao, cái nhìn lướt qua đột ngột về một thứ gì đó, bị thô bạo tước đi khuất mắt anh? Lần đầu tiên từ khi đến đây, anh kết nối hiện tại với quá khứ, và dù ít chắc chắn hơn khi ở Paris nhưng vẫn đầy bức mình, sự ngần ngại quen thuộc ập đến.

Khi đêm đến, anh ăn bữa tối không chút ngon miệng và vừa nuốt xong miếng cuối, anh quay lại thư viện. Nhưng anh lướt qua hết quyển này đến quyển khác công cốc, lòng sục khấp các kệ, cố nhớ ra nơi mình đã đặt quyển sách nhưng không thể tìm thấy nó. Anh nổi giận khi bà Chagne rón rén bước vào và nói:

“Ông Coutelet đến thăm cậu chủ, nếu không phiền cậu!” Ông Coutelet! Ông ta muốn gì nơi anh vào giờ này lúc đêm hôm chứ

Anh ta tùy tiện ném mấy quyển sách, phủi tay, và đáp: “Tốt thôi, tôi sẽ đến... hay ở lại... hỏi ông ta liệu có thể lên đây không...”

Ông Coutelet xin thứ lỗi vì đến vào giờ khuya khoắt như thế:

“Nếu tôi gây trở ngại gì cho ngài thì đừng ngại nói ra. Tôi đang đi dạo, hút tẩu thuốc, và nhìn lên, thấy đèn trong nhà ngài, sau đó rung chuông, hú họa thôi...”

“Ông làm rất đúng!” Claude đáp. “Xin mời ngồi.” Ông lão ngồi xuống một chiếc ghế bành.

“Nó khiến tôi lấy làm lạ, nhìn thấy ánh sáng trong phòng này.”

“Tại sao?” Claude hỏi.

“Vì trong suốt hai mươi lăm năm, cửa chớp chưa bao giờ được mở... Tôi thấy là ngài thích ngồi trong phòng này; sách vở là những người bạn tốt nhất ta có thể có, và nếu tôi có vận may sở hữu một thư viện đặc sắc như thế này thì tôi hẳn đã dành cả đời mình ở đây. Mẹ ngài từng rất yêu thích căn phòng này; thỉnh thoảng tôi đến và trò chuyện với bà ở đây. Tôi mượn sách của bà, và tôi tin là mình đã đọc một phần lớn thư viện... Ngài có đọc nhiều không?”

“Tôi? Rất ít... quá ít... nhưng tôi đang khởi động và sẽ nhờ ông giúp mình chọn những quyển để bắt đầu... Có lẽ thậm chí ngay lúc này ông cũng có thể giúp tôi. Thử tưởng tượng mà xem! Nửa tiếng trước tôi đang đọc một quyển sách. Tôi phải đi sang phòng khác, và đặt nó lên kệ. Giờ thì tôi không tìm ra nó, và tôi rất hứng thú với một câu chuyện mà mình có khi sẽ không bao giờ đọc hết... Phải chi tôi nhớ ra tựa...”

“Nội dung thế nào?” “Một câu chuyện về...”

Anh thuật lại vài trang đầu. Ông Coutelet ngắt lời. “Đó là truyện *Ma quỷ hiện hình* của de Maupassant, nằm trong quyển

có tựa *Ánh trăng*. Nó đúng ra phải ở đây.”

Ông ta cầm đèn, đứng lên một cái ghế đầu và chĩa vào một hàng sách, liếc qua vài cuốn, rồi nói:

“Tôi không thấy nó, một cuốn sách không đúng vị trí thì coi như là một cuốn sách đã mất, nhưng nếu ngài nóng lòng muốn nghe đoạn kết thì tôi có thể kể cho ngài.”

Claude lắng nghe ông ta càng lúc càng chăm chú.

Khi ông kể xong anh khẽ giọng nhận xét, tay chống cằm:

“Đó là một cuộc phiêu lưu kỳ lạ... đúng loại truyện mà tôi sẽ viết nếu có khả năng viết lách. Tôi thích những truyện bí ẩn, chúng đáp ứng lại những suy nghĩ khiến tôi bận óc, tôi tìm thấy nơi chúng những điểm tiếp xúc với bản ngã sâu hơn của mình. Sự bí ẩn đồng thời thu hút và khiến tôi khiếp sợ. Tôi không kiểm chế được bản thân mà phải tìm kiếm nó...”

“Di truyền là một thứ lạ lùng.” Ông Coutelet dăm chiêu. “Phu nhân đáng thương cũng từng thích loại sách đó, và lần cuối tôi thấy bà, bà đang cầm trong tay chính quyển sách mà ngài không tìm ra.”

“Việc tôi đọc lướt qua nó có lẽ là một lời cảnh báo, một lời từ bên kia bức màn che?” Claude lẩm bẩm.

“Tôi không tin vào sự hiện hữu của những thế lực phi vật chất.” Lão già mỉm cười. “Ngày xưa tôi đã có lúc học đòi tìm hiểu Thuyết tâm linh, và...”

Ông ngừng. Claude nhìn thẳng mặt ông. “Tiếp đi...”

“Và...” Ông Coutelet tiếp, với giọng của một người hối hận vì đã lên tiếng coi nhẹ. “Quan điểm hiện tại của tôi là có những thứ tốt nhất chúng ta không nên dạy đi dạy lại, chỉ như vậy mới khôn ngoan.

“Sự khôn ngoan và chân lý không phải lúc nào cũng giống nhau.” Claude phản đối. “Và tôi, kẻ chẳng qua chỉ là một gã ngu si, đầu óc sơ khai, thiên về hướng tin vào một dạng liên kết tiền định nào đó, nếu ông không lấy làm khó chịu với cái từ này, dùng theo nghĩa này, giữa việc tôi chọn đúng quyển sách mẹ mình từng thích đọc, và việc, được nhân vật chính của câu chuyện dẫn dắt, tôi đã khám phá ra một căn phòng mà nếu không tôi đã chẳng bao giờ bước vào, một cái bàn giấy nhét đầy thư từ, và bức chân dung của một người đàn ông tôi không biết là ai, nhưng một người với khuôn mặt tôi thể là thân thuộc với mình...”

Vừa nói, anh vừa đi vào phòng trong, mở cái bàn giấy, và lấy bức ảnh trong ngăn kéo ra. Ông Coutelet cầm lấy nhìn, rồi nhìn Claude, và đưa trả nó lại mà không nói lời nào. Khuôn mặt ông ta không giấu nổi vẻ ngạc nhiên, và cung cách cũng hơi bối rối.

“Ông có biết đó là ai không?” Người thanh niên hỏi.

“Không...”

“Ông chắc chứ?”

“Ta có bao giờ chắc về bất cứ gì đâu chứ?” Lão già đáp.

Cây đèn đặt trên một cái bàn nhỏ chiếu sáng thảm sàn; trước mặt hai người đàn ông là chiếc bàn giấy há miệng, những

tấm rèm, đen sì trên đỉnh, bên dưới ít bản hơn, treo trước cửa sổ; một bức tranh tường treo nghiêng, và một mạng nhện dày giăng đầy một góc, như một cái tổ mỏng manh.

“Chẳng phải đây chính xác là khung cảnh được miêu tả trong *Ma quỷ hiện hình* sao?” Claude nói. “Căn phòng này không khiến ông ớn lạnh ư? Tôi hầu như không dám lớn tiếng, và ông, chính ông...”

“Thật lý thú làm sao!” Ông Coutelet làm bầm. Một nụ cười uốn cong môi Claude:

“Coi nào, ông Coutelet! Nói thật đi, ông biết đó là ảnh của ai mà. Chối thì có ích gì? Tôi đọc vị con người còn giỏi hơn đọc sách.”

“Quả thật là...” Người bào chế thuốc đáp sau một giây do dự. “Khuôn mặt đó không hoàn toàn xa lạ với tôi... Tôi hẳn đã thấy nó rất lâu rồi... nhưng sau chừng ấy năm, tôi không thể nói cho ngài biết ở đâu và khi nào...”

Claude nhắc cây đèn lên và nhận thấy khuôn mặt trắng bệch của ông ta.

“Xin thề, ông Coutelet! Ông có thấy ma thì chắc cũng không run rẩy hơn lúc này đây!”

“Làm gì có ma quỷ.” Ông Coutelet đáp, gượng cười.

Cùng lúc ấy, ánh sáng chiếu lên tấm gương, phản chiếu khuôn mặt Claude.

“Không, không.” Lão già thốt ra với một sự hào hứng lạ lùng. “Ngài không được tin vào ma quỷ.”

Claude nhìn ảnh phản chiếu của mình trong gương, rồi nhìn bức ảnh, và thì thầm bằng giọng khản đi vì xúc động:

“Ông có chắc không? Nói cho tôi biết đi, là do ánh sáng hay một khuynh hướng trong trí tưởng tượng của tôi phóng đại sự vật? Có vẻ như chúng ta không chỉ có hai người mà là ba người ở đây, và khuôn mặt tôi đang nhìn trong gương không phải của tôi mà giống với khuôn mặt trong bức ảnh.”

“Cứ vậy đi, cứ vậy đi.” Ông Coutelet quả quyết. “Ngài bị trí tưởng tượng của mình lừa bịp... Làm sao ngài có thể cho là có bất cứ sự giống nhau nào chứ? Thôi nào, chúng ta đi hút một điếu trong vườn thôi. Không khí trong những căn phòng lâu ngày bị bỏ trống không tốt cho sức khỏe về mọi mặt. Không khí trong lành sẽ cho ngài thấy sự sống như vốn dĩ chứ không như những tiểu thuyết gia tưởng tượng; và may rủi, thứ chịu trách nhiệm cho rất nhiều việc, đã không cho phép ngài tìm lại được cuốn sách của Maupassant. Loại văn chương đó trước sau gì cũng gây hại cho một người đầy lo âu căng thẳng như ngài thôi. Tôi sẽ tìm thứ gì đó tốt hơn cho ngài.”

“Rất tốt, vậy chúng ta tìm nào!” Claude nói rồi đi về phía thư viện.

“Để sau... một lúc khác... ngày mai.” Ông Coutelet đề nghị.

“Nếu tôi dễ bị kích động như ông nói...” Claude nói. “... thì ông không cho rằng tôi nên nhìn thấy những lý do khác ngoài ao ước được hít thở khí trời buổi đêm trong sự háo hức muốn rời khỏi căn phòng này của ông sao?”

Rồi anh thối tắt đèn, nép qua một bên để vị khách của anh đi qua, đóng cửa lại, khóa trái nó, và khi họ trên cầu thang, anh nói tiếp:

“Và suy cho cùng thì nó chẳng qua là thêm một bí ẩn nữa mà thôi... một ít bóng tối thêm vào, theo chân những bóng tối khác..”

“Tôi rất lấy làm tiếc khi thấy ngài khó chịu đến thế.” Ông Coutelet nói khi họ đến cổng.

“Sớm hay muộn thì nó cũng phải đến thôi.” Claude đáp với một vẻ mỉa mai đầy ưu sầu....

“Cũng như việc tôi đã quá hạnh phúc ở ngôi làng này.”

## VIII

Claude đẩy mở cánh cửa tiệm thuốc, vừa lúc ông cơn mưa đang quét qua nhà cửa, một luồng gió gần như hất mấy cái cửa chớp vào mặt ông ta.

“Tôi không muốn bắt bẻ.” Ông Coutelet hét. “Nhưng ngài đã chọn một ngày rất tồi tệ để ra ngoài, và tôi không chờ đón ngài trong cơn bão tố. Cởi áo mưa của ngài ra. Nhìn mà xem, tình trạng của ngài! Đi ra sau, tôi sẽ nhóm lửa. Trời đất ơi! Ngài đã ở đâu vậy chứ! Ngài đã làm mình bị thương...”

“Tôi sao? Ở đâu?”

“Kìa...”

“Không, tôi đâu có bị thương.” Claude gắt. “Ông biết đó là màu bàn tay tôi mà.”

“Tôi quên mất.” Ông Coutelet thú nhận, không lấy làm khó chịu trước giọng điệu cáu kỉnh của người bạn trẻ tuổi.

Claude ngồi phịch xuống ghế, trong khi người bào chế thuốc ném những mẩu gỗ vào lò, và giơ tay ra hơ trên ngọn lửa.

“Một ly rượu *rum* chứ?” Ông Coutelet đề nghị.

“Không, cảm ơn ông, tôi không bao giờ đụng tới rượu mạnh.”

“Có lẽ ngài đúng, nhưng ngài sẽ không phiền nếu tôi ít khôn ngoan hơn...”

Ông ta nuốt một ngụm đầy, và ngồi xuống.

“Nào, do đâu mà tôi có vinh dự được ngài viếng thăm?”

“Ông không biết sao?”

“Hoàn toàn mù tịt...”

Claude nhìn ông ta đầy ngờ vực. Ông ta lặp lại: “Tôi khẳng định với ngài.”

“Tôi tưởng ai cũng biết rồi chứ!” Claude nói. “Việc gì đó... một sự kiện xảy ra sáng nay buộc tôi phải rời khỏi đây. Tôi sẽ kể cho ông nghe, một cách thẳng thắn. Hứa là ông sẽ thẳng thắn với tôi.”

“Tôi xin hứa.”

“Ông biết Marie Gravelot, con gái người nông dân không? Đó là một cô gái nhỏ dễ thương, hiền lành và thông minh, nhưng không nói quanh co, cô ấy thu hút và khiến một gã cô đơn như tôi hứng thú. Tôi đôi khi đi tìm gặp cô ta ở bãi cỏ.

Chúng tôi tán gẫu và cười đùa, thỉnh thoảng, tôi cho cô ta một món tiền nhỏ để mua phục sức. Hừm, sáng nay, có lẽ vì mấy ngày gần đây tôi cảm thấy quá trì trệ, có lẽ vì tôi thích cô ta... tôi tiến sát cô... rất sát. Cô ta không hoảng sợ.”

“Mấy cô gái trong vùng này không quá rụt rè bên lén đâu.” Lão già vừa cười vừa nhận xét.

“Sự thật không thể chối cãi.” Claude tiếp. “Rằng tôi sắp sửa hôn cô ta, rồi thì trong lúc tôi chồm qua người cô ta, tôi đột nhiên nảy ra ý đặt ngón tay quanh cổ cô ấy. Cô bắt đầu cười lớn và nói: ‘Cậu định siết cổ em sao, cậu Claude?’ Và, bị một con quỷ nào đó thôi thúc, tôi đã đáp: Đúng vậy!.”

“Dĩ nhiên là ngài chỉ đùa thôi.” Ông Coutelet kêu lên.

“Không hề. Trong đầu tôi không hề có suy nghĩ như vậy. Những lời tôi nói thể hiện khao khát của tôi, và chính ở điểm đó mà sự việc trở nên không thể hiểu nổi. Không suy xét, bình tĩnh, hiểu rõ rằng mình đang sắp sửa giết, tôi bắt đầu ấn mạnh đến mức cô ấy vùng khỏi tôi, kinh hãi. Những ngón tay tôi vẫn giữ chặt cô ấy... Cô ném mình ra sau, và trượt ngã, nhờ vậy mà, cảm ơn trời, cô vịn cánh tay tôi, và tôi thả cô ra. Ngay tức thì, cơn điên loạn đã tóm lấy tôi tan biến. Tôi quỳ xuống bên cạnh cô, không phải để làm hại, mà là để giúp cô, bần khoản vì việc cô bị thương cũng nhiều như kinh hoàng vì vụ tấn công, như thể tôi không phải là tác giả của cả hai vậy. Cô ấy nhồm dầy, và thấy tôi bên cạnh, không đoán ra được biến chuyển bí ẩn diễn ra trong nội tâm tôi, cô bỏ lại gia súc của mình và chạy đi. Tôi theo chân cô, hoang mang và bàng hoàng đến mức không biết mình đang làm gì, và băng ngang qua nhà cô mà không hay

biết. Một vài người phụ nữ đang bàn tán nơi ngưỡng cửa, khi nhìn thấy tôi, họ ngừng trò chuyện. Đứa trẻ giấu mặt cô ta trong tạp dề, nhưng khi đi ngang nhóm người, tôi nghe cha cô ta gầm gừ: Nó tưởng ai cũng như mẹ nó...

Tôi tưởng là mình đã nhảy bổ vào lão ta. Không nghi ngờ gì, tôi đứng ra nên làm vậy. Nhưng nỗi hổ thẹn của tôi quá lớn, đến mức tôi vờ như không nghe thấy, và đi tiếp.

Chỉ có điều, từ lúc đó, những lời nói ấy ngân vang trong đầu tôi, và tôi cảm thấy mình sẽ không có chút bình yên cho đến khi chúng được giải thích... Và tôi đã tìm đến nhờ ông; ông biết mẹ tôi... ông có biết chúng có ý gì không?”

“Mẹ ngài là một người phụ nữ đáng ngưỡng mộ... hiền lành, nhân đức... không hạnh phúc lắm...”

“Tôi biết, tôi biết... Nhưng câu nhận xét mà tôi đồ là ám chỉ một thứ gì khác... Ngay lúc này đây, tôi không tìm hiểu tính cách mẹ mình mà muốn biết gì đó về cuộc đời bà. Nếu gã đó nói về một việc như vậy một cách thiếu nghiêm túc thì hẳn tốt nhất là nên coi chừng... Ngược lại thì tôi sẽ ra đi, và sẽ không ai nghe tin tức gì của tôi nữa... Ông thấy sự im lặng của ông có ý nghĩa thế nào rồi đấy.”

“Ngài sẽ coi một câu nói vô tình, thốt ra trong lúc nóng giận, nghiêm trọng vậy sao?”

“Thay vì cố gắng xoa dịu tôi, hãy cho tôi một câu trả lời thành thật. Tôi đã mấp mé bên bờ vực bí ẩn của cuộc đời mình quá lâu rồi, đâu thể rút lui vào khoảnh khắc thấy được cơ hội giải nó... Thêm nữa, tranh luận chẳng ích gì; hoặc là ông nói

cho tôi biết, hoặc là tôi sẽ buột tên khốn đó phun ra; bất chấp phải dùng đến thủ đoạn nào, tôi cũng sẽ moi ra sự thật từ hắn. Có lẽ tôi có thể tránh một giải pháp nghiêm trọng nào đó, một hành động không thể cứu vãn nào đó, nếu đến gặp ông... Vì tôi thể với ông, ông Coutelet, rằng nếu tôi rời nhà ông mà không tìm hiểu được gì, tôi sẽ đi đến cùng xử lý vấn đề này! Ông hiểu điều đó có nghĩa gì, và rằng không ai có thể thấy trước một lời đe dọa sẽ dẫn một người như tôi đi xa đến mức nào.”

Anh nói với một sự cương quyết đầy hoang dại, gần như là thì thầm, né tránh chạm mắt người kia. Người bào chế thuốc cảm thấy anh không phải chỉ nói suông, và nếu muốn tránh rắc rối thì lúc này ông phải mở miệng. Ông làm vậy, một cách buồn bã và tử tế, với giọng điệu của một người mà tuổi tác và kinh nghiệm đã khiến họ trở nên khoan dung:

“Lòng tin! Anh bạn thân mến, ngài đang đặt tôi vào thế khó rồi. Trước khi lên án mấy tin đồn nhắm nhà quê với sự hăng hái của một người Paris, ngài nên nhớ rằng dân làng đánh giá lối sống ở Paris với một sự nghiêm khắc có phần sơ khai... Dân chúng ở đây học đạo đức ở nhà thờ, trong mắt họ thì đạo đức đều như nhau cho tất cả mọi người, như thể cuộc đời không cương quyết phức tạp hóa mọi thứ, kể cả đạo đức, đến mức họ khó lòng tha thứ cho Chúa trời vì đã bảo vệ cho một người phụ nữ bị cho là đã phạm tội ngoại tình.”

“Ra là vậy!” Claude kêu lên, bàn tay nắm chặt che miệng

“Không, không! Đương nhiên không phải vậy! Tôi chọn ví dụ đó để giúp ngài thấy tâm lý của dân quê và dân thành thị

khác biệt nhiều hơn người ta tưởng đến thế nào. Mẹ ngài là một người vợ mẫu mực”

“Vậy thì?”

“Trí tò mò của đám nông dân vượt xa hơn hôn nhân. Ngài và tôi chỉ yêu cầu một người phụ nữ thuật lại cuộc đời họ từ giây phút cô ta lấy chồng. Nhưng bọn họ thì đi sâu hơn vào quá khứ, moi móc nó, với một sự khắc nghiệt... Ôi! Ấu trĩ nhiều hơn là độc ác... và coi như tội lỗi những việc mà chúng ta chỉ coi như sự cố...”

Ông ngừng lại, hy vọng rằng Claude sẽ không buộc ông đi vào chi tiết sâu hơn, nhưng, lún mình trong ghế bành, hai bàn tay xò ra trên đầu gối, Claude không hé miệng. Thế nên ông nói tiếp, chỉnh sửa câu chữ, trì hoãn tiết lộ sự thật.

“Giả dụ ngài kết hôn ở đây, giả dụ ngài lấy một cô gái trẻ? Mọi người sẽ muốn biết cô ta sống ở đâu trước đây, cha mẹ cô là ai, và làm thế nào họ có tiền. Một góa phụ? Chồng trước cô ta vì sao mà chết, và liệu cô có phải một người vợ tốt không. Một phụ nữ ly dị? Lý do ly hôn, và phán quyết ủng hộ hay chống lại cô ta. Một người phụ nữ không thuộc bất kỳ nhóm nào kể trên và đã sống một cuộc đời độc lập?...”

“Tôi hiểu.” Claude nói chậm rãi và rõ ràng. “Mẹ tôi đã yêu cha tôi trước khi lấy ông ấy...”

Ông Coutelet đáp bằng một cái gật đầu mơ hồ.

“Tiếp đi.” Claude khẳng khẳng. “Còn có gì khác nữa, và ông đã kể tôi nghe quá nhiều rồi, không thể không kể hết.”

“Ngài nói đúng.” Ông lão nói. “Và ngài sẽ biến một việc rất đổi thường tình thành một ngọn núi. Mẹ ngài từng nghèo khó. Một người bạn đã mua căn nhà ngài đang ở, và trang trại quanh nó, để chu cấp cho bà... Bà sống một cuộc đời không có gì để chê trách ở đây. Thỉnh thoảng người bạn đến thăm bà, và lại ra đi. Chính lúc ấy, ngài de Marbois quen biết bà, yêu bà, và cưới bà... Giờ thì ngài cũng đủ hiểu bọn tá điền để nhận ra họ sẽ đánh giá một cuộc hôn nhân như vậy khắc nghiệt ra sao... Giờ thì ngài biết tất cả những gì tôi biết rồi.”

“Chỉ một câu nữa thôi. Có tin tức gì về người bạn này sau khi mẹ tôi kết hôn không?”

“Không. Ông ta qua đời không lâu trước đó.”

“À!” Claude thốt lên. “Thần chết rõ ràng là thu xếp mọi việc gọn gàng mà... nhưng chúng ta tiếp nào... Vậy ra mẹ tôi giàu?”

“Tôi không biết, anh bạn thân mến, tôi quả thật không biết.” Ông Coutelet lăm bằm, lúng túng rành rành.

“Thôi chúng ta tiếp nào.” Claude nói, mỉm cười. “Và ông có thể cho tôi biết... về... thời điểm người bạn qua đời không?”

“Cuối tháng Tám hay đầu tháng Chín, năm 1880.”

“Trí nhớ mới tuyệt làm sao!” Claude nói đầy ngưỡng mộ.

Ông Coutelet cúi xuống nhặt một khúc gỗ từ cái rương gỗ, Claude quan sát ông ta và tiếp:

“Cái chết ấy hẳn đã gây ấn tượng sâu sắc với ông, để ông nhớ ngày tháng chính xác đến vậy, sau ba mươi năm.”

“Đôi khi ta quên mất những ngày quan trọng trong cuộc đời mình, và nhớ ngày của một sự kiện liên quan đến ai đó. Chẳng hạn như, tôi nhớ...”

“Khỏi mắc công kể tôi nghe mấy chuyện tôi hoàn toàn có thể tưởng tượng ra.” Claude nói.

“Ngài thực sự là một quan tòa thẩm tra kinh khủng!” Ông Coutelet cố nói bông đùa. “Ngài đảo những câu trả lời của tôi từ trong ra ngoài.”

Ông ta uống hết phần còn lại trong chiếc ly bên cạnh. Đặt một tay lên vai ông, Claude ấn ông ngồi lại xuống ghế.

“Quan tòa thẩm tra? Một từ dùng mới hay làm sao! Đúng, tôi tò mò theo lẽ tự nhiên, nhưng chẳng phải ông đã nhắc đi nhắc lại rằng, trong một thị trấn nhỏ, người ta gán tầm quan trọng cho những thứ nhỏ nhặt đó sao? Vậy nên, có lẽ, ông có thể cho tôi biết, người bạn... bị sao... mà chết?”

Ông Coutelet đẩy ghế ra, và đột nhiên đứng dậy; rồi ông ngồi xuống lại, đáp:

“Tôi không biết...”

“Tôi muốn biết.” Claude nói thầm. “Ông có tin không khi tôi nghe ngày tháng ông ta chết, và so sánh nó với sinh nhật của mình...”

“Thời tiết đáng kinh tởm thật!” Ông Coutelet phàn nàn, đi về phía cửa sổ. “Xin chờ tôi cài chặt cửa chớp, gió thổi bay chúng đi mất.”

“Được... được... làm đi!” Claude đáp.

Rồi, khi ông Coutelet quay lại lò sưởi, anh ta nói tiếp với giọng thờ ơ:

“Vậy ông không biết ông ta vì sao mà chết à?”

“Tôi mù tịt...”

“Chẳng phải ông ta chết ở đây sao?”

“Đúng!” Lão già lẩm bẩm, càng lúc càng lúng túng.

“Vậy mà không ai đến tìm ông, người quen biết mẹ tôi, và giỏi như bất cứ bác sĩ nào trong làng này? Nghĩ thử đi, ông Coutelet, giờ chúng ta đang đối mặt với những sự kiện thực tế, rất dễ xác minh, và thật vô ích khi cố giấu giếm tôi bất cứ điều gì.”

“Thật ra thì sự dè dặt của tôi bắt nguồn từ mong muốn không khiến ngài lo lắng... Quý ông ấy qua đời do tai nạn... ông ta được tìm thấy vào một buổi sáng nọ trên sàn thư viện... nhiều khả năng là máu đông...”

“Giờ thì chúng ta cuối cùng cũng đến nơi!” Claude thốt ra với một cái thở phào.

“Ngài nói gì vậy?”

“Không có gì. Cảm ơn vì thông tin của ông và tôi sẽ cố tận dụng nó. Tôi cảm thấy khá hơn hẳn nhờ nói chuyện với ông... Nhưng mưa tạnh dần rồi, gió cũng vậy... Tôi sẽ quay về nhà.”

Claude chui vào áo mưa và, vừa lúc sửa soạn đi, đổi ý, đút một tay vào túi, lấy ra bức ảnh mà anh đã cho ông Coutelet xem.

“Hôm trước tôi cho ông xem bức ảnh, và ông bảo không biết người đó là ai. Nhưng giờ, nếu ông suy nghĩ một lát, chẳng phải nó là chân dung người bạn đó sao?”

“Có thể.” Người bào chế thuốc đáp.

Claude cố cười:

“Trí nhớ của ông đột ngột trở nên mù mờ làm sao, trong khi một phút trước thôi nó vẫn còn tinh tường là vậy.”

“Tôi nghĩ có lẽ là người bạn đó.” Ông Coutelet nói. Ông ta ngẫm nghĩ.

“Ông có muốn nói thêm gì không?” Claude hỏi.

“Không... không... không gì cả.”

“Tôi tưởng là có chứ... Ông nhìn chăm chú đến vậy, đầu tiên là ảnh rồi đến tôi... Nhưng tôi không ngạc nhiên; tôi đã có lúc nhìn thường xuyên và thật lâu bức ảnh đó...”

Rồi, chấm dứt cuộc trò chuyện, anh mở cửa và nhìn ra màn đêm. Đen như mực. Ngọn đèn mà ông Coutelet che lại bằng một tay ném một vòng ánh sáng lên đường. Claude gặm ria mép, không thể quyết định ra đi.

“Nếu ngài e không tìm ra đường.” Ông Coutelet đề nghị. “Tôi có một phòng dư, và sẽ rất vui nếu ngài dùng.”

“Không, cảm ơn ông... Tôi phải về nhà... Tôi có việc cần làm... những việc...”

Anh nói những từ cuối bằng một giọng bí ẩn khiến lão già bất an.

“Đừng làm gì hấp tấp.” Ông nói với giọng điệu một người cha.

“Đừng lo!” Claude trấn an ông với một nụ cười. “Vẫn chưa đến thời điểm chín muồi.”

## IX

Suốt mười ngày, Claude không một lần bước chân ra khỏi nhà. Đình ninh rằng sự việc với Marie nhỏ đã lan truyền khắp chốn, anh e sợ thái độ mà những người tá điền dành cho mình.

Thậm chí ngay trong nhà mình, ông và bà Chagne chỉ bắt chuyện với anh khi không còn cách nào khác, hay ít nhất đó là cách anh nhìn nhận. Anh cảm thấy một sự thù địch câm lặng quanh mình, một sự thù địch cảnh báo nguy hiểm. Dù ở gần lò sưởi, cái lạnh căm căm vẫn khiến anh rùng mình. Anh ăn không ngon miệng, và ngồi lì hàng tiếng liền bên cửa sổ, trông chừng một thứ anh không biết là gì, qua màn mưa không dứt. Âm thanh của những giọng nói trên đường tiếng lạo xạo của lối đi lát sỏi, tiếng leng keng của chuông cửa, khiến tim anh đập dữ dội và khiến anh ngập trong một nỗi kinh hãi tựa hồ một tên tội phạm trông đợi cảnh sát đến trong chốc lát. Hơn thế nữa, mùa đông đã đến và ngụ lại trong ngôi nhà.

Khá lâu trước khi màn đêm buông xuống, những nhánh cây bách chưa được tủa rũ một tấm màn tối trước các khung cửa sổ. Cái mùi hang động khiến anh khó chịu khi mới đến lúc đầu và đã được xua tan bởi ánh mặt trời mùa hè, một lần nữa lan tỏa ra khắp nơi; đây đó, những vệt mốc mướt rướt, bao quanh

bởi vết ảm, làm hoen ố giấy dán tường hay lấm tẩm trên cạnh của những bức tranh. Thế nhưng anh vẫn chưa quyết định rời đi, và với mùa thu gần như sắp hết, anh tính toán còn bao nhiêu tháng giữa lúc này và mùa xuân, gán một ý nghĩ siêu nhiên cho sự hiện diện của mình ở Ba Tòa Tháp, hoàn toàn yên trí rằng số phận đã ban cho anh ngôi nhà này với một mục đích bí ẩn nào đó, và ngắm nhìn những cây kim đồng hồ xoay vòng như một người lắng nghe tiếng nước nhỏ giọt.

Vào ngày thứ năm, một người đưa thư rung chuông cổng. Claude vén màn, và nhìn thấy người đàn ông đã tuôn gù đó vào trong hộp thư, đi xuống. Bà Chagne đang hướng ra cửa, nhưng anh ngăn bà lại:

“Khỏi mất công, tôi sẽ đi.”

Hộp thư với nước sơn bong tróc và bên trong gỉ sét chứa một xấp thư, cột lại bằng một sợi dây.

Bảo giao cho anh, kẻ không có chút hứng thú với chính trị cũng như với những vấn đề hằng ngày? Nó khiến anh thấy buồn cười, và cho rằng người đưa thư đã nhầm lẫn, anh đi ra vệ đường, gọi ông ta:

“Này! Ông bạn già! Cái này không phải gửi cho tôi!”

Người đưa thư quay lại, trong lúc ông ta tiến đến, Claude đọc địa chỉ. Thấy tên mình, anh nói lại:

“Tôi xin lỗi, là tôi nhầm... nó đúng là gửi cho tôi.”

“Thì tôi cũng nghĩ vậy!” Người đưa thư cần nhân.

Claude cắt dây và nhìn những cái tên; có ba bản của tờ *Tiếng vọng Vendée*. Anh tự nhủ:

“Họ muốn mình đọc nó.”

Anh ta liếc qua trang nhất, và không thấy có gì khiến mình hứng thú, xem xét tờ giấy gói.

Chữ viết xa lạ với anh, y như bất cứ kiểu chữ thảo nào. Anh đi vào thư viện. Đồng lửa ở lò sưởi đang lụi tàn; anh mở một tờ báo, cuộn nó lại, châm lửa, và vừa lúc nó gần cháy hết, anh có thể cảm nhận được sức nóng của nó trên đầu ngón tay, anh nhanh tay kéo nó khỏi đồng lửa và dùng chân dập.

Ở cuối trang là một đoạn được đánh dấu chéo bằng bút đỏ. Không nghi ngờ gì, đó là thứ mà người gửi nặc danh muốn anh đọc. Thế nên anh đọc... Vừa đọc, những giọt mồ hôi vừa nổi rõ trên khuôn mặt anh.

*Saint-Fulgent, 12 tháng Tám.*

*Sáng hôm qua, ngài Deguy, đang trú lại căn nhà đồng quê của ông, Ba Tòa Tháp, đã được phát hiện qua đời trong thư viện. Người quá cố vận quần dài, áo sơ mi, áo choàng ngủ và dép lê, như một người sửa soạn đi ngủ. Có chút xáo trộn trong phòng, nhưng di thể không cho thấy dấu hiệu nào của bạo lực. Chi tiết quyển sách để mở trên sàn dẫn dắt ta tin rằng cái chết này là kết quả của một cơn đông máu hay vỡ mạch máu đột ngột, xảy ra bất thành linh, và điều này lý giải việc cô Colette Fagant, một nghệ sĩ trẻ đã ở cùng với ngài Deguy ba ngày, không nghe thấy gì từ phòng bên cạnh nơi cô ngủ. Mặc dù vậy tòa vẫn không cho phép chôn di thể, và một cuộc điều tra sẽ được tiến hành.*

Claude lấy tay quẹt lông mày và nhìn quanh. Trong căn phòng này, có khi là ngay chính nơi anh đang ngồi, một người đàn ông đã chết.

Anh mãi không nhận ra rằng bài báo chẳng qua là lặp lại những gì người bào chế thuốc đã kể mình nghe. Giấy trắng mực đen, những lời lẽ mang một nghĩa cay nghiệt hơn, và anh lặp lại mấy lần tên thời con gái của mẹ mình: *Colette Fagant*. Anh thấy nó đẹp và bị thương, cũng như mọi thứ liên quan đến bà, tự nhủ rằng phải chi nó là họ của mình thay vì de Marbois, một cái họ mặc dù nghe có vẻ tinh tế và quý tộc hơn nhưng lại đầy hung ác và kiêu ngạo.

Ngọn lửa vừa bùng lên một giây lại lụi tàn, những mẩu gỗ cháy đen rơi ra từ những khoanh gỗ kê răng rắc. Bóng tối đã tụ lại nơi những góc phòng, che khuất mọi thứ trong phòng. Những tờ trong tờ báo anh để mở trước mặt mình xô vào nhau, anh lấy một tờ khác, mở nó ra, và không thấy gì ngoài một mớ chữ lộn xộn, quyết định là việc mình không có khả năng thấy hay đọc là một cảnh báo không nên tìm kiếm xa hơn... Tuy vậy, anh vẫn châm đèn, để ánh sáng xua đi mọi tưởng tượng đang tấn công mình. Nhưng chẳng những không mang đến cho anh sự ngơi nghỉ, ánh sáng chỉ khiến những suy nghĩ của anh xoay sang một hướng rõ ràng khác. Những lời lẽ trong bài báo hiện rõ trong trí nhớ anh, và anh mừng tượng trong đầu cảnh phát hiện ra cái xác nằm trên sàn. Căn phòng khi đó hẳn là trong cùng tình trạng với căn phòng hiện tại, và sự lộn xộn của nó khiến ảo tưởng càng rõ rệt hơn. Kể từ sau cuộc viếng thăm ông Coutelet, anh đã không rời nó. Đi tới đi lui giữa bốn bức tường,

di chuyển thứ này, đẩy một cái ghế hay bàn, ngủ vật vờ nửa đêm trên một cái đi văng, thậm chí ăn ở một góc bàn, không cho bà Chagne cơ hội để lau nó.

Đêm trước đó, vì không ngủ được, anh đã đọc hay cố đọc, lục lọi quanh mấy quyển sách, cố gắng dồn sự chú ý của mình vào những dòng trượt đi mất dưới mắt anh, không để lại chút ký ức nào, và, cuối cùng đặt mấy quyển sách lại cũng nhanh như cách chúng làm anh chán.

Một sự mệt mỏi ghê gớm khiến anh muốn nằm xuống một cảm giác cô đơn tuyệt vọng khiến anh sợ ngủ, một giấc ngủ chắc chắn sẽ nặng nề và bị ám ảnh bởi những cơn ác mộng; nhưng trên hết, một sự hiếu kỳ muốn thấy nội dung của hai tờ báo kia đã giữ anh tỉnh táo...

Thế nên anh cầm tờ báo thứ hai, đề ngày 3 tháng Chín, và lần này, mắt anh bắt gặp ngay cùng dấu chéo bút chì đỏ đã thu hút sự chú ý của mình trong bài báo đầu tiên: tựa đề được in phông lớn:

### *BÍ ẨN CỦA BA TÒA THÁP*

*Việc chúng tôi đề cập trong số ngày 18 tháng Tám như một “tin vật” đang có những tiến triển của một sự kiện đầy bí ẩn. Khám nghiệm tử thi của ngài Deguy, theo như tòa ra lệnh, không mang lại kết quả gì. Tuy nhiên, chúng tôi tin là đúng khi nói rằng các quan tòa vẫn chưa từ bỏ ý nghĩ về một vụ giết người, và những tin đồn lạ lùng đang râm ran trong vùng quê.*

*Chúng tôi thuật lại những tin đồn này như thông tin, và không có bất cứ quyền hạn gì với bất kỳ ý kiến nào trong số những*

ý kiến có phần mâu thuẫn này. Dù thế nào đi nữa thì những điều tra mà đặc phái viên của chúng tôi đang tiến hành tại chỗ cũng đủ để xác minh cho một số chi tiết thực tế có phần đáng lo ngại.

Ngôi nhà được biết đến dưới tên Ba Tòa Tháp và trước đây thuộc về dòng dõi Bá tước de Chenaille, được mua hai năm trước do cô Colette Fagant đứng tên. Giấy tờ được thảo bởi ngài Bouzot, một chủ ngân hàng ở Montaigu, đều hợp lệ, và không cần phải đòi hỏi gì thêm về giá trị pháp lý của các chứng từ sở hữu. Nhưng vì gia đình cô Fagant rất nghèo, và bản thân cô không có tài sản gì, chúng tôi rất hứng thú tìm hiểu xem thông qua bên trung gian nào mà việc mua bán này đã được thực hiện. Hóa ra người mua chính là ngài Deguy, và chúng tôi không tiết lộ bí mật nào khi nói rằng ông ấy được người trong vùng coi như một người bạn rất thân thiết của quý cô trẻ.

Hơn thế nữa, họ quan sát thấy một sự thận trọng ghê gớm trong mối quan hệ giữa hai người. Ngài Deguy rất hiếm khi đến nhà, và những dịp ngài nán lại thì thậm chí còn hiếm hơn. Ngài có thói quen ghé qua khi trên đường đi đâu đó, và đối đãi với bà chủ nhà với một sự kính trọng lớn lao, như của một người cha. Đôi khi cô Fagant cũng rời đi, và đến ở cùng ngài hoặc là ở Nantes vào mùa đông, hoặc là ở Guérande vào mùa hè.

Sau đó, một kế hoạch hôn nhân giữa họ đã được bàn đến, và một di chúc thảo bởi ngài Deguy để lại toàn bộ tài sản cho người bạn trẻ này.

Nghe đồn, và chúng tôi lặp lại những tin đồn này với một sự dè dặt cao nhất, rằng trong lúc ấy cô Fagant đã quen biết một chàng trai trẻ thuộc gia đình quý tộc nhưng nghèo khó; rằng chàng thanh

*niên này đã bí mật đến Ba Tòa Tháp ít nhất một lần, và rằng, nghe kể lại, ngài Deguy đã đe dọa hủy di chúc và từ bỏ mọi dự định hôn nhân.*

*Cảnh sát đang lần theo nhân vật này, và hy vọng sẽ tìm ra anh ta; chúng tôi sẽ giúp họ việc đó, trong hết khả năng có thể.*

Claude buông rơi tờ báo. Với khoảng cách ba mươi năm, những chi tiết này chứa đầy ý nghĩa kỳ lạ. Tấm mạng cho đến lúc ấy vẫn che phủ quá khứ của mẹ anh, đã bị xé toạc, và cùng lúc ấy, một câu hỏi khủng khiếp trỗi lên đối mặt anh: anh tự hỏi mà không dám trả lời, ai là chàng thanh niên gia đình quý tộc ấy, ai đã bị bắt gặp trong làng, ai mà vai trò trong tất cả chuyện này có vẻ quá lạ lùng.

Anh nhớ cái cách khinh rẻ mà cha mình nói về “mấy tờ báo tỉnh lẻ, đầy nọc độc và ác ôn”. Những bài báo này chắc chắn là nhắm đến sự công tâm, và chúng cẩn thận không vượt quá giới hạn của thông tin thuần túy, nhưng bọn họ đã điều tra cuộc sống riêng tư của mẹ anh với một sự tàn nhẫn ra sao và đám dân quê hằn đã chuyển tay nhau những tờ báo vào thời điểm ấy, và đọc to chúng vào mỗi buổi tối, ngồi quanh đồng lửa, với sự vui thích đầy ác ý thế nào.

Anh cầm tờ thứ ba lên. Cùng một tiêu đề, *Bí ẩn của Ba Tòa Tháp*, dàn khắp trang nhất. Nhưng nếu những bài báo trước giọng điệu đều ôn hòa thì trong bài này nó lại trở nên đầy đe dọa:

*Vụ án mà trong suốt bốn tuần cô Colette Fagant là nhân vật chính đang đi đến hồi kết pháp lý. Nói vậy có nghĩa là luật pháp không còn đề cập đến nó nữa. Nhưng chúng tôi, những tác nhân*

công tâm, có quyền theo đuổi một cuộc điều tra mà công luận yêu cầu. Vì lợi ích của tất cả mọi người mà một vụ án như vậy phải được làm sáng tỏ hoàn toàn. Danh tính của nhân vật X bí ẩn, người từng bí mật đến lâu đài, ít nhất một lần, vẫn chưa được phát hiện. Liệu việc này có nghĩa rằng X chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của đám người trong làng không? Theo hiểu biết của chúng tôi, câu trả lời không có gì để nghi ngờ. Việc thẩm tra đóng lại vào đúng lúc người dân bắt đầu nói ra nói vào, và những cuộc điều tra được tiến hành với một sự thờ ơ đến chừng hững. Ai có thể nói liệu một cuộc lục soát kỹ hơn ngôi nhà cũ, với không biết bao nhiêu góc ngách, sẽ không mang lại những kết quả không ngờ đến? Ngày nay, có khuynh hướng chỉ dựa vào may rủi, đồng minh tuyệt vời của các quan tòa thẩm tra; và chẳng phải đó là một phương pháp quá đơn giản khi liên quan đến cái chết của một người hay sao? Và nếu, như chúng ta muốn tin, không có tội ác nào được thực hiện, chẳng phải những người bị công luận nghi ngờ nên được tuyên bố vô tội sao, theo một cách mà bản thân họ có thể cậy đến luật pháp để trừng trị những kẻ, mới hôm qua thôi, đã dời đi một vòng hoa được đặt trên mộ người quá cố?

Hai mảnh báo cắt ra được ghim vào tờ báo cuối. Một mảnh ghi:

*Chúng tôi xin thông báo hôn lễ giữa ngài Marcel de Marbois và cô Colette Fagant.*

Mảnh kia:

*Nữ bá tước de Marbois đã hạ sinh một con trai, Claude.*

Cùng một chữ viết tay đã ghi địa chỉ trên giấy bọc thêm vào hai ngày: 7 tháng Mười, 1880, trên mảnh cắt đầu, và 12 tháng

*Tu, 1881, trên mảnh thứ hai.*

Một tiếng động khiến Claude giật nảy mình, và anh chuyển sự tập trung đang chìm đắm trong nỗi kinh ngạc mà những tờ báo gây ra. Anh nhìn quanh phòng và thấy quyển sách mình đặt lên kệ đêm hôm trước đã rơi xuống thảm. Anh nhặt nó lên, nhìn nó, lật nó lại, và khi thấy nó mở ra ngay câu chuyện *Ma quỷ hiện hình*, anh liền hét lên một tiếng và ném nó ra xa trong kinh hãi.

## **X**

Sắp bình minh, Claude vẫn lục lọi những ngăn kéo trong phòng ngủ. Phát hiện ra quyển sách anh rất lâu đã không thể tìm thấy, vào đúng giây phút mà những hồ nghi anh không dám thốt ra đang cụ thể hóa, đã ném anh vào một trạng thái kích động gần như điên cuồng...

Sự điên rồ được những ánh chớp tỉnh táo xuyên thấu, khi suy nghĩ của anh gắn kết lại với nhau, chỉ để lần nữa rơi vào sự hỗn loạn của giận dữ và nghi ngờ, chỉ để đối mặt với trí nhớ mát mát, với những hình ảnh bạo lực không thể tưởng tượng nổi mà anh ném qua một bên với năng lượng hoang dại, và nhớ lại với một sự yếu đuối ấu trĩ.

Khi kiệt sức ập xuống, và hai cánh tay anh buông thõng, những ngón tay phủ đầy bụi nhờn, môi khô khốc, mí mắt giàn giụa, anh tự thúc giục mình bằng lời nói và cử chỉ:

“Tìm đi! Tìm đi! Có thể là sự thật ở đó!”

Xung quanh anh rải đầy khăn trải, nơ, và giấy tờ. Ban đầu tay anh sờ soạng, lật tung những thứ trong ngăn kéo, rồi anh xếp mọi thứ gọn gàng, thỉnh thoảng dừng lại để liếc một cái đầy thương hại một cuốn sổ chứa ghi chép của mẹ anh, hay một mẫu ren mà anh khăng khăng vẫn thoang thoang mùi nước hoa, bất chấp năm tháng. Rồi sự tức giận của anh tan chảy thành nỗi tiếc khôn nguôi, cho sự yêu thương mà anh chưa bao giờ có thể cho hay nhận.

“Dù cho có phải ngày đêm lật tung mọi thứ, tháo căn nhà này ra thành từng mảnh, từng hòn gạch một, đào vườn lên, và hút cạn hồ, mình rốt cuộc cũng phải biết được sự thật.”

Khi đã trút sạch mọi ngăn kéo của cái bàn giấy, anh luồn tay vào giữa hai giá đỡ, và rút ra một quyển sổ nhỏ đã rơi ra đằng sau, mở nó một cách chiếu lệ. Có bao nhiêu cơ hội để anh tìm thấy một mảnh giấy hay một ghi chú bên trong chứ? Thế nên anh lại càng ngạc nhiên hơn khi tìm thấy một điện tín gửi cho C. D. Bưu kí Nantes. Nó được đóng dấu ngày 12 tháng Tám, năm 1880, tại Paris, và ghi: *Sẽ đến tối nay. Marcel.*

Anh nhắm mắt và ngã xuống ghế.

Hôm đó là Chủ nhật. Khi đồng hồ điểm chín giờ, anh nghe thấy bà Chagne đang nói chuyện trong hành lang với ai đó.

“Nếu ngài ấy ngủ thì đừng làm phiền.” Một giọng nói. “Ngài ấy nhất định đã dậy rồi.” Người phụ nữ đáp. “Đó là trong trường hợp ngài ta có đi ngủ.”

Cửa nhẹ nhàng mở ra; Claude xoay đầu, trầm ngâm nhìn bà Chagne và ông Coutelet đằng sau bà.

“Tôi đã bảo ông mà!” Vợ người nông dân càu nhàu. “Ngài ấy thức suốt đêm như thế! Và ban ngày thì ngài cứ như lúc này đây, hay dán mũi vào cửa sổ, không để ý gì đến người khác cho dù họ có nói tiếng Miên đi nữa.”

Ông Coutelet gật đầu.

“Đó là chưa nói đến việc ngài ấy sẽ ngã bệnh.” Người phụ nữ lương thiện tiếp.

Bà nhẹ nhàng tiến lên phía trước và hỏi: “Cậu có muốn gì bây giờ không, cậu chủ?”

Claude quay mặt đi và nhìn về phía cửa sổ. Bà già thở dài và bộc bạch: “Như mẹ ngài vậy... giống như hai giọt nước. Ông nói với ngài đi, có lẽ ngài ấy sẽ nghe ông.”

Ông Coutelet tiến đến chỗ Claude, đặt một tay lên vai anh, và nói đầy phấn khởi: “Đã dậy và bắt tay vào việc rồi sao?”

Ngọn đèn đang tắt lịm với mùi dầu và khói. Ánh sáng ban ngày chập chờn trườn qua những cánh cửa chớp. Claude vẫn không động đậy. Người bào chế thuốc mở cửa sổ, đẩy cửa chớp ra, và chỉ lên trời, lốm đốm những đám mây trắng, nói tiếp: “Không nên ru rú trong nhà vào một ngày đẹp trời thế này! Tôi đã đóng cửa hiệu, con người ta không được bệnh vào Chủ nhật, và tôi sẽ đi dạo trong rừng. Ngài đi cùng tôi chứ?”

Câu trả lời duy nhất Claude đưa ra là dùng tay che mắt như thể ánh sáng khiến chúng tổn thương. Ông Coutelet kéo rèm, và căn phòng lại chìm trong bóng tối. Bà Chagne, người không thể hiểu nổi những kẻ giữ im lặng khi được người khác hỏi, lặp lại câu hỏi của mình:

“Cậu có muốn gì bây giờ không, cậu chủ?”

Claude thở dài, duỗi người, ấn vai vào thành ghế, và đáp:

“Không, cảm ơn, bà cứ mặc chúng tôi.”

Anh chờ đến khi bà đóng cửa, và tiếng bước chân của bà đã tắt lịm trong hành lang, chỉ khi đó anh mới quay sang ông Coutelet.

Khuôn mặt anh in hằn vẻ mệt mỏi, hai má đầy những vết đen nơi anh giữ những ngón tay, mí mắt anh nhướng lên rồi lại sụp xuống, chậm rãi.

“Nào!” Ông Coutelet nói. “Có vấn đề gì vậy? Chắc chắn không phải tai nạn với đứa trẻ đã khiến ngài kinh động đến mức này chứ? Nó đã bị lãng quên từ lâu rồi... Người cha làm rộn lên chẳng qua cũng để giữ thể diện thôi... Việc ngài cần làm là tặng ông ta tiền thuê một quý là xong.

“Ông ta ghét tôi, và có lý do căm ghét tôi.” Claude nói, đầu gục xuống.

“Trời đất ơi, anh bạn thân mến của tôi! Cứ như thể các bậc cha mẹ trong vùng đất này bị buộc phải căm ghét mọi thanh niên ôm con gái họ quá chặt vậy! Ngài quên mất rằng chúng ta chỉ cách Marais một khoảng ngắn thôi sao? Ngài không hiểu nó có ý nghĩa gì? Chà, vào ngày hội chợ, ở Marais, các cô gái chàng trai làm mọi thứ họ muốn... mọi thứ trừ... Dù sao thì nó cũng chưa lại khá đủ giới hạn, ngài không cho là vậy sao? Ôi! Những phong tục xưa cũ này!”

Và vì ông biết hết những kiểu cách và lễ thói của vùng nông thôn, phần vì khoái trá trong việc kể nó, và phần khác để giúp người bạn của mình nghĩ đến những thứ khác, ông ta bắt đầu miêu tả bầu không khí của sảnh công cộng trong những tủ quán vào ngày hội chợ; nơi các cặp đôi ngồi trên những băng ghế dài xếp dọc tường, và, không thêm bận tâm ai đang nhìn, họ trơ trẽn hù hí cả nghìn cách khác nhau, không có gì có thể gọi là ngây thơ. Cùng với bản miêu tả sinh động, ông ta trộn lẫn kiến thức về truyền thuyết, những cụm từ y khoa, và sự dễ dãi của một lão già có thể bàn về mọi đề tài với một vẻ vô tư lự tuyệt đối.

Claude dùng mũi giày duỗi thẳng những nếp gấp trên thảm sàn, đắm chìm trong suy nghĩ đến mức giọng người bào chế thuốc nghe như một tiếng vo vo trong tai anh.

“Nó được gọi là *Maratchinage*, hay nghi thức tán tỉnh.” Lão già kết lại. “Chẳng phải là một phong tục lạ lùng sao?”

Claude đứng dậy, đi ra cửa, nhìn cẩn thận để chắc là nó đã được đóng chặt, và đứng đối mặt với ông Coutelet, thẳng thừng hỏi:

“Ông Deguy là người thế nào?”

“Ông Deguy?” Người bào chế thuốc lặp lại. “Ông Deguy?”

“Đúng, ông Deguy được phát hiện chết ở đây ngày 13 tháng Tám, năm 1880.” Ngón tay trỏ của anh chỉ xuống sàn nhà trước kệ sách.

“Ngài biết rồi sao?” Người bào chế thuốc khó nhọc nói. Claude chỉ đáp: “Ông nghĩ sao chứ!”, và nhún vai. Rồi, vì ông

Coutelet không nói thêm lời nào, anh bồi thêm:

“Ông thấy đó, không gì giấu tôi, không gì có thể giấu tôi được.”

Anh đi tới đi lui trong phòng với những bước nhanh. Dần dần, giọng anh bình tĩnh, nhẹ nhàng lại:

“Chắc chắn đó là một câu chuyện lạ lùng, về người đàn ông đáng thương đó, quá tốt, quá hào phóng, chết ở đây mà không thể kêu cứu. Nhưng, vấn đề là tại sao ông lại không cho tôi biết tên ông ta hôm trước.”

Ông Coutelet lắc đầu băng quơ. Claude mỉm cười.

“Suy cho cùng thì những bí mật của ông thuộc về ông hay có lẽ tôi nên nói là những lý lẽ của ông thuộc về ông”

“Tôi có lý do gì để che đậy một chi tiết đã xảy ra lâu như vậy, và không có chút quan trọng như vậy mà?” Ông Coutelet hỏi.

“Ông thực sự cho là nó không chút quan trọng sao?”

“Quả thật, tôi...”

“Được thôi... chúng ta sẽ không bàn về nó nữa... Nhưng giờ ông trông mới nhột nhạt làm sao.”

“Tôi à?”

“Tôi cho là vậy, nhưng hẳn là tôi lại nhầm lẫn nữa rồi.” Claude đáp một cách bất cần. “Là sự cô độc, bầu không khí u ám của căn nhà này, mùi của những thứ xưa cũ bao quanh tôi, hay chẳng qua là khao khát thứ gì đó siêu nhiên, đã ám ảnh tôi mấy

ngày qua? Các giác quan của tôi, nếu không phải chỉ do tôi tưởng tượng, đang trở nên tinh nhạy một cách đáng ngạc nhiên, và cho tôi thấy những thứ tôi chưa bao giờ mơ đến...”

“Những ảo giác gây ra bởi căng thẳng thần kinh.” Ông Coutelet giải thích.

“Hẳn là gì đó dạng ấy.” Claude nhất trí. “Chẳng hạn như, bức chân dung này...”

Anh lấy từ kệ lò sưởi bức ảnh mình tìm thấy trong ngăn kéo, giơ nó lên cho người bào chế thuốc nhìn.

“Sáng hôm qua, khi nhìn thấy nó, tôi đã hết sức xúc động. Ông có tin được không, khi tôi nhìn khuôn mặt này trước rồi nhìn mặt mình trong gương, tôi nhận ra có một sự giống nhau đáng kinh ngạc; cùng cặp mắt xé, cùng cặp chân mày rậm, cùng cái mũi cao, cùng một kiểu cằm, tóc mọc cùng kiểu, hai tai thẳng và dẹt ở đỉnh, cùng cái dải tai... Tôi bị làm cho choáng váng...”

“Tưởng tượng!” Ông Coutelet làm bầm.

“Ông cho là vậy sao? Vậy thì trí óc tôi hoặc là rất nhiều loạn, hoặc là rất bướng bỉnh.” Anh phát âm những từ cuối với một giọng chế giễu. “Vì ngay lúc này đây tôi vẫn có thể thấy sự giống nhau đó. Nào, nói xem, liệu một người có thể tự đánh lừa bản thân đến mức đó không? Ông, người đầu óc mạnh mẽ chứ không phải một gã thần kinh yếu như tôi, ông so sánh chúng xem... Tối phải không? Việc đó sẽ được giải quyết ngay thôi.”

Anh đi đến cửa sổ, vén màn, quay lại giữ bức ảnh bằng đầu ngón tay, và đứng nghiêng một góc ba phần tư trước mặt người

bào chế thuốc.

Ông Coutelet quay đầu đi.

“Để mặc chuyện ấy đi, anh bạn của tôi, ném bức ảnh đó vào lò lửa...”

Claude giật nó lại áp vào ngực.

“Ném nó vào lò lửa? Ông không có ý đó rồi! Ông không thể tưởng tượng tôi trân quý nó đến thế nào. Thật là một cảm giác quái lạ khi nhìn thấy hình ảnh của chính mình của ba mươi năm nữa. Nhưng tôi nhận ra rằng chỉ có mình mình cảm nhận được điều này, và, suy cho cùng, việc tôi là người duy nhất hứng thú với sự thật đó thì có vấn đề gì chứ! Và dù tôi có là một gã công tử bột đầy ảo tưởng thì tôi cũng sẽ tiếp tục như thế”

Anh đặt bức ảnh lên kệ lò sưởi, bên cạnh đồng hồ, nhìn nó, nhìn mình trong gương, và lặp lại:

“Dù sao đi nữa thì nó cũng là một tưởng tượng lạ lùng”  
Anh xoa tay, và cười lớn như một người hài lòng với câu chuyện đùa vừa kể.

Một tia nắng chiếu sáng thư viện, ông Coutelet nhân cơ hội ấy nói:

“Hãy ra ngoài với tôi. Cảnh đồng quê tươi đẹp, và vừa đi vừa trò chuyện sẽ rất thú vị.”

Claude lắc đầu.

“Tôi không thể buộc mình rời bỏ căn nhà này, nó chứa đựng nhiều hơn cả thế giới này đối với tôi. Nếu tôi có thể kể cho ông tất cả những gì nó đã dạy tôi thì ông sẽ không khỏi kinh

ngạc đâu. Sự im lặng đầy những giọng nói, bóng tối đầy những hình ảnh, và với người biết cách vâng lời thì chúng sẽ tiết lộ những bí mật phi thường. Nhưng tôi nói với ông thì được gì chứ, ông, một người theo chủ nghĩa duy vật? Ông không tin vào sự sống của linh hồn, cũng không tin vào những thế giới vô hình tồn tại quanh mình. Ông ngạc nhiên khi thấy tôi biết nhiều đến vậy, vì cho đến giờ, ông vẫn luôn coi tôi chẳng qua chỉ là một chú bé con.

Khoa học, niềm tin, và chân lý, chúng tự tiết lộ với những người chúng chọn, và đôi khi những thế lực bên kia bức màn che thủ uy lực của họ trên những con người tầm thường nhất. Tôi hẳn sẽ khiến ông sửng sốt nếu kể cho ông nghe chỉ một góc tư của những thứ tôi đã tìm hiểu được trong năm ngày qua. Có lẽ tôi sẽ kể ông nghe khi thời điểm đến... Khi đó...”

Anh nói với giọng của một ngôn sứ, với khuôn mặt rạng rỡ và những cử chỉ nhanh nhẹn. Đột nhiên anh giơ tay dấm trán.

“Nhưng tôi vẫn chưa kể cho ông về việc kỳ quặc nhất! Ông nhớ quyển sách của Maupassant mà chúng ta hoài công tìm kiếm một buổi chiều nọ không? Chà, ông Coutelet thân mến, nó ở đó, ngay chân ông, trước mặt ông! Tôi không phỉnh nịnh bản thân bằng việc nói rằng mình đã tìm ra nó; nó đã đến tìm tôi... và tôi dám nói là nó đã đến vào một giây phút quyết định... Sự biến mất của nó cũng đủ lạ lùng rồi, nhưng sự trở về của nó thì chúng ta nên gọi là gì đây?”

“May rủi!” Lão già đáp.

“Không!” Claude nói một cách gay gắt. “Không có gì may rủi gì hết, đó là một từ được chế ra bởi con người nhằm che giấu

sự bất lực và thất bại trong việc thấu hiểu mọi thứ vượt quá tầm hiểu biết của họ. May rủi không tồn tại, nhưng những thế lực ẩn khuất thì có, vì mọi thứ đều liên kết với nhau. Không có gì xảy ra, cho dù nhỏ nhất, phù phiếm, hay tình cờ cách mấy, mà không cùng lúc là kết quả và nguyên nhân. Chỉ là không ai để ý đến nó thôi! Và vậy là những người, như tôi đây, được ban cho món quà trầm tư, phản tỉnh và suy nghĩ sâu sắc trong một vài ngày, xa rời thế sự đến mức trong mắt họ hiện tại không còn tồn tại, những người như thế bị coi như những kẻ điên, tâm trí họ đã trở nên minh mẫn và sáng suốt làm sao! Ngài de Marbois đâu có chờ đến phát hiện của tôi trong đợt ẩn dật tâm trí này để gán cho tôi tiếng tăm của một tên điên. Ông có tin không, một ngày nọ, vài tháng trước, ông ta muốn tống tôi vào nhà thương điên? Ồ, có lẽ ông ta không hoàn toàn sai, tôi nguy hiểm, rất nguy hiểm... Chỉ có điều, nó không phải là lỗi của tôi... Đúng là đôi lúc những suy nghĩ thâm kín nhất của tôi tàn bạo lạ lùng... Con bé Marie ấy... Chà, tôi thề với ông, tôi đã suýt bóp cổ cô ta... Lúc này đây, một hành động như vậy có vẻ gớm ghiếc trong mắt tôi, nhưng tôi không thể đảm bảo về hành động tiếp theo của mình.”

Anh xòe rộng hai bàn tay, một biểu hiện của sự hung ác ghê gớm vụt qua mặt anh. Rồi ngay tức thì, vẻ mặt gương ép biến mất, hai má anh ửng đỏ, và anh nói tiếp với giọng bình thường:

“Ông là một người bạn tử tế, ông Coutelet, và lại còn là một người rất có học. Thật đáng tiếc khi ông đến và tự chôn mình ở cái chốn này! Nếu tôi có thời gian và sức khỏe, tôi hẳn đã nhờ ông dạy tôi hàng trăm điều rồi... ông đã đọc, nghiên cứu và ghi nhớ nhiều như vậy! Những cơn bồn chồn xâm chiếm tôi có lẽ là

kết quả của sự bực dọc vì không biết gì, hay biết quá ít... Ông có để ý thấy rằng bọn trẻ phải chịu những cơn cảm xúc mãnh liệt mà người lớn không bị ảnh hưởng không? Đôi khi tôi nghĩ mình đã khám phá ra phương thuốc cho căn bệnh của mình, một phương thuốc mà ngay đến bác sĩ giỏi nhất cũng không ngờ đến, và không nghi ngờ gì là sẽ chế giễu nó: nghiên cứu. Không phải là nghiên cứu sách vở khô khan mà là nghiên cứu sự sống... Tôi thấy khoa học thực nghiệm thật tuyệt diệu. Trong mắt tôi, những giải thích sơ đẳng nhất của những hiện tượng đơn giản nhất có khả năng xoa dịu. Tôi bảo ông này, tôi sẽ ra ngoài với ông. Vừa đi tôi sẽ vừa hỏi ông về tự nhiên và động vật, cây cỏ... Tôi vẫn nghĩ đến câu chuyện tuyệt vời ông đã kể cho nghe để giải thích điện tín không dây và sóng điện; chuyện khác về sự tạo thành của hoa kếp, tam bội, tứ bội..."

Anh ta ấn chặt mũ lên đầu, và đá những thứ rải rác quanh mình, vừa nói vừa mở cửa.

"Mời ông đi trước, ông Coutelet, tôi sẽ theo chân ông"

"Đi như thế sao?" Người bào chế thuốc kêu lên kinh ngạc. "Ít nhất cũng sửa soạn gọn gàng một chút..."

"Tôi không gán chút tầm quan trọng nào cho cái cơ thể giẻ rách này!" Claude nói bông đùa. "Nhưng nếu ông phiền..."

Anh chộp lấy cái bình nước trên bàn, đổ nó vào chậu rửa, rồi đổ đầy nó với thứ chứa trong một cái vại bẩn. Nước hoen gỉ, anh ta nhúng một đầu khăn, và vừa giơ nó lên ngang mặt vừa nói:

“Nước này ở đây bao lâu rồi? Mười lăm năm? Hay hai mươi năm? Nghĩ lại thì tôi không muốn dùng nó chút nào, thật ngớ ngẩn phải không? Nước thì lúc nào chẳng là nước... Nhưng tôi vẫn muốn nước tươi mát, nước được kéo lên một cách có chủ ý cho tôi... Đây thì...”

“Bà Chagne, mang lên cho tôi một xô nước!”

Nước vừa được mang đến thì anh xắn tay áo, mở cổ áo sơ mi, và không mắc công đổ nó vào chậu rửa, trực tiếp vục mặt vào trong xô, chà cổ và má, nhúng thẳng đầu vào với những tiếng kêu lạnh và sảng khoái. Rồi anh tuột tay áo xuống, dùng một cái lược rẽ tóc, đeo cà vạt, và vui vẻ hỏi:

“Trông thế nào?”

“Tuyệt!” Ông Coutelet đáp.

Claude quay lại chỗ cái gương, nhìn mình một cách tự mãn và nhận xét:

“Được đó chứ, được đó chứ!”

Tâm trạng u sầu đã rời bỏ anh, những chuyển động của anh tự nhiên, và giọng anh phấn khởi. Ông Coutelet lấy làm mừng trước sự thay đổi.

“Ngài thấy không?” Ông nhận xét, muốn chỉ ra một bài học. “Con người không được tạo ra cho sự cô độc, những người cân bằng nhất cũng trở nên bồn chồn và có khuynh hướng làm quá lên những nỗi khổ của họ khi họ cô đơn; những phiền muộn nhỏ nhặt nhất hóa thành một tai họa, và bóng tối che mờ dự định...”

“Đừng nói về chuyện đó nữa.” Claude la lên. “Từ hôm nay, tôi muốn trở thành một con người khác, tôi muốn học hỏi... Nếu ông không thấy phiền thì tôi mong ông sẽ là thầy dạy của tôi.”

“Vô cùng vinh hạnh.”

“Có lẽ tôi sẽ là một đứa học trò nhiều sự, tôi có thể hỏi ông đủ loại câu hỏi, về đủ mọi việc, như một đứa trẻ. Những câu hỏi của một đứa trẻ đôi khi gây mệt mỏi, lúng túng, không ngờ đến...”

“Tôi sẽ cố hết sức trả lời tất cả.”

“Để bắt đầu, tôi sẽ hỏi ông một câu đã khiến tôi nhọc lòng suốt một thời gian dài...”

Anh ta chỉ vào cái vết đỏ đánh dấu hai bàn tay mình. “Ông gọi nó là gì?”

“Một *nævus*, vết bớt, có lẽ vậy.”

“Và nó nghĩa là?”

“Một vết mà đứa trẻ mang trên mình khi được sinh ra.”

“Và lý do?”

“Một khiếm khuyết bẩm sinh trong quá trình sản sinh sắc tố...”

“Đó đâu phải một lời giải thích, càng lắm cũng chỉ là định nghĩa thôi.”

“Nếu chúng ta cố lý giải bí ẩn trong sự hình thành của con người thì nó sẽ dẫn chúng ta đến đâu chứ? Không nói khoa học,

một số người đáng kính, đầu óc giản đơn hơn những nhà bác học, gán những khiếm khuyết nhỏ này cho ham muốn. Chẳng hạn như, nếu một đứa trẻ có một vết hình quả dâu ở một phần nào đó trên cơ thể, họ nói rằng người mẹ có một thèm muốn không được thỏa mãn dành cho quả dâu trong thời gian mang thai; khi một đứa khác có một vết trông như hình con chuột, họ nói là một con chuột khiến người mẹ hoảng sợ trước khi đứa bé được sinh ra. Trong trường hợp của ngài, những phụ nữ đã có chồng sẽ nói là mẹ ngài từng thèm rượu...”

“Nó trông giống máu hơn là rượu.” Claude nhận xét. “Phù! Máu hay rượu thì cũng chỉ là chuyện mê tín thôi...”

“Ông cho là khôn ngoan khi chế giễu mấy chuyện kiểu đó sao? Tôi đã nghe nói là đức tin dân gian thường có chút sự thật trong đó... Chẳng phải chính ông đã bảo tôi, cái ngày chúng ta gặp một đứa trẻ đần độn, rằng mẹ nó đã bị một cơn kinh hoàng ghê gớm trước khi nó được sinh ra sao?”

“Đúng vậy, tôi nhớ.”

“Hừm, vậy thì sao nào?”

“Một nhà khoa học, người không đưa ra khẳng định nào mà không có bằng chứng, trên nguyên tắc không cho phép mình bác bỏ bất cứ gì, và vì chúng ta không có giải pháp hiện hữu nào cho hiện tượng này, tôi đồng ý với ngài là mọi cách giải thích đều có thể được chấp nhận.”

“À!” Claude thốt, ném mũ lên bàn.

Mặt anh nghiêm trang trở lại. Anh ngồi xuống và bắt đầu nghĩ.

“Chúng ta ra ngoài thôi.” Ông Coutelet nói. Claude lắc đầu.

“VẬY mà tôi tưởng ngài rất biết lý lẽ, và đang chuẩn bị dạy cho ngài những bài học thú vị! Ngài quả thật là nên suy nghĩ theo trình tự hơn một chút.”

“Ông không tưởng tượng nổi suy nghĩ của tôi theo trình tự ghê gớm đến mức nào đâu.” Claude đáp.

“Không có vẻ gì là vậy.”

“Đó là vì ông không thể đọc được... hay nói thật thì không ai có thể đọc được... những gì đang diễn ra ở đây.” Anh nói, sờ trán.

Rồi anh nằm ngửa ra, hai tay che mắt.

Thỉnh thoảng môi anh mấp máy. Ông Coutelet buồn bã nhìn anh, “Ngài đang suy nghĩ gì vậy?”

“Tôi đang nghĩ...” Claude đáp. “Rằng căn phòng này, những quyển sách này, nước nằm dưới đáy những cái vại này... mọi thứ quanh chúng ta, chúng ta cho là đã chết, và chỉ giả vờ chết mà thôi... có lẽ đã chứng kiến những biến cố lạ lùng. Tôi phải tra hỏi chúng lại, tôi chắc là chúng sẽ lên tiếng với tôi... Hơn nữa, chúng đã bắt đầu lên tiếng rồi... Chỉ có điều là không ai được xen vào... Khi chúng đã cho tôi biết những bí mật về tôi, tôi sẽ cho ông biết. Ôi! Sẽ không lâu đâu; giờ đây tôi đang đi đúng hướng, hai hay ba ngày chắc chắn là đủ rồi. Coi nào, lại đây... Ông không thấy sao? Những tờ báo đó đang rùng mình kìa! Những tờ báo đang chuyển động?”

“Là gió thôi.” Ông Coutelet lầm bầm, khản giọng

“Gió? Ông thực sự cho là vậy sao? Tôi biết đó là cách chúng cho tôi thấy rằng chúng ở đây... Nghe đi, ông có nghe thấy không?”

“Tiếng gỗ cọt kẹt của một món nội thất cũ.”

Claude nhún vai.

“Không! Không! *Chúng muốn nói với tôi.* Những hiện tượng này thường chỉ xảy ra vào ban đêm. Phải là việc cấp bách lắm chúng mới thốt ra như thế này, giữa ban ngày ban mặt.”

Ông Coutelet nhìn anh chằm chằm, kinh ngạc tột cùng. Claude không để tâm đến sự ngạc nhiên của ông ta, dẫn ông đến cửa, anh thì thầm với một vẻ lịch sự đầy trù ối:

“Ông sẽ thứ lỗi cho tôi chứ? Sẽ thật thô ối nếu tôi bắt những linh hồn chờ đợi và tôi nghĩ mình phải điên lắm mới không tận dụng sự trợ giúp của họ...”

“Tôi sẽ cáo lui.” Ông Coutelet nói với một cái thở dài.

Claude lắng nghe tiếng bước chân xa dần của ông, và giữ rèm cửa một bên, quan sát ông rời đi. Khi ra đến sân, ông Coutelet ra hiệu cho bà Chagne. Để nghe được họ đang nói gì, Claude đi vào căn phòng thay quần áo nhỏ, nơi cửa sổ mái nhà đang mở toang, và đứng áp tai vào đó, lắng nghe:

“Ông thấy ngài ấy thế nào?” Vợ người nông dân hỏi. “Nào, cho tôi biết đi, đầu óc ngài ấy có tỉnh táo không?”

“Ngài ấy kỳ quặc, không nghi ngờ gì.” Ông Coutelet đáp.

“Nếu có khả năng chuyện này tiếp diễn thì ông Chagne và tôi thà là rời đi. Đêm hôm trước ngài ấy gào khóc như một đứa

trẻ, điều đó khiến tôi vừa kinh hãi vừa tội nghiệp. Ai biết được ngài ấy có thể làm gì trong những lúc như thế?”

Ông Coutelet gãi đầu.

“Tạm thời thì tôi nghĩ không có gì nguy hiểm. Bà chỉ phải trông chừng ngài ấy mà không để ngài ấy biết và, trong trường hợp cần thiết, báo cho tôi biết. Trong lúc đó, tôi sẽ gửi điện tín cho ngài de Marbois. Ngài ấy sẽ đến và quyết định phải làm gì. Chỉ là vấn đề kiên nhẫn ba mươi sáu hay bốn mươi tám tiếng nữa thôi!”

“Nếu vậy thì... được thôi, nếu không thì.. Claude quay lại phòng mình và xoa tay. “Tuyệt lắm, ông Coutelet.”

## **XI**

Claude đang ngồi ở thư phòng tầng trệt thì bà Chagne mở cửa và thông báo:

“Cậu có khách, cậu Claude.”

Ngài de Marbois bước vào cùng lúc đó.

“Ngày tốt lành, con trai.”

“Ngày tốt lành, thưa ngài.” Claude đáp.

Ngài de Marbois quay lại nhìn ông Coutelet phía sau mình, và giơ tay ra cho con trai. Nhưng Claude vờ như không thấy và đưa tay chỉ một cái ghế.

Ông Coutelet đã cảnh báo ngài de Marbois rằng con trai ngài đang trong một trạng thái vô cùng dễ kích động và rằng

ngài không nên ngạc nhiên trước bất cứ sự kỳ quái nào trong cách nói chuyện của anh ta. Ông đã giúp người cha đề phòng mọi sự hòa nhã có thể là tiền đề của những cơn cuồng nộ ghê gớm bằng những lời sau:

“Có khả năng là khi ngài mới gặp cậu ta, ngài sẽ không nhận ra bất cứ biểu hiện nào của tình trạng khiến tôi lo lắng; rằng cậu Claude sẽ mang đến cho ngài ấn tượng về sự cân bằng tinh thần tuyệt đối. Nếu việc đó xảy ra, xin đừng nghĩ rằng tôi đã hoảng sợ một cách không cần thiết. Mọi thứ có thể thay đổi trong một phút, và tôi, người đã quan sát cậu ấy sát sao, phải thú nhận rằng mình không có khả năng nói cho ngài biết nên chọn những lời nào hay, tránh những lời nào để kích động một đợt tấn công như thế.”

Thế nhưng ông lấy làm ngạc nhiên trước sự đón tiếp mình nhận được, và hấp tấp giải thích chuyển viếng thăm của mình:

“Thử tưởng tượng mà xem! Mới vừa nãy khi tôi đang chuẩn bị kéo cửa chớp thì, đầy kinh ngạc, tôi nhìn thấy cha ngài!”

“Đúng vậy.” Ngài de Marbois tiếp. “Ta lo lắng vì không có tin tức gì của anh nên quyết định tự mình đến gặp anh.”

“Cha thật tử tế... Mà con không ngạc nhiên trước sự xuất hiện của cha đâu.” Claude đáp. “Con luôn sẵn sàng cho mọi thứ và đang trông chờ chuyển thăm của cha... Nhưng đừng để ý đến chuyện đó, việc chính là giờ cha ở đây.”

Anh nói những lời này với một sự lễ phép trái ngược hoàn toàn với kiểu cách cộc cằn trước đó. Ông Coutelet thấy trong biểu hiện này dấu hiệu của việc ông đã đề cập với ngài de

Marbois khi họ lên lầu; sự thay đổi địa điểm này được thực hiện đúng thời điểm có thể thêm chút gì đó vào chẩn đoán của ông và giúp nó sáng tỏ. Ngài de Marbois liếc nhìn ông để tỏ ý mình đã hiểu, và mở lời:

“Anh thế nào?”

“Rất khỏe, con chưa bao giờ khỏe hơn. Ông Coutelet sẽ bảo cha, nếu ông ta vẫn chưa làm vậy, rằng con đang trong điều kiện sức khỏe tốt nhất, và vùng đồng quê hợp với con vô cùng. Ngôi nhà duyên dáng, điều duy nhất khiến con ngạc nhiên chính là cha chưa từng nghĩ tới việc đến đây vào những ngày lễ. Khi con mới đến thì nó khá ảm đạm, nhưng con đang cho người dọn dẹp nó, và khi công việc con đã lên kế hoạch hoàn tất thì nó sẽ là một chỗ rất ra hồn.”

“Quả vậy!” Ngài de Marbois trấn an anh. “Nhưng hiện tại thì nó trông không được thoải mái lắm, và cho đến khi việc sửa sang hoàn thành thì anh thấy sao nếu chúng ta đi du lịch một chuyến? Ông Coutelet và ta đang bàn bạc chuyện đó trên đường đến đây.”

“Để xem... nhưng con thích ở đây. Có thiếu thốn gì chứ? Có thứ gì con cần mà không thể có được ở đây đâu?”

“Ý ta không phải là khởi hành ngay lập tức.” Ngài de Marbois chỉnh lại.

“Mùa thu ở vùng này rất dễ chịu.” Người bào chế thuốc chêm vào.

“Không nghi ngờ gì, không nghi ngờ gì.” Claude nói vẻ tán thành. “Có đủ thời gian cho mấy chuyện đó mà.”

Rồi, đột ngột, thái độ thoải mái của anh khựng lại, anh trở nên khách sáo, và lịch sự thêm:

“Con hy vọng cha sẽ hạ cố ăn tối với con?”

Câu hỏi có vẻ từ trên trời rơi xuống đến mức ngài de Marbois suýt phá lên cười. Một người cha đã mất mười hai tiếng trên tàu hỏa để đến gặp con trai mình, thông thường sẽ coi một lời mời như vậy là thừa thãi. Một cái ra hiệu từ ông Coutelet ngăn ngài lại, và ngài đáp với cùng một giọng điệu:

“Cảm ơn, ta vô cùng hân hạnh.” Tức thì Claude vỗ tay.

“Cha thật tốt, và con vui quá! Hoan hô ánh sáng và sự tươi vui! Ông nói đúng, ông Coutelet, hoàn toàn đúng! Cuộc sống thật tươi đẹp!”

Anh cười lớn. Bà Chagne đang đứng ở ngưỡng cửa chỉ biết nhìn chăm chăm vẻ kinh ngạc. Anh tóm lấy cánh tay bà.

“Bà Chagne, đặt ba bộ đồ ăn, và mang cho chúng tôi ít rượu ngon.”

Bà nhìn anh ngạc nhiên, sự hoang mang của bà khiến anh thích thú.

“Bà không quen với việc tôi vui vẻ thế này sao? Thử tưởng tượng xem, người phụ nữ đôn hậu của tôi, niềm vui tràn ngập một người khi những người anh ta yêu thương đến gặp anh ta; một người bạn, đôi khi bỏ rơi anh ta... Tôi đang nói về ông đó, ông Coutelet...”

“Thứ lỗi cho tôi!” Người bào chế thuốc lắp bắp. “Mấy ngày nay tôi bận quá...”

Claude vỗ cổ tay ông già một cách thân thiện. “Dĩ nhiên, dĩ nhiên là tôi hiểu...”

Rồi, dang rộng tay, anh quay sang ngài de Marbois. “Và một người cha...”

Ngài de Marbois tiến lên phía trước và cũng dang tay ra, nhưng Claude đã buông thõng hai cánh tay mình, rồi tóm lấy vai bà Chagne, anh lắc bà, hét lên:

“Đúng, thưa bà! Rượu ngon nhất, thức ăn ngon nhất Lục lợi trong chạn, cướp phá tủ chén đĩa, lòng sục khăn trải tinh tế nhất, muông nĩa đắt tiền nhất nào!”

Anh đẩy bà ra đầu cầu thang, và quay về phía cha mình, nói:

“Con có ý định tiếp đãi cha tốt nhất có thể, để cha sẽ luôn ghi nhớ sự hiếu khách quê mùa của con.”

Khi bữa tối được dọn, tất cả họ ngồi vào bàn. Claude ăn vô cùng ngon miệng. Anh ta cười đùa, trò chuyện, chăm lo cho những vị khách, như một chủ nhà biết rõ những nghĩa vụ của mình, và hân hoan thực hiện chúng. Thỉnh thoảng, ngài de Marbois nhìn con trai mình rồi đến ông Coutelet, như thể muốn nói với ông này:

“Ông đã nói gì chứ? Tôi cho là thằng bé biết phải trái hết sức.”

Và ông Coutelet nhếch môi lên theo một cách có ý: “Kiên nhẫn nào, ngài sẽ thấy thôi.”

Về phần mình, Claude không để ý gì đến sự trao đổi ý kiến cam lạng này mà nâng ly rượu trong tay, nói bông đùa:

“Hai người không uống gì sao?”

Ngay tức khắc, anh vói tay ra, lấy một chai rượu bụi bặm. Cẩn thận khui nó, anh tuyên bố:

“Château-Laroze, 1880! Có vẻ như năm đó là một năm phi thường về mọi mặt. Rượu này hơn tôi vài tháng tuổi. Nho được dùng để ép ra nó đang chín muồi, trong khi thứ sẽ trở thành tôi chỉ mới vừa bắt đầu phát triển.”

“Không, cảm ơn.” Ngài de Marbois nói, đặt tay lên miệng ly.

“Cha không muốn thử hiệu này sao?” Claude kêu lên trong kinh ngạc. “Con rất lấy làm tiếc vì con đặc biệt cho rằng cha sẽ thích nó. Có lẽ, rốt cuộc thì nó không ngon như con hy vọng... Ý kiến ông thế nào, ông Coutelet?”

“Tôi thấy nó tuyệt hảo.”

“Nếu cha không bận tâm đến năm...” Claude vui vẻ nói với cha mình. “... thì con có thể mang cho cha một chai khác... Đây là chai năm 79, và chai năm 81. Con chủ ý chọn cái năm đặc biệt đó chính là vì con cho rằng cha sẽ hài lòng với sự chăm chút cho tiểu tiết; năm sinh của đứa con trai duy nhất, một cột mốc quan trọng như vậy cho bậc cha mẹ!”

Anh vẫn duỗi thẳng tay, cầm chai rượu sẵn sàng rót. “Ta không khát.” Ngài de Marbois từ chối, có chút mất kiên nhẫn.

Claude cúi đầu, nói về những chuyện khác, một cách dễ dãi và với một sự hóm hỉnh sắc sảo đến mức cuối cùng ông

Coutelet không ngần ngại đầu hàng sự khoái trá kéo theo sau một bữa tối ngon miệng được tiêu hóa tốt.

Khi bữa ăn kết thúc, họ hút thuốc và uống rượu mạnh, tán gẫu đủ thứ chuyện.

Đồng hồ điểm mười một giờ.

“Một giờ chưa từng nghe thấy ở vùng thôn quê!” ông Coutelet nhận xét khi mặc áo choàng.

Claude đi cùng ông ra đến cổng. Ngôi làng hoang vắng, không một tia sáng nơi những khung cửa sổ, và con đường tỏa sáng dưới ánh trăng.

Khi chào tạm biệt, Claude giữ tay ông Coutelet trong tay mình.

“Ngài đang nghĩ gì vậy?” Lão già hỏi.

“Tôi đang nghĩ...” Claude nói với một giọng trầm rõ ràng.

Nhưng, mân mê cái nắp hộp thư, anh ta thêm:

“Tôi đâu có nghĩ gì, không gì hết...” Ông Coutelet rời đi. Khi sắp đặt chân lên con đường làng, ông quay lại: Claude vẫn không nhúc nhích. Cái bóng của anh, gom lại thành một đống dưới chân, trông như một cái bệ khiến anh có vẻ cao hơn.

“Chúc ngủ ngon!” Người bào chế thuốc kêu.

“Tôi sẽ cố hết sức.” Claude đáp.

Rồi, chờ đến khi ông đã khuất bóng sau bức tường anh nhìn cẩn thận, và quay lại với cha mình. Khi đứng đối diện ông,

khuôn mặt anh hơi co giật, nhưng chỉ trong một khoảnh khắc, và anh nói:

“Cho phép con đưa cha về phòng”

“Ta đi một mình được rồi.” Ngài de Marbois đáp.

“Không đời nào!” Claude nói. “Con biết nghĩa vụ của mình, và con đã ra lệnh chuẩn bị phòng ngủ trên lầu một, gần thư viện cho cha... *phòng của mẹ con*... Cha có vẻ không thích sự xếp đặt này?”

“Ta sao?” Ngài de Marbois thốt lên, với sự nhanh nhẩu của một người bị cắt ngang dòng suy nghĩ. “Trái lại ấy chứ... Mặc dù thật đau đớn khi trú trong căn phòng nơi một người không còn nữa từng sống.”

“Người không còn nữa... Người không còn nữa...? Cha thực sự tin là con người biến mất một cách tuyệt đối và hoàn toàn vậy sao?”

“Anh có ý gì?” Ngài de Marbois chất vấn.

“Con chỉ là thể hiện một suy nghĩ thân thuộc với mình, một suy nghĩ có thể là phi lý... Nhưng xin cha đi trước, và đừng để ý gì đến những lời nhận xét của con.”

Họ đi lên lầu. Claude đi trước, cầm một cây nến giơ cao quá đầu, ném những cái bóng nhảy múa lên tường. Những bậc cầu thang kêu cọt kẹt liên tục dưới chân họ, ngài de Marbois gần như chững lại. Claude giải thích rằng gỗ cũ vẫn còn vênh, hay những con mối đã hoàn thành công trình hủy hoại kiên nhẫn của chúng.

“Thế nhưng...” Anh nói khi họ đến đầu cầu thang “Có lúc con không thể tin rằng không có gì khác trong tiếng kêu của những vật vô tri vô giác ngoài chuyển động đơn thuần của vật chất. Chẳng hạn như, thư viện này...”

Anh đẩy mở cửa và lùi lại trước mặt cha mình.

Ngài de Marbois ngập ngừng một giây nơi ngưỡng cửa.

“Cha vẫn cảm nhận được cùng một sự điên rồ khi có mặt ở nơi người ta chết sao?” Claude thì thầm.

Ngài de Marbois ưỡn thẳng người, và bước vào.

Claude đã quên mất câu nhận xét của mình và đang tiếp tục theo đuổi ý tưởng mà anh đã bày tỏ vài giây trước:

“Con đang nói rằng con nghĩ có gì đó trong tiếng kêu của những vật vô tri vô giác hơn là chuyển động đơn thuần của vật chất. Trong một vài dịp, đặc biệt trong căn phòng này, con có thể xác nhận một hiện tượng lạ lùng; cái kệ sách vẫn im lặng khi ông Coutelet hay bà Chagne có mặt, bỗng bắt đầu kêu kèn kệt khi con đến gần nó *một mình*.”

Ngài de Marbois nhún vai.

“Ôi, con biết.” Claude đồng tình. “Nghe rất kỳ quái. Người ta thường khinh bỉ những thứ họ chưa học rập khuôn, và với một sự mãnh liệt con người thể hiện khi chối bỏ thay vì tìm kiếm kiến thức, người thông minh nhất trong số họ luẩn quẩn trong cái vòng tròn nhỏ đáng thương mà họ gọi là sự thật; nó là một bề mặt phẳng và khô cằn, như sân đập lúa vậy; trong cả hai ví

dụ, không có đủ đất tươi để nuôi dưỡng hạt mầm bị bỏ quên. Cha cứ chối đi nếu thấy đủ can đảm.”

“Ngay lúc này đây, thứ ta cảm nhận rõ nhất là một khao khát được ngủ.” Ngài de Marbois đáp.

“Con sẽ rất đau lòng nếu phải tước đoạt của cha một giây phút nghỉ ngơi nào.” Claude trấn an ông. “Và con ngưỡng mộ cái cách vô tư lự mà cha gạt sang một bên những suy nghĩ như thế này, trong khi chúng khuấy động con vô cùng sâu sắc. Con thú nhận một việc nhé? Đôi khi con đã sợ hãi trong căn phòng này.”

“Claude tội nghiệp!” Ngài de Marbois nói, mỉm cười. “Sợ hãi gì chứ?”

“Nếu con người ta biết họ sợ gì thì họ đâu còn sợ nữa. Đương nhiên là con chỉ nói về bản thân mình thôi. Rõ ràng là cha chưa từng có cảm giác đó.”

“Chưa bao giờ.”

“Con ghen tỵ với cha. Có những buổi tối con phải dụng đến sức mạnh ý chí phi thường để giữ mình lại trong căn phòng này, nhưng con phải nói thêm là bây giờ con bước vào đây không chút e sợ. Nhưng, thế có Chúa, có gì đó thật kỳ lạ trong âm thanh kia! Cha có nghe thấy không?”

“Ta không nghe thấy gì hết.”

“Cha sẽ nghe thấy thôi.” Claude thì thầm, giơ ngón tay lên. “Giờ thì sao? Cha không thể nghe tiếng kệ sách kêu kéo kệt sao? Một... hai... ba lần...”

“Khi anh bước đến gần đồ nội thất cũ đó mà...” Ngài de Marbois giải thích. “Đưa ta chân nến nào.”

“Đồ nội thất cũ?” Claude lầm bầm giọng hồ nghi. “Đồ nội thất cũ? Đừng nói trước! Chúng ta có di chuyển bước nào không? Chúng ta có lướt qua nó không?... Con nói lần nữa là con đã đi đến gần nó hai mươi lần với bà Chagne hay ông Coutelet trong phòng, và chưa bao giờ... Sự hiện diện của cha là đủ để đánh thức nó rồi; im lặng với tất cả những người khác, nó chuyển mình sống lại với cha và con. Nó không gọi cha nhớ về một con chó già, điếc, mù lòa, què quặt, nhưng dù như vậy vẫn cảm nhận được chủ nhân của nó đang đến gần và tuyên bố lên sao?”

“Trí tưởng tượng thật phong phú!” Ngài de Marbois chế nhạo. “Ta có thể thấy là đầu óc anh đang trở nên mất cân bằng giữa cái đồng rác rưởi cũ nát này...”

“Đầu óc con mất cân bằng?” Claude kêu lên, đặt chụp đèn hình cầu lên cây đèn anh vừa thắp. “Ý cha là lần đầu tiên trong đời, đầu óc con đã khôi phục lại sự cân bằng đấy chứ. Quỷ bắt Paris và cuộc sống suy kiệt của nó đi! Ở đây mọi thứ là suy xét và ngơi nghỉ. Cha thấy mọi thứ quanh chúng ta gọn gàng thế nào không...”

Vì tối hôm trước anh đã dọn dẹp căn phòng, và giờ đang mời gọi lời ngưỡng mộ dành cho sự ngăn nắp đẹp đẽ của nó:

“Chẳng phải mọi thứ đều y như trước sao? Con đã giữ nguyên mọi thứ như ngày mình đến. Bàn ghế ở nguyên chỗ cũ, mấy món lặt vặt không bị dịch chuyển một phân, và... thứ lỗi

cho sự cẩn thận có phần lỗ bịch này... con thậm chí đã lưu tâm đến cả bụi, đây đó nơi có những dấu tay hay một vết quệt nhẹ của tay áo. Nói cách khác, nếu đúng như con tin, rằng những linh hồn thăm lại nơi chốn họ từng sống, thì những linh hồn ám ngôi nhà này có thể đi lang thang khắp nơi tùy ý họ. Con đã thức đến rất khuya một hai lần trong phòng này; lần nào con cũng có cảm giác không chỉ có một mình. Nhưng con giữ không để cha ngủ rồi; cha hẳn là mệt rũ vì chuyến đi, bị kích động bởi sự xuất hiện trở lại của những khung cảnh thời tuổi trẻ, và có cho vàng con cũng không giữ chân cha đi nghỉ lâu hơn. Đây là phòng ngủ của cha, con đã cố hết sức nghĩ đến mọi thứ cha sẽ cần... Nếu chẳng may con đã quên gì thì đừng ngại nói cho con biết... Một cái gối có đủ không? Một cái đèn có đủ ánh sáng không? Đây là một ly nước và vài que diêm. Con đã đặt một quyển sách trên bàn cạnh cha, phòng khi cha không ngủ được. Nếu nó không hợp gu cha thì thứ lỗi cho con, con đã lựa chọn dựa trên sở thích của mình. Nó là một quyển sách con tìm thấy trên kệ, và đã đọc đi đọc lại nhiều lần.”

“Anh chu đáo quá!” Ngài de Marbois nhận xét, lật qua mấy trang của quyển *Ánh trăng* và đặt nó lại lên bàn.

“Con cố hết sức.” Claude đáp. “Con chỉ muốn nói thêm rằng cha thoải mái ở đây, rằng những chìa khóa được gắn ở ngăn kéo để nếu thích thì cha có thể mở chúng. Ngủ ngon, đừng sợ những hồn ma. Con nói vậy, vì đám dân quê ở đây mê tín dị đoan, và bảo con y như vậy khi con mới đến Ba Tòa Tháp. Nhưng con đã học cách không sợ những hồn ma bóng quế. Con thậm chí còn phải thú nhận sự thích thú của mình dành cho

họ, và tin con đi, không phải con đang tự phỉn nịnh, nhưng họ cũng đáp lại lời khen. Và giờ thì, chúc cha ngủ ngon.”

## **XII**

Claude đi về phía phòng mình, mở cửa kêu lạch cạch, đóng nó lại nhưng không bước vào, mà rón rén đi xuống lầu, vào trong vườn.

Ngoài đó mọi thứ yên ắng thật đáng yêu. Những bãi cỏ lấp lánh như nhung dưới ánh trăng; những bông hoa vẫn nở rộ, tỏa hương thơm càng khiến ta thêm rung động vì hình dáng cũng như màu sắc của chúng không thể phân biệt được trong bóng tối; những con sên đã để lại những vết tủa sáng trên cỏ; một con cóc khổng lồ đang chồm quanh những luống hoa. Chỉ riêng khung cửa sổ chiếu sáng từ phòng ngài de Marbois phá vỡ khúc nhạc đêm hài hòa. Claude ngồi xuống một băng ghế nơi anh có thể quan sát nó.

Thỉnh thoảng, một cái bóng vụt qua trước những tấm rèm. Một lần nó dừng lại, cửa sổ mở ra, ánh sáng, không còn bị những tấm rèm làm lu mờ, xuất hiện, chói lòa, và ngài de Marbois cúi người ra.

Tuy nhiên, ngay lập tức ông ta rút lại, đóng cửa chớp, kéo kín rèm, và ánh sáng chỉ còn lại một tia le lói, cho đến khi cuối cùng tia ấy cũng tan biến, rồi bóng tối và sự im lặng bao trùm.

Mắt dán chặt vào cửa sổ, không màng đến bầu không khí ban đêm lạnh lẽo khuấy động những nhánh cây, Claude ngồi khẽ khàng huýt sáo. Mặt trăng và những vì sao theo đuổi hành

trình của chúng bên trên anh, và, dõi theo chuyển động tinh vi của chúng, anh ngất ngây tưởng tượng mình là chủ nhân của toàn vũ trụ.

Một tiếng trôi qua như thế, và rồi một tiếng nữa. Anh bắt đầu có những dấu hiệu mất kiên nhẫn, nghiêng mình sang phải, rồi sang trái, rướn cổ ra, chăm chú lắng nghe. Đồng hồ điểm ba giờ. Gần như đồng thời, một luồng ánh sáng rọi ra từ cửa sổ phòng ngài de Marbois. Ngay tức thì Claude ngồi im, một nụ cười lạ lùng nở trên môi.

Bất cứ ai nhìn anh cũng sẽ cho rằng anh có thể thấy những việc đang xảy ra bên kia những bức tường. Chẳng mấy chốc anh đứng dậy, băng qua bãi cỏ, vào trong nhà, nhón gót lên lầu, đi dọc hành lang, đến cửa thư viện và mở nó ra.

Ngài de Marbois, quần áo sơ sài, đứng quay lưng lại với anh. “Ai đó?” Ông kêu lên khi nghe thấy tiếng động.

“Là con thôi, đừng hoảng!” Claude nói. “Anh muốn gì?”

“Con cũng giống lũ cú vậy.” Claude đáp. “Con chỉ có thể thấy và nghe rõ vào ban đêm. Tưởng mình nghe thấy cha gọi, như một người chủ nhà tận tâm với sự thoải mái của vị khách đáng kính, con nhanh chóng đến giúp cha. Chỉ có vậy thôi.”

Ngài de Marbois đưa tay quệt chân mày và thở dài.

“Chỉ có vậy thôi, hay gần như vậy.” Claude tự chỉnh trong lúc chậm rãi thúc cha mình về phía phòng ngủ.

Ngài de Marbois run rẩy ghê gớm đến mức phải tựa vào giường để khỏi ngã.

“Cha trông có vẻ kiệt sức quá!” Claude nhận xét với một nụ cười. “Cuộc trao đổi của chúng ta về những hồn ma bóng quế quá nhiều cha đến vậy sao? Tình cờ cha có thấy linh hồn nào không?”

Ngài de Marbois cố gượng cười:

“Thật nhảm nhí”.

“Con phải thừa nhận...” Claude tiếp. “...rằng ngay lúc này đây con không thấy gì, nhưng có lẽ bọn họ đang trốn? Chúng ta cùng nhau tìm họ nhé? Con chắc là bây giờ cha sẽ không sợ tìm họ nữa vì có con ở đây, và mắt con tinh tường lắm nên sẽ phát hiện ra chỗ họ lẩn trốn, khi họ cố lách ra khỏi tầm nhìn.”

Anh ta nhắc rèm lên, giũ chúng, mở cửa phòng thay quần áo, quay lại giữa phòng, và kéo một vật treo tường sang một bên.

“Dừng ngay trò xuẩn ngốc ấy lại!” Ngài de Marbois nói lí nhí.

“Trò xuẩn ngốc?” Claude la lên. “Cha nói một cách bất kính làm sao! Vào lúc thế này và ở một nơi thế này thì sẽ thích hợp hơn nếu lựa lời mà nói đấy... Nhưng con thấy có vẻ sợ hãi của cha là giả tạo, và rằng cha đang chế nhạo con... Hay là giấc ngủ của cha bị quấy nhiễu bởi một cơn ác mộng mà cha vẫn chưa hoàn hồn lại?... Con có lẽ đã đặt một câu chuyện hoang đường trên bàn cha... Quyển sách để mở, cha đã đọc nó, và trí tưởng tượng xâm chiếm hiện thực... Dĩ nhiên rồi, là *Ma quỷ hiện hình*. Câu chuyện đó cũng đã khiến con trải qua mấy tiếng chết

khiếp. Nó không phải là một quyển sách nên đọc vào ban đêm, con thậm chí dám nói là nó đã xui khiến cha mở cái bàn giấy?”

“Đương nhiên là không...” Ngài de Marbois nói.

“Cẩn thận đấy!” Claude đáp. “Không thì cha sẽ khiến con nghĩ là ai đó, không phải cha cũng không phải con, đã vào phòng này. Con quan sát những chi tiết nhỏ nhất với sự cẩn thận. Một lúc trước, chìa khóa trong ổ nằm dọc, và giờ thì nó nằm ngang.”

“Ta hẳn là đã vô ý chạm vào nó.”

“Cũng có thể... Mọi thứ đều có thể... Nhưng có một cách rất dễ để biết...”

Anh ta để cái nắp bàn rơi xuống, tức thì quay ngoắt người lại, và la lên.

“Quý thần ơi! Những linh hồn đã nhúng tay vào, hay một tên trộm đã lẻn vào phòng! Trước khi cha vào đây thì trong cái hộp thư đó có một bức điện tín...”

“Một bức điện tín sao?” Ngài de Marbois làm bầm với giọng gần như không nghe được.

“Đúng, một bức điện tín, một bức điện tín cũ, rất cũ.... Nó đã bị trộm mất.”

“Lo lắng thì ích gì chứ? Bức điện tín quan trọng vậy sao?”

“Quan trọng đến mức con sẽ trả một cánh tay để lấy lại nó! Ôi! Nhưng phải tìm cho ra nó!”

Anh ta tiến đến cửa sổ, gọi lớn:

“Bà Chagne!”

“Anh điên rồi sao? Anh đánh thức cả nhà chỉ vì một mảnh giấy? Được thôi, nếu vậy thì, đúng... Ta đã lấy bức điện tín... Ta đã đốt nó... không suy nghĩ mình đang làm gì... Vậy thì sao chứ?”

Claude khoanh tay đứng chặn trước mặt ông.

“Và cha chưa bao giờ nghĩ đến việc nó được giữ suốt ba mươi năm cho thấy nó là thứ có giá trị đặc biệt sao? Nhưng chờ chút... có gì khác nữa! Vài tờ báo, cha cũng đốt chúng rồi à, ‘trong lúc không suy nghĩ?’”

Anh ta lao đến chỗ lò sưởi, và thấy nó trống không, phá lên cười một tràng.

“Con bảo cha là có ma mà! Ôi! Một câu chuyện xưa khủng khiếp đang đến hồi kết!”

"Claude, con trai!"

Ngài de Marbois loạng choạng. Claude tóm chặt cánh tay ông và lôi ông đến thư viện.

“Cha không ngờ đến việc này sao? Ba mươi năm đã trôi qua từ cái đêm 12 tháng Tám, năm 1880 đó, và câu chuyện vẫn còn tươi nguyên như bình minh sáng hôm sau! Cha có muốn con kể cho cha nghe điều mà những thứ quanh con đã kể cho con nghe không? Giờ thì con thách cha dám nói rằng không có linh hồn gì cả đấy! Đương nhiên là chúng chỉ hiện hình khi muốn, và khi được khích lệ một chút. Có vẻ như chúng có khuynh hướng thân thiện với con, vì chúng đã dẫn dắt con đến sự

thật... Nhưng trước tiên, trả lại cho con bức điện tín và những tờ báo mà cha đã không đốt nào.”

Ngài de Marbois lôi một cuộn giấy nhăn nhúm từ trong túi, và gio nó ra, lấp bắp:

"Claude, con trai!"

“Không nghi ngờ gì.” Claude tiếp. “Cha không phải là một người mạnh mẽ như con tưởng... Nếu ở địa vị của cha, con thà chết còn hơn giao trả chúng... Giờ thì cha còn không dám nhìn thẳng mặt con. Cha biết là con đã biết, và con biết nhiều hơn cha dám tưởng tượng đấy.”

Anh ta cười lớn, thoải mái ngồi xuống ghế bành. Sau khi nói cho hả sự khoái trá của mình, anh đứng dậy, và với giọng nghiêm túc, bắt đầu:

“Tôi không có quyền phán xét mẹ mình, cho dù bà đã phạm tội lỗi nào đi nữa thì chắc chắn cũng đã được xá tội nhờ những gì bà phải chịu đựng từ ông. Ai cũng có thể tha thứ cho một cô gái nghèo lạc khỏi đường ngay chỉ để thoát cảnh bần cùng. Ngài Deguy nhìn nhận sự việc theo cách đó, thấy rằng sau khi tạm thời chu cấp cho bà, ông ấy có dự định đảm bảo tương lai cho bà bằng cách cưới bà.”

Ngài de Marbois đang run bần bật. Claude không màng đến ông ta.

“Nhưng chúng ta tiếp thôi, tiếp thôi nào... Khi bà chỉ là một cô gái nghèo, ông đã không muốn cưới bà, và ông thậm trọng không quyến rũ bà. Nhưng một khi số phận của bà được gộp vào với một người khác, sự việc bắt đầu khác đi. Ông xuất hiện

lần nữa... ông quay lại để tấn công. Ông vào nhà, vào nhà họ ban đêm. Ngài Deguy đột ngột bắt gặp ông ở đây, trong chính căn phòng này. Ngài ta già, ông thì trẻ... Ông đã có thể chạy thoát, nhưng ông cho rằng sau một cuộc đào thoát như vậy, di chúc có lợi cho người phụ nữ tội nghiệp ấy sẽ bị hủy, tài sản vụt khỏi tay ông... và ông nán lại. Ôi! Không mất nhiều thời gian, hay có khi là rất lâu, lâu khủng khiếp. Một cú đập, siết cổ, sẽ để lại dấu vết... Ông đâu có ngu như vậy! Ông siết chặt ngài ấy trong cánh tay, và siết cho đến khi hơi thở rời bỏ cơ thể ngài ta, cho đến khi ngài ta ngạt thở, cho đến khi ngài ta ngã xuống. Ông chờ cho đến khi sự sống tuyệt diệt... Và rồi chỉ khi đó, ông mới buông ngài ta ra!”

Ngài de Marbois yếu ớt lắc đầu. Claude phá ra cười một tiếng khủng khiếp.

“Ông nghĩ sao? Một chút trí tưởng tượng là đủ để tái tạo lại tấn kịch rồi phải không nào?”

Ngài de Marbois lắp bắp:

“Mày dám... với cha mày...”

Khuôn mặt Claude trở nên kinh khủng trong vẻ nghiêm trang:

“Ông, cha tôi? Nhìn đây này!”

Anh ta duỗi ra hai bàn tay xò rộng. Ngài de Marbois cố thốt ra một tiếng kêu, nhưng không một âm thanh nào vụt khỏi miệng ông, và, giơ tay lên che mặt, ông ngã ngửa ra.

“Giờ thì...” Claude nói. “Đến lượt ông, cậu trai!”

Anh đang đứng giạng hai chân với cơ thể lão già ở giữa, vừa lâm bầm vừa xắn tay áo lên.

“Lần này thì tôi đã biết lý do mình muốn giết. Lần này thì không phải là một con chó tôi chứng kiến bị giày vò mà không biết tại sao, hay một cô gái mà tôi bị thôi thúc bóp cổ trong khi tôi tưởng mình muốn hôn cô ta...”

Claude đặt những ngón tay quanh cổ ông ta:

“Ông đang giả chết, ông cho là tôi sẽ không có sức lực hay can đảm sao? Tôi có cả hai. Nhưng tôi thà là ông chống cự, thà là ông cố la lên, hay cắn, hay vùng vẫy, và để chứng minh.”

Ngài de Marbois không cự quây, cặp mắt ông trợn ngược và để lộ ra lòng trắng, nhìn như một kẻ mù lòa. Khuôn mặt ông ta tái mét cắt không ra giọt máu.

Claude thả lỏng và đặt một bàn tay lên tim:

“Nhìn đây này, ông sẽ không lừa tôi bằng cách chết vì sợ chứ, tôi hy vọng vậy? Không, ông còn thở, Chúa lòng lành!”

Anh ta đang chuẩn bị tiếp tục hành động thì đột nhiên đứng thẳng dậy và nhếch mép.

“Cái chết chẳng là gì cả. Thứ duy nhất đáng giá là nhìn nó tiếp cận ta! Ai mà không chọn chết như thế này chứ, không còn chút ý thức? Ông xứng đáng nhận lãnh một số phận tốt đẹp hơn, hỡi con người lương thiện!”

Và anh nhón gót đi ra.

### **XIII**

Bà Chagne đang cho gà ăn. Mỗi lần ném một nắm hạt vào không khí bà lại kêu lớn “Cục tác! Cục tác! Cục tác!” Bà thực hiện một cách nhịp nhàng và đều đặn, như một người đã làm cùng một việc hàng nghìn lần, và trong khi những con gà mổ dưới chân mình, bà nhìn trời, nhìn cây cối chớm thu với những tán lá chớp vàng, nơi ánh phản chiếu của mặt trời mùa hè dường như vẫn còn vương vấn.

Dù đã gần mười một giờ sáng, những cánh cửa chớp ở ngôi nhà của ông chủ vẫn đóng kín. Thỉnh thoảng, không chậm lại cũng không làm việc nhanh hơn, bà liếc nhìn chúng.

“Chào buổi sáng, bà Chagne!” Claude kêu lên.

Bị ngạc nhiên, suýt chút nữa để tuột một góc tạp dề và đổ hết đồng hạt.

Trong suốt hai tuần, Claude đã khép kín, chào hỏi người khác với vẻ mặt và lời nói cẩu kính đến mức giọng nói bình tĩnh và vui vẻ của anh khiến bà kinh ngạc.

“Một ngày đẹp trời phải không nào?”

Bà gần như không thể tin vào mắt mình, đó là cậu Claude mà chỉ mới hôm qua thôi còn giam mình trong phòng, với một cái khăn cũ choàng qua vai, tóc tại bù xù, râu ria lởm chởm, lưng khòm và mặt mày nhợt nhạt đến mức khi nhìn lướt qua lúc cậu ta ngồi dán mắt vào cửa sổ, trông cậu như một bóng ma đây sao?

Sáng nay, vận một cái áo khoác Norfolk, với ghệt bao chân màu nâu, khuôn mặt cạo nhẵn nhụi, và tóc chải cẩn thận, anh trông như một con người khác.

Thọc một tay vào tạp dề người phụ nữ, Claude rải hạt, gọi lũ gà như bà đã gọi. Nhưng chúng chần chừ. Anh cười lớn.

“Nhìn mà xem! Tôi cho bọn chúng ăn, vậy mà bọn chúng chỉ tháo chạy.”

“Những con vật ngu ngốc cũng như con người vậy.” Bà Chagne giải thích. “Chúng chỉ biết đến người chăm sóc chúng thôi. Cậu chủ chỉ cần đến đây vài lần thì bọn chúng chắc chắn sẽ không còn hoảng sợ và sẽ ăn hạt từ trong tay cậu thôi.”

“Ừm, tôi sẽ đến.” Anh cam đoan với bà. “Nó sẽ khiến tôi vui thích. Chúng là những con gà tốt, đem ra chợ thì được bao nhiêu?”

“Được nuôi như những con này sao? Ít nhất là hai mươi *franc* một cặp... khi tính đến chi phí nuôi ăn bọn chúng.”

Bà ta nói riu rít, mừng rỡ vì cậu chủ hứng thú với công việc của mình. Anh lắng nghe, hỏi han bà như anh đã làm khi vừa mới đến nơi, trong những ngày anh vẫn chưa bước qua ngưỡng cửa thư viện, và đang học những thứ cơ bản nhất về cuộc sống mới của mình.

Ông Chagne đến. Claude hỏi hạn về lũ cừu và bò đực, giá cỏ khô, và sản lượng của vườn rau. Anh hỏi để biết loại rau nào đã được trồng, về sản phẩm bốc mùi sữa chua, và những cái chuồng nơi lũ thỏ đang gặm lá cà rốt với một sự thành thật nhanh nhẹn và bồn chồn. Trên nông trại, ông Chagne khoe với anh một con thỏ rừng chính ông ta đã bắn chết sáng hôm đó.

“Tôi thấy nó gần nhà quá, nên sau khi bắn xong, tôi ước gì mình đã không làm vậy, vì e là nó đã đánh thức cậu chủ.”

“Tôi không nghe thấy gì hết.” Claude nói. “Cậu chủ ngủ say, cậu còn trẻ.”

Claude lần tìm chỗ phát đạn đã bắn trúng sinh vật ấy. Bà Chagne chìa tạp đề của mình ra cho anh chùi tay. Anh khen ông Chagne vì phát bắn tài tình, và bảo rằng anh lấy làm tiếc vì đã không thức dậy trước để chứng kiến nó. Ông Chagne bảo rằng ông ta biết tung tích của một con thỏ rừng khác còn lớn hơn, và nếu anh muốn thì họ có thể thử tóm nó.

“Đó là một ý hay!” Claude nói vẻ tán đồng

Trong lúc tán gẫu, họ đã quay lại căn nhà. Từ đường làng vọng lại tiếng chân chạy và cười đùa.

“Là bọn trẻ tan trường” Bà Chagne giải thích. “Vậy giờ là mấy giờ rồi?”

“Mười một giờ.”

“Và cha tôi vẫn còn ngủ sao?”

“Ngài mệt sau chuyến đi.” Người nông dân nói.

“Mệt?” Claude nói, bằng giọng giễu cợt của một người không biết đến việc lười biếng và ngủ nướng là gì. “Ta không bao giờ mệt ở vùng đồng quê cả!”

“Ồ!” Bà Chagne đánh bạo, nháy mắt. “Cậu chủ cảm thấy rất mạnh khỏe và tâm trạng rất tốt sáng nay, cậu không phải lúc nào cũng vậy!”

Claude đồng tình:

“Tôi đã sai, hôm nay chỉ bầu không khí tươi mát thôi cũng đã khiến tôi cảm thấy tốt hơn rồi. Vì như vậy nên tôi càng phải đánh thức cha mình. Mang bữa sáng lên cho ông, và bảo ông ở đây dưới những tán cây vui thú thế nào.”

Bà Chagne đi vào bếp. Anh quan sát bà trong lúc bà xếp lên khay cà phê nóng, sữa nóng, những lát bánh mì nâu và một lọ bơ. Ông Claude, người có rất nhiều thứ để nói ngay khi đề tài săn bắt được đề cập đến, chỉ Claude một nơi anh có thể tìm thấy bao nhiêu thỏ cũng có, và một cánh đồng, nơi mà khi mặt trời vừa xuyên qua màn sương sớm thì chim chiến chiến cũng tụ lại nhiều như ruồi quanh một mẩu đường vậy.

“Bọn tôi không động đến chúng, vì đạn quý hiếm, nhưng sẽ mua vui cho cậu chủ, không phải bận tâm đến chuyện đó.”

Một tiếng hét khiến họ giật mình, và cùng lúc ấy họ quay người lại. Ở cửa sổ trên lầu một, giữa những cửa chớp đập tới đập lui, hai cánh tay giơ cao. Bà Chagne xuất hiện:

“Chuyện gì vậy?” Claude kêu lên.

“Cha cậu chủ, thưa cậu! Cha cậu chủ!”

Hết hơi vì kích động, bà không thể nói thêm lời nào. Claude lao vào nhà, theo sau là ông Chagne, chạy lên cầu thang nhảy ba bậc một, và dừng lại trước cửa thư viện.

Khi hai vợ chồng già đang định quỳ xuống và nhắc ngài de Marbois lên, anh ta gạt mạnh họ ra. Bà Chagne đang cản một góc tạp đề.

“Đức mẹ lòng lành! Ngài ấy chết rồi sao?”

Claude không dám chạm vào cái xác. Ông Chagne thì thầm:

“Ngài ấy còn thở.”

Bà ta làm dấu thánh một cách đầy biết ơn, và khi Claude luồn tay dưới đầu cha mình, bà lắp bắp:

“Ngài đập đầu chảy máu khi ngã xuống! Tay cậu chủ nhuộm đầy máu rồi kìa!”

“Làm gì có chuyện đó!” Claude nói, liếc nhìn họ. “Tay tôi màu như vậy, hai người biết rõ mà.”

Bà ta lại làm dấu thánh lần nữa, và như đã yên tâm, buột miệng nói:

“Nó giống như.”

Ông Chagne dùng cùi chỏ huých bà khiến bà im bật. Claude nhìn bà trừng trừng một lúc, bà đỏ mặt và nói tiếp:

“Nó giống như thể ngài Bá tước đã thấy gì đó khiến ngài hoảng sợ... Nhìn xem, ngài đã giấu mặt sau cánh tay...”

“Đúng vậy!” Claude thừa nhận.

Rồi anh nâng cái xác lên.

“Ông đỡ hai chân.” Anh ra lệnh.

Ông Chagne từ từ cúi xuống.

“Hãy mang cha vào giường của tôi.” Claude nói.

Và khi lão già chần chừ, anh nói thêm:

“Ông đợi gì vậy chứ?”

“Có lẽ sẽ tốt hơn nếu để ngài Bá tước nguyên một chỗ cho đến khi họ đến...”

“Ai đến?”

“... Không ai hết thưa cậu.” Người nông dân đáp, nhấc hai chân ngài Bá tước lên.

Vừa được đặt lên giường, ngài de Marbois mở mắt ra. “Nào, cha.” Claude nói, chồm ngang người ông. “Chuyện gì xảy ra với cha vậy?”

Đôi môi của ngài de Marbois mấp máy, nhưng không có gì thốt ra ngoài một âm thanh vô nghĩa.

“Nằm yên nào.” Claude nói. “Ông Chagne, đi báo cho ông Coutelet. Chuẩn bị sẵn sàng một chai nước nóng, bà Chagne, rồi bà có thể nhóm lửa.”

Ngài de Marbois vẫn vắt tay ngang mặt, một lúc sau ngài yêu cầu “gì đó để uống”. Claude rót một ít nước ra cái ly, thêm vài giọt rượu bồ bạch và chìa nó cho ông. Trong lúc anh rời giường, ngài de Marbois hạ cánh tay xuống và mở mắt ra. Khi thấy Claude, ông mỉm cười. Rồi đột ngột, nụ cười đông cứng lại, và hai má ông tái mét. Còn tái hơn khi Claude mang cái ly đến gần môi ông. Ông quay đầu đi, cố đẩy ra bàn tay đang vươn về phía ông. Đến lượt Claude mỉm cười.

“Nào, để con chăm sóc cha nào.”

Anh ta dịu dàng dùng bàn tay trái giữ cánh tay ông. Khi cái ly chạm hàm răng, ngài de Marbois ngửa đầu ra sau, một vài

giọt chất lỏng bắn lên mặt ông, một giọt rơi xuống môi ông, ông dùng tay quệt nó đi.

“Nào!” Claude nài nỉ. “Biết lý lẽ chút đi cha.”

Với khuôn mặt lại ẩn sau cánh tay, ngài de Marbois từ chối:

“Không... không... ta thấy...”

“Cha thấy gì chứ?”

“Ta thấy anh... rớt...”

“Cái này?” Claude nói, giơ cái chai lên. “Là rượu bồ. Uống đi...”

“Ta phải uống sao?” Ngài de Marbois nói to hơn.

“Con khuyên cha nên làm vậy.”

Ngài de Marbois cầm lấy cái ly bằng hai tay, nâng nó lên một lúc, và nuốt một ngụm. Xong, ông đưa trả nó và nằm lại xuống gối. Nhưng mắt ông không nhắm chặt đến mức không thấy Claude uống phần còn lại trong ly, và trở lại vị trí đứng bất động cạnh giường ông ở chân giường. Việc này trấn an ông, và cùng lúc ấy, thức uống mát lạnh hồi sinh ông, ông thở thoải mái hơn, mặt có chút sinh khí trở lại, và ông thì thầm:

“Ta xin tha thứ...”

Claude không động đậy. Ông lặp lại: “Ta xin tha thứ.” Lần này rất rõ ràng, nên Claude nói:

“Cha xin ai tha thứ và về việc gì?”

“Người ta đã...”

Ông dừng lại. Claude chờ ông nói hết câu. Nhưng những lời ông sắp phải thốt ra đây không nghi ngờ gì là quá khủng khiếp, đến mức dũng khí bỏ rơi ông, và ông đành hài lòng với việc nói bằng một giọng trống rỗng:

“Anh biết đấy...”

“Con không biết gì hết, nhưng con nghĩ cha cần nghỉ ngơi. Cố ngủ đi.”

“Ta thỉnh thoảng mơ về một quan tòa, nhưng ta chưa bao giờ tưởng tượng nổi một vị đáng sợ như anh.” Ngài de Marbois nói.

“Ngủ đi!” Claude lặp lại.

Dưới nhà bếp, trong lúc dùng đầu gối bẻ gỗ, bà Chagne nói với chồng:

“Không phải rất lạ sao? Cùng một chỗ với ngài Deguy, như thể được cố ý thực hiện vậy!”

Không đáp, ông Chagne huýt sáo gọi con chó của mình và ra ngoài.

## **XIV**

Khi đến nơi, ông Coutelet thấy Claude ngồi cạnh giường cha anh. Ông đã e sợ một sự bất hạnh ghê gớm hơn, không khỏi kêu lớn trong nhẹ nhõm:

“Vậy giờ ngài đã khiến chúng tôi sợ chết khiếp chưa ngài de Marbois? Chuyện gì đã xảy ra?”

Ông nhắm câu hỏi cho cả hai người. Claude đáp:

“Tôi không biết gì hết. Tối qua, sau khi tiễn ông xong, tôi đi vào chúc cha tôi ngủ ngon; ông trông hoàn toàn khỏe mạnh. Vì đêm khá ấm, tôi ra ngoài đi dạo trong vườn, và rồi đi ngủ. Tôi dậy sớm, và đang xem xét xung quanh, thì vào khoảng mười một giờ, bà Chagne mang bữa sáng lên cho cha tôi, phát hiện ra ông ấy đang nằm trên sàn thư viện. Tôi cho gọi ông tức khắc, tôi chỉ biết bấy nhiêu.”

Ông Coutelet cầm cổ tay ngài de Marbois.

“Mạch ổn định... hơi nhanh nhưng không có triệu chứng sốt.”

Ông sờ thái dương và cổ chân ngài ta, và chà móng tay cái lên trán ngài.

“Mạch máu của ngài như của trai tráng vậy, chẳng mấy chốc ngài sẽ ổn thôi.”

Ngài de Marbois mỉm cười yếu ớt. Người bào chế thuốc nói tiếp:

“Ngài có đau chỗ nào không? Có sao? Ngài thấy bầm giập khắp nơi, và đầu ngài đau phải không nào? Tôi ngờ vậy mà! Nó tiếp xúc với sàn, ngài hẳn đã ngã ngửa ra sau.”

“Tôi không nhớ.” Ngài de Marbois đáp.

“Ngài không có cảm giác khó chịu gì trước khi việc đó xảy ra sao?”

“Có lẽ...”

“Trống ngực đập liên hồi?”

“Có thể... Tôi không nhớ ra...”

“Không phải là ngài với tay lấy một quyển sách từ trên kệ đấy chứ?”

“Tôi rất mệt!” Ngài de Marbois thì thào.

“Chúng tôi sẽ để ngài yên, chúng ta sẽ bàn lại toàn bộ sự việc sau, khi ngài đã chớp mắt vài tiếng.”

Ông vỗ vỗ tay ngài ấy đầy khích lệ và đi ra. Claude đi cùng ông. Khi họ đi ngang qua trước kệ sách, ông Coutelet chỉ một chỗ thảm sàn lật lên:

“Là chỗ ngài ấy ngã sao?”

“Ông được phát hiện ở đó.”

“Quả vậy!” Ông Coutelet nhận xét. “Và ngài không biết đầu đuôi sự việc thế nào sao? Một người khỏe mạnh như ngài ấy không thể ngã lăn ra bất tỉnh không vì lý do gì... Ngài có từng nghe nói cha mình bị bệnh gì không?”

“Chưa từng.”

“Hiện tại tôi cho là không có nguy hiểm gì, nhưng sau này ngài ấy phải được bác sĩ khám, phải được trông nom... Thật đáng tiếc tôi đã không thấy tư thế ngài ấy nằm khi được tìm thấy. Đôi khi chỉ một điệu bộ nhỏ thôi cũng giúp cho việc chẩn đoán. Chẳng hạn như, một người đến gặp anh, đỡ cánh tay ở một vị trí nào đó mà bản thân nó đã nói lên câu chuyện, gây

xương cánh tay. Một người khác cúi người thế này, một bàn tay áp vào ngực, gãy xương sườn...”

Ông ta nói mãi, đưa hết ví dụ này đến ví dụ khác, không phải để khoe mẽ kiến thức mà đúng hơn là vì sự khoái chí trong việc nói về những điều ông đã học được nhờ kinh nghiệm và được sách vở chứng minh. Ông cũng làm vậy để che giấu sự bất an và mối bận tâm của mình. Tâm trạng của Claude một vài ngày trước khi cha anh đến, sự xuất hiện đột ngột của những ý tưởng điên rồ, thái độ của anh đêm hôm trước, lúc ủ rũ, lúc hồ hởi, hàng nghìn thứ anh đã nói ở những thời điểm khác nhau, sự trùng hợp lạ lùng khi ngài de Marbois bất tỉnh ở đúng chỗ ngài Deguy đã được phát hiện, tất cả những điều này khiến ông lo lắng và kích thích trí tò mò của ông.

Có cái gì đó giữa chuyện kể về sự kiện và thực tế, chuyện đó thì rất rõ rồi... nhưng là gì chứ? Ông dừng lời, hỏi thẳng thừng

“Còn ngài thì sao? Đêm qua ngài ổn chứ?”

Sự nghi ngờ của ông trở nên rõ ràng hơn. Ông nhớ lại sự cố với Marie nhỏ, và trạng thái kích động của Claude hôm sau đó khi gặp ông. Giả sử một việc tương tự đã xảy ra, hoàn toàn tự nhiên nếu ngài de Marbois bần chồn không muốn tiết lộ sự thật. Đó hẳn là lý do cho những câu đáp kiêu lời và mông lung của ngài ta...

Ông cho rằng mình có trách nhiệm nghiêm trọng trong vụ việc. Chỉ mình ông biết tình trạng bệnh hoạn của Claude, và mức độ nguy hiểm của những thủ đoạn mà một kẻ điên như thế có thể thực hiện. Liệu có phải ông đã coi nhẹ sự việc quá khi không nói với người cha chính xác tình hình họ đang phải đối

mặt, và khi ông gọi là “suy nhược thần kinh” một chứng bệnh mà có lẽ còn nghiêm trọng hơn?

Ông quyết định sẽ nói chuyện riêng với ngài de Marbois ngay khi có thể, nói chuyện giữa đàn ông với nhau, ông rất cuộc sẽ biết được sự thật.

Claude không có vẻ gì là nhận thức được hoạt động tinh thần đang diễn ra bên trong ông, và đáp:

“Tôi à? Tôi chưa bao giờ ngủ ngon hơn.”

Anh ta nói bình tĩnh đến mức ông Coutelet nghi ngờ lý lẽ của mình. Hơn nữa, Claude đã quay lại phần đầu của cuộc trò chuyện.

“Ông đang nói là tư thế của một người có thể giúp cho việc chẩn đoán; đó là khi liên quan đến một trường hợp ngoại khoa, theo tôi đoán, nhưng còn một trường hợp y khoa thì sao?”

“Một trường hợp y khoa?” Người bào chế thuốc kêu lên, bị đề tài cuốn đi. “Sao chứ, anh bạn thân mến, người ta đã biết đến những sự việc phi thường nhất. Tôi có thể nhớ... nhiều năm trước khi tôi đang hoàn thành việc học ở Paris... một người đàn ông được phát hiện chết trên giường ông ta. Người hầu của ông ta bị tình nghi đã giết ông để cướp của, và, thể có Chúa, họ đang chuẩn bị bắt hẩn, thì một người nào đó ấn tượng với biểu hiện kinh hãi vẫn còn phản chiếu trong mắt người chết đến mức ông ta buộc phải lần theo hướng nhìn ấy, có thể nói là lần theo quỹ đạo, và thấy, ở đỉnh điểm có một con nhện quái dị khủng khiếp. Khi bắt gặp nó, lão già đã chết vì sợ, lão ngất đi, đột ngột ngưng tim, mấy việc như vậy ai cũng biết.”

“Chuyện ông kể thật lạ lùng!” Claude trầm tư nói. “Giờ tôi mới nhớ ra một chi tiết mà mình không cho là quan trọng gì, và bà Chagne đã hướng sự chú ý của tôi đến nó. Ngài de Marbois, cha tôi, đầu giấu dưới cánh tay khi chúng tôi tìm thấy ông, kẹp chặt đến mức khi đặt ông lên giường, tôi phải cố hai lần mới gỡ cánh tay ông về lại vị trí bình thường.”

“À!” Ông Coutelet kêu lên đắc thắng. “Gì đó chắc chắn rồi đây. Chúng ta phải lần theo manh mối đó. Theo tôi nào.”

Họ sải bước và quay lại thư viện. Ông Coutelet đứng đối diện kệ sách, ở cùng vị trí mà ngài de Marbois hẳn đã đứng khi ngài ngã xuống, và nhìn thẳng phía trước, sang phải, sang trái, không thấy gì khác thường, lắc đầu. Nhưng vừa nhìn xuống chân, ông thấy ngay quyển sách vẫn chưa được nhặt lên, và nói:

“Cha ngài có cùng sở thích với ngài, ngài ấy đang đọc *Ma quỷ hiện hình!*”

“Liệu có thể nào nó là thứ đã tác động lên ông ấy đến mức đó không?” Claude lầm bầm.

“Ngài chắc không cho là vậy rồi.” Ông Coutelet đáp với một nụ cười.

“Tôi không cho là vậy, tôi đang hỏi?” Claude chỉnh ông ta.

“Không!” Ông Coutelet quả quyết. “Chúng ta phải tìm chỗ khác thôi.”

“Vậy thì chúng ta sẽ tìm.” Claude đáp. “Nhưng thứ lỗi cho tôi nếu không thể tiễn ông ra cổng, cha tôi có thể cần đến tôi.”

## XV

Bà Chagne ngồi cùng Claude bên giường cha anh Ngay tức thì, ngài de Marbois, đến lúc đó vẫn trông như đang ngủ, cố nhồm dậy. Claude ngăn ông lại.

“Cha không thoải mái ở đây sao? Ở đâu thì tốt hơn cho cha? Chính cha đã quả quyết với con rằng đây là căn phòng yêu thích của mẹ, nó hẳn là chứa đầy ký ức với cha...”

“Ta muốn ngồi dậy.” Ngài de Marbois nói một cách cương quyết. “Ta muốn rời khỏi căn nhà này. Anh sẽ không bao giờ nghe đến ta nữa... Ta sẽ để lại cho anh mọi thứ ta sở hữu.”

“Sao cha lại nói đến chuyện ra đi, lưu vong, và cho con hết tài sản chứ? Trái lại, cha sẽ ở lại đây.”

“Đúng, đúng.” Ngài de Marbois lầm bầm. “Anh muốn một lời thú tội công khai... Hôm qua, khi đến đây, ta đã cảm thấy là anh biết... Bức chân dung đó, quyển sách trên bàn ta... bức điện tín... căn phòng này nơi anh bắt ta ngủ lại...”

“Một bức chân dung? Một quyển sách? Một bức điện tín? Ở đây chỉ có chân dung của mẹ thôi, con không có cách gì nói cho cha biết mình đã đặt lên bàn cha quyển sách nào, còn về điện tín thì con đã không nhận được bức nào từ khi đến Ba Tòa Tháp...”

“Anh lảng lạng quay vào... sự thách thức của anh.” Ngài de Marbois tiếp.

Claude có vẻ kinh ngạc không hiểu đầu đuôi.

“Con đã vào sao? Con đã nói chuyện với cha? Làm thế nào được chứ? Sau khi dẫn cha về phòng, con đã tiễn ông Coutelet, và đâu có gặp cha nữa.”

“Anh đã không quay lại đây?”

“Không”

“Anh đã không cho tôi xem một bức ảnh?”

“Chắc chắn là không”

“Anh đã không bảo tôi ai đó đã cạy mở cái bàn giấy?”

“Con đã nói với cha: ‘Thưa đây là phòng cha, hãy ngủ ngon, và nếu cha cần gì thì cứ gọi con.’ Con đã không nói gì khác.”

“Nói dối và dùng giọng điệu tử tế như vậy với ta thì ích gì chứ?” Ngài de Marbois lầm bầm.

“Tại sao con phải nói dối, tại sao con phải nói chuyện với cha bằng giọng điệu nào khác? Nhân tiện, cha đề cập đến cái bàn giấy. Cha cho con chìa khóa của nó được không”

“Nó nằm trong ổ.” Ngài de Marbois nói với giọng gần như không nghe rõ.

Claude đi sang phòng bên, mở cái bàn, và lấy ra một mảnh giấy.

“Ý cha là cái này?”

Ngài de Marbois thốt ra một tiếng kêu: “Đưa nó cho ta.”

“Nó đây.” Ông đọc bức điện tín và đang định vò nát nó trong tay. Claude lấy nó từ tay ông một cách tự nhiên nhất và đặt nó lại chỗ anh tìm thấy nó, rồi, vì anh nghe tiếng ông

Coutelet trò chuyện với bà Chagne trong vườn, anh đi đến gặp ông ta.

“Bệnh nhân thế nào rồi?” Ông già hỏi.

“Không tốt lắm. Sau khi ngủ vài tiếng, ông ấy thức dậy trong trạng thái kích động ghê gớm. Ông cố nhồm dậy, thốt ra những lời vô nghĩa với tôi, hét lên rằng mình bị gài bẫy...”

“Quý thần ơi!” Ông Coutelet thốt lên. “Nó có vẻ là *ảo tưởng bị hãm hại*.”

“Có nghiêm trọng không?”

Ông Coutelet cong môi lên, không đáp. Họ đã đến cửa. Ngồi trên giường, hai đầu gối co lại chạm cằm, khuôn mặt ngài de Marbois giấu trong hai bàn tay. Nghe tiếng bước chân của họ, ngài giật bắn người lên. Ông Coutelet ngạc nhiên trước cái giật mình ghê gớm ấy, nhưng không thể hiện ra, bắt đầu một cuộc trò chuyện thân thiện với ngài ta, vừa hỏi vừa trả lời. Ngài de Marbois có vẻ lơ đãng với mọi thứ. Cặp mắt ngài, lúc thì nhìn trùng trùng, lúc thì lang thang xung quanh, từ chối chạm mắt người đối thoại. Một lần, muốn buộc ngài nhìn thẳng mặt mình, ông Coutelet chộp lấy vai người này. Nhưng ngài ta ném mình ra sau với một tiếng thét, và khi người bào chế thuốc nỗ lực tiếp tục câu chuyện, ngài ta đáp, giọng ảo não:

“Tôi không nhớ gì hết... giữa lúc tôi thay đồ đi ngủ và lúc tôi tỉnh dậy trên giường, có một khoảng trống... một khoảng trống lớn...”

“Thế nhưng...” Claude chêm vào. “Chẳng phải vừa nãy cha bảo con rằng ai đó đã theo cha vào phòng này sao?”

“Ta không thể nhớ ra...”

“Cha cũng nói gì đó về một quyển sách...”

“Anh muốn làm gì thì làm.” Ngài de Marbois lấp bắp, nhắm mắt lại. “Ta đang chờ đợi...”

“Ngài đang chờ đợi gì vậy?” Ông Coutelet hỏi, tò mò muốn biết câu trả lời không liên quan ấy có ý nghĩa gì.

Ngài de Marbois hất đầu về phía Claude.

“Nó biết đấy.”

Ông Coutelet cho rằng kiên trì cũng vô ích, nói một vài lời động viên, và ra hiệu cho Claude theo mình vào thư viện:

“Ý ông thế nào?” Claude hỏi ngay khi họ ở riêng.

“Không khả quan lắm.” Người bào chế thuốc làm bầm, với giọng của một người lo lắng bởi những suy nghĩ ông thà không nói ra. Ông xoa cằm, nhịp đầu ngón tay trên những quyển sách đặt trên bàn.

“Ông không lo chút nào sao?” Claude hỏi.

Kiểu cách lặng lẽ của anh ta khiến Coutelet phải trả lời.

“Có, con trai, tôi lo, và ghê gớm là đằng khác... Tôi không phải một nhà bác học, kiến thức của tôi không hơn kiến thức của một gã lang băm là mấy, nhưng một gã lang băm lại rất thường nhìn nhận sự vật một cách chân thật, vì, trong lúc chẩn đoán, hẳn thường không bận tâm đến những ngoại lệ khiến các vị bác sĩ lo ngại... Vậy nên ngài có thể chấp nhận ý kiến của tôi, với sự e dè... mặc dù... Dù sao đi nữa, nếu tôi là ngài thì tôi sẽ

cho gọi một chuyên gia từ Paris đến... Sáng nay nó trông có vẻ như một cơn mê sảng gây ra bởi một cơn ác mộng, hay bởi ảo giác khi trong trạng thái thức giấc... Giờ thì tôi e rằng nguyên do của vấn đề sâu xa hơn. Một cơn ác mộng không kéo dài hai mươi bốn tiếng, ánh sáng ban ngày trừ khử những tưởng tượng sản sinh trong đêm tối, và với ảo giác cũng vậy...”

“Nhưng nếu vậy...” Claude thì thầm. “Ý ông là cha tôi...” Cửa bật mở. Ngài de Marbois xuất hiện.

“Các người còn chờ gì nữa? Trông ta giống một kẻ đang cố chạy trốn sao? Ta sẵn sàng rồi, giải ta đi. Nhưng thôi ngay cái trò làm bộ làm tịch, thôi ngay việc bày mưu mẹo. Kết thúc cho xong đi, ta ở đây!”

Ngài giơ tay ra và bắt tréo hai cổ tay. Claude đang định trả lời thì ông Coutelet chặn trước:

“Dĩ nhiên rồi.”

Ngài de Marbois quay lại vào phòng, Claude nhìn người bào chế thuốc.

“Sao ông lại nói vậy?”

“Vì ta không bao giờ được phản bác những bệnh nhân như thế. Ta không được tranh cãi với một người đang có một ý tưởng cố định trong đầu. Những lời cha ngài nói rõ ràng là kết quả của một suy nghĩ dạng đó... nếu ta có thể gọi một mớ lộn xộn vô trật tự và không tưởng như vậy với cái tên đó... Nhưng chúng ta có biết suy nghĩ đó là gì không? Và cho dù chúng ta biết nó là gì thì cãi lý có ích lợi gì chứ, nơi một người không còn lý trí.”

“Ôi!” Claude giật mình thốt lên.

Lần này thì lời đã được nói ra. Sau khi đã uốn lưỡi bảy lần và giữ nó trên đầu môi, lão Coutelet già cảm thấy nhẹ nhõm vì cuối cùng đã để nó thoát ra, và bắt đầu một bài diễn văn dài.

Trong sự tầm thường của cuộc sống hiện nay của ông ta, người đàn ông lương thiện vẫn chưa bao giờ quên đi những tham vọng tuổi trẻ của mình. Phía sau cái tiệm nhỏ của ông ta, nơi mà tất cả kiến thức của ông dồn hết vào việc trộn thuốc mỡ và thuốc viên, những nghĩa vụ rập khuôn, gần như là giống những nghĩa vụ của một người bán tạp hóa nhăng nhít, ông ta thích tô điểm cho những cuộc trò chuyện của mình bằng những ký ức thời sinh viên. Đam mê khoe khoang kiến thức có lẽ là một yếu điểm của ông. Thế nên, quên mất mình đang nói về một người cha với chính con trai người ấy, ông bắt đầu một bài giảng như thật:

“Sự điên loạn là gì? Một tổn thương, ít nhiều nghiêm trọng trong những khả năng trí tuệ và tinh thần? Những nguyên nhân gây ra nó? Chúng thuộc nhiều loại, đa dạng đến mức tôi sẽ không cố giải thích với ngài.

“Ở đây chúng ta có trước mặt một người tin rằng mình là nạn nhân của sự hăm hại. Cách nói chuyện, cử chỉ, thái độ của ông ta, mọi thứ đều chỉ ra điều này. Cơ khủng hoảng đang diễn ra chẳng qua là đỉnh điểm của hàng nghìn cơn khủng hoảng nhỏ đã xảy ra mà chúng ta không biết đến.

“Điên tiết là vậy vài phút trước, nhưng có lẽ ngay lúc này đây ông ta đang bình tĩnh. Một sự bình tĩnh huyền hoặc mà

kích động nhỏ nhất cũng sẽ phá tan. Với những người bị bệnh này, lãng quên chỉ là nhất thời thôi. Đó là lý do tôi khuyên ngài đừng ám chỉ đến bất cứ gì đã xảy ra khi ngài quay lại chỗ ông ta... Giờ tôi sẽ nhắc lại với ngài lần nữa, người duy nhất có thể quyết định vấn đề là một chuyên gia. Tin tôi đi, tốt nhất là gọi một người đến ngay... Bác sĩ Charlier chẳng hạn, ngài thấy sao... Tôi nêu tên ông ta... nhưng nếu ngài biết ai khác..."

"Hoàn toàn không... Nếu ông thực sự cho là cần phải gọi ông ta đến."

"Bắt buộc vậy..."

"Thế ông có lòng tốt gửi thư gọi ông ấy không?"

"Ông ta có thể đến đây trong vòng bốn mươi tám tiếng."

"Và..." Claude chậm rãi nói. "Ông nghĩ ông ta sẽ ra lệnh gì?"

"Giám trong trại tâm thần, không chút nghi ngờ."

"Thật khủng khiếp làm sao!" Claude thì thầm, giấu mặt trong bàn tay.

Nhưng phía sau, anh bắt đầu cười sặc sụa đến mức phải cắn môi để ngăn mình lại.

## **XVI**

Thay vì quay lại phòng ngài de Marbois, Claude đi vòng, băng qua một hành lang, và nhìn qua lỗ khóa. Đứng trước cửa sổ, ngài de Marbois đang nhìn xuống vườn, nhưng lại không dám tiến gần đến chỗ mình có thể bị nhìn thấy trong ánh sáng ban ngày. Thỉnh thoảng, một cơn rùng mình khiến ông co giật,

và ông ra bộ như thể giấu mặt sau cánh tay lần nữa, cùng một kiểu đã gây ấn tượng mạnh với bà Chagne. Rồi ông dùng bàn tay vuốt sau gáy, và một tiếng kêu ồm ồm thoát ra từ miệng. Đột nhiên ông bắt đầu chạy quanh phòng, dùng nắm tay đập tường.

Claude cười nhếch mép.

“Gào thét đi, đập phá đi, bốn bức tường rất vững”

Trạng thái hoảng loạn này, gợi liên tưởng đến tình trạng của một con thú bị mắc bẫy, kéo theo sự kiệt sức, và ném mình vào một chiếc ghế bành, ngài de Marbois bắt đầu lẩm bẩm những từ vô nghĩa.

“Ôi!” Claude nghĩ. “Sự việc đang tiến triển quá nhanh, nhanh quá mức”

Sự căm ghét của anh đang trông cậy vào một sự khoái trá kéo dài. Nếu đêm hôm trước anh đã chiến thắng cái khao khát giết chóc thì đó là để hả hê với thắng lợi của mình, để nhám nháp những khoái cảm của nó, để duy trì nó theo ý mình bằng những lời tử tế và những lời đe dọa thay phiên.

Một lúc trước, khi ông Coutelet đề cập đến cái từ “nhà thương điên”, anh ta đã lén cười sau tay áo, vì anh biết, rằng bất chấp vẻ bề ngoài, ngài de Marbois không điên, và rằng sự không chắc chắn về việc liệu anh đang cố tha thứ hay hủy hoại ông mới là lý do duy nhất cho những câu trả lời thiếu mạch lạc của ông những cơn giận điên cuồng và những lời thú tội nửa vờ mà không ai khác ngoài anh có thể hiểu.

Giờ thì anh bắt đầu tự nhủ không biết ông già có đúng không, liệu có phải anh đang chứng kiến sự sụp đổ của tâm trí tỉnh táo bất khuất ấy, trí tỉnh táo mà sự tĩnh lặng của nó chưa bao giờ bị quấy nhiễu bởi bất cứ mối đe dọa nào. Nếu là vậy thì tạm biệt trừng phạt. Trong một vài tiếng nữa thôi, ngài de Marbois sẽ chỉ còn là một miếng giẻ rách của nhân tính; ta có thể sỉ nhục, ngược đãi, và dẫn ông ta đi, ông ta cũng sẽ không nhận thức được gì.

Quả thật, nếu màn báo thù của anh chấm dứt ở đó thì thật là một món hời mà! Sẽ tốt hơn nếu ra đòn trong khi vẫn còn le lói một tia lý trí. Ít nhất thì anh sẽ nếm được sự khoái lạc thể xác của việc giết chóc; nó chỉ kéo dài một khoảnh khắc, anh biết; nhưng một khoảnh khắc, một niềm vui mới tuyệt làm sao!

Trong lúc anh đang suy nghĩ những chuyện này, ngài de Marbois xoay người lại và anh nhìn thấy khuôn mặt ông trong ánh sáng rực rỡ ban ngày.

Những giờ phút chờ đợi đã biến ông từ một người đàn ông mạnh mẽ điển trai của ngày hôm qua thành một lão già. Cơ thể ông còng xuống, hai bàn tay buông thõng dưới cổ áo để mở, cổ ông trông dài ngoẵng, hai gò má nhô lên, má hóp vào, và cặp mắt mờ đi của ông trợn ngược như mắt của một kẻ tử tội trên đường lên đoạn đầu đài.

Hình ảnh đó mới ngọt ngào làm sao trong mắt Claude! Quả thật là anh đã hoàn thành một việc vĩ đại! Anh ta, cái sinh vật yếu đuối mà ý kiến, yêu cầu, thậm chí là sự hiện diện cũng bị khinh bỉ; anh ta, người đã đi qua cuộc đời này như thể xin lỗi vì

sự có mặt của mình; anh ta, người ngấp trong nghi ngờ trước một hành động ít táo bạo nhất, anh ta đã làm được việc này!

Anh ước gì người ta có thể thấy anh đối mặt người đàn ông này và nói với họ: “Ai trong chúng tôi đang sợ hãi nào, ông ta hay tôi?”

Thế mà anh vẫn không có can đảm đẩy cửa. Sa sút là vậy nhưng ngài de Marbois vẫn trên cơ anh. Không ai có thể run rẩy trong suốt hai mươi năm trước sự hiện diện đơn thuần của một người mà không có chút gì của nỗi sợ đó sót lại; mất một thời gian dài để con chó đã biến lại thành sói không giật mình trước tiếng roi vút, và những con người bị đàn áp, thậm chí trong lúc nổi loạn rành rành, vẫn giữ lại qua nhiều thời gian sự rụt rè e sợ của những kẻ nô lệ.

Ngài de Marbois nháy chồm lên, chạy đến cửa sổ và mở nó. Claude tưởng ông ta sẽ ném mình ra cửa sổ và chấm dứt ở đó... Nỗi sợ việc này xảy ra phân tán hết những nỗi sợ khác, và anh ta lao vào phòng. Ngạc nhiên trước sự xuất hiện đột ngột của anh, ngài de Marbois chững lại.

“Phù!” Claude thở ra. “Cha làm con hết hồn”

Những lời đơn giản, thậm chí đầy tình cảm, và không khác gì những lời anh đã nói hôm trước. Nhưng giọng anh chưa cay đến mức ngài de Marbois cảm thấy da thịt mình lạnh cóng. Hơn nữa, Claude đã thôi không giả vờ. Sau khi nhìn cha mình từ đầu đến chân với vẻ hoài nghi của một kẻ buôn ngựa, anh ta ngồi vắt ngang tay ghế và nhận xét:

“Hừm, và kết quả thế nào?”

Ngài de Marbois nhìn chăm chăm cánh cửa.

“À, đúng rồi.” Claude vừa nói vừa đứng lên đóng cửa. “Cha đang chờ đón một vị khách, con tin là vậy? Nhưng ông ta phải một lúc nữa mới đến... Chỉ một chút nữa thôi...”

Ngài de Marbois không nhúc nhích, Claude chỉ cái ghế đối diện mình.

“Chúng ta không vội gì, chúng ta có quá nhiều thứ để nói với nhau.”

“Giờ thì hãy thú nhận đi, ông đã ngạc nhiên trước sự tử tế của tôi sáng nay. Ông tự nhủ: ‘Gã đó phát rồ rồi!’ Sau khi cố giết mình, hấn lại quẩn lầy mình với sự quan tâm chăm sóc trù mến nhất; sau khi kết tội mình hấn lại không nhắc gì đến nó. Việc như vậy đủ để làm lung lay ngay cả những bộ não cân bằng nhất. Toàn bộ sự việc thật đầy hoang mang tôi không ngại cá là ông đã đi xa đến mức tự hỏi không biết liệu có phải chính ông mới là người mất trí; liệu tấn kịch đã xảy ra có phải chỉ là một cơn ác mộng thôi không? Là vậy mà phải không? Đã đoán vậy, ông đang lừng khừng giữa thực và hư; ngay lúc này đây, ông không thể quyết định được... Chắc phải là một cảm giác khó chịu lắm, không chắc chắn về sự tỉnh táo của bản thân... Ông không nói gì nhưng hai bàn tay ông thì rất hùng hồn. Nào! Thêm chút can đảm nào! Chết tiệt, kiểm chế bản thân ông đi! Ông sẽ cần đến toàn bộ dũng khí của mình, vì những thứ ông đã thấy và nghe không là gì cả so với thứ đang chờ đợi ông thấy và nghe.

Và trước hết hãy để tôi giải thích.

Tôi tha mạng cho ông tối qua không phải là vì chút tình cảm tốt đẹp nào. Từ “thương hại” không có chỗ trong từ điển của tôi; tôi học nó từ ai mới được chứ? Tôi đã quyết tâm sẽ khiến ông phát điên, và tôi thề là ông đang đi đúng hướng. Tôi cá là lúc này đây ông không dám khẳng định rằng tôi đã vào phòng ông tối qua, hay phủ nhận nó? Mong ước của tôi là ông sẽ mất đi lý trí từ từ, với những khoảng nghỉ sáng suốt đây đó, là ông sẽ phải cảm thấy sự điên loạn lảng vảng rình mò quanh ông, đầy cảm dỗ và đe dọa, gì đó thuộc về bản chất của thứ mà tôi đã phải chịu đựng trong suốt những năm dài như thế... chỉ là ghê gớm hơn thôi.

Nhưng ông thật không phải con người mạnh mẽ mà tôi vẫn tưởng! Ông lão đảo trước đòn tấn công đầu tiên... thật khó tin với một người từng biết đến ông như một gã đầy quỷ quyết! Nhưng kìa! Ông lại đang phát điên lên trong vòng chưa đến bốn mươi tám tiếng với liệu pháp mà tôi đã kê cho ông! Mới vừa này, tôi đã quan sát ông qua lỗ khóa này, ông thật thảm hại. Ông không nghĩ là ai đó có thể thấy mình, phải không nào? Đó lại chính điểm khiến tôi lo, vì nó chỉ ra một sự suy sụp tinh thần khủng khiếp nơi ông. Giả sử ai đó, một thám tử chẳng hạn, đã quan sát ông thay vì tôi... nó hẳn khiến ông ta tin chắc, và ông hẳn đã tiêu rồi... Tương tự, theo như tôi nghe kể, những quan tòa thẩm vấn có một số thủ thách, hầu như không bao giờ thất bại, được tính toán để khiến tù nhân của họ thú tội; thẩm vấn vào ban đêm chẳng hạn, dưới ánh sáng lơ mờ của một ngọn đèn. Bóng tối... Sự im lặng... Những thứ phụ trợ hoàn hảo làm sao! Lại còn có cả sự kiệt quệ thể chất. Họ quên mang ghế cho bị can, họ để hẳn đứng một tiếng, hai tiếng, và khi kiệt sức,

hắn xin được ngồi xuống, họ không mấy may để ý và tiếp tục cuộc điều tra như thường.

Tôi hẳn đã trở thành một quan tòa thẩm vấn giỏi. Nhưng với một tên tội phạm như ông thì không có gì khoái trá trong việc đó cả, nó quá dễ dàng. Nghĩ tới những gì ông đã thú nhận trước sự có mặt của con người tử tế ấy, ông Coutelet, thử xem!"

Lần đầu tiên ngài de Marbois hé môi:

"Ta sao?"

"Đúng, quả vậy, nguyên văn. Chỉ có điều là nó không bao giờ chui vào đầu con người xuất sắc ấy, cái ý tưởng rằng ông là một tên sát nhân, và ông ta coi nó như chứng điên loạn; một loại điên loạn đặc biệt, kéo dài và nguy hiểm... Ông ta thậm chí còn đặt tên cho nó; *ảo tưởng bị hãm hại*. Và, như ông biết đó, khi một bác sĩ... ông ta xét về mọi mặt có thể coi là một bác sĩ... đặt tên cho một chứng bệnh, thì bệnh nhân buộc phải đồng ý là họ bị bệnh đó thôi."

Câu pha trò này có vẻ thú vị đến mức khiến anh phá lên cười, vỗ gối.

"Dù cho ta đã phạm phải lỗi làm gì." Ngài de Marbois nói.

"Lỗi lầm? Trời, ông khiêm tốn quá!"

"Dù tội ác gì." Người đàn ông khốn khổ chỉnh lại.

"Tốt hơn rồi." Claude thốt lên.

"Hãy nhớ rằng mẹ anh..."

Những từ này vừa rời miệng ông thì Claude đã lao đến chỗ ông với bàn tay vung lên.

“Đừng có mà lôi tên bà vào chuyện này! Tôi có thể đoán điều mà ông đủ hèn nhát để bóng gió, nhưng tôi sẽ không cho phép! Không được đến mức đó! Ông muốn khiến tôi tin bà là tòng phạm của ông.”

“Ta đâu có định nói vậy.” Ngài de Marbois thì thầm. “Hãy nhớ rằng mẹ anh cũng mang họ ta... và nó cũng là họ của anh..”

“À!” Claude kêu lên với một cái thở phào nhẹ nhõm. “Vậy thì tốt! Ông không điên như tôi tưởng, thật ra là ông không điên chút nào, vì giữa một biến cố như vậy, ông vẫn có thể tìm ra những lý lẽ có khả năng thuyết phục bất cứ ai trừ tôi. Họ của ông? Nó là một phần của tôi cũng chỉ như quần áo tôi mặc mà thôi. Nó không phải tên tôi, tôi sẽ không dính dáng gì đến nó. Nó có thể bị lôi xuống cống mà không một vệt bùn tung tóe nào chạm đến tôi. Để chứng minh ông không là gì trong mắt tôi, tôi chỉ phải đề cập đến hai ngày, ngày ông kết hôn, và ngày sinh của tôi. Không, thật đó, nếu ông không có gì tốt hơn để cung cấp cho tôi...”

Vừa nói anh ta vừa đứng dậy, và chậm rãi đi tới đi lui trong phòng. Ngài de Marbois ngồi gục đầu, đắm chìm trong suy tư. Nhưng thật ra ông đang rất tỉnh táo. Những cơ bắp của ông, một phút trước thôi còn có vẻ lỏng lẻo là vậy, đang dần căng lên. Bằng những cái giật tinh vi, ông đặt hai cùi chỏ lên lại trên tay ghế. Ông tựa người vào thành ghế, và đặt hai bàn chân trên thảm. Chẳng mấy chốc mà tư thế của ông được điều chỉnh, và ngay khi Claude quay lưng lại, ông chống tay nhõm dậy.

“Nào nào!” Claude đột nhiên la lên, quay lại đối mặt ông. “Ông đâu thể trừ khử tôi như đã làm với ngài Deguy! Tôi trẻ và đa nghi... Ông làm vậy thì ích lợi gì chứ? Sau khi ông cũng trừ khử tôi? Quả là một bước tiến vượt bậc! Tôi đã đề phòng rồi, những chứng cứ của tôi được giữ ở một nơi an toàn...”

Anh ta nói dối với một sự tự tin đầy khinh bỉ. Ngài de Marbois nhận ra rằng mình yếu thế và cần phải câu giờ. Dù sự bình tĩnh của Claude có toàn vẹn thế nào đi nữa thì ông đoán là nó cũng không kéo dài, và một cơn kích động thuộc kiểu ông vẫn thường chứng kiến sẽ đột ngột thế chỗ. Rồi vai trò của họ sẽ đảo ngược. Anh ta sẽ tóm ông bằng cả hai tay, Chagne và vợ lão sẽ chạy ào lên đáp lại tiếng thét của ông, và có thể chứng minh gã trai trẻ là một gã điên... Nếu bấy nhiêu chưa đủ, nếu những con người kinh hoàng chân chừ không tách họ ra... Hừm, nếu vậy thì... ông sẽ siết... ông sẽ siết... như người kia...

Suy nghĩ ấy kéo theo một nụ cười mỉm trên môi ông. Nhưng Claude lúc này đã có ý tưởng mới và nói tiếp:

“Nào, chúng ta mất thời gian đủ rồi! Ông sẽ nhận ra rằng tôi không đến đây mà không biết mình sẽ làm gì. Tôi có kế hoạch của mình, và tôi sẽ nói cho ông biết. Hai ngày nữa, bác sĩ Charlier sẽ là khách của tôi. Ông ta là một chuyên gia thần kinh có tiếng một con người thanh danh lẫy lừng nổi tiếng thế giới. Từ giờ đến đó, ông phải ra quyết định. Tôi có thể sẽ áp đặt ý muốn của mình lên ông tôi để ông chọn. Ông thấy đó, tôi rất rộng rãi... Khi tôi nói chọn, tôi không có ý chính xác là vậy. Tôi cho ông hai lựa chọn. Hoặc là ông sẽ tiếp tục diễn vai điên, và ông là một diễn viên giỏi đến mức con người vĩ đại đó sẽ bị lừa

vào trông hoặc là ông sẽ thú tội. Việc đó đồng nghĩa với buông  
giam... và tôi không cần phải nói với ông điều gì sẽ theo sau...

Cho đến lúc đó, tôi sẽ bầu bạn cùng ông. Đừng sợ. Tôi sẽ  
không làm phiền ông. Nếu ông muốn trò chuyện thì chúng ta  
sẽ nói chuyện. Nếu ông thích sự im lặng hơn thì ông sẽ không  
nghe thấy một âm thanh nào từ giọng tôi. Tôi thì sao cũng  
được, và cũng sẽ vui sướng khi nhìn thấy ông bị còng tay như  
nhìn thấy ông bị trùm áo bó của bệnh nhân tâm thần. Và giờ  
thì cho phép tôi nghỉ ngơi một chút, vì hai ngày vừa qua đã thử  
thách thần kinh tôi khá khá.”

Anh ta ngồi xuống một cái ghế bành, bắt tréo hai chân. Đến  
giữa trưa, bà Chagne mang bữa trưa vào, dọn bàn cho hai  
người. Claude thông thả mở khăn ăn và mời món.

“Một ít món cá tuyệt hảo này chứ?”

Ngài de Marbois đẩy món ăn ra.

“Nào, ngài ơi!” Bà Chagne nói, “Ngài phải ăn chứ, nó sẽ giúp  
ngài khỏe lên, xin hãy ngoan ngoãn.”

Và trong lúc ông ngồi khòm lưng, bà dai dẳng nói với giọng  
mè nheo véo von mà người ta vẫn dùng để giục một đứa trẻ  
đang dối:

“Nó ngon mà, nó rất ngon!”

Ngài Bá tước đập mạnh nắm tay xuống bàn. “Cút ra mụ già!  
Cút ra hết lũ bay!”

Bà Chagne đứng bất động trong kinh ngạc tột cùng giờ ra  
một miếng cá bơn ở đầu nĩa. Claude nháy mắt trấn an bà và nói

nhỏ:

“Đừng chờ phục vụ, bà Chagne... Tôi sẽ bắt ông ấy ăn khi ông ấy dụ đi.”

Với những ngón tay siết chặt khăn ăn, tóm lấy con dao với bàn tay run rẩy, ngài de Marbois ném những cái liếc nhìn giận dữ ra xung quanh. Claude chờ cho đến khi linh hồn lương thiện đóng cửa lại sau lưng bà ta rồi nhận xét:

“Vậy ông chọn sự điên loạn? Tốt thôi, đó là chuyện của ông.” Anh bắt đầu ăn tiếp. Anh chưa bao giờ cảm thấy thư thái như lúc này. Sự bình tĩnh bao lấy anh. Anh say sưa trong sự tươi mới của nó, và trong tinh thần của một người không còn gì hơn để khao khát. Quá khứ xa xăm, bị che giấu trong nghi ngờ, những ngày trĩu nặng kinh hoàng trước khi anh khám phá ra chuyện đã tàn phá lý trí mình, tất cả rút lui nhường đường cho sự bình yên hoàn hảo.

Khi ăn xong, anh gấp khăn ăn lại, xoa tay, và với một cơn rung mình nhẹ chạy dọc sống lưng theo sau một bữa ăn tiêu hóa tốt, anh nhìn ra vườn nơi mà cơn mưa đã làm bừng sáng sắc vàng của những lối đi rải sỏi, sắc đồng của những chiếc lá và sắc xanh của cỏ, không khỏi hân hoan trước ý nghĩ về mùa đông sắp đến.

Chẳng mấy chốc sương giá trắng sẽ rải rác vùng đồng quê, sẽ nghe thấy tiếng guốc ngựa lộc cộc trên những con đường cứng, những con trâu sẽ đi lững thững, bao bọc trong những đám mây hơi, băng sẽ phủ kín mặt ao, và, lặng lẽ ngồi bên lò

sưởi, anh sẽ ngắm nhìn vũ điệu của ngọn lửa trong lòng lò sưởi đen tối.

Sau khi tha thiết ngắm hình ảnh hiện ra trong tâm trí mình, chỉnh sửa và định rõ những chi tiết của nó, say sưa trong niềm vui sướng mà sự tự do mang lại, sự im lặng bắt đầu đè nặng lên anh.

Nói thật thì ngài de Marbois là điểm tĩnh nhất trong số những kẻ bị kết án; trông như thể ông ta không nhận biết gì; và không hiểu được sự khổ sở chứa đựng trong cái từ “buồng giam”.

Thế nên, để lấp đầy khoảng trống này, anh bắt đầu nói, bằng giọng vô tư lự mà anh đã dùng khoảng một tiếng trước.

“Một nhà thương điên thật ra không hề quá tệ. Những bầu bạn mà ta gặp ở đó hẳn không cách gì tệ nhạt được. Một số có thể nguy hiểm, không nghi ngờ gì, nhưng một khi qua cơn thì họ lại trở nên hòa đồng thôi. Những người gác thì hơi nghiêm khắc, có lẽ vậy, tấm vôi sen? Áo bỏ? Phù! Khi ông đề nghị tổng tôi vào một trong những cơ sở kiểu đó, ông đã không bận tâm... Tôi biết là nếu ông bị xếp hạng nguy hiểm thì ông sẽ tận hưởng... nếu tôi có thể nói vậy... ưu đãi đặc biệt, vì, theo như tôi hiểu ông thì ông sẽ thích bị cách ly trong một buồng giam lót đệm hơn là sự hỗn tạp phiền phức...”

“Đồ đồn mạt!” Ngài de Marbois gầm lên, chớp lấy một con dao trên bàn.

Claude phá ra cười một tràng.

“Thật đáng tiếc là không có ai ở đây để nghe ông! La hét, đe dọa, làm rộn cả làng, đừng để mấy việc đó khiến ông lo lắng. Chẳng mấy chốc mà bác sĩ Charlier sẽ có mặt, và sẽ thật không may nếu chúng ta bắt ông ấy đến đây công cốc. Nhưng đừng phí sức vung vẩy món vũ khí ấy - con dao thật nằm trong túi tôi. Con ông cầm có lưỡi bạc bị cùn. À, đúng vậy! Tôi vẫn chưa chán sống. Đã có lúc tôi không thể hiểu tại sao ông lại quan tâm đến nó nữa; nhưng từ sáng nay thì tôi hiểu rồi. Những vai diễn đã đảo ngược, chỉ thế thôi... Ông ở tù, còn tôi tự do. Thật là trò tung hứng của số phận mà! Khi ông bị bắt, tôi sẽ đến thăm ông ở đó, thỉnh thoảng chúng ta sẽ trao đổi những câu nhận xét thú vị từ hai bên song sắt, và tôi sẽ đảm bảo ông không thiếu thốn thứ gì. Người ta sẽ nói: “Thật là một đứa con trai hiếu thảo!”

Anh ta tựa hai nắm tay siết chặt lên bàn, và chồm qua với một biểu hiện khủng khiếp đột ngột hiện ra trên mặt, bồi thêm:

“Nhưng chỉ có ông và một mình ông biết câu đó có ý nghĩa gì.”

Ngài de Marbois nghiêng răng. Claude cười lớn hơn.

“Người thông minh nhất có khi cũng bị đánh lừa ấy chứ, ông thật là một diễn viên giỏi. Ông chỉ phải hành xử y như vậy, và không gì khác trước mặt bác sĩ Charlier. Ngay lúc này biểu hiện của ông thật tuyệt hảo. Tôi không nói dối đâu, tự nhìn mình trong gương xem, nó không phải là một tấm gương đối trá, nó là thứ đầu tiên cho tôi biết khởi đầu câu chuyện cuộc đời ông và cuộc đời tôi. Thời gian đã không làm phai mờ sự sáng rõ

của nó. Mặc dù năm tháng đã khiến nó xỉn màu, chúng không thể chùi đi hết vết tích của những khuôn mặt nó đã phản chiếu. Gần cạnh diện mạo xấu xa của ông, tôi thấy khuôn mặt của hai linh hồn, mẹ tôi và ngài Deguy. Cẩn thận đấy, họ đang quan sát ông, có ba chúng tôi bao quanh ông, và những người chỉ có linh hồn hiện diện thì không gì đáng sợ cả.”

Ngài de Marbois nhắc một cái ghế và ném thẳng nó vào tấm gương. Claude nhìn những mảnh gương rải rác trên sàn và lắc đầu.

“Người chết vẫn ở đây, không có gì thay đổi. Hỏi ông Coutelet thử xem.”

Người bào chế thuốc vừa mới mở cửa, Claude liền giải thích sự việc cho ông ta bằng một giọng đầy thương hại.

“Ông ấy khá kích động, nhưng giờ thì khá hơn rồi, phải vậy không, cha?”

Ngài de Marbois ném mình lên giường và vui mặt trong gối.

“Đúng!” Claude tiếp. “Nó xảy ra đột ngột, và không bị khiêu khích gì. Bà Chagne và tôi đang cố nài ông ăn, thì ông bắt đầu vung tay nặng xị và la hét.”

“Trời ạ!” Người bào chế thuốc thở dài. “Vậy là tôi đúng rồi. Sự việc đang tiến triển như tôi dự đoán. Trong số mọi chứng điên loạn thì riêng loại này là khủng khiếp nhất. Khi nó tóm lấy một người thì nó xóa sổ hết mọi thứ. Bệnh nhân sống trong một trạng thái kinh hãi triền miên, không ngừng bị ám ảnh bởi nỗi lo sợ cho an toàn của họ. Họ quên ăn quên uống để có thể

quan sát hành vi và lời nói của những người xung quanh; họ lao vào người canh gác đúng vào lúc mà họ có vẻ như đã bình tĩnh lại. Tôi đã mang đến một sợi dây thừng nếu ông ấy trở nên nguy hiểm thì chúng ta có thể trói ông ấy lại.”

“Ông có nó bên mình không?”

“Đây.”

Claude mở cái gói, lôi ra sợi dây thừng, và, với bàn tay run run, bắt đầu vuốt ve nó. Anh ngập trong một niềm vui sướng mãnh liệt đến mức phải quay đầu đi để che giấu tia lấp lánh trong mắt mình. Vừa giúp anh, ông Coutelet vừa giải thích cách dùng.

“Trước tiên ngài phải nắm hai chân ông ấy, và cột chặt nó trong một nút thắt; rồi ngài mang dây lên và quấn nó quanh hông một vòng, rồi lên hai vai, quanh hai cánh tay, và kết thúc ở cổ tay. Bị buộc lại như thế, bệnh nhân chỉ có thể ngo ngoáy mà thôi. Cùng một nguyên lý với áo bó cho bệnh nhân tâm thần.”

“Có lẽ giờ ông ấy im lặng, sẽ là một ý hay nếu chúng ta thực hiện.” Claude đề nghị.

“Tôi nghĩ tốt hơn nên chờ một chút.” ông Coutelet đáp. “Bằng cách cho ông ấy một liều điệp lục kha khá, chúng ta có thể có vài tiếng. Trong khi đó, bác sĩ Charlier sẽ đến.”

“Ông nghĩ ngài ấy sẽ đến sao?”

“Ngài ấy sẽ có mặt ở Ba Tòa Tháp tối mai.”

Claude tiến đến giường, và chồm qua ngàì de Marbois, nói bằng cùng một giọng bà Chagne đã dùng khi thúc ông ăn: “Cha nghe không? Ngày mai bác sĩ sẽ ở đây để chăm sóc cha.”

Chồm đến gần hơn, anh thì thầm:

“Một buồng giam, với những chấn song chắc chắn, nơi ông có thể khóc lóc và hú hét tùy thích.”

Anh trông chờ một cơn thịnh nộ bùng phát, sẽ cho anh cái cơ để ngay lập tức trối ông lại, nhưng ngàì de Marbois không nhúc nhích. Người bào chế thuốc đặt sợi dây thừng lên đi văng, khui một chai thuốc, và chỉ dẫn không được để lại bất cứ gì ngàì ấy có thể dùng làm vũ khí trong tầm tay bệnh nhân, và rời đi.

Suốt đêm, Claude giữ im lặng. Bóng tối khiến anh thận trọng. Những cái bóng lượn lờ quanh phòng. Xung quanh anh là một thứ gì đó lướt qua nhẹ nhàng, một tiếng rì rào của những giọng nói tìm kiếm nhau, và, hai bàn tay duỗi ra trong khoảng không, anh có vẻ như nắm bắt những mạng nhện lạnh lẽo. Các giác quan của anh sắc bén đến mức anh nhìn thấy được trong bóng tối, hai tai anh nghe thấy những âm thanh vi lượng trong sự im lặng và, xuyên qua những bức tường, mùi hương của đất mơn trớn mũi anh.

Một cảm giác ngọt ngào nhưng kinh khủng. Nó khiến anh nghi ngờ hiện thực của sự tồn tại của mình và tự hỏi không biết liệu mình đã thuộc về vương quốc của những hình thù hồn lìa khỏi xác hay chưa, một linh hồn vất vưởng giữa những linh hồn hăm hở khác, tìm kiếm một cơ thể để trườn vào trong

một giây. Anh chào những bóng ma khi họ vụt qua; một số mỉm cười với anh, số khác đi tiếp đường của họ. Họ là một đa thể câm lặng, vô hình, khối tập hợp của hàng triệu luồng hơi đã từng có thời là con người. Anh nhận ra, nhưng không thể gán cho họ đường nét hay màu sắc. Một lần, anh dang hai cánh tay trước một hình thù trôi nổi có vẻ thanh tao hơn những hình thù khác, và kêu lên:

“Là mẹ phải không?”

Và anh tưởng mình đã nghe thấy giọng nói ai oán đáp lại: “Đúng vậy, con của ta, là ta đây.”

Anh lại nói, mắt ngấn lệ: “Ôi, mẹ ơi! Con phải làm sao đây?”

Hình thù phai mờ đi. Anh nghĩ bà đã tan biến để cho phép anh làm việc anh muốn. Hơn nữa, bình minh đang lên, trải ra trước cửa sổ đường nét của cây cối, những đám mây, và vết thương mà mặt trời đang mọc tạo ra ở một bên của bầu trời âm u.

Rồi khái niệm về hiện thực quay trở lại với anh, và anh đi đến chỗ chiếc giường ngài de Marbois đang nằm. Ngực ông ta phập phồng theo nhịp thở khẽ khàng hai tay buông thõng, và dựa vào khuôn mặt bình yên của ông, rõ ràng là không một suy nghĩ đau đớn nào quấy rầy giấc ngủ của ông.

Phát hiện này khiến anh trầm ngâm. Anh so sánh trạng thái tinh thần của kẻ này và mình. Anh, ám ảnh bởi duy nhất một ý nghĩ về công lý, trần trọc không yên; trong khi quả báo đến nơi thì người kia lại đang nằm ngủ.

Chẳng mấy chốc, ngôi nhà thức giấc; cửa chuồng ngựa mở ra, con chó cất tiếng sủa, anh nghe thấy tiếng kêu của bầy gia súc, và giọng của bà Chagne đang rải bánh mì cho lũ gia cầm. Rồi một con tàu băng ngang, huýt còi, và chuông nhà thờ rung leng keng báo hiệu giờ cầu nguyện buổi sáng.

“Nào!” Anh nói, vỗ vai ngài de Marbois. “Ông ngủ đủ rồi. Tận dụng những giờ phút tự do còn sót lại một cách tốt nhất và ngắm nhìn những thứ ông sẽ không còn được thấy nữa đi.”

Khuôn mặt ngài de Marbois trưng cho anh là một khuôn mặt bình tĩnh. Ông ném chăn nệm ra sau, đứng dậy, và bắt đầu mặc quần áo. Sau khi đã rửa ráy và để nước bắn tung tóe kha khá, ông chải đầu, chà bóng móng tay trên lòng bàn tay, lấy một quyển sách, và ngồi xuống gần cửa sổ. Vẻ xanh xao ngày hôm qua đã biến mất; mắt ông trong trẻo, cử chỉ của ông bình lặng.

Claude bắt đầu bồn chồn quanh ông.

“Ông vẫn chưa quên việc đó tối nay đấy chứ?”

Ngài de Marbois rời mắt khỏi quyển sách, lắc đầu, và lại mê mải đọc tiếp.

Sau một hồi im lặng dài, chỉ bị phá vỡ bởi tiếng giấy lạo xạo, Claude lại nhận xét, như thể tự nói với mình:

“Tôi không được quên bảo ông Chagne chuẩn bị xe, vì tôi cho là họ sẽ giải ông đi ngay lập tức.”

“Anh đang nói gì vậy?” Ngài de Marbois hỏi, không ngừng đọc.

“Tôi tò mò muốn thấy ông sẽ hành xử thế nào trước mặt bác sĩ Charlier.” Claude tiếp. “Cặp mắt người đàn ông ấy sẽ dò tìm những điều sâu kín nhất trong tâm hồn của ông.”

Và khi ngài de Marbois vẫn giữ im lặng một cách bướng bỉnh, anh ta nói tiếp về buồng giam, bốn tấm vòi sen, áo bó, diễn giải chi tiết những nỗi kinh hoàng của việc bị giam cầm triền miên, những tiếng hét và những cơn thịnh nộ của lũ điên, nỗi thống khổ khi cảm thấy lý trí của mình vỡ vụn.

“Nếu sự giày vò quá ghê gớm thì ông lúc nào cũng có thể thú tội như vậy thì ông sẽ thoát khỏi nhà tù này, cũng như thoát khỏi sự sống.”

Ngài de Marbois vẫn đọc tiếp, và thỉnh thoảng một nụ cười hiện ra trên môi ông. Bà Chagne mang bữa trưa vào lúc mười hai giờ. Ngài de Marbois đánh dấu trang sách và ngồi vào bàn.

“Không phải cha đói đấy chứ?” Claude chế giễu, gần như ghệt thở vì giận dữ.

“Tại sao ta không được đói chứ?” Ngài de Marbois đáp.

“Tôi thật mừng khi thấy ngài khỏe lại.” Bà Chagne chêm vào.

“Một người đàn bà tuyệt vời!” Ngài de Marbois nhận xét, khoan khoái rót cho mình một ly rượu. “Nhưng anh không ăn gì hết ư, Claude? Anh hẳn đã kiệt sức trông nom cho ta, con trai.”

Với hàm răng nghiến lại và hai tay ghì chặt khăn trải bàn, Claude nhìn trừng trừng người đàn ông đang chế nhạo anh. Để

che giấu sự bối rối của mình, anh cố nuốt một mẩu bánh mì, nhưng nó nghẹn lại trong cổ họng. Ngài de Marbois nói chuyện với anh một cách trù mến, và ăn mọi thứ trên bàn.

Ông im bật ngay khi bà Chagne đi ra, và tiếp tục đọc sách.

Khoảng bốn giờ, trời bắt đầu sập tối. Bằng giọng bình thường nhất, ngài de Marbois nhờ Claude tắt đèn. Anh đáp rằng mình hiện khá thoải mái, và rằng bóng tối có lợi cho việc suy nghĩ.

“Tùy ý anh thôi!” Ngài de Marbois đáp, gập sách lại. Và họ ngồi trong im lặng, vai kề vai, trong khi bầu trời tối đi. Đồng hồ điểm bảy giờ.

“Nào!” Claude nói. “Đây là hồi kết. Tôi biết ơn ông vì đã tha cho tôi những lời than khóc, không phải vì chúng sẽ lay động khiến tôi thương hại ông, mà là vì biết mình nhạy cảm và dễ kích động thế nào, tôi có lẽ đã dùng đến những biện pháp khắc nghiệt để buộc ông giữ im lặng. Vậy nên chúng ta sẽ không tốn thời gian vào những chi tiết hình thức nhỏ nhặt làm gì. Chuyến tàu tốc hành Paris đến lúc 7 giờ 15. Tôi sẽ trối ông lại, nhưng không quá chặt. Khi bác sĩ và ông Coutelet đến, họ sẽ thấy ông sẵn sàng bắt đầu. Chúng ta nhanh lên nào, chuyến tàu đang huýt còi, chưa đến mười phút nữa họ sẽ có mặt ở đây. Hai chân ông trước... ông không nhớ lời giải thích của ông Coutelet à?”

“Có, có.” Ngài de Marbois xác nhận.

“Vậy thì?”

“Vậy thì, ta đã đổi ý, chỉ vậy thôi.”

Claude ném sợi dây thừng đang ở thế sẵn sàng xuống.

“Ông chọn thú tội?”

“Không”

“Vậy thì tôi sẽ phải tố cáo ông?”

“Và sau đó thế nào?”

“Sau đó thế nào ư? Tòa án... một chuyến đi... một chuyến đi lúc bình minh, hay ít nhất, lao dịch khổ sai... một viễn cảnh đầy dễ chịu.”

“Không tệ như anh nói... Chỉ có điều, đó chẳng qua là một giấc mơ mà thôi. Luật pháp không khoan dung nhưng nó biết cách khai thác tối đa một việc tồi tệ. Chỉ phải bắt chước thôi. Anh có từng nghe về thứ gọi là thời hạn tố tụng không? Cho dù họ có chứng minh tội lỗi của ta một trăm lần... thì việc đó cũng không dễ dàng như anh nghĩ... Ta không có gì phải sợ từ luật pháp cả. Ta có tự mình sáng chế ra luật đó thì cũng không thể làm tốt hơn... Việc ta phải nôn ra câu chuyện của mình một ngày nào đó, ở một nơi nào đó, là vấn đề của riêng ta và quỷ thần. Trong lúc ấy, dấy lên một vụ bê bối thì ích lợi gì chứ? Anh nên yên trí, con trai, ta tự do và có ý định sẽ tiếp tục tự do. Tránh đường nào. Khi những vị thầy thuốc đến, anh sẽ chuyển lời xin lỗi của ta vì đã quấy rầy họ, và nếu, bằng mọi giá, họ muốn chứng minh họ thông minh thế nào, thì họ luôn có thể bận rộn với anh.”

Claude lắng nghe, kinh ngạc không nói nên lời. Bất thần, khi ngài de Marbois vừa giơ tay ra mở cửa, anh nháy chồm lên ông với một sự điên cuồng đến mức ngài de Marbois, không có

khả năng tự vệ, ngã ngửa ra. Nhưng hai vai ông chưa kịp chạm sàn thì ông đã hất con mình ra với một cái đẩy mạnh, và họ bắt đầu đánh nhau không một lời nói hay một tiếng kêu, tay chân đan vào nhau, một cặp đôi khủng khiếp, liên kết gần gũi đến mức trở thành một khối chuyển động, lúc thì chồm lên, lúc thì loạng choạng áp vào những bức tường rung rinh dưới tác động của họ.

Đôi khi sự dữ dội của một cái xô, sự đau đớn của một vết cắn, tách rời họ: trong bóng tối họ nguyên rửa và thách thức nhau và nhanh chóng sáp lại lần nữa. Sau một cái ngoạm khiến miệng anh đầy vị máu, Claude không cố gắng gì nữa. Đầu bị kẹp chặt trong cánh tay ngài de Marbois, anh cào xé mảnh vải bảo vệ da thịt bên dưới. Chẳng mấy chốc, khi sắp chết ngạt, anh ngừng tấn công. Ngài de Marbois đặt một đầu gối lên ngực anh, và cười chế nhạo, tươi tỉnh như thể mọi thứ chỉ là đùa giỡn, hai bàn tay khỏe khoắn của ông đan lại quanh cái cổ gầy nhẳng của anh.

“Giờ thì sao?”

Claude thở dốc không đáp, ngài de Marbois tin rằng anh đã đến nước xin tha mạng, liền nói lỏng gọng kìm.

“Đồ ngu!” Claude hét lên, nhảy bật dậy, và cắm phập vào cổ ông ta con dao mà từ hôm qua vẫn được giấu trong túi anh.

Một tia máu phụt ra, bắn tung tóe lên mặt anh. Rồi, mọi phân tử lý trí còn sót lại trong anh tan biến, và anh bắt đầu trút xối xả những nhát đâm lên khuôn mặt bất động đập bằng cán dao, với lưỡi dao, chồng chất những lời sỉ nhục, cào xé nó với những ngón tay đầy máu, nắm tóc và đập cái đầu xuống sàn,

trộn lẫn những tiếng kêu sầu não với những tiếng hét, như thế để dăng người chết cho những linh hồn đã khuất.

“Ông vừa lòng chưa? Giờ thì hai tay tôi sạch sẽ rồi... Không còn bóng tối nữa... Mọi thứ rõ ràng, mọi thứ đẹp đẽ!”

Bà Chagne từ bên dưới gọi vọng lên:

“Cậu có ở đó không cậu chủ?”

Anh không nghe thấy bà ta và tiếp tục nói sảng:

“Lão không chịu chết mà, đồ con lợn! Lão thật dai dẳng, nhưng ta cũng vậy! Suốt hai mươi năm, ta đã sống vì giây phút này! Đêm nay, chúng ta sẽ ngủ thật ngon!”

Anh ngồi xuống sàn, lấy mu bàn tay quệt chân mày với một tiếng “phù” nhẹ nhõm, như một người lao động đặt gánh nặng xuống. Những cơ bắp của anh thư giãn một cách ngon lành, anh mơ màng buồn ngủ, và anh ngồi đó như một con chó trông nhà trung thành, tự hào vì đã bảo vệ nhà mình.

Bà Chagne dè dặt gõ cửa, không nghe tiếng trả lời, bà liền mở cửa ra. Ban đầu, dù có đèn, bà cũng không thể thấy gì, và vừa nói vừa nép mình cho bác sĩ Charlier và ông Coutelet đi vào.

“Tôi cũng đoán vậy... Cậu ấy ngủ thiếp đi rồi, anh chàng tội nghiệp!”

Claude nhìn thấy nhóm người, và không nhồm dậy, anh mời họ vào.

“Mời vào, các ngài, mời vào! Nó sẽ khiến các ngài hứng thú, không nghi ngờ gì. Xin chào, ông Coutelet.”

Anh quỳ gối và họ nhìn thấy khuôn mặt vấy máu của anh. Người bào chế thuốc giật lùi.

“Chà, ông Coutelet.” Claude kêu lên, ngạc nhiên. “Ông phiền lòng với tôi sao, đến mức không bắt tay?”

Anh chăm chú nhìn hai bàn tay mình, nơi máu đang đông lại thành những vệt lớn.

“Ông thấy khó chịu vì thứ này sao? Ngài thân mến, tôi là chính tôi; nếu không đón nhận tình bạn tôi đề nghị thì ông rút đi.”

Đang đứng dậy để ném những kẻ xâm nhập ra khỏi phòng thì mắt anh bắt gặp cái xác, và anh dừng lại, ngơ ngác. Máu khắp nơi, trên sàn nhà, trên những bức tường, trên bàn ghế, những khung kính cửa sổ... không thứ gì, không một góc nào là không mang cái dấu ấn đỏ tươi của nó, thậm chí đầu và cơ thể anh cũng dính đầy máu.

“Con người khốn khổ!” Ông Coutelet kêu lên, trong lúc bác sĩ Charlier, kinh hãi, cúi xuống cái xác, và bà Chagne bỏ chạy.

“Hừm!” Claude nói. “Có vấn đề gì với mấy người vậy chứ? Các người không biết đó là ai sao? Đó là tên sát nhân Marbois, và tôi đã giết lão. Từ khi nào mà ta cho phép một tên tội phạm được sống nhỡn nhơ chứ? Giết, và người sẽ bị giết. Đúng, thưa các ngài, đó là quy tắc của tôi. Hãy thưởng cơ hội đã cho phép tôi trừng phạt kẻ có tội ở đúng địa điểm này. Cái chết của lão sẽ xoa dịu cho hai linh hồn ở đây. Các người không thấy họ; tôi thì thấy họ, tôi nghe thấy họ. Phải chỉ các người biết họ nói gì với tôi! Vừa nãy thôi, họ đang cười, đó là lần đầu tiên tôi nghe họ

cười, tôi, con trai của họ! Một đứa con trai chưa từng nghe thấy tiếng cười của cha mẹ nó... một việc như vậy có tin nổi không?”

Bác sĩ Charlier cố tóm lấy cánh tay đang vung vẩy con dao. Anh ta vùng ra, điên cuồng.

“Không phải là ngài nghĩ tới chuyện bắt tôi trong khi tên sát nhân nằm đó đấy chứ? Tại sao ngài không bắt lão ba mươi năm trước? Suốt ba mươi năm, xương cốt của một người đàn ông đã nằm mục rữa dưới đất, một người chết đáng thương, người mà không ai báo thù cho! Nhưng cảm ơn trời, tôi đã trông chừng...”

Anh ta nghĩ một chút, rồi nhún vai về độ lượng.

“Suy cho cùng các người đứng ra không biết; nếu sự vật đã không tin tưởng tôi, tôi cũng chẳng bao giờ biết được bí mật. Câu chuyện này còn tuyệt vời hơn toàn bộ khoa học của ông, ông Coutelet! Tôi có thể kể ông nghe. Nhưng đừng có đi kể lại! Vì, ông xem, tôi chỉ có một tình yêu trên đời này, mẹ mình, và việc tôi kể với ông có liên quan đến bà. Tôi sẵn sàng chặt đứt một cánh tay để ngăn cản việc tiết lộ bất cứ chuyện nhỏ nhất nào có thể làm hoen ố kỷ ức về bà. Nhưng trước hết, quý ngài đang lắng nghe tôi kia là ai vậy... Một người bạn của ông? Tôi tin tưởng ông ta được không?”

Giọng anh ta vang vọng lạ kỳ trong căn phòng được thấp sáng mờ bởi cây đèn chụp xanh lá của bà Chagne.

“Sự thật đến với tôi thông qua những con đường mà con người vẫn chưa biết đến. Một giác quan mới được ban cho tôi, tinh tế như thị giác, xúc giác, thính giác vậy. Ông có bao giờ

ngừng lại và nghĩ, ông Coutelet, một con người được ban cho khứu giác của chó thì sẽ thế nào không? Bao nhiêu thứ, giấu kín với chúng ta, sẽ trở nên rõ ràng với hần chứ! Giác quan mà tôi nói đến thì phong phú hơn cả nghìn lần; nó là giác quan của những điều không biết. Người sở hữu nó sở hữu tất cả. Nhờ vào nó mà tôi lang thang trong quá khứ như thể trong một khu vườn. Một mong ước... một khao khát cô đặc, và hiện tại tan biến, tôi mất đi hình dáng khuôn mặt các người... Tôi không còn nghe hơi thở của các người... một sự im lặng tuyệt diệu bao trùm tôi... Suyt! Tôi tiến vào khu vườn của quá khứ...

Một ngày, đó là ngày 13 tháng Tám, năm 1880. Mẹ tôi đang ngồi trong phòng bà. Bà đắm mình trong suy tư, một quyển sách nằm trên đầu gối. Bà trông mới buồn bã làm sao, và bà lắng nghe mới chăm chú làm sao! Thế nhưng ngôi nhà đang ngủ yên, và gió nhẹ đến mức hầu như không khiến lá cây xào xạc. Mặt bà co lại, bà mỉm cười, đầu bà rũ xuống lại. Ngài Deguy nhẹ nhàng bước vào. Ông chồm qua người bà, vuốt tóc bà, và thì thầm vào tai bà. Bà đỏ mặt. Mọi thứ mới tĩnh lặng làm sao, và hạnh phúc làm sao... Đêm ấm áp, thế nhưng mẹ tôi lại run rẩy. Rồi ngài Deguy hôn chân mày bà và lui đi. Bà vẫn nán lại bên cửa sổ. Mười giờ... mười một giờ. Một cái bóng băng qua vườn. Nó di chuyển thật nhanh, bám sát những bờ giậu, và rồi cửa lại mở ra, và cái bóng xuất hiện. Ông không nhận ra nó sao? Đó là ngài de Marbois. Mẹ tôi quay đi tránh hần ta. Sự kinh hoàng của bà khiến hần thích thú. Hần nói:

‘Em sợ gì chứ? Lão ta ngủ rồi.’

Bà van xin hần:

‘Xin hãy đi đi!’

Hắn trấn an bà:

‘Không ai nghe thấy chúng ta đâu. Em phải nghe lời tôi đêm nay... Em vẫn không chịu dâng mình sao? Thế nhưng em biết rõ rằng một ngày nào đó, ngày mai chẳng hạn... em sẽ thuộc về tôi... Em đã hứa với tôi. Vậy thì tại sao, trong thời khắc yêu đương này, em lại tránh tôi? Chúng ta sẽ chờ cho đến khi tuổi xuân em héo tàn... hay là em không còn yêu tôi nữa? Người kia, em nói? Một lão già đáng tuổi cha em!’

Bà sắp sửa trả lời. Đột nhiên, họ giật bắn người lên. Ngài Deguy đứng ở ngưỡng cửa, trắng bệch như xác chết, đến mức mái tóc bạc và phần da ở thái dương ông dường như là một. Sự kinh ngạc ban đầu khiến ông choáng váng rồi ông hỏi gặng:

‘Các người đang làm gì ở đây?’

Ông ta nói những lời này bằng một giọng khùng khiếp, rồi với một giọng đáng thương.

‘Colette! Colette! Có lẽ nào!’

Mẹ tôi không nói gì. Gã đàn ông nhếch mép. Rồi ngài Deguy tóm lấy một cái ghế và vung vẩy nó. Nhưng gã đàn ông lôi nó khỏi tay ông dùng cả hai cánh tay tóm chặt lấy ông và siết. Mẹ tôi ngồi đó chứng kiến hết. Bà muốn hét lên... Nỗi kinh hoàng bịt miệng bà và trói chân bà lại. Toàn bộ sự khiếp sợ trên đời này nhìn ra từ mắt bà. Bà giấu mặt trong lòng bàn tay, rồi ép chúng vào hai bên sườn, như thể muốn che giấu cảnh tượng khỏi mọi bộ phận trên cơ thể. Gã đàn ông vẫn đang siết. Hắn loạng choạng, mất thăng bằng do sức nặng đang trĩu hắn, và cái

xác của ngài Deguy đổ ụp xuống sàn, ở đó giữa cái ghế gãy, và quyển sách mà mẹ tôi đã đánh rơi.

Rồi mẹ tôi phát ra một tiếng hét khủng khiếp, gã đàn ông lấy tay bịt miệng bà và đe dọa:

‘Nếu cô nói tiếng nào thì tôi đi tong, và cô cũng chung số phận với tôi.’

Bà rơi phịch xuống đi văng, bất tỉnh. Hẳn bố bà quay lại giường, thay quần áo cho bà... một cách tự nhiên... để tạo ấn tượng là bà đã không nghe thấy gì! Rồi hẳn thói tắt đèn, trèo qua ban công, nhảy vào bụi cây, và chạy từ bãi cỏ này đến bãi cỏ khác... để không để lại dấu chân nào... trèo qua tường và cứ thế đi, xa dần xuyên qua vùng đồng quê.”

Trong lúc anh nói, những giọt mồ hôi tụ lại trên chân mày anh, và giọng anh khản đi, anh nhún tới nhún lui, bắt chước những cử chỉ và vẻ mặt. Trông như thể anh bị một cơn mê loạn thần thánh nhập, vậy nên lần lượt anh là người chết, người phụ nữ bất tỉnh, gã sát nhân, và anh lướt qua câu chuyện, hấp tấp đến phần kết, như thể quá khứ mỏng manh có thể tan biến trước mắt mình.

“Trời sáng. Ai đó bước vào, và phát hiện ngài Deguy chết trong thư viện, vận quần tây, áo sơ mi, áo choàng ngủ và dép lê, như một người sửa soạn đi ngủ.

Giờ thì một ngày khác... Ngày mùng 7 tháng Mười, năm 1880! Ngài Bá tước de Marbois kết hôn với cô Colette Fagant. Thật đáng ghê tởm phải không? Không thật ra, các ngài, đó chẳng là gì cả. Kết hôn với tình nhân của người ta vừa sát hại?

Một tội ác rất đồi bình thường! Ai mà biết có bao nhiêu tội ác tương tự đã được thực hiện chứ. Như những con sói, con người ta cấu xé lẫn nhau. Một bên là vì con mồi, bên kia là vì cửa hồi môn. Và, tôi thề, tài sản của ngài Deguy không phải là chuyện nhỏ! Hàng triệu, các ngài, hàng triệu! Xứng đáng để siết chết một người. Tôi bảo các ngài, nó chẳng là gì, thậm chí còn ít hơn chẳng là gì! Trước khi trở thành quan tòa, chẳng phải tôi cũng đã khao khát giết chóc đó thôi? Các người khó mà tin được, nhưng vậy đó! Một ngày nọ, tôi kể cho một y sĩ nổi tiếng nghe, nhưng ông ta không tin tôi... Nếu ông ta tin thì đã cho người tổng giam tôi rồi. Và như vậy sẽ vô cùng đáng tiếc, như các người sẽ thấy.

Và giờ thì đến ngày thứ ba, 12 tháng Tư, năm 1881; sinh nhật tôi. Đếm đi! Từ tháng Mười đến tháng Tư... sáu tháng. Bóng tối bắt đầu tản mát trước mắt các người cũng như trước mắt tôi, chẳng phải sao? Vậy mà không ai khác nghĩ đến phép tính đơn giản như thế! Sao chứ, dĩ nhiên rồi! Các người đã nắm bắt được vấn đề, tôi là con trai ngài Deguy. Khi vụ giết người được ra tay trước mặt bà, tôi đang trong bụng mẹ tôi! Đúng, mẹ tôi, người mẹ khốn khổ của tôi đã thấy việc đó! Bà chứng kiến, một nhân chứng đầy khiếp sợ trước cái việc khủng khiếp ấy! Và đó là lý do tôi sinh ra trên đời này với một tâm hồn bị giày vò, một khao khát giết chóc, và đôi bàn tay đỏ tươi này. Nhưng giờ thì chúng trắng rồi, chúng sẽ luôn luôn trắng, chúng cần được gột rửa - tôi đã gột rửa chúng. Nhìn này, nhìn này! Thấy không!”

Anh ta gương hai bàn tay vấy máu lên quá đầu, vấy qua

vẩy lại, và thốt ra những tiếng hét vui sướng.

Đột nhiên, gương mặt anh tái nhợt đi. Anh giơ một bàn tay ra, và lắp bắp:

“Ông Coutelet? Bác sĩ Charlier?”

Hai người không ai trả lời. Hai giọt nước mắt chảy xuống má anh, và anh không nói gì thêm. Lý trí đã quay lại chỗ của nó.

Một mớ hỗn loạn những giọng nói vọng lại từ vườn. Những nông dân, và chẳng mấy chốc cả dân làng, đã hối hả chạy đến đáp lại những tiếng hét của bà Chagne. Những lồng đèn được thắp sáng phóng qua phóng lại, đàn ông và đàn bà khoa tay múa chân gọi nhau. Những người già kể cho những người trẻ mọi thứ họ biết về bi kịch đã qua, với những mối nghi ngờ khê khàng và những lời đe dọa mơ hồ, nhưng không ai dám đi thẳng vào ngôi nhà nơi đã bị tội ác đánh dấu một lần nữa.

Trong phòng, Claude vẫn đang khóc lóc. Dù đã quen với những cảnh tượng như vậy, bác sĩ Charlier vẫn không thể kiềm chế cảm xúc của mình. Ông Coutelet đứng đó gục đầu. Kể sát nhân đã khơi dậy những mối hoài nghi khủng khiếp nhất trong ông. Từ mớ hỗn loạn của những từ ngữ và những ảo tưởng rời rạc, một sự nhận dạng hợp lý nổi bật lên. Một nghìn chi tiết, trước đây không chút quan trọng, giờ tấn công ông với uy lực lạ lùng. Khi nhìn lại những cuộc trò chuyện với Claude, ông nhận thức được cái công trình u ám đã được trí óc anh hoàn thành.

Chẳng phải chính ông, một cách vô thức, đã dẫn dắt sự tìm hiểu và khơi dậy những mối nghi ngờ của anh ta sao? Dù là một

người khôn ngoan và thận trọng là thế, ông đã để mình bị đánh lừa bởi một kẻ nửa điên nửa tỉnh, và ông cảm nhận được trên đôi vai già nua của mình gánh nặng của một trách nhiệm đáng sợ.

Trong một góc, dựa vào tường, Claude đứng bất động. Sự tương phản giữa vẻ sôi nổi trước đó và thái độ hiện tại của anh lớn đến mức khiến vị bác sĩ lẩm bầm:

“Anh ta điên thật hay chỉ giả điên thôi? Nếu tôi biết chút sự thật nào trong toàn bộ sự việc thì hẳn tôi đã tự hỏi không biết nó có phải là một trường hợp dành cho quan tòa thẩm tra hơn là dành cho mình không. Ý kiến ngài thế nào, thưa ngài? Ngài đã sống ở đây bốn mươi năm. Ngài đã từng nghe gì về những điều chàng trai trẻ này ám chỉ đến chưa? Có thật là một người đàn ông được phát hiện chết ngay chỗ này không?”

“Thật vậy.” Ông Coutelet đáp giọng rất khẽ.

“Ngài có biết người mẹ không?”

Ông Coutelet đang định trả lời. Claude nhìn ông chăm chăm.

“Có.” Người bào chế thuốc thì thầm.

“Bà ấy là người thế nào?”

Lần này, một biểu hiện tuyệt vọng hiện ra trên mặt Claude. Hai mắt anh chớp máy, anh chắp hai tay và giơ ra trong một cử chỉ thỉnh cầu điên cuồng.

“Bà ấy là một sinh vật mỏng manh, dịu dàng” Ông Coutelet đáp, giọng run run vì xúc động. “Nhút nhát và quỵn rũ, một

người mẹ tốt, đầy yêu thương, không có gì chê trách... Bà ấy đã sống... theo tôi tin... một cuộc đời vô tội, và chết, như cách chúng tôi nói ở đây, một cái chết nhẹ nhàng.”

“Và những điều chúng ta vừa nghe?”

“Là sự điên rồ tuyệt đối. Tội ác và câu chuyện là tác phẩm của một gã điên! Và nếu chúng ta cần bằng chứng rõ ràng hơn...”

Đột ngột từ bỏ thái độ bình tĩnh của mình, Claude phá lên cười một tràng, rồi lăn lộn trên sàn, dùng tay cào cấu mặt.

“Sợi dây thừng, nhanh lên!” Vị bác sĩ ra lệnh.

Họ tóm lấy anh, tức khắc trói anh lại, và đặt anh lên đi văng. Anh vẫn la hét và vùng vẫy cố thoát.

Bác sĩ Charlier đảm bảo là sợi dây đã được cột chắc, và nói với một tiếng thở dài:

“Nó đã được mang đến cho người cha, và giờ được dùng cho người con!”

“Trời hỡi!” Ông Coutelet nói.

Và, khi ông chồm qua người Claude để nâng đầu anh ra khỏi những cái gối đang vùi lên nó, ông nghe anh thì thầm bằng một giọng hiền lành, hòa nhã

“Ông là một người tốt, ông Coutelet!”



Image

## Chú Thích

<sup>[1]</sup>Vị tri nghĩa là chưa biết

<sup>[2]</sup>Tắm vôi sen là một trong những phương pháp chữa bệnh tâm thần phổ biến ở châu Âu trong thế kỷ 19 và 20.